

ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC XÃ HỘI VÀ NHÂN VĂN

Ngô Sách Thực

MẬT TRẬN TỔ QUỐC VIỆT NAM
TRONG VIỆC THAM GIA HOẠCH ĐỊNH VÀ THỰC THI
CHÍNH SÁCH, PHÁP LUẬT TÔN GIÁO Ở VIỆT NAM HIỆN NAY

Chuyên ngành: Tôn giáo học

Mã số: 9229009.01

LUẬN ÁN TIẾN SĨ TÔN GIÁO HỌC

NGƯỜI HƯỚNG DẪN KHOA HỌC:
GS.TS. ĐỖ QUANG HÙNG

Hà Nội, 2024

LỜI CAM ĐOAN

Tôi xin cam đoan đây là công trình nghiên cứu khoa học của riêng tôi. Các tư liệu, nguồn trích dẫn trong luận án đảm bảo độ tin cậy, chính xác và trung thực. Những kết luận trong luận án chưa từng được công bố trong bất kỳ một công trình nào.

Tác giả

Ngô Sách Thực

BẢNG CHỮ VIẾT TẮT SỬ DỤNG TRONG LUẬN ÁN

STT	Viết tắt	Nghĩa
1	MTTQ	Mặt trận Tổ quốc
2	MTTQVN	Mặt trận Tổ quốc Việt Nam
3	XHCN	Xã hội chủ nghĩa
4	KB,CB	Khám bệnh, chữa bệnh
5	UBĐKCGVN	Ủy ban Đoàn kết Công giáo Việt Nam

MỤC LỤC

Lời cam đoan	
Bảng chữ viết tắt sử dụng trong luận án	
Mục lục.....	1
MỞ ĐẦU.....	4
CHƯƠNG 1. LÝ THUYẾT TIẾP CẬN VÀ TỔNG QUAN CÁC CÔNG TRÌNH NGHIÊN CỨU LIÊN QUAN ĐẾN ĐỀ TÀI LUẬN ÁN	12
1.1. Lý thuyết tiếp cận trong nghiên cứu.....	12
1.1.1. Lý thuyết Nhà nước pháp quyền và tôn giáo	12
1.1.2. Lý thuyết Thế tục hóa tôn giáo.....	18
1.2. Tổng quan các công trình nghiên cứu có liên quan đến đề tài luận án .	22
1.2.1. Các công trình nghiên cứu về các chủ đề liên quan đến luận án	22
1.2.2. Những kết quả nghiên cứu luận án có thể kế thừa và vấn đề đặt ra mà luận án cần tiếp tục nghiên cứu	36
Tiểu kết Chương 1	42
CHƯƠNG 2. KHÁI QUÁT CHUNG CHÍNH SÁCH, PHÁP LUẬT VỀ TÔN GIÁO Ở VIỆT NAM VÀ MẶT TRẬN TỔ QUỐC VIỆT NAM	44
2.1. Khái quát chung chính sách, pháp luật về tôn giáo ở Việt Nam.....	44
2.1.1. Quá trình xây dựng chính sách, pháp luật về tôn giáo ở Việt Nam	44
2.1.2. Hoạch định và thực thi chính sách, pháp luật tôn giáo trong xây dựng Nhà nước pháp quyền Xã hội Chủ nghĩa ở Việt Nam	55
2.2. Khái quát chung về Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.....	68
2.2.1. Cơ sở chính trị và địa vị pháp lý của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam	68
2.2.2. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam với chính sách, pháp luật tôn giáo	77
Tiểu kết chương 2.....	92

CHƯƠNG 3. THỰC TRẠNG THAM GIA HOẠCH ĐỊNH, THỰC THI CHÍNH SÁCH, PHÁP LUẬT VỀ TÔN GIÁO CỦA MẶT TRẬN TỔ QUỐC VIỆT NAM Ở NƯỚC TA HIỆN NAY	93
3.1. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tham gia hoạch định và thực thi chính sách, pháp luật về tôn giáo theo nhiệm vụ truyền thống.....	93
3.1.1. Tuyên truyền, vận động các chức sắc, chức việc, nhà tu hành, người theo tín ngưỡng, tôn giáo và nhân dân thực hiện pháp luật về tín ngưỡng, tôn giáo	93
3.1.2. Tập hợp đồng bào theo tín ngưỡng, tôn giáo và đồng bào không theo tín ngưỡng, tôn giáo tham gia xây dựng và thực hiện chính sách đại đoàn kết toàn dân tộc.....	135
3.1.3. Phản ánh tâm tư, nguyện vọng của nhân dân; chủ động đề xuất trình hoặc tham gia trình các văn bản pháp luật về tôn giáo.	164
3.2. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thực hiện vị thế mới trong hoạch định, thực thi chính sách, pháp luật.....	171
3.2.1. Tham gia định hướng, kế hoạch xây dựng pháp luật, thực hiện phản biện xã hội, góp ý kiến tham gia xây dựng văn bản quy phạm pháp luật về tín ngưỡng, tôn giáo.....	171
3.2.2. Giám sát việc thực hiện chính sách, pháp luật về tôn giáo, kiến nghị hoàn thiện chính sách, pháp luật nói chung và chính sách, pháp luật về tôn giáo.	188
Tiểu kết chương 3.....	194
CHƯƠNG 4. NHẬN ĐỊNH BỐI CẢNH TÁC ĐỘNG, NHỮNG VẤN ĐỀ ĐẶT RA; GIẢI PHÁP VÀ KIẾN NGHỊ NHẪM PHÁT HUY VAI TRÒ CỦA MẶT TRẬN TỔ QUỐC VIỆT NAM TRONG THAM GIA HOẠCH ĐỊNH, THỰC THI CHÍNH SÁCH, PHÁP LUẬT VỀ TÔN GIÁO	196
4.1. Nhận định bối cảnh tác động, những vấn đề đặt ra đối với Mặt trận Tổ quốc Việt Nam trong hoạch định, thực thi chính sách, pháp luật về tôn giáo.....	196

4.1.1. Nhận định bối cảnh tác động đến hoạch định chính sách, thực thi chính sách, pháp luật về tôn giáo	196
4.1.2. Một số vấn đề đặt ra đối với Mặt trận Tổ quốc Việt Nam trong hoạch định, thực thi chính sách, pháp luật tôn giáo	205
4.2. Giải pháp và kiến nghị nhằm phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam trong hoạch định, thực thi chính sách, pháp luật tín ngưỡng, tôn giáo .	213
4.2.1. Giải pháp	213
4.2.2. Kiến nghị	236
Tiểu kết chương 4.....	240
KẾT LUẬN	242
DANH MỤC CÔNG TRÌNH KHOA HỌC CỦA TÁC GIẢ LIÊN QUAN ĐẾN LUẬN ÁN.....	245
DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO.....	247
PHỤ LỤC	

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài luận án

Xu thế hiện nay các nước trên thế giới đều xây dựng nhà nước pháp quyền phù hợp theo đặc điểm của từng nước. Nước ta là nước đa tôn giáo, đồng bào tôn giáo chiếm 27% dân số, là bộ phận không thể tách rời của khối đại đoàn kết toàn dân tộc. Mỗi người trước khi đến với tôn giáo là một công dân, có bổn phận với đất nước, Tổ quốc mình. Các tôn giáo ở Việt Nam đều có đường hướng hành đạo đồng hành cùng đất nước, dân tộc, tuy nhiên nhận thức còn khác nhau giữa thực hiện pháp luật và giáo luật.

Để ổn định và phát triển, mọi tổ chức và công dân trong xã hội đều phải tôn trọng và thực hiện pháp luật, đó cũng là nguyên tắc bình đẳng và văn minh được các nước trên thế giới thừa nhận. Thực thi pháp luật hiện nay bên cạnh ưu điểm còn nhiều mặt bất cập; việc hoạch định và thực thi luật pháp có mối quan hệ chặt chẽ. Việc xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2045, trong đó vấn đề hoạch định và thực thi chính sách, pháp luật về tôn giáo trong nhà nước pháp quyền đặt ra nhiều nội dung cần tiếp tục nghiên cứu, làm rõ.

Tư tưởng Hồ Chí Minh, các chủ trương, nghị quyết của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước ta coi văn hóa là nền tảng tinh thần của xã hội, vừa là mục tiêu, vừa là động lực và là nguồn lực của sự phát triển; đạo đức là gốc, đạo đức tốt đẹp của các tôn giáo cần được phát huy. Để đoàn kết tôn giáo phải có chính sách đoàn kết và sự tôn trọng thật sự. Thực tiễn đặt ra cần phải tiếp tục làm rõ và bổ sung cả về chính sách và giải pháp tổ chức thực hiện trong thể chế chính trị và nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa ở nước ta: *Một là*, đổi mới vận động, đoàn kết, tập hợp các tôn giáo như thế nào; *Hai là*, làm thế nào để phát huy giá trị văn hóa, đạo đức và nguồn lực của các tôn giáo; *Ba là*, hoàn thiện cơ

chế bảo đảm cho các tổ chức tôn giáo hoạt động theo quy định của pháp luật và hiến chương, điều lệ được nhà nước công nhận, ngoài thể chế nhà nước cần giải quyết vấn đề gì để phát huy cơ chế “Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, nhân dân làm chủ”. Điểm mới trong văn kiện Đại hội XIII của Đảng là: Mặt trận Tổ quốc Việt Nam đóng vai trò “*nòng cốt*” để nhân dân thực hiện quyền làm chủ của mình, trong đó có đồng bào các tôn giáo, cần làm rõ hơn cả về cơ sở lý luận và thực tiễn.

Sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc hiện nay rất cần phát huy sức mạnh của khối đại đoàn kết toàn dân tộc, trong đó đoàn kết các dân tộc, các tôn giáo có vị trí hết sức quan trọng. Công tác tôn giáo là nhiệm vụ của cả hệ thống chính trị, nội dung cốt lõi của công tác tôn giáo là công tác vận động quần chúng. Phương thức vận động, đoàn kết trong Mặt trận Tổ quốc có sức thuyết phục các tôn giáo và đông đảo các tầng lớp nhân dân. Chủ trương của Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam là tôn trọng sự khác biệt, phát huy điểm tương đồng, phát huy giá trị văn hóa, đạo đức tốt đẹp của các tôn giáo, nhất là phát huy mặt tốt của các tôn giáo tham gia giáo dục, y tế, nhân đạo, từ thiện, bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu được các tôn giáo hưởng ứng tích cực. Quá trình tổ chức thực hiện có ưu điểm, hạn chế, khó khăn, vướng mắc trong nhận thức, quan điểm, trong việc thể chế quan điểm, chính sách tôn giáo thành quy định cụ thể của pháp luật. Cần nghiên cứu, làm rõ về nội dung, phương thức thực hiện để phát huy vai trò của mặt trận trong tuyên truyền, vận động, đại diện, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của Nhân dân, giám sát, phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam với sự tham gia tích cực của các thành viên, của các chức sắc tôn giáo và đồng bào tôn giáo.

Vấn đề nghiên cứu cơ sở lý luận và thực tiễn Mặt trận Tổ quốc Việt Nam với công tác tham gia hoạch định và thực thi chính sách, pháp luật là nội dung đang được quan tâm hiện nay, nhiều vấn đề mới đặt ra cần phải làm rõ hơn về cơ

sở chính trị, pháp lý và thực tiễn, các tôn giáo tham gia giám sát, phản biện xã hội, góp ý thông qua mặt trận như thế nào, vấn đề gì cần phải quan tâm thông qua thực hiện các cuộc vận động của Mặt trận Tổ quốc để “tốt đời, đẹp đạo”... Một số tôn giáo có xu thế muốn tự do thoát ly pháp luật, nội bộ mâu thuẫn, tự làm khó cho mình, phải nhờ sự can thiệp của pháp luật, giải quyết của các cơ quan trong hệ thống chính trị trong đó thông qua công tác tuyên truyền, hòa giải của Mặt trận có nhiều ý nghĩa, không những góp phần thực hiện pháp luật mà còn giải quyết được một số vấn đề bằng pháp luật không giải quyết được. Đồng thời từ thực tiễn sinh động, thông qua các hoạt động của Mặt trận Tổ quốc, công tác giám sát, phản biện xã hội, góp ý cần phát huy trí tuệ, tính tích cực của các giai cấp, tầng lớp xã hội, dân tộc, tôn giáo, người Việt Nam ở nước ngoài góp phần quan trọng vào việc hoàn thiện thể chế, chính sách, pháp luật, trong đó có chính sách, pháp luật về tôn giáo, thực hiện khát vọng phát triển, một nhiệm vụ hết sức quan trọng đang đặt ra hiện nay. Thông qua các hoạt động này góp phần làm sáng rõ hơn cốt lõi của đoàn kết các tôn giáo, cốt lõi của công tác tôn giáo. Vì thế việc nghiên cứu đề tài: **“Mặt trận Tổ quốc Việt Nam trong việc tham gia hoạch định và thực thi chính sách, pháp luật tôn giáo ở Việt Nam hiện nay”** là hết sức cần thiết.

2. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu

2.1 Mục đích nghiên cứu:

Trên cơ sở trình bày cơ sở lý luận và pháp lý của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam trong việc tham gia hoạch định và thực thi chính sách, pháp luật về tôn giáo ở nước ta, luận án phân tích thực trạng tham gia hoạch định và thực thi chính sách, pháp luật về tôn giáo của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, vai trò lịch sử và vai trò mới của Mặt trận, từ đó làm rõ những vấn đề đang đặt ra cần giải quyết và đề xuất các giải pháp, kiến nghị góp phần nâng cao hiệu quả

tham gia hoạch định và thực thi chính sách, pháp luật về tôn giáo của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.

2.2. Nhiệm vụ nghiên cứu

Để đạt được mục đích nghiên cứu trên, luận án cần thực hiện các nhiệm vụ:

- Phân tích các vấn đề lý luận về tôn giáo trong nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam, lý thuyết tiếp cận. Việc hoạch định và thực thi chính sách, pháp luật trong xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam hiện nay.

- Chỉ ra cơ sở chính trị và địa vị pháp lý của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam trong công tác tôn giáo. Vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam trong hoạch định và thực thi chính sách, pháp luật tôn giáo.

- Phân tích thực trạng tham gia hoạch định và thực thi chính sách, pháp luật tôn giáo của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam trong quá trình đổi mới ở nước ta hiện nay.

- Rút ra nhận định và những vấn đề đặt ra; đưa ra các giải pháp phù hợp, thiết thực và kiến nghị nhằm nâng cao hiệu quả của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam trong tham gia hoạch định, thực thi chính sách, pháp luật tôn giáo ở Việt Nam.

3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

+ Đối tượng nghiên cứu: Vị trí, vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam trong hệ thống chính trị, Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, Mặt trận làm “nòng cốt” để nhân dân thực hiện quyền làm chủ trong hoạch định và thực thi chính sách, pháp luật tôn giáo ở Việt Nam hiện nay.

+ Phạm vi nghiên cứu:

- Lĩnh vực hoạch định và thực thi chính sách, pháp luật về tôn giáo hiện nay, hệ thống chính sách, pháp luật hiện nay của Nhà nước Cộng hòa XHCN

Việt Nam về tôn giáo. Mốc thời gian từ Đại hội VI (1986) đến Đại hội XIII của Đảng, có so với giai đoạn trước để thấy rõ điểm mới, tiến bộ trong hoạch định và thực thi chính sách, pháp luật về tôn giáo.

- Cơ sở chính trị và pháp lý, quyền và trách nhiệm của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam trong hoạch định và thực thi chính sách, pháp luật về tôn giáo. Vai trò lịch sử và vai trò mới của Mặt trận, thông qua các hoạt động của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tác động đến việc xây dựng và thực thi chính sách, pháp luật nói chung và về tôn giáo nói riêng.

- Nội dung, phương thức thực hiện của MTTQ với việc hoạch định và thực thi chính sách, pháp luật. Mối quan hệ giữa giữa đoàn kết tôn giáo với thực hiện chính sách, pháp luật. Thực trạng thực hiện nhiệm vụ này của MTTQ Việt Nam. Những vấn đề đặt ra để phát huy vai trò của Mặt trận với việc hoạch định và thực thi chính sách, pháp luật.

4. Câu hỏi nghiên cứu và giả thuyết nghiên cứu

+ *Câu hỏi nghiên cứu:*

Câu hỏi số 1: Mặt trận Tổ quốc Việt Nam có vai trò gì trong hoạch định, thực thi chính sách, pháp luật tôn giáo ở Việt Nam?

Câu hỏi số 2: Hiện nay, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam đã tham gia như thế nào trong hoạch định, thực thi chính sách, pháp luật tôn giáo ở Việt Nam?

Câu hỏi số 3: Làm thế nào để Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phát huy vai trò của mình trong công tác tôn giáo, tham gia hoạch định, thực thi chính sách, pháp luật?

+ *Giả thuyết nghiên cứu*

Giả thuyết 1: Trong hệ thống chính trị Việt Nam, với địa vị pháp lý, chức năng, nhiệm vụ của mình, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam có vai trò quan trọng trong hoạch định và thực thi chính sách, pháp luật về tín ngưỡng, tôn giáo của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thể hiện ở các nội dung chủ yếu là:

(1) Tập hợp đồng bào theo tín ngưỡng, tôn giáo và đồng bào không theo tín ngưỡng, tôn giáo tham gia xây dựng và thực hiện chính sách đại đoàn kết toàn dân tộc;

(2) Phản ánh tâm tư, nguyện vọng của nhân dân; chủ động đề xuất trình hoặc tham gia trình các văn bản pháp luật về tôn giáo;

(3) Tham gia định hướng, kế hoạch xây dựng pháp luật, thực hiện phản biện xã hội, góp ý kiến tham gia xây dựng văn bản quy phạm pháp luật về tín ngưỡng, tôn giáo;

(4) Tuyên truyền, vận động các chức sắc, chức việc, nhà tu hành, người theo tín ngưỡng, tôn giáo và nhân dân thực hiện pháp luật về tín ngưỡng, tôn giáo;

(5) Giám sát việc thực hiện chính sách, pháp luật về tôn giáo, kiến nghị hoàn thiện chính sách, pháp luật nói chung và chính sách, pháp luật về tôn giáo nói riêng.

Giả thuyết 2: Trong thời gian qua và hiện nay, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam đã tích cực tham gia hoạch định và thực thi chính sách, pháp luật về tôn giáo thể hiện ở việc hoàn thành tốt các nhiệm vụ truyền thống và khẳng định vị thế mới của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam với các nhiệm vụ. Những kết quả đã đóng góp to lớn vào công tác tôn giáo ở Việt Nam, tuy nhiên cũng còn nhiều hạn chế. Trong thời gian tới, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cần phát huy hơn nữa vai trò của mình cho tương xứng với vị thế.

Giả thuyết 3: Để phát huy vai trò của Mặt trận trong việc công tác tôn giáo, tham gia hoạch định, thực thi chính sách, pháp luật về tôn giáo cần nắm bắt xu hướng, thực hiện đồng bộ các giải pháp và kiến nghị đối với chủ thể Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các bên liên quan.

5. Cơ sở lý luận, phương pháp nghiên cứu

+ Cơ sở lý luận

Luận án được hoàn thành dựa trên cơ sở lý luận của Chủ nghĩa Mác – Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, quan điểm Đảng Cộng sản Việt Nam và chính sách, pháp luật của Đảng, Nhà nước Việt Nam về tôn giáo. Phân tích một số quan điểm của lý thuyết về nhà nước pháp quyền và tôn giáo, thể tục hóa tôn giáo để luận giải đa tôn giáo ở nước ta, vấn đề đặt ra trong hoạch định và thực thi chính sách, pháp luật về tôn giáo cho phù hợp với yêu cầu phát triển đất nước.

+ Phương pháp nghiên cứu

Luận án kết hợp sử dụng một số phương pháp khác nhau nhằm đảm bảo tính hiệu quả và độ tin cậy của các thông tin thu thập được (thực tế và tài liệu có sẵn). Các phương pháp được sử dụng trong luận án là phương pháp chuyên ngành và liên ngành như triết học, tôn giáo học, luật học, lịch sử, thống kê, cùng các phương pháp khảo sát thực tế, phương pháp chuyên gia, phương pháp phân tích, tổng hợp, so sánh, tổng kết kinh nghiệm, khái quát hóa.

6. Những đóng góp mới của Luận án

- **Ý nghĩa lý luận:** Luận án là công trình nghiên cứu một cách có hệ thống về thực hiện quyền và trách nhiệm của Mặt trận trong công tác tôn giáo, đoàn kết các tôn giáo trong Mặt trận Tổ quốc là phương thức tốt. Làm rõ những điểm đổi mới trong nội dung, phương thức công tác tôn giáo của Mặt trận; vai trò của một chủ thể trong hệ thống chính trị của Mặt trận với việc tham gia hoạch định, xây dựng và thực thi chính sách, pháp luật nói chung và chính sách, pháp luật về tôn giáo nói riêng; vai trò “nòng cốt” của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam để nhân dân thực hiện quyền làm chủ, hoàn thiện và thực hiện chính sách đoàn kết các tôn giáo trong khối đại đoàn kết toàn dân tộc, phát

huy các nguồn lực tôn giáo để xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Đặc biệt vai trò truyền thông chính sách, tham gia xây dựng chính sách, pháp luật từ sớm, từ xa, tạo đồng thuận xã hội trong thực hiện chính sách ngay từ khi xây dựng chính sách, pháp luật.

Luận án cung cấp thêm những luận chứng để khẳng định cốt lõi của công tác tôn giáo là công tác vận động quần chúng; vai trò của Mặt trận trong cơ chế Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, nhân dân làm chủ nhằm tăng cường đoàn kết các tôn giáo trong khối đại đoàn kết toàn dân tộc.

- **Ý nghĩa thực tiễn:** Làm tài liệu phục vụ công tác nghiên cứu, giảng dạy về tôn giáo học, chính trị học tôn giáo, luật học, chính sách công. Tài liệu phục vụ đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn về tôn giáo cho cán bộ mặt trận, đoàn thể chính trị xã hội các cấp; tài liệu chuyên khảo cho các tôn giáo.

7. Kết cấu của luận án

Ngoài mở đầu, kết luận và danh mục tài liệu tham khảo, nội dung luận án gồm 4 chương, 8 tiết.

CHƯƠNG 1

LÝ THUYẾT TIẾP CẬN VÀ TỔNG QUAN CÁC CÔNG TRÌNH NGHIÊN CỨU LIÊN QUAN ĐẾN ĐỀ TÀI LUẬN ÁN

1.1. Lý thuyết tiếp cận trong nghiên cứu

1.1.1. Lý thuyết Nhà nước pháp quyền và tôn giáo

Vấn đề nhà nước pháp quyền được các học giả nghiên cứu nhiều, nhưng hệ thống chính trị tham gia xây dựng nhà nước pháp quyền chưa thật rõ. Ở Việt Nam, GS. Đỗ Quang Hưng là học giả rất quan tâm đến vấn đề này.

Đây là lý thuyết về việc xây dựng mô hình nhà nước pháp quyền trong lĩnh vực tôn giáo, là mô hình nhà nước đảm bảo quyền tự do bình đẳng của mọi người dân thông qua “khế ước xã hội” (luật pháp) như chữ dùng của J.J. Rousseau.

Có nhiều định nghĩa khác nhau về tôn giáo đứng ở các góc độ khác nhau, trong từng hoàn cảnh xã hội và điều kiện lịch sử cụ thể. Điểm chung nhất là: tôn giáo là hiện tượng lịch sử, văn hóa. Trong lịch sử văn minh nhân loại, tôn giáo có vai trò, vị trí lớn, có những đóng góp lớn vào giá trị văn hóa nhân loại.

Lịch sử đã hình thành tôn giáo gắn với nhà nước thông qua các hình thức “thần quyền” và “pháp quyền”. Nhà nước pháp quyền về tôn giáo là một sản phẩm của lịch sử, ra đời trong các cuộc cách mạng tư sản Âu - Mỹ thế kỷ XVIII. Trong đó, cùng với quá trình thể chế các quyền con người, quyền tự do tôn giáo bắt đầu được ghi nhận bằng luật pháp. Dần dần, đã hình thành những nguyên lý của chủ nghĩa thế tục, tạo nên một mô hình mới của các nhà nước trong việc giải quyết mối quan hệ với các tôn giáo. Từ đó hình thành các nhà nước thế tục, nghĩa là những nhà nước phi tôn giáo. Trên bình diện thế giới, tuyệt đại đa số các nhà nước hiện nay đều là nhà nước thế tục, các nhà

nước dù có mô hình nhà nước rất khác nhau nhưng tất thấy quan điểm đều quán triệt nguyên lý thể tục và xem đó là công cụ hữu hiệu để xây dựng nhà nước pháp quyền về tôn giáo.

Nhà nước pháp quyền nói theo cách khác là “nhà nước pháp trị” (Lý Ba, 2012, tr.27) vốn có nguồn gốc từ phương Tây, mở đầu với nền Cộng hòa La Mã và trong các cuộc cách mạng tư sản Âu - Mỹ thời cận đại, nó dần được hoàn thiện và phổ biến như ngày nay.

Nguồn gốc triết lý sâu xa của nhà nước pháp quyền ở chỗ *chủ quyền nhân dân, ý trí của nhân dân, quyền làm chủ của nhân dân*. Nó là một mô hình nhà nước đảm bảo quyền tự do bình đẳng của mọi người dân thông qua pháp luật, theo đó không ai có quyền đứng trên và đứng ngoài pháp luật. Cái quyền ấy, trên phương diện tôn giáo, tín ngưỡng đã trải qua những giai đoạn phát triển lịch sử quanh co.

“Quyền tự do tôn giáo” cũng như “nhân quyền” xuất hiện trong và sau các cuộc cách mạng tư sản Âu - Mỹ, các thế kỷ XVIII – XIX, khi xuất hiện các bộ luật thực hành quyền tự do ấy cũng như được củng cố bởi sự tạo ra Tòa án châu Âu về nhân quyền (Xem Đỗ Quang Hưng, 2017). Chúng ta cũng biết rằng, trong các xã hội Âu - Mỹ trước đó chủ yếu là sự ngự trị của mô hình tôn giáo (độc thần) đứng trên Nhà nước và việc phá dỡ mô hình này là một trong những nhiệm vụ trọng yếu của các cuộc cách mạng tư sản và tiếp theo là cách mạng vô sản.

Tuy thế, để xây dựng một mô hình nhà nước pháp quyền về tôn giáo, theo nhiều học giả, cần phải trả lời hai câu hỏi: Thứ nhất, “tôn giáo” được định nghĩa như thế nào? Thứ hai, quyền tự do tôn giáo được biện minh ra sao? Riêng câu nói thứ hai, các nhà hiện đại Âu - Mỹ được hiểu cụ thể hơn, như: quyền con người, nhân phẩm, cũng như luật tự nhiên,... trong lĩnh vực tôn giáo là gì? Quá trình trả lời các câu hỏi cơ bản là sự ra đời mô hình nhà nước

mới về phương diện tôn giáo. Đó là mô hình nhà nước thế tục, nghĩa là những nhà nước phi tôn giáo. Loại hình nhà nước này cũng đồng thời là những nhà nước pháp quyền, được tạo nên bởi những nguyên lý của chủ nghĩa thế tục.

Cơ sở triết lý và luật pháp của loại hình nhà nước này chủ yếu dựa trên học thuyết chủ nghĩa hợp hiến tự do, nói như Max Weber là “ưu thế của luật pháp” hoặc Charles Montesquieu “chúng ta được tự do vì chúng ta sống với dân luật”. Dựa trên những luận đề ấy, Lý Ba - nhà nghiên cứu luật pháp Trung Quốc có nhận xét rất đúng rằng: Khác biệt giữa “dụng pháp trị” hay “cai trị bằng pháp luật” và “pháp trị” thật quan trọng. Sống dưới “dụng pháp trị”, luật pháp là một công cụ của chính quyền và nhà cầm quyền ở trên luật pháp. Trái lại, sống dưới “pháp trị” không một ai vượt qua luật pháp, kể cả chính quyền. Cốt lõi của “pháp trị” là một cơ chế luật pháp độc lập (Xem C.Durham, B.G.Scharffs, 2010, tr.3-4).

Ngày nay, nhà nước pháp quyền đã trở nên phổ biến, thậm chí nó đã trở thành nguyên tắc chính trị pháp lý căn bản cho hầu hết thể chế chính trị của các nhà nước hiện đại. Đó cũng là một trong những điểm xuất phát của mục tiêu xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam hiện nay.

Chủ nghĩa thế tục bao gồm hai nguyên lý cơ bản là việc thể chế hóa các quyền tự do tôn giáo bên cạnh việc thực hiện tự do tư tưởng, ý thức, lương tâm. Đồng thời thực hiện nguyên lý phân tách, nghĩa là thực hiện trong pháp lý và thực tiễn việc phân ly quyền lực nhà nước với các tổ chức tôn giáo.

Về “quyền tự do tôn giáo” là thách đố đầu tiên với nhà nước pháp quyền. Nguyên tắc này, đại thể về phương diện luật pháp phải thỏa mãn 3 yêu cầu: *Thứ nhất*, thể chế hóa những nội dung cơ bản, cốt lõi nhất (tuyên xưng đức tin/niềm tin tôn giáo, truyền bá đức tin, thể hiện đức tin, cải đạo,...); *Thứ hai*, tự do tôn giáo trong những không gian xã hội đặc thù (nhà tù, trường học, gia đình...) và thái độ đối với chủ nghĩa cực đoan tôn giáo; *Thứ ba*, tự do tôn giáo

và những xung đột phát sinh trong sự va chạm với các quyền xã hội, phong tục tập quán khác. Một trong những chức năng của pháp luật là điều hòa các quan hệ xã hội. Bản thân 3 yêu cầu của “quyền tự do tôn giáo” đã nói lên sự đòi hỏi cần pháp luật trong nhà nước pháp quyền như thế nào.

Thế giới ngày nay thường coi 4 văn kiện quốc tế sau đây đã đúc kết được những nguyên tắc tự do tôn giáo trong thế kỷ XX: Tuyên ngôn toàn cầu về nhân quyền của Liên hợp quốc (năm 1948); Công ước quốc tế về các quyền dân sự và chính trị (năm 1966); Tuyên ngôn của Liên hợp quốc về việc xóa bỏ mọi hình thức bất khoan dung và bất phân biệt đối xử vì lý do tôn giáo tín ngưỡng (năm 1981) và Văn kiện ký kết ở Viên (năm 1989).

Về việc thực thi nguyên tắc phân tách giữa quyền lực chính trị, xã hội của nhà nước và các tổ chức tôn giáo cũng là một nhiệm vụ hết sức khó khăn, phức tạp với nhà nước pháp quyền. Bởi vì, sự ra đời nguyên tắc này là kết quả đấu tranh giữa hai thế lực chính trị Nhà nước và Giáo hội, cũng như sự phân ly giữa luật tôn giáo và luật pháp quốc gia.

Nhà nước thế tục là những nhà nước thực thi hai nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa thế tục, đó là việc thể chế hóa các quyền tự do tôn giáo, tư tưởng, lương tâm, đồng thời thực hiện nguyên lý phân tách, nghĩa là thực hiện trong pháp lý và thực tiễn việc phân ly quyền lực nhà nước với các tổ chức tôn giáo.

Lộ trình này được bắt đầu từ hệ thống luật pháp ở Hoa Kỳ sau khi tuyên bố độc lập, với điều khoản tu chính án 10 trong Hiến pháp đầu tiên. Nước Pháp và châu Âu cũng có những đóng góp quan trọng về điều này. Tiêu biểu nhất là sự ra đời Bộ luật Phân ly (1905).

Bước tiến triển của nguyên lý thế tục này ngày càng được khẳng định trong thế kỷ XX, với văn bản nền móng là Tuyên ngôn Nhân quyền (UDHR) tại Đại hội đồng Liên hợp quốc vào năm 1948, trong đó có điều khoản kinh điển về tự do tôn giáo (Điều 18): Mọi người đều có quyền tự do lương tâm, tư

tướng và tôn giáo, quyền này bao gồm tự do thay đổi tôn giáo hay tín ngưỡng, và tự do, hoặc một mình hoặc trong cộng đồng với người khác và ở nơi công cộng hay tư nhân, để biểu lộ tôn giáo hay tín ngưỡng của mình giảng dạy, thực hành, thờ cúng và thực hiện (Xem Đỗ Quang Hưng, 2017).

Cho đến nay, trong việc giải quyết mối quan hệ nhà nước với Giáo hội, cái cốt lõi cho “chính sách tôn giáo” nói chung, loài người biết đến hai mô hình nhà nước lớn:

Mô hình nhà nước tôn giáo hay còn gọi là mô hình Thần quyền tuyệt đối. Loại nhà nước này hiện không nhiều, trong đó nhà nước vẫn dựa trên quyền lực tôn giáo, giáo luật, lấy luật đạo trị luật đời. Mô hình này chủ yếu tồn tại trong thế giới Hồi giáo. Tất nhiên, không phải mọi quốc gia theo mô hình nhà nước tôn giáo đều thực thi như nhau nguyên tắc tôn giáo nói trên. Hiện đã xuất hiện những mô hình nhà nước tôn giáo nhưng cũng đã chấp nhận ở mức độ nhất định chủ nghĩa thế tục, cũng như việc công nhận quyền tự do của các tôn giáo khác.

Mô hình nhà nước thế tục, nghĩa là mô hình của các nhà nước dựa trên hai nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa thế tục: thực hiện quyền tự do bình đẳng tôn giáo và phân ly (“phân tách”) giữa quyền lực chính trị của nhà nước và các tổ chức tôn giáo. Hiện nay, đa số các quốc gia trên thế giới đều theo mô hình này, vì nó đáp ứng một cách tổng thể nhu cầu xây dựng nhà nước pháp quyền và tôn giáo, giải quyết tốt mối quan hệ giữa nhà nước và các tổ chức tôn giáo, ổn định và phát triển bền vững.

Ở Việt Nam, vấn đề xây dựng một nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân đã được đặt ra cấp bách, nhất là sau Đại hội Đảng lần thứ XI (2011). Mô hình nhà nước pháp quyền về tôn giáo ở Việt Nam như tác giả Đỗ Quang Hưng phân tích là dựa trên ba chân đế: Xây dựng và hoàn thiện mô hình nhà nước thế tục, hoàn thiện chính sách

công về tôn giáo, hoàn thiện mô hình quản lý nhà nước về tôn giáo thích hợp và hiệu năng.

Tác giả lựa chọn giả thuyết nghiên cứu này dựa trên thực tiễn xây dựng nhà nước pháp quyền và tôn giáo ở Việt Nam. Nhiều học giả cho rằng, trong lịch sử chưa từng có mô hình nhà nước thế tục cũng như nhà nước giáo quyền. Nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa ra đời năm 1945, Hồ Chí Minh sớm nêu rõ quan điểm về vị trí, tầm quan trọng của công tác tôn giáo: “chính sách tôn giáo quan trọng không kém gì các chính sách kinh tế, chính trị” và tuyên bố “Tín ngưỡng tự do, lương, Giáo đoàn kết là một trong những nhiệm vụ cấp bách của Nhà nước Việt Nam dân chủ cộng hòa”. Tuy nhiên, trong quá trình xây dựng và thực hiện chính sách, luật pháp về tôn giáo ở Việt Nam vẫn còn tồn tại một số vấn đề sau: chính sách, pháp luật về tôn giáo còn thiên về dùng biện pháp hành chính để quản lý các hoạt động tôn giáo. Công tác tuyên truyền, vận động tín đồ, chức sắc tôn giáo chưa được quan tâm đúng mức. Các tổ chức, cá nhân tôn giáo còn gặp khó khăn trong các thủ tục hành chính và các quyền thể nhân, pháp nhân liên quan đến sở hữu đất đai, tài sản, đăng ký tham gia các hoạt động xã hội như mở trường lớp đào tạo, mở bệnh viện, thành lập các hiệp hội kinh tế, văn hóa... Còn tồn tại những tranh chấp, khiếu kiện giữa các tổ chức tôn giáo và chính quyền; còn những hoạt động lợi dụng danh nghĩa tôn giáo chống đối đường lối, chính sách bởi việc hoạch định và thực thi chính sách, pháp luật tôn giáo ở Việt Nam hiện nay là một phần của việc quản lý tôn giáo bằng pháp luật của Nhà nước.

Theo tác giả Đỗ Lan Hiền: Đa phần các quốc gia trên thế giới đều xây dựng chính sách, luật pháp tôn giáo trên nguyên tắc nhà nước thế tục và pháp quyền. Tức là, chính thống hóa nền chính trị, chính - giáo phân ly, không có tôn giáo nhà nước chính thức. Nhà nước giữ vai trò trung lập đối với các tôn giáo, mọi tôn giáo đều được tự do thờ cúng và tự do tạo dựng tôn giáo của mình, nhưng tôn giáo không được trao cho bất cứ cái gì có nguồn gốc công,

không được tham gia vào các cơ quan công quyền, không được tham gia vào việc hoạch định và xây dựng chiến lược phát triển quốc gia. Không chấp nhận vai trò lãnh đạo chính trị của các chức sắc tôn giáo, không chấp nhận tôn giáo vũ trang hay tổ chức một lực lượng chính trị đối lập, thậm chí, tôn giáo không được tham dự nhiều vào các vấn đề của đời sống xã hội.

Xét cho cùng, mô hình nhà nước thế tục, pháp quyền hóa đi liền chính sách công về tôn giáo là giải pháp tốt nhất để giải quyết hài hòa mối quan hệ nhà nước và tôn giáo. Theo đó, mối tương quan giữa giáo hội và nhà nước là có ranh giới phân định.

1.1.2. Lý thuyết Thế tục hóa tôn giáo

Lý thuyết Thế tục hóa tôn giáo có giá trị ứng dụng cao với đời sống tôn giáo ở nước ta hiện nay. Lý thuyết này chi phối mọi lối tiếp cận xã hội học về tôn giáo kể từ những người tiên phong như É. Durkheim và M. Weber. Khái niệm này có nguồn gốc từ những nền văn hóa phương Tây, từ những nền văn hóa chịu ảnh hưởng nặng nề của Kitô giáo. Theo tác giả Nguyễn Xuân Nghĩa phân tích thì “trước tiên thuật ngữ “thế tục hóa” chỉ nhằm để mô tả một số hiện tượng trong xã hội trước khi trở thành đối tượng của các tranh cãi lý thuyết như hiện nay. Thuật ngữ này lần đầu được sử dụng trong hòa ước Westphalie để chỉ việc chuyển giao các tài sản của giáo hội cho các thế lực trần tục” (Nguyễn Xuân Nghĩa, 1996, tr.8). Thuật ngữ “thế tục hóa” tôn giáo được sử dụng với ý nghĩa một lý thuyết lần đầu tiên trong xã hội học của Max Weber, sau đó sử dụng rộng rãi ở Anh, Mỹ sau đó khá phổ biến ở Châu Âu. Weber sử dụng thuật ngữ “thế tục hóa” để ám chỉ sự giám sát của tính tôn giáo trong xã hội, hoặc ám chỉ giai đoạn chuyển từ tính tôn giáo giáo sang tính thế tục, hoặc ám chỉ sự mất quyền kiểm soát của tôn giáo trong một vài lĩnh vực của đời sống xã hội.

Theo tác giả Đỗ Quang Hưng thì thấy lý thuyết này có thể ứng dụng vào đời sống tôn giáo ở Việt Nam:

“Ít nhất thì lý thuyết này có những khía cạnh sau đây mà chúng ta có thể chứng nghiệm đối với đời sống tôn giáo ở Việt Nam hiện nay.

Thứ nhất, trong bối cảnh xã hội hiện đại mà các nhà xã hội học Âu Mỹ đã từng lo lắng, có phải tôn giáo đã bị đẩy ra bên lề xã hội? Thậm chí có những người còn đi đến kết luận rằng tính hiện đại sẽ làm ngưng trệ và suy giảm tôn giáo và đức tin,... Có vẻ điều này lại xảy ra ở chiều ngược lại khi xem xét đời sống tôn giáo ở Việt Nam.

Thứ hai, lý thuyết này, trong trường hợp của Bryan Wilson (1982), còn cho rằng trong tiến trình xã hội hiện đại, quá trình xã hội hóa và hợp lý hóa còn tạo thành những nhân tố chủ yếu đóng vai trò đẩy lùi tôn giáo. Theo logic đó, cùng với việc con người tăng thêm tính làm chủ, lý tính cao hơn khiến cho khả năng “siêu lý xã hội” có thể thay thế niềm tin tôn giáo,... Lý thuyết này có vẻ như cũng đã không xảy ra ở Việt Nam mà chúng tôi sẽ xem xét dưới đây.

Thứ ba, với Pipa Noris và Ronald Inglehart (2004), ý nghĩa của tôn giáo trong xã hội hiện đại vẫn in đậm ở chỗ khả năng an ninh sinh tồn cho con người, bên cạnh đó những nhu cầu về tôn giáo còn gắn với sự phát triển kinh tế xã hội khiến cho hiện đại hóa có màu sắc tôn giáo hơn người ta nghĩ,... Điều này rất thú vị khi khảo sát xã hội học tôn giáo ở nước ta hiện nay” (Đỗ Quang Hưng, 2018, tr.4-5).

Những luận điểm trên có nhiều hạt nhân hợp lý, giúp chúng ta nhìn nhận toàn diện, khách quan, lý giải tại sao tôn giáo là hình thái ý thức xã hội, là một phần của nhân loại, tồn tại lâu dài? văn hóa nào của tôn giáo, đạo đức nào của tôn giáo, nguồn lực nào của tôn giáo cần được phát huy?

Trong nghiên cứu tôn giáo từ lâu người ta đã quan tâm đến tôn giáo và nhà nước, tôn giáo và xã hội là những mối quan hệ quan trọng và phổ biến nhất. Mối quan hệ này cho phép chúng ta thấy được “thực tại tôn giáo” quan hệ như thế nào với “thực tại xã hội”. Nếu bỏ qua nghiên cứu này sẽ không hiểu tôn giáo. Nó giúp ta cắt nghĩa được mối quan hệ phức tạp giữa tôn giáo

và chính trị, tôn giáo với kinh tế, tôn giáo với văn hóa, đạo đức, xã hội. Luận giải được “*cái xã hội*”, “*cái tôn giáo*”, tương quan giữa cá nhân và thần linh, luận đề 4 yếu tố của mỗi tôn giáo: (1) thần linh; (2) giáo lý, giáo luật và giáo lễ; (3) tổ chức tôn giáo; (4) chức sắc.

Lý thuyết về nhà nước pháp quyền về tôn giáo và thế tục hóa tôn giáo hình thành từ các nhà tư tưởng về tự do, bình đẳng, bác ái, về dân chủ, về quyền con người, về chủ quyền nhân dân, ý chí nhân dân, thay “pháp trị” bằng “pháp quyền” trong các cuộc cách mạng tư sản ở Châu Âu và Bắc Mỹ, xóa bỏ chế độ người đưa ra pháp luật đứng trên pháp luật.

Taylor 1832-1907, Durkheim (Pháp) 1858-1917, Max Weber (Đức) 1864-1920, Freud (Áo) 1856- 1939... đến Các Mác (Đức) 1818-1883 là các nhà tư tưởng đều có nghiên cứu về nhà nước, xã hội và tôn giáo.

Lý thuyết các tôn giáo quan tâm đến 4 vấn đề: Tôn giáo là gì, cận và hiện đại, con người là gì, mối quan hệ giữa tôn giáo và con người. Tìm được ý nghĩa mối quan hệ giữa con người với tôn giáo. Hệ thống bù đắp cho những nhận thức của con người (chỉ có đảng siêu nhiên mới bù đắp).

Trong đời sống tôn giáo có 3 từ quan trọng: Tính tôn giáo, tâm thức tôn giáo, Religions. Tiếng pháp tính tôn giáo, tâm thức tôn giáo là khác nhau nhưng tiếng anh là 1. Người Trung quốc, Đông bắc Á tâm thức tôn giáo rất mờ nhạt. Phương Tây chú ý cả tôn giáo số ít và tôn giáo số nhiều, phương đông chỉ quan tâm số ít. Sự chuyển biến của mặt lý thuyết: 2 Giai đoạn, thế kỷ XIX đến đầu thế kỷ XX: MaTaylo bản khoán đến vấn đề con người sinh ra bằng cách nào, liên hệ với các đảng siêu nhiên.

Thời hiện đại (Max Weber, Durkheim...) nhìn nhận tôn giáo mới hiện nay tác động lên cấu trúc tôn giáo thay đổi rất nhiều. Thế tục hóa: Thoát khỏi tôn giáo truyền thống nhưng tăng tính hiện đại; Tôn giáo thế chế suy giảm nhưng tính tôn giáo tăng lên. Giã từ thần tiên nhưng tâm thức tôn giáo quay trở lại. Giúp cho người ta nhận thức, mở rộng nghiên cứu tôn giáo rất nhiều.

Khi các lý thuyết tôn giáo tích hợp lại phát hiện rất nhiều: (thị trường tôn giáo, cung- cầu), tôn giáo không phải chỉ là vấn đề từ thiện... Nghiên cứu tôn giáo có lý thuyết tôn giáo, vận dụng phải tùy hoàn cảnh, điều kiện, đối tượng và có cái nhìn liên ngành. Bela đưa ra :Tôn giáo dân sự. Marx nhấn mạnh yếu tố kinh tế như nền tảng quyết định cho tôn giáo và đời sống tôn giáo trong cái nhìn duy vật biện chứng. Trong khi đó Max Weber nhấn mạnh: tính duy lý, đạo đức kinh thánh, tính hiện đại...

Nghiên cứu xã hội học tôn giáo, có thể gồm những mặt chính dưới đây, đặc biệt là con người và tôn giáo trong các xã hội hiện đại (sau các cuộc cách mạng tư sản thế kỷ XIII-XIX và cách mạng công nghiệp lần thứ 2 và 3). Dưới đây là 2 ví dụ tiêu biểu:

- Xã hội học tôn giáo với vấn đề *thế tục hóa* và *chủ nghĩa thế tục*, đến nay vẫn là một xu hướng nghiên cứu quan trọng. Nhờ đó, người ta có thể giải thích được nhiều hiện tượng tôn giáo quan trọng, phức tạp trong xã hội hiện đại như tính triết học, xã hội của xu thế thế tục hóa, trong đó trên cơ sở nghiên cứu tôn giáo, quan hệ tôn giáo với xã hội đã rút ra xã hội thế tục sẽ là xã hội chính thống. Kết hợp 2 nghĩa: (1) điều hòa giá trị tôn giáo; (2) trần tục hóa các tôn giáo, các tôn giáo phải biến đổi theo thực tế (trần tục hóa).

- Ở mức khái quát hơn, xã hội học tôn giáo về thế tục hóa có những gợi ý quan trọng về các mô hình nhà nước thế tục hiện nay như luận điểm của J. P. Williame: (1) tính trung lập của đức tin; (2) sự công nhận tự do tôn giáo; (3) tự do tín ngưỡng; (4) sự thức tỉnh khi phù phép tôn giáo.

Luận điểm trên giúp người ta nhận thức về tôn giáo thực tế hơn và có tác động: (1) Làm suy giảm người đi lễ nhà thờ (Công giáo có 7 phép bí tích, mọi người có thể thực hiện, chỉ khi có lễ trọng, khi cưới hoặc tang mọi người mới thích đi nhà thờ); (2) suy giảm thành viên của tổ chức tôn giáo.

Xu hướng nghiên cứu *cá thể hóa niềm tin tôn giáo*, xu hướng này rất có ích trong việc nghiên cứu sự chuyển đổi, lựa chọn tôn giáo của các cá nhân –

chủ thể thụ hưởng và sáng tạo tôn giáo quan trọng hiện nay, có liên quan đến các phong trào tôn giáo mới (new religion) và những chiều kích tôn giáo ngày càng phong phú của đời sống tôn giáo cá nhân và cộng đồng.

1.2. Tổng quan các công trình nghiên cứu có liên quan đến đề tài luận án

1.2.1. Các công trình nghiên cứu về các chủ đề liên quan đến luận án

Căn cứ vào mục đích, nội dung của luận án, tác giả nghiên cứu lịch sử, nghiên cứu vấn đề ở nhiều phương diện khác nhau, có thể chia các công trình nghiên cứu đã có thành các nhóm như sau:

- Các công trình viết về chủ đề Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam trong hệ thống chính trị nói chung, trong công tác tôn giáo nói riêng.

- Các công trình viết về chủ đề chính sách, pháp luật tôn giáo ở Việt Nam.

- Các công trình liên quan trực tiếp đến chủ đề vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam với việc hoạch định và thực thi chính sách, pháp luật về tôn giáo ở Việt Nam.

Cụ thể như sau:

**Các công trình viết về chủ đề Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam trong hệ thống chính trị nói chung, trong công tác tôn giáo nói riêng*

Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội là những bộ phận cấu thành hệ thống chính trị của xã hội Việt Nam. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam là liên minh chính trị. Trong thời gian qua, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam đã phát huy vai trò của mình, khẳng định được vị thế trong hệ thống chính trị. Dưới nhiều góc độ khác nhau có một số công trình đề cập đến Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.

Về chủ đề này có thể kể đến một số công trình như: Tác giả Hữu Đại có cuốn sách: *Cẩm nang Công tác Mặt trận Tổ quốc Việt Nam*. Cuốn sách là sự hệ thống khá toàn diện của tác giả về các vấn đề căn bản liên quan đến tổ chức Mặt trận Tổ quốc Việt Nam như: Luật, Điều lệ Mặt trận Tổ quốc Việt Nam; Quy chế giám sát, phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị – xã hội;... và rất nhiều các vấn đề khác nữa. Công trình đã cho thấy bức tranh khá toàn cảnh về Cơ cấu tổ chức, hoạt động, chức năng, nhiệm vụ của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.

Dưới hình thức những câu hỏi và trả lời nhanh, cuốn *Hỏi – Đáp về Mặt trận Tổ quốc Việt Nam* của tác giả Nguyễn Quang Minh, cuốn sách đã đề cập đến những nội dung cơ bản của luật Mặt trận Tổ quốc Việt Nam năm 2015, điều lệ Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thể hiện dưới hình thức hỏi đáp, qua đó làm rõ những nội dung mới của luật cũng như các quy định khác về Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.

Tác giả Lê Hải Triều có tác phẩm *Mặt trận Tổ quốc Việt Nam trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ đất nước*, cuốn sách đã khai thác nền tảng tư tưởng Hồ Chí Minh về phát huy sức mạnh đại đoàn kết dân tộc để thấy rõ vai trò, chức năng của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam. Tác giả đã phân tích mối quan hệ Đảng và Nhà nước với Mặt trận Tổ quốc Việt Nam qua các chặng đường lịch sử và phát triển; các tổ chức thành viên của Mặt trận; Xây dựng và thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở. Tác giả phân tích những hoạt động nổi bật của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam để thấy được những đóng góp của tổ chức này trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc hiện nay: Cuộc vận động toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư; Cuộc vận động Ngày vì người nghèo, phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân là động lực chủ yếu của cách mạng nước ta hiện nay.

Gần đây TS. Nguyễn Hữu Dũng - TS. Lê Mậu (Đồng chủ biên) (2022) có công trình *Phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam đối với xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc trong tình hình mới*. Đại đoàn kết toàn dân tộc là truyền thống quý báu, là cội nguồn sức mạnh của dân tộc Việt Nam, Ngay từ khi Đảng ra đời, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã tập trung xây dựng Mặt trận Dân tộc thống nhất để quy tụ mọi tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước. Với chức năng, nhiệm vụ làm nòng cốt để tập hợp, đoàn kết mọi tầng lớp nhân dân, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam đã triển khai thực hiện các chương trình hành động. Kết quả là Thời gian qua, khối đại đoàn kết toàn dân tộc không ngừng được củng cố và phát huy, tăng cường đồng thuận xã hội, xây dựng nền tảng vững chắc cho sự ổn định và phát triển đất nước.

Về chức năng giám sát và phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, tác giả Nguyễn Thọ Ánh có công trình: *Thực hiện chức năng giám sát và phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam hiện nay*, Hệ thống giám sát và phản biện xã hội ở nước ta gồm nhiều chủ thể, trong đó Mặt trận Tổ quốc Việt Nam có vai trò quan trọng đặc biệt. Tác giả đã phân tích những vấn đề lý luận về Giám sát và phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, từ đó phân tích Thực trạng và những vấn đề thực tiễn đang đặt ra trong quá trình thực hiện chức năng giám sát và phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam hiện nay. Tác giả cũng đưa ra giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả thực hiện chức năng giám sát và phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam. Cuốn sách khẳng định hoạt động giám sát và phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam là đòi hỏi cấp bách và tất yếu của việc xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa ở nước ta hiện nay.

Viết sâu về vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam có một số nghiên cứu: Luận văn Thạc sĩ Luật học của tác giả Phạm Thu Hương: *Vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tham gia xây dựng và củng cố chính quyền nhân*

dân. Trong đó tác giả đã phân tích vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam trong hệ thống chính trị. Trong đó khẳng định Mặt trận Tổ quốc Việt Nam là tổ chức liên minh chính trị, là cơ sở chính trị của chính quyền nhân dân.

**Các công trình viết về chủ đề chính sách, pháp luật tôn giáo ở Việt Nam*

Đây là một chủ đề lớn, vì vậy có rất nhiều công trình nghiên cứu về chủ đề này.

Chính sách, pháp luật về tôn giáo ở Việt Nam được hình thành trên cơ sở Quan điểm Chủ nghĩa Mác, Lê nin, tư tưởng Hồ Chí Minh về tôn giáo. Chính vì vậy, rất nhiều nghiên cứu khai thác dưới góc độ này: Trung tâm Khoa học về tín ngưỡng và tôn giáo của Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh biên soạn cuốn sách Trích tác phẩm C. Mác – Ph.Ăng – ghen, VI. Lê – nin và Hồ Chí Minh về vấn đề tôn giáo. Cuốn tài liệu đã chọn lọc, trích dẫn các đoạn thể hiện tư tưởng về tôn giáo trong các tác phẩm kinh điển của C. Mác – Ph.Ăng – ghen, VI. Lê – nin và Hồ Chí Minh về vấn đề tôn giáo nhưng được lựa chọn, sắp xếp theo chủ đề: bản chất của tôn giáo, nguồn gốc của tôn giáo, tính chất của tôn giáo,...

Ở góc độ khái quát của chủ đề này, tác giả Đỗ Quang Hưng có công trình: *Nhà nước Tôn giáo Luật pháp*. Các nội dung ở tầm vĩ mô như tôn giáo và thể chế xã hội; Tôn giáo, dân chủ và xã hội dân sự; Nhà nước pháp quyền và tôn giáo; Chính sách công về tôn giáo,... được đề cập đến trong tác phẩm làm nền tảng mang tính định hướng. Tác giả phân tích những vấn đề cụ thể về đời sống tôn giáo ở Việt Nam. Từ nền tảng đó, tác giả phân tích những vấn đề cần được quan tâm trong mối quan hệ Nhà nước – Tôn giáo – Luật pháp ở Việt Nam như: Hồ Chí Minh và nền tảng luật pháp tôn giáo ở nước ta; Xung quanh vấn đề “công tác tôn giáo”; Vấn đề tín ngưỡng, tôn giáo trong Hiến pháp năm 1992, phân tích những điểm tích cực, những điểm tồn tại để thấy được nhu cầu sửa đổi hiện nay; Vấn đề cần được quan tâm hiện nay là vấn đề

tư cách pháp nhân hay công nhận các tổ chức tôn giáo và vấn đề hoàn thiện luật pháp tôn giáo. Trong đó, tác giả nhấn mạnh, công tác quản lý nhà nước về tôn giáo ở Việt Nam đã xây dựng được một mô hình tương đối thích hợp với quan điểm chỉ đạo xuyên suốt là “thực chất công tác tôn giáo là công tác vận động quần chúng” và “công tác tôn giáo là công tác của cả hệ thống chính trị” và “Sự lớn mạnh và ngày càng được hoàn thiện của Ban Tôn giáo Chính phủ, sự phối hợp công tác quản lý nhà nước về tôn giáo trong mọi khâu giữa Ban Tôn giáo với Ban Dân vận Trung ương, Bộ Công an và Mặt trận Tổ quốc Việt Nam đã chứng tỏ sự hợp lý trong giải quyết các vấn đề tôn giáo của đời sống xã hội” (Đỗ Quang Hưng, 2015, tr.397).

Ở góc độ tiếp cận tôn giáo – chính trị trong bối cảnh quốc tế từ đó nghiên cứu, tiếp cận trường hợp Việt Nam, tác giả Đỗ Quang Hưng còn có tác phẩm: Tôn giáo và chính trị tiếp cận quốc tế và Việt Nam. Trong mối tương quan với bối cảnh quốc tế, tác giả phân tích và khẳng định: Mối quan hệ giữa tôn giáo và chính trị của Việt Nam hôm nay đang chứng kiến những biến đổi tích cực trong mối quan hệ giữa nhà nước và giáo hội trong đường hướng tôn giáo đồng hành với dân tộc và chủ nghĩa xã hội. Tuy nhiên, vài thập kỷ gần đây cũng cho thấy những góc độ phức tạp, thậm chí những biểu hiện tiêu cực mới trong mối quan hệ tôn giáo và chính trị ở Việt Nam như một thực tế khó tránh khỏi và nó luôn đòi hỏi những nỗ lực to lớn của Đảng, Nhà nước và Nhân dân ta đấu tranh, khắc phục khuynh hướng đó (Xem Đỗ Quang Hưng, 2022, tr.205).

Tác giả Nguyễn Đức Lữ chủ biên cuốn sách Lý luận về tôn giáo và chính sách tôn giáo ở Việt Nam. Trên cơ sở lý luận Chủ nghĩa Mác, Lê nin, Tư tưởng Hồ Chí Minh về tôn giáo, bối cảnh tôn giáo trên thế giới, các tác giả đã phác họa bức tranh tôn giáo ở Việt Nam với những đặc điểm riêng biệt và tình hình một số tôn giáo cụ thể ở Việt Nam. Cuốn sách cũng đã đề cập đến

khái quát chung nhất về Chính sách và thực hiện chính sách đối với tôn giáo của Đảng và Nhà nước Việt Nam. Đó là quá trình dần hoàn thiện với hệ thống các Văn kiện, Nghị quyết, Hiến pháp,... Trong đó luôn nhất quán quan điểm: Thực hiện nhất quán chính sách tôn trọng và bảo đảm quyền tự do tín ngưỡng, theo hoặc không theo một tôn giáo nào, quyền sinh hoạt tôn giáo bình thường theo đúng pháp luật. Các tôn giáo hoạt động trong khuôn khổ pháp luật, bình đẳng trước pháp luật. Khi phân tích những nhiệm vụ của công tác tôn giáo trong tình hình hiện nay, nghiên cứu chỉ ra các nhiệm vụ, trong đó có nhiệm vụ đề cập trực tiếp đến vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, đặc biệt trong công tác vận động, đoàn kết tôn giáo:

“Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể nhân dân, các tổ chức xã hội tăng cường công tác vận động tín đồ, chức sắc các tôn giáo hòa nhập cùng cộng đồng trong công cuộc đổi mới; thực hiện công cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng cuộc sống mới ở khu dân cư”, xây dựng, củng cố tổ chức của Mặt trận và các đoàn thể; ủng hộ các nhân tố tích cực và phong trào thi đua yêu nước của đồng bào các tôn giáo, thực hiện “tốt đời, đẹp đạo”, góp phần ổn định và phát triển kinh tế xã hội, bảo đảm quốc phòng – an ninh ở từng cơ sở, địa phương và cả nước” (Nguyễn Đức Lữ, 2008, tr.311).

Nhằm tổng kết 10 năm thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ Bảy BCHTW khóa IX về công tác dân tộc và tôn giáo, Tác giả Hoàng Minh Đô và Lê Văn Lợi đã chủ biên và cho ra mắt cuốn sách: 10 năm thực hiện Nghị quyết lần thứ Bảy Ban Chấp hành Trung ương khóa IX về công tác dân tộc và tôn giáo Một số vấn đề lý luận và thực tiễn. Trong đó là rất nhiều các bài viết của các tác giả liên quan đến vấn đề chính sách tôn giáo ở Việt Nam. Như bài viết: Sự phát triển nhận thức của Đảng về tôn giáo và công tác tôn giáo trong thời kỳ đổi mới – từ lý luận đến thực tiễn; Sự thống nhất giữa lý luận và thực

tiền trong chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước Việt Nam đối với tôn giáo thời kỳ đổi mới;... Có những bài viết đi sâu vào phân tích các luận điểm mang tính chủ trương then chốt trong công tác tôn giáo như: Tìm hiểu quan điểm: “Công tác tôn giáo là trách nhiệm của cả hệ thống chính trị”, trong bài viết này tác giả đã phân tích Nghị quyết 24 ngày 16/10/1990 về vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam với công tác tôn giáo: “làm tốt công tác tôn giáo là trách nhiệm của cả hệ thống chính trị, phối hợp chặt chẽ với nhau dưới sự lãnh đạo của Đảng, chính quyền phải thực hiện chức năng quản lý tôn giáo; các đoàn thể và Mặt trận Tổ quốc có trách nhiệm đi sâu vận động quần chúng tín đồ và chức sắc, cử người tham gia dưới các hình thức thích hợp vào các tổ chức và sinh hoạt của giáo hội để hướng dẫn và lãnh đạo tín đồ” (Hoàng Minh Đô, Lê Văn Lợi, 2014, tr.241). Đến Nghị quyết 25 là sự cụ thể hóa hơn nữa chức năng, nhiệm vụ của các ngành trong hệ thống chính trị đối với công tác tôn giáo. Trong đó, Mặt trận và các đoàn thể nhân dân vận động quần chúng tiến hành công tác tôn giáo và thực hiện tốt chính sách tôn giáo. Mặt trận và các đoàn thể tuyên truyền, vận động quần chúng, đưa quần chúng tín đồ các tôn giáo theo từng giới, từng lứa tuổi tham gia các đoàn thể chính trị - xã hội, các đoàn thể xã hội và các đoàn thể nghề nghiệp khác.

Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh có cuốn sách: Chính sách, pháp luật về tôn giáo, tín ngưỡng của Việt Nam: 25 năm nhìn lại, là kết quả của Hội thảo Khoa học. Trong đó là những bài viết của rất nhiều các tác giả khác nhau. Cuốn sách đã góp phần đánh giá, làm rõ thành tựu, hạn chế của chính sách, pháp luật về tôn giáo, tín ngưỡng của nước ta từ năm 1990 đến nay, khẳng định những nội dung còn giá trị, những nội dung cần sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với tình hình thực tiễn hiện nay. Cuốn sách ra đời trong bối cảnh đang soạn thảo và ban hành Luật Tín ngưỡng, tôn giáo ở Việt Nam. Cuốn sách đã đạt được những kết quả quan trọng trong các vấn đề: cơ sở lý

luận và thực tiễn của đường lối, quan điểm đổi mới về tôn giáo, tín ngưỡng của Đảng Cộng sản Việt Nam trong thời gian qua; Đánh giá hiệu quả của chính sách tôn giáo, tín ngưỡng trong thời kỳ đổi mới đối với đời sống xã hội nói chung và đời sống tôn giáo ở Việt Nam nói riêng;... Trong cuốn sách có những bài viết liên quan rất trực tiếp đến nội dung luận án, ví như bài viết: *Vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam trong việc phản biện chính sách, pháp luật về tôn giáo, tín ngưỡng*. Bài viết đã phân nào phân tích được các căn cứ pháp lý về vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam với công tác tôn giáo; thực tiễn thực hiện chức năng, nhiệm vụ, vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam trong việc phản biện chính sách, pháp luật về tín ngưỡng, tôn giáo và chỉ ra những mặt hạn chế. Từ đó, đưa ra những giải pháp nhằm thực sự phát huy vai trò, nhiệm vụ của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam trong phản biện xã hội về chính sách, pháp luật đối với tôn giáo, tín ngưỡng.

Phó giáo sư, tiến sĩ Đỗ Lan Hiền Viện trưởng Viện Nghiên cứu Tôn giáo và tín ngưỡng, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh đã có bài “ Dân chủ, đồng thuận trong hoạch định và thực thi chính sách, luật pháp về tôn giáo ở Việt Nam hiện nay” đăng trên *Tạp chí Lý luận chính trị* số 6.2016 trong đó đã phân tích sâu sắc mô hình, kinh nghiệm một số nước và lịch sử ở nước ta trong hoạch định và thực thi chính sách, pháp luật về tôn giáo, những hạn chế, tồn tại, nguyên nhân, đưa ra các giải pháp cho vấn đề trên là dân chủ và đồng thuận, phải có giám sát và phản biện xã hội trong hoạch định và thực thi chính sách, hướng tới một chính sách công, luật pháp công với 5 tiêu chí, xây dựng chính sách, luật pháp tôn giáo trên nguyên tắc nhà nước thế tục và pháp quyền.

Về chủ đề này, tác giả Nguyễn Thanh Xuân PCG. TS, nguyên Phó trưởng ban Tôn giáo Chính phủ có công trình *Tôn giáo và Chính sách tôn giáo ở Việt Nam*. Trong công trình nghiên cứu này trên cơ sở lý luận và thực

tiền về bức tranh tín ngưỡng, tôn giáo ở Việt Nam, tác giả đã phân tích về chính sách tôn giáo ở Việt Nam ở các góc độ: Chính sách của Đảng và Nhà nước đối với tôn giáo thời kỳ đổi mới, bộ máy tổ chức và đội ngũ làm công tác tôn giáo ở Việt Nam. Tác giả cũng đã thẳng thắn nhìn nhận những hạn chế trong nhận thức và ứng xử đối với tôn giáo trước đây, là bài học kinh nghiệm và thấy được sự đổi mới căn bản và chuyển biến tích cực trong chính sách tôn giáo ở Việt Nam.

Mới đây nhất, Ban Tôn giáo chính phủ Việt Nam ra mắt sách trắng *Tôn giáo và chính sách tôn giáo ở Việt Nam*. Cuốn sách đã khái lược những thông tin cơ bản về bức tranh đời sống tôn giáo ở Việt Nam; quan điểm của Đảng về tín ngưỡng, tôn giáo trong thời kỳ đổi mới; quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo quy định trong Hiến pháp nước CHXHCN Việt Nam; những quy định về hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo trong văn bản quy phạm pháp luật hiện hành; thành tựu, thách thức và ưu tiên của Việt Nam trong việc đảm bảo quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo. Đặc biệt cuốn sách nhấn mạnh đến các tôn giáo đều bình đẳng trước pháp luật, Nhà nước không phân biệt đối xử vì lý do tín ngưỡng, tôn giáo: "Không một cá nhân, tổ chức tôn giáo nào hoạt động theo đúng pháp luật mà bị ngăn cấm".

Có rất nhiều các bài viết đăng trên tạp chí về chủ đề này. Như tác giả Cao Đại Đoàn có bài viết: "*Chính sách, pháp luật bảo đảm quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo ở Việt Nam hiện nay*". Bài viết đã phân tích Chính sách của Đảng về tín ngưỡng, tôn giáo thể hiện qua quá trình vận động và phát triển của đất nước và khẳng định xuyên suốt đó là: tôn trọng tự do tín ngưỡng, tôn giáo và đồng bào có đạo trong khối đại đoàn kết dân tộc vì mục tiêu xây dựng một nước Việt Nam dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh. Tác giả phân tích thực trạng pháp luật về đảm bảo quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo thông qua việc phân tích khung pháp luật hiện hành với các nội dung

chính: Đăng ký hoạt động tín ngưỡng, điều kiện đăng kí sinh hoạt tôn giáo tập trung, công nhận tổ chức tôn giáo, Từ đó, tác giả đã đưa ra những đánh giá chung về việc thực hiện chính sách, pháp luật bảo đảm quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo ở Việt Nam hiện nay ở cả hai khía cạnh: những kết quả đạt được và một số vấn đề đặt ra. Từ đó, tác giả đưa ra một số khuyến nghị nhằm đảm bảo hiệu quả hoạt động quản lý nhà nước đối với hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo.

Tạp chí Nghiên cứu Tôn giáo cũng có rất nhiều bài viết về chủ đề này: Như bài viết Quan điểm, chính sách đối với tôn giáo của Đảng, Nhà nước Việt Nam – Quá trình 40 năm (1975 – 2015), bài viết đã đánh giá khái quát tiến trình đổi mới quan điểm, chính sách của Đảng và Nhà nước Việt Nam với tôn giáo trong 40 năm qua 3 nội dung chính: Quan điểm, chính sách đối với tôn giáo của Đảng qua Báo cáo Chính trị các kỳ Đại hội Đảng, Cương lĩnh phát triển đất nước và qua các nghị quyết, chỉ thị của Đảng, Nhà nước; Đổi mới chính sách đối với một số tôn giáo mang tính đặc thù: Tin Lành, Islam giáo, Phật giáo Nam tông Khmer; Thành tựu và bài học kinh nghiệm của tiến trình đổi mới quan điểm, chính sách đối với tôn giáo của Đảng, Nhà nước Việt Nam.

Nghiên cứu dưới góc độ chính sách tôn giáo thể hiện qua một pháp lệnh cụ thể là Pháp lệnh tín ngưỡng, tôn giáo (2004), tác giả Lương Tập có bài viết: *Pháp lệnh tín ngưỡng, tôn giáo của Việt Nam và một số vấn đề của luật pháp quốc tế về tôn giáo*. Phân tích Pháp lệnh tín ngưỡng, tôn giáo với mối tương quan với luật pháp quốc tế về tôn giáo cho thấy sự đổi mới và khẳng định Pháp lệnh tín ngưỡng, tôn giáo cơ bản đã đáp ứng nguyện vọng của tín đồ các tôn giáo, đảm bảo quyền tự do, tín ngưỡng, tôn giáo của công dân, phù hợp các quy định của luật pháp quốc tế, là cơ sở cho việc xây dựng bộ luật về tôn giáo sau này.

** Các công trình liên quan trực tiếp đến chủ đề vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam với việc hoạch định và thực thi chính sách, pháp luật về tôn giáo ở Việt Nam*

Trên cơ sở tổng kết các hoạt động thực tiễn về lĩnh vực tôn giáo, năm 2022, UBTWMTTQVN ra mắt công trình: Tìm hiểu về các tôn giáo ở Việt Nam hiện nay và công tác vận động, đoàn kết, phát huy vai trò của tôn giáo tham gia các hoạt động xã hội, Nxb Công an nhân dân. Cuốn sách gồm hai phần: Phần I. Tìm hiểu về các tôn giáo ở Việt Nam, trong đó là những tri thức cơ bản về 16 tôn giáo được Nhà nước công nhận hoặc cấp đăng ký hoạt động của 43 tổ chức thuộc 16 tôn giáo. Và khẳng định: Trong quá khứ, hiện tại và tương lai, tôn giáo đã, đang và sẽ có ảnh hưởng lớn đến đời sống văn hóa, tinh thần, kinh tế, chính trị, xã hội của đất nước và xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc. Nghiên cứu cũng khẳng định: Công tác tôn giáo là trách nhiệm của cả hệ thống chính trị dưới sự lãnh đạo của Đảng; nội dung cốt lõi của công tác tôn giáo là công tác vận động quần chúng. Chống mọi hành vi vi phạm quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo của nhân dân, đồng thời chống việc lợi dụng tín ngưỡng tôn giáo để chia rẽ đoàn kết dân tộc, trục lợi và làm tổn hại đến lợi ích chung của dân tộc, của cộng đồng, của nhân dân. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam có vai trò quan trọng trong các khâu từ chủ trương, hoạch định chính sách đến thực hiện, giám sát thực hiện chính sách pháp luật về tôn giáo. Cụ thể: tham gia xây dựng các chủ trương, chính sách, pháp luật có liên quan đến tôn giáo; vận động nhân dân thực hiện chính sách pháp luật về tôn giáo; giám sát việc thực hiện chính sách pháp luật tôn giáo.

Tác giả Nguyễn Văn Thanh có bài viết “*Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể nhân dân trong thực hiện Nghị quyết Trung ương lần thứ bảy khóa IX về công tác tôn giáo*”. Tác giả đã phân tích vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể nhân dân trong các công việc: triển khai thực

hiện Nghị quyết, những kết quả đạt được việc thực hiện Nghị quyết về công tác tôn giáo, phân tích một số vấn đề còn tồn tại, hạn chế và đưa ra phương hướng đối với Mặt trận, các đoàn thể để tiếp tục triển khai và thực hiện tốt Nghị quyết số 25 về công tác tôn giáo. Bài viết đã khẳng định với vai trò, trách nhiệm của mình, trong 10 năm thực hiện, triển khai Nghị quyết 25, Mặt trận và đoàn thể nhân dân các cấp đã coi trọng công tác tuyên truyền đường lối, chính sách tôn giáo của Đảng, Nhà nước; đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước trong vùng đồng bào có đạo; tập hợp quần chúng, tín đồ, chức sắc các tôn giáo trong khối đại đoàn kết toàn dân; tham gia Ban soạn thảo và Tổ biên tập xây dựng các chính sách pháp luật về tín ngưỡng, tôn giáo và giám sát việc thực hiện chính sách tôn giáo của các cơ quan nhà nước, các đại biểu dân cử và cán bộ công chức nhà nước; nắm bắt tâm tư nguyện vọng của đồng bào có đạo để kiến nghị với các cơ quan của Đảng, Nhà nước; động viên, tạo điều kiện thuận lợi để chức sắc tiêu biểu trong các tôn giáo tham gia Quốc hội, Hội đồng nhân dân, UB Mặt trận Tổ quốc các cấp và các tổ chức thành viên của Mặt trận;... Thông qua các hoạt động cụ thể đó, Mặt trận đã góp phần tạo ra những chuyển biến tích cực.

Tác giả Ngô Hữu Thảo có cuốn sách *Công tác tôn giáo từ quan điểm Mác – Lênin đến thực tiễn Việt Nam*. Công trình đã phân tích cơ sở lý luận: Quan điểm chủ nghĩa Mác – Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh về vấn đề tôn giáo và sự vận dụng vào thực tiễn Việt Nam hiện nay. Phân tích các vấn đề liên quan đến công tác tôn giáo của hệ thống chính trị Việt Nam, tác giả đặc biệt dành một phần viết về Công tác tôn giáo của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thời kỳ đổi mới đất nước và một số vấn đề đặt ra. Tác giả đã đánh giá khách quan những thành công và một số hạn chế và nguyên nhân hạn chế trong Công tác tôn giáo của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thời gian qua. Tác giả đã chỉ ra những vấn đề đặt ra trong công tác tôn giáo của Mặt trận Tổ quốc hiện nay:

Thứ nhất: Mặt trận tổ quốc vẫn chưa chủ động và chưa có cơ chế khả thi để đề xuất kiến nghị, phản biện xã hội đối với chủ trương, chính sách, pháp luật về tôn giáo trong việc phát huy những giá trị tích cực của đồng bào tôn giáo.

Thứ hai: vận động chức sắc tôn giáo là nhiệm vụ cũng là ưu thế của Mặt trận Tổ quốc, song công tác này luôn đứng trước yêu cầu phải đổi mới hơn nữa, nhất là phương diện con người.

Thứ ba, Nội dung, phương thức công tác tôn giáo của Mặt trận Tổ quốc cần phải đổi mới một cách toàn diện, cấp bách.

Về chủ đề này còn có một số cuốn sách do Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam biên tập, xuất bản như: Sách *"Một số vấn đề về tôn giáo và công tác tôn giáo của Mặt trận"* xuất bản năm 2000; cuốn *"Kỷ yếu hội thảo khoa học về Mặt trận Tổ quốc Việt Nam với công tác tôn giáo"* xuất bản năm 2007; cuốn *"Phát huy vai trò của các tôn giáo Việt Nam tham gia phòng, chống HIV/AIDS"* xuất bản năm 2010; cuốn *"Mặt trận Tổ quốc Việt Nam với công tác tôn giáo"* xuất bản năm 2010; cuốn *"Những điều cần biết về hoạt động tôn giáo ở Việt Nam"* do NXB Công an xuất bản năm 2011... chủ yếu đề cập đến tư tưởng Hồ Chí Minh và các chủ trương, chính sách pháp luật của Đảng, Nhà nước ta về tôn giáo; Hiến chương, Điều lệ, Quy chế của 32 tổ chức tôn giáo đã được công nhận ở Việt Nam và một số nội dung công tác tôn giáo của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam như: công tác vận động chức sắc, nhà tu hành; công tác vận động tín đồ, công tác vận động các tổ chức giáo hội; công tác giám sát việc thực hiện chính sách pháp luật về tôn giáo của Mặt trận; vai trò của các tôn giáo ở Việt Nam trong việc tham gia phòng, chống HIV/AIDS...

**Liên quan gián tiếp đến đề tài luận án còn có một số công trình của các tác giả nước ngoài viết về nội dung liên quan đến tôn giáo – chính trị trong bối cảnh tương quan một số quốc gia trên thế giới.*

Có thể kể đến như: Anna Grzymala – Busse, Why Comparative Politics Should Take Religion (More) Seriously; The Annual Review of Political Science, polisci.annualreview.org. Trong đó tác giả phân tích về vai trò của tôn giáo trong mối quan hệ với chính trị, thể hiện qua mối quan hệ giữa nhà nước và giáo hội: “Các giáo hội ngày nay có thể trở thành những người đóng vai trò tổ chức vận động, ảnh hưởng chính trị, tạo ra những liên minh hiệu quả với những đối tác thế tục và giáo phái. Những sự khác nhau giáo lý dịch thành những mẫu hình của các tổ chức nhà nước, thực hiện kinh tế riêng biệt, và những ưu tiên chính sách. Và cuối cùng là bản chất độc quyền tôn giáo và ngược lại, các nước thế tục kiên định, đã cho thấy các giáo hội đã đóng góp một vai trò trung tâm như thế nào trong cuộc đấu tranh của các quốc gia và nhà nước” (Xem Anna Grzymala – Busse)

Một số bài viết về xu hướng biến đổi của tôn giáo hiện nay như bài viết về Tôn giáo và Toàn cầu hóa: D.Lehmann (2002), “Religion and Globalization”, Religions in the modern World, Routledge, New York. Trong đó tác giả phân tích và đưa ra nhận định: “Trong khi khuynh hướng chung của toàn cầu hóa kinh tế (đồng đều hóa và lôi cuốn các khu vực xa xôi vào thị trường thế giới đang cạnh tranh), ngược lại, toàn cầu hóa tôn giáo lại là sự phá vỡ các biên giới, đồng thời tạo nên các biên giới mới.

Allen D. Hertzke có công trình Organizational religious pluralism: Anchoring thriving societies, trong đó phân tích về các nhà nước thế tục đối với tôn giáo, đặc biệt là vai trò của quản lý Nhà nước về tôn giáo thể hiện ở các khía cạnh: Bảo vệ sự tự trị của các tổ chức tôn giáo ôn hòa; Cung cấp cơ sở pháp nhân của tôn giáo; Đảm bảo quyền của tôn giáo như quyền in ấn văn

phẩm tôn giáo, kiến nghị với chính phủ, nêu các mối quan tâm đối với quần chúng; Từ bỏ việc chống thờ cúng, chống cải đạo, báng bổ và các luật đối với người bỏ đạo (Allen D. Hertzke, 2012). Hay một số công trình viết về Luật pháp và tôn giáo của W.C. Durham and B.G. Scharffs (2010), *Law and religion: national, international, and comparative perspectives*, Wolters Kluwer, USA và nhiều công trình khác.

Luận án đặc biệt quan tâm đến công trình viết về Quyền tự do tôn giáo ở Việt Nam dưới góc nhìn nhân quyền của một tác giả nước ngoài John Gillespie trong bài viết: “Human Rights as a Larger Loyalty: The Evolution of Religious Freedom in Viet Nam”. Trong đó nội dung chính sách tôn giáo Việt Nam được thể hiện điều chỉnh, phát triển qua các thời kỳ lịch sử, trong đó giai đoạn hậu Đổi mới được tác giả đánh giá rất sâu sắc nội dung chính sách tôn giáo chuyển biến thể hiện qua các Nghị quyết, các văn bản, thể hiện sự đổi mới căn bản, mang tính đột phá (John Gillespie, 2014).

1.2.2. Những kết quả nghiên cứu luận án có thể kế thừa và vấn đề đặt ra mà luận án cần tiếp tục nghiên cứu

**** Những kết quả nghiên cứu luận án có thể kế thừa***

Qua việc phân tích tình hình nghiên cứu thông qua các nhóm chủ đề nghiên cứu kể trên cho thấy có nhiều công trình ở khía cạnh này hay khía cạnh khác đều ít nhiều đề cập đến nội dung của luận án. Luận án có thể kế thừa các luận điểm nghiên cứu:

Trước hết là những vấn đề lý luận, về lịch sử, bản chất, vị trí, vai trò, chức năng chung của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các công trình nghiên cứu đề đã thống nhất ở điểm chung:

Kế thừa vai trò lịch sử của Mặt trận dân tộc Thống nhất Việt Nam do Đảng Cộng sản Việt Nam và Chủ tịch Hồ Chí Minh sáng lập và lãnh đạo (18/11/1930), Hiến pháp năm 2013 và Luật Mặt trận Tổ quốc Việt Nam năm

2015 khẳng định: “Mặt trận Tổ quốc Việt Nam là tổ chức liên minh chính trị, liên hiệp tự nguyện của tổ chức chính trị, các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội và các cá nhân tiêu biểu trong các giai cấp, tầng lớp xã hội, dân tộc, tôn giáo, người Việt Nam định cư ở nước ngoài” (Điều 9, Hiến pháp năm 2013 và Điều 1 Luật Mặt trận Tổ quốc Việt Nam năm 2015).

Xét về bản chất, Mặt trận Tổ quốc là tổ chức liên minh chính trị có nghĩa là một tổ chức liên kết giữa các lực lượng (bao gồm tổ chức và các cá nhân) với nhau thành một khối thống nhất để nhằm thực hiện mục tiêu chính trị chung. Mục tiêu chính trị chung ở mỗi giai đoạn cách mạng có sự khác nhau, phù hợp với nhiệm vụ cách mạng và lợi ích cơ bản của các tổ chức và cá nhân tham gia liên minh chính trị. Mục tiêu chung trong giai đoạn cách mạng hiện nay là giữ vững độc lập dân tộc, chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ quốc gia, giữ vững môi trường hòa bình ổn định, phấn đấu giữa thế kỷ XXI nước ta trở thành nước phát triển theo định hướng xã hội chủ nghĩa.

Mặt trận Tổ quốc Việt Nam là một tổ chức liên hiệp tự nguyện, theo đó, các tổ chức chính trị, các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội và các cá nhân tiêu biểu trong các giai cấp, tầng lớp xã hội, dân tộc, tôn giáo, đồng bào Việt Nam ở nước ngoài tự nguyện tham gia làm thành viên của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, tự nguyện thực hiện Chương trình phối hợp và thống nhất hành động vì mục tiêu chung là xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc, thực hiện dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh.

Thứ hai: đối với vấn đề chính sách, pháp luật về tôn giáo ở Việt Nam là quá trình đổi mới về mặt nhận thức, hoàn thiện về mặt chính sách, pháp luật:

Chính sách, pháp luật về tôn giáo được xây dựng nhằm đáp ứng nhu cầu thực tiễn về mặt quản lý Nhà nước, đối với Việt Nam, đời sống tôn giáo, tín ngưỡng có nhiều đặc trưng: Việt Nam ta là quốc gia đa tôn giáo, với 27% đồng bào các tôn giáo và trên 90% đồng bào có tín ngưỡng. 43 tổ chức tôn

giáo được nhà nước thừa nhận đều có đường hướng hành đạo hướng thiện, hài hòa, vì con người, lấy cứu giúp con người làm phương châm hành đạo.

Quan điểm, chủ trương của Đảng về tín ngưỡng, tôn giáo có sự kế thừa và phát triển qua các giai đoạn lịch sử, trong giai đoạn hiện nay được thể hiện ở các quan điểm cơ bản:

- + Tín ngưỡng, tôn giáo là nhu cầu tinh thần của mọi người;
- + Đồng bào các tôn giáo là một bộ phận quan trọng của khối đại đoàn kết toàn dân tộc;
- + Nội dung cốt lõi của công tác tôn giáo là công tác vận động quần chúng;
- + Bảo đảm cho các tổ chức tôn giáo hoạt động theo quy định pháp luật và hiến chương, điều lệ được Nhà nước công nhận;
- + Phát huy những giá trị văn hoá, đạo đức tốt đẹp và nguồn lực của các tôn giáo cho sự nghiệp phát triển đất nước;
- + Kiên quyết đấu tranh và xử lý nghiêm minh lợi dụng tôn giáo chống phá Đảng, Nhà nước, chế độ xã hội chủ nghĩa; chia rẽ, phá hoại đoàn kết tôn giáo và khối đại đoàn kết toàn dân tộc;
- + Tăng cường quản lý nhà nước về tôn giáo;
- + Các tôn giáo thực hiện quan hệ đối ngoại phù hợp với đường lối đối ngoại của Đảng và Nhà nước;
- + Công tác tôn giáo là trách nhiệm của cả hệ thống chính trị do Đảng lãnh đạo, nhà nước quản lý, nhân dân làm chủ; tăng cường công tác tổ chức, cán bộ làm công tác tôn giáo trong hệ thống chính trị.

Ba là, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam với chức năng vai trò của mình đang tích cực tham gia vào công tác hoạch định và thực thi chính sách, pháp luật tôn giáo ở Việt Nam, có nhiều tiến bộ nhưng cũng còn nhiều hạn chế, chưa xứng tầm với vị trí, vai trò. Sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc hiện nay rất

cần phát huy sức mạnh của khối đại đoàn kết toàn dân tộc, trong đó đoàn kết các dân tộc, các tôn giáo có vị trí hết sức quan trọng. Công tác tôn giáo là nhiệm vụ của cả hệ thống chính trị, nội dung cốt lõi của công tác tôn giáo là công tác vận động quần chúng. Phương thức vận động, đoàn kết trong Mặt trận Tổ quốc có sức thuyết phục các tôn giáo và đông đảo các tầng lớp nhân dân. Chủ trương của Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam là tôn trọng sự khác biệt, phát huy giá trị văn hóa, đạo đức tốt đẹp của các tôn giáo, nhất là phát huy mặt tốt của các tôn giáo tham gia giáo dục, y tế, nhân đạo, từ thiện, bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu được các tôn giáo hưởng ứng tích cực.

Nội dung tham gia hoạch định và thực thi chính sách, pháp luật của Mặt trận theo quy định của Hiến pháp năm 2013, Luật Mặt trận Tổ quốc Việt Nam năm 2015 và các văn bản pháp luật hiện hành rất rộng. Trong tham gia hoạch định là dự thảo các văn bản của cơ quan nhà nước các cấp có liên quan trực tiếp đến quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của Nhân dân, quyền và trách nhiệm của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.

Phương thức tham gia hoạch định và thực thi chính sách, pháp luật của Mặt trận khác với Đảng, Nhà nước. Đảng ra chủ trương, lãnh đạo, chỉ đạo bằng các chỉ thị, nghị quyết, quy định, tuyên truyền vận động, phân công cán bộ, kiểm tra việc thực hiện và tổng kết đánh giá việc thực hiện (5 phương thức lãnh đạo của Đảng). Nhà nước thực hiện các chức năng quản lý nhà nước, là một chủ thể thiết kế chính sách, đưa ra chính sách, xây dựng các quy định của pháp luật, ban hành theo quy trình và tổ chức thực hiện; trong quá trình xây dựng có truyền thông chính sách; trong ban hành có thẩm định giữa các cơ quan nhà nước, tiếp thu các ý kiến góp ý, phản biện xã hội; trong tổ chức thực hiện có tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật và tổ chức các nhiệm vụ bảo đảm thực thi pháp luật. Phương thức hoạch định và thực thi chính sách, pháp luật của nhà nước thường

mang tính hành chính, chủ quan, nghiêng về thuận lợi cho việc thực hiện của các cơ quan nhà nước.

Với trách nhiệm và quyền hạn được pháp luật quy định, phương thức thực hiện của Mặt trận mang tính xã hội và nhân dân. Với nhiệm vụ tuyên truyền, vận động nhân dân thực hiện chính sách, pháp luật, phản ánh tâm tư nguyện vọng của nhân dân, bằng các hoạt động đa dạng, phong phú sâu sát đến khu dân cư, từng hộ dân, mặt trận, các đoàn thể kịp thời phát hiện những hạn chế, vướng mắc, bất cập trong chính sách, pháp luật hiện hành, những vấn đề mà người dân quan tâm trong từng thời gian. Với nhiệm vụ tham gia xây dựng pháp luật, mặt trận tổ chức các diễn đàn lắng nghe ý kiến nhân dân, các cuộc tiếp xúc, đối thoại để lãnh đạo Đảng, Nhà nước các cấp thực hiện các cuộc tiếp xúc và đối thoại với các tầng lớp nhân dân theo quy định; tổ chức các hội nghị góp ý, phản biện xã hội vào các dự thảo các quy định của Nhà nước có liên quan mật thiết đến đời sống nhân dân, nhân dân đang quan tâm. Khi chính sách, pháp luật được ban hành thì tuyên truyền, vận động thực hiện, giám sát các cơ quan nhà nước, cán bộ, công chức trong thực thi pháp luật. Cách thức thực hiện là có sự phân công chủ trì và phối hợp giữa mặt trận và 5 tổ chức chính trị- xã hội, các tổ chức thành viên của mặt trận. Như vậy, phương thức tham gia hoạch định và thực thi chính sách, pháp luật của Mặt trận mang tính nhân dân, rộng rãi, khách quan, phản ánh tâm trạng xã hội trước mỗi chính sách. Thực tế đã trở thành kênh thông thể thiếu trong hoạch định và thực thi chính sách, pháp luật ở nước ta.

Các nhân tố ảnh hưởng đến việc tham gia hoạch định và thực thi chính sách, pháp luật của Mặt trận Tổ quốc hiện nay là: sự lãnh đạo của Đảng, của các cấp ủy; quản lý nhà nước của các cơ quan nhà nước các cấp và thực thi của đội ngũ cán bộ, công chức. Năng lực của chủ thể tham gia, sự vào cuộc của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị- xã hội, các tổ chức xã hội và nhân dân; tham gia, hưởng ứng của các chức sắc, chức việc, nhà tu hành và đồng bào tôn giáo; cơ

chế bảo đảm tham gia có trách nhiệm và hiệu quả của Mặt trận, các thành viên của Mặt trận và nhân dân, nhất là phải thể chế thẩm quyền, quy trình cụ thể cho mặt trận các cấp, thực hiện dân chủ ở cơ sở, thực hiện công khai, minh bạch, bảo đảm kinh phí, cơ chế tiếp thu và giải trình.

**Vấn đề đặt ra luận án cần tiếp tục nghiên cứu*

Vấn đề nghiên cứu cơ sở lý luận và thực tiễn, vai trò tác dụng của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tham gia hoạch định và thực thi chính sách, pháp luật là nội dung đang được quan tâm hiện nay xuất phát từ đặc điểm rất riêng có của thể chế chính trị ở nước ta với 3 trụ cột: Thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa và dân chủ xã hội chủ nghĩa do một Đảng lãnh đạo.

Nhiều vấn đề mới đặt ra cần phải làm rõ hơn, cốt lõi của đoàn kết các tôn giáo hiện nay là gì, vấn đề hoàn thiện chính sách, pháp luật, bảo đảm thực thi chính sách, pháp luật, nâng trách nhiệm của cơ quan, cán bộ, công chức. Các tôn giáo tham gia giám sát, phản biện xã hội, góp ý thông qua mặt trận như thế nào, vấn đề gì cần phải quan tâm thông qua thực hiện các cuộc vận động của Mặt trận Tổ quốc để “tốt đời, đẹp đạo”; công tác mặt trận cũng như công việc của các cơ quan trong hệ thống chính trị cũng như các tổ chức tôn giáo đều cần hiểu biết một cách có hệ thống vấn đề này. Một số tôn giáo có xu thế muốn tự do thoát ly pháp luật, nội bộ mâu thuẫn, tự làm khó cho mình, phải nhờ sự can thiệp của pháp luật, giải quyết của các cơ quan trong hệ thống chính trị trong đó thông qua công tác tuyên truyền, hòa giải của Mặt trận có nhiều ý nghĩa, không những góp phần thực hiện pháp luật mà còn giải quyết được một số vấn đề bằng pháp luật không giải quyết được. Đồng thời từ thực tiễn sinh động, làm thế nào để nâng chất lượng giám sát, phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc, thể chế kịp thời các chủ trương quan điểm đúng đắn của Đảng thành pháp luật để phát huy vai trò

của các tôn giáo tham gia công tác xã hội. Làm gì để phát huy trí tuệ, tinh tích cực của các giai cấp, tầng lớp xã hội, dân tộc, tôn giáo, người Việt Nam ở nước ngoài góp phần quan trọng vào việc hoàn thiện thể chế, chính sách, pháp luật thực hiện khát vọng phát triển, một nhiệm vụ hết sức quan trọng đang đặt ra hiện nay.

Tiểu kết Chương 1

Nhà nước, tôn giáo và xã hội là những mối quan hệ quan trọng và phổ biến. Nguồn gốc triết lý sâu xa của nhà nước pháp quyền ở chỗ *chủ quyền nhân dân, ý trí của nhân dân, quyền làm chủ của nhân dân*. Nó là một mô hình nhà nước bảo đảm quyền tự do bình đẳng của mọi người dân thông qua pháp luật, theo đó không ai có quyền đứng trên và đứng ngoài pháp luật.

Lý thuyết về nhà nước pháp quyền và tôn giáo hình thành từ các nhà tư tưởng, xã hội về tự do, bình đẳng, bác ái, về dân chủ, về quyền con người, về chủ quyền nhân dân, ý chí nhân dân, thay “pháp trị” bằng “pháp quyền” xuất hiện trong các cuộc cách mạng tư sản ở Châu Âu và Bắc Mỹ nhằm xóa bỏ chế độ người đưa ra pháp luật đứng trên pháp luật, ngoài pháp luật. Quá trình phát triển có nhiều mô hình nhà nước pháp quyền và tôn giáo và lý thuyết thế tục hóa tôn giáo ra đời.

Dựa trên quan điểm của Đảng, tư tưởng Hồ Chí Minh để nhìn nhận sự hợp lý của các lý thuyết khác nhau, cần tiếp thu có chọn lọc. Tôn giáo là một phần của nhân loại, với cách nhìn duy vật, biện chứng, cần phải tiếp thu những hạt nhân hợp lý, tinh hoa văn hóa nhân loại, khắc phục những nhận thức chưa đúng về tôn giáo và pháp quyền: *Một là*, thời gian dài coi tôn giáo là duy tâm, phải xóa bỏ; *hai là*, tôn giáo là chính trị; *ba là*, tôn giáo là mê tín. Dấu mốc quan trọng chính sách về tôn giáo trong thời kỳ đổi mới khởi đầu từ Nghị quyết 24-NQ/TW ngày 16/10/1990 của Bộ Chính trị, đến nghị quyết 25 NQ/TW ngày 12/3/2003 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa IX, được

bổ sung qua các văn kiện từ Đại VI đến Đại hội XIII của Đảng, lần đầu tiên, Đảng ta đã ghi nhận phát huy “ nguồn lực” của tôn giáo. Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam với 5 đặc trưng cơ bản, trong đó quyền lực thuộc về nhân dân, nhân dân là trung tâm, là chủ thể của chính sách, pháp luật; Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị- xã hội làm “nòng cốt” để nhân dân làm chủ; pháp luật là tối thượng, mọi tổ chức, công dân bình đẳng trước pháp luật, quyền tự do tôn giáo được nhà nước bảo hộ... là quan điểm, đường lối, chính sách tiên bộ, văn minh, phù hợp với xu thế phát triển của nhân loại.

CHƯƠNG 2

KHÁI QUÁT CHUNG CHÍNH SÁCH, PHÁP LUẬT VỀ TÔN GIÁO Ở VIỆT NAM VÀ MẶT TRẬN TỔ QUỐC VIỆT NAM

2.1. Khái quát chung chính sách, pháp luật về tôn giáo ở Việt Nam

2.1.1. Quá trình xây dựng chính sách, pháp luật về tôn giáo ở Việt Nam

Ở Việt Nam, từ khi Đảng ta thực hiện vai trò lãnh đạo cách mạng đã luôn xác định công tác tôn giáo là vấn đề chiến lược có ý nghĩa quan trọng góp phần giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Quan điểm, chính sách đối với tôn giáo của Đảng và Nhà nước ta, một mặt được xây dựng trên quan điểm cơ bản của Chủ nghĩa Mác – Lê nin, tư tưởng Hồ Chí Minh về vấn đề tín ngưỡng, tôn giáo; mặt khác căn cứ tình hình quốc tế; đặc điểm thực tiễn Việt Nam và nhu cầu cách mạng trong từng thời kỳ lịch sử. Tuy nhiên xuyên suốt và nhất quán là quan điểm: tôn trọng quyền tự do tín ngưỡng của nhân dân, đoàn kết tôn giáo, hòa hợp dân tộc.

Theo các nhà duy vật, biện chứng con người sinh ra tôn giáo, không phải tôn giáo sinh ra con người. Về cơ bản, các tôn giáo được hình thành từ các nhà tư tưởng. Các nhà tư tưởng trong lịch sử nhân loại đã đóng góp to lớn vào việc lý giải vấn đề con người và số phận của nó, nguyên nhân của khổ đau và con đường cứu khổ, về sự giải phóng và thực hiện quyền con người, được thể hiện dưới hai thế giới quan: duy tâm và duy vật; giữa hai phương pháp biện chứng và siêu hình. Và cuộc đấu tranh giữa hai quan điểm, hai lập trường này cũng đã góp phần thúc đẩy mạnh mẽ sự giải mã con người và số phận của nó, cũng như đề ra con đường nhằm hướng con người tới hạnh phúc, an lạc.

Chủ nghĩa xã hội là một xã hội lý tưởng mà nhân loại tiên bộ luôn khát khao hướng tới, với niềm tin về một cuộc sống tốt đẹp giữa cá nhân với nhà

nước, cá nhân với xã hội và hài hòa với tự nhiên, trong đó bao trùm là quan hệ cao đẹp giữa con người với con người.

Tư tưởng của Mác, Ăng ghen, Lê nin và các bậc tiền bối tư tưởng cộng sản chủ nghĩa là giải phóng loài người khỏi áp bức, bóc lột, bất công, xây dựng một xã hội công bằng, bình đẳng, loài người được sống trong hòa bình, tự do, hạnh phúc. Mục tiêu giải phóng con người là hết sức vĩ đại và nhân văn cao cả, có điểm tương đồng về quan điểm với giác ngộ, giải thoát, cứu thế, cứu độ... của các tôn giáo. Các ông chưa có điều kiện nghiên cứu nhiều về tôn giáo, ngày nay, việc tâm chương, trích cú các câu nói của các ông hiểu một cách máy móc, giáo điều về tôn giáo, không đặt vào hoàn cảnh lịch sử xã hội cụ thể, mục đích của cả tác phẩm thì thật là sai lầm.

Mác và Ăng ghen, Lê nin đưa ra luận điểm quyền con người là thuật ngữ ra đời gắn liền với sự ra đời của giai cấp tư sản, với các khẩu hiệu và tuyên ngôn của các cuộc cách mạng tư sản. Quyền con người là một phạm trù lịch sử, gắn liền với sự ra đời và phát triển của giai cấp; và là sức mạnh của con người, là khát vọng, nhu cầu tự do, giải phóng của con người trong sự thừa nhận và bảo đảm của xã hội. Sự thừa nhận và bảo đảm này trước hết là sự quy định và bảo vệ bằng pháp luật: Quyền, đến lượt nó, được quy định thành luật, sau nữa là sự hiện thực hóa nó trong thực tế bằng các điều kiện kinh tế, xã hội, văn hóa và chính trị.

Tư tưởng Hồ Chí Minh về quyền con người, tự do tín ngưỡng, tôn giáo được đúc rút và kế thừa biện chứng giữa giá trị truyền thống và giá trị hiện đại, giá trị dân tộc và nhân loại, tôn trọng quyền tự do tín ngưỡng của mọi người; quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo, quyền con người gắn liền với vận mệnh dân tộc, với độc lập, tự do của dân tộc.

Tư tưởng Hồ Chí Minh đã chỉ rõ: phải kế thừa những giá trị nhân bản của tôn giáo, tranh thủ các giáo sĩ quan tâm đến giáo dân; không chỉ đoàn kết

những người có đạo và không có đạo mà còn giáo dục tinh thần đoàn kết giữa những người có tín ngưỡng tôn giáo khác nhau. Người nói: "Phật sinh ra để lợi lạc quần sinh, vô ngã vị tha"; "Đức Giê su hy sinh là vì muôn loài người được tự do, hạnh phúc"...; "Khổng Tử sinh ra cũng là để giúp con người sống nhân nghĩa vì một thế giới đại đồng". Vì vậy "Phải đoàn kết chặt chẽ giữa đồng bào Lương và các đồng bào tôn giáo, cùng nhau xây dựng đời sống hòa thuận ấm no, xây dựng Tổ quốc" (Hồ Chí Minh, 2011, tr.454). Bác Hồ đã nhận ra sự tương đồng giữa tôn giáo và chủ nghĩa xã hội, sự tương đồng giữa người theo đạo với người không theo đạo. Suy cho cùng, mọi tôn giáo chân chính đều đưa ra một mô hình xã hội tốt đẹp. Người viết: "Học thuyết Khổng Tử có ưu điểm của nó là sự tu dưỡng đạo đức cá nhân. Tôn giáo Giêsu có ưu điểm của nó là lòng nhân ái cao cả. Chủ nghĩa Mác có ưu điểm của nó là phương pháp biện chứng. Chủ nghĩa Tôn Dật Tiên có ưu điểm của nó là thích hợp với điều kiện nước ta. Khổng Tử, Giêsu, Mác, Tôn Dật Tiên chẳng có những ưu điểm chung đó sao? Họ đều muốn mưu hạnh phúc cho loài người, mưu phúc lợi cho xã hội. Nếu nay họ còn sống trên đời này, nếu họ họp lại một chỗ, tôi tin rằng họ nhất định sống chung với nhau hoàn mỹ như những người bạn thân thiết. Tôi cố gắng làm người học trò nhỏ của các vị ấy" (Nxb Chính trị Quốc gia Hà Nội, 2004, tr. 325-326). Tư tưởng Hồ Chí Minh và quan điểm của Đảng ta về tôn giáo là hiện thân của sự kết hợp hài hòa những điều tốt đẹp nhất của con người "trần thế" với những giá trị của các tôn giáo.

Ngay khi nhân dân ta chưa giành được chính quyền, Mặt trận Việt Minh - trong cương lĩnh cứu quốc của mình - đã nói đến vấn đề đấu tranh cho quyền tự do tín ngưỡng (năm 1941). Ngày 3 - 9 - 1945, nghĩa là chỉ một ngày sau lễ Tuyên bố độc lập, khai sinh nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà, trong phiên họp đầu tiên của Chính phủ lâm thời, Chủ tịch Hồ Chí Minh nêu *6 vấn đề cấp bách*, trong đó có hai điều liên quan đến tôn giáo tín ngưỡng: "tất cả

công dân trai gái mười tám tuổi đều có quyền ứng cử, bầu cử, không phân biệt giàu nghèo, tôn giáo, giòng giống..." (vấn đề 3); "Thực dân phong kiến thi hành chính sách chia rẽ đồng bào giáo và đồng bào lương để thống trị. Tôi đề nghị chính phủ ra tuyên bố: *tín ngưỡng tự do và lương giáo đoàn kết*" (vấn đề 6).

Hiến pháp 1946, bản Hiến pháp đầu tiên của nước Việt Nam mới do Hồ Chí Minh chỉ đạo soạn thảo, vì thế, ngay trong chương II, mục B (Quyền lợi và nghĩa vụ), đã xác nhận "mọi công dân Việt Nam có quyền tự do tín ngưỡng".

Quyền tự do tín ngưỡng luôn được gắn liền với nền độc lập dân tộc và dân chủ nhân dân... Đảng và Chính phủ ta coi tự do tín ngưỡng là một nguyện vọng tha thiết với đồng bào có đạo, bởi vậy đi đôi với việc cải thiện đời sống cho nhân dân, Đảng và Chính phủ ta cũng tôn trọng tự do tín ngưỡng của đồng bào các tôn giáo.

Đến ngày 16 - 3 - 1955, Quốc hội khoá III đã thông qua một nghị quyết bảo đảm quyền tự do tín ngưỡng, và đến ngày 22- 6 - 1955, Hồ Chủ tịch lại kí *Sắc lệnh số 234/SL* về vấn đề tôn giáo. Nội dung chính sách của Đảng và Nhà nước ta đối với tôn giáo là: Một mặt thật sự tôn trọng tự do tín ngưỡng của đồng bào, giúp đỡ các nhà tu hành làm trọn nghĩa vụ công dân, đối xử bình đẳng giữa các tôn giáo; mặt khác cương quyết đối phó với âm mưu lợi dụng tôn giáo của bọn đế quốc và phản động".

Các văn kiện, nghị quyết của Đảng, Nghị quyết số 24-NQ/TW ngày 16/10/1990 Bộ Chính trị khóa VI về tăng cường công tác tôn giáo trong tình hình mới, được xem là bước đột phá trong đổi mới nhận thức tư duy lý luận của Đảng ta về vấn đề tôn giáo. Trong đó thừa nhận "tôn giáo là một vấn đề còn tồn tại lâu dài"; "tín ngưỡng, tôn giáo là nhu cầu tinh thần của một bộ phận nhân dân"; "đạo đức tôn giáo có nhiều điều phù hợp với công cuộc xây dựng xã hội mới" và "ủng hộ các xu hướng tiến bộ trong các tôn giáo".

Từ Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI đến Đại hội XIII của Đảng quan điểm thể hiện chính sách với tôn giáo gắn với phát triển đất nước, khái quát là: Tiếp tục hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, nền dân chủ xã hội chủ nghĩa, đổi mới, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, quản lý xã hội bằng pháp luật; tiếp tục thể chế quyền công dân, quyền con người theo Hiến pháp năm 2013, thực hiện đột phá chiến lược về phát huy nguồn lực con người trong giai đoạn mới; “Vận động, đoàn kết, tập hợp các tổ chức tôn giáo, chức sắc, tín đồ. Sống “tốt đời đẹp đạo”, đóng góp tích cực cho công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Bảo đảm cho các tổ chức tôn giáo hoạt động theo quy định của pháp luật và hiến chương, điều lệ được Nhà nước công nhận. Phát huy những giá trị văn hóa, đạo đức tốt đẹp và các nguồn lực của các tôn giáo cho sự phát triển của đất nước”.

Tiếp đó Chỉ thị 37 của Bộ Chính trị (2/7/1998) nhấn mạnh: “Những giá trị văn hóa, đạo đức tốt đẹp của tôn giáo được tôn trọng và khuyến khích phát huy”. Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Trung ương khóa VIII ngày 16/7/1998 về xây dựng nền văn hóa Việt Nam tiên tiến đậm đà bản sắc dân tộc đã nêu rõ về giá trị các tôn giáo: “Khuyến khích ý tưởng công bằng, bác ái, hướng thiện,... trong tôn giáo”

Nghị quyết số 25 NQ/TW ngày 12 tháng 3 năm 2003 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa IX Về công tác tôn giáo tiếp tục bổ sung, phát triển tư duy lý luận mới của Đảng về vấn đề tôn giáo. Trong đó chỉ rõ: “ Công tác tôn giáo là trách nhiệm của cả hệ thống chính trị”, “Hoạt động tôn giáo và công tác tôn giáo phải nhằm tăng cường đoàn kết đồng bào các tôn giáo trong khối đại đoàn kết toàn dân tộc, phát huy sức mạnh tổng hợp của toàn dân tộc, thực hiện thắng lợi sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, xây dựng và bảo vệ vững chắc Tổ quốc, vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh”. “Công tác vận động quần chúng các tôn giáo phải động viên đồng bào nêu cao tinh thần yêu nước, ý thức bảo vệ độc lập và thống nhất của Tổ

quốc; thông qua việc thực hiện tốt các chính sách kinh tế - xã hội, an ninh, quốc phòng, bảo đảm lợi ích vật chất và tinh thần của nhân dân nói chung, trong đó có đồng bào tôn giáo”. “Thực hiện có hiệu quả chủ trương, chính sách và các chương trình phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao đời sống vật chất, văn hóa của nhân dân, trong đó có đồng bào các tôn giáo”, “Tăng cường đầu tư và thực hiện có hiệu quả các dự án, chương trình mục tiêu quốc gia, đẩy mạnh tốc độ phát triển kinh tế - văn hóa - xã hội, nâng cao đời sống vật chất, văn hóa cho nhân dân các vùng khó khăn, đặc biệt quan tâm các vùng đông tín đồ tôn giáo và vùng dân tộc miền núi còn nhiều khó khăn”. “Đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước, xây dựng cuộc sống “tốt đời, đẹp đạo” trong quần chúng tín đồ, chức sắc, nhà tu hành ở cơ sở. Xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc thực hiện thắng lợi công cuộc đổi mới, xây dựng và bảo vệ đất nước. Phát huy tinh thần yêu nước của đồng bào có đạo, tự giác và phối hợp đấu tranh làm thất bại âm mưu của các thế lực thù địch lợi dụng vấn đề tôn giáo, dân tộc để phá hoại đoàn kết dân tộc, chống đối chế độ”. “Giải quyết việc tôn giáo tham gia thực hiện chủ trương xã hội hóa các hoạt động y tế, văn hóa, xã hội, giáo dục... của Nhà nước, theo nguyên tắc: Khuyến khích các tôn giáo đã được Nhà nước thừa nhận tham gia phù hợp với chức năng, nguyên tắc tổ chức của mỗi tôn giáo và quy định của pháp luật”. “Cá nhân tín đồ, chức sắc, chức việc, nhà tu hành tham gia với tư cách công dân thì được khuyến khích và tạo điều kiện thực hiện theo quy định của pháp luật”. “Đối với hội đoàn tôn giáo, thực hiện theo nguyên tắc mọi tổ chức tôn giáo phải được Nhà nước công nhận và hoạt động theo quy định của pháp luật”. “Thực hiện tốt Quy chế dân chủ ở cơ sở; đổi mới nội dung, phương thức công tác vận động đồng bào tín đồ các tôn giáo, phù hợp với đặc điểm của đồng bào có nhu cầu luôn gắn bó với sinh hoạt tôn giáo và tổ chức tôn giáo”. “Tăng cường hoạt động của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn

thể nhân dân trong việc tuyên truyền chủ trương, chính sách đối với chức sắc, chức việc, nhà tu hành và tín đồ các tôn giáo”.

Trên cơ sở quan điểm về chính sách, các văn bản của Đảng đã nêu lên nhiệm vụ mang tính cấp bách và lâu dài đó là xây dựng pháp luật về tôn giáo ở Việt Nam. Như Nghị quyết số 24-NQ/TW: “Hội đồng Bộ trưởng cần sớm ban hành các văn bản pháp quy để cụ thể hóa Nghị quyết”; Chỉ thị 37-CT/TW đặt yêu cầu: “Chính phủ bổ sung Nghị định quy định về hoạt động của tôn giáo, soạn thảo Pháp lệnh về tôn giáo trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành, làm cơ sở cho công tác quản lý Nhà nước, tạo điều kiện cho các tôn giáo hoạt động bình thường theo pháp luật. Đến Nghị quyết 25-NQ/TW yêu cầu này càng rõ ràng hơn: “Sớm ban hành Pháp lệnh về tôn giáo và các văn bản hướng dẫn thực hiện; chuẩn bị để tiến tới xây dựng Luật về tín ngưỡng, tôn giáo”.

Ở các kỳ Đại hội, đây cũng là nhiệm vụ rất được quan tâm. Từ Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI đến Đại hội XIII của Đảng quan điểm thể hiện chính sách với tôn giáo gắn với phát triển đất nước, khái quát là: Tiếp tục hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, nền dân chủ xã hội chủ nghĩa, đổi mới, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, quản lý xã hội bằng pháp luật; tiếp tục thể chế quyền công dân, quyền con người theo Hiến pháp năm 2013, thực hiện đột phá chiến lược về phát huy nguồn lực con người trong giai đoạn mới; “ Vận động, đoàn kết, tập hợp các tổ chức tôn giáo, chức sắc, tín đồ sống “ tốt đời đẹp đạo”, đóng góp tích cực cho công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Bảo đảm cho các tổ chức tôn giáo hoạt động theo quy định của pháp luật và hiến chương, điều lệ được Nhà nước công nhận. Phát huy những giá trị văn hóa, đạo đức tốt đẹp và các nguồn lực của các tôn giáo cho sự phát triển của đất nước”.

Đại hội IX chủ trương: “Từng bước hoàn thiện luật pháp về tín ngưỡng, tôn giáo”, đến Đại hội XII đã chỉ rõ: Tiếp tục hoàn thiện chính sách, pháp luật về tín ngưỡng, tôn giáo, phát huy giá trị văn hóa, đạo đức tốt đẹp của các tôn giáo” [Đảng cộng sản Việt Nam, 2016, tr.165].

Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng đã khẳng định:

“Vận động, đoàn kết, tập hợp các tổ chức tôn giáo, chức sắc, tín đồ sống “tốt đời đẹp đạo”, đóng góp tích cực cho công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Bảo đảm cho các tổ chức tôn giáo hoạt động theo quy định của pháp luật và hiến chương, điều lệ được Nhà nước công nhận. Phát huy những giá trị văn hóa, đạo đức tốt đẹp và các nguồn lực của các tôn giáo cho sự phát triển của đất nước”.

Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 2021-2030 theo Đại hội XIII của Đảng đã đề ra:

"Thực hiện tốt mục tiêu đoàn kết tôn giáo, đại đoàn kết dân tộc. Bảo đảm quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo của mọi người theo quy định của pháp luật. Phát huy giá trị văn hóa, đạo đức tốt đẹp của tôn giáo vào giữ gìn và nâng cao đạo đức truyền thống xã hội, xây dựng đời sống văn hóa ở các khu dân cư, góp phần ngăn chặn các tệ nạn xã hội".

Đồng thời phải: *"Xử lý hài hòa các vấn đề dân tộc, tôn giáo, bức xúc xã hội, không để xảy ra các "điểm nóng".*

Quan điểm, chủ trương của Đảng về tín ngưỡng, tôn giáo có sự kế thừa và phát triển qua các giai đoạn lịch sử, trong giai đoạn hiện nay được thể hiện ở các quan điểm cơ bản:

Một là, tín ngưỡng, tôn giáo là nhu cầu tinh thần của mọi người;

Hai là, đồng bào các tôn giáo là một bộ phận quan trọng của khối đại đoàn kết toàn dân tộc;

Ba là, nội dung cốt lõi của công tác tôn giáo là công tác vận động quần chúng;

Bốn là, bảo đảm cho các tổ chức tôn giáo hoạt động theo quy định pháp luật và hiến chương, điều lệ được Nhà nước công nhận;

Năm là, phát huy những giá trị văn hoá, đạo đức tốt đẹp và nguồn lực của các tôn giáo cho sự nghiệp phát triển đất nước;

Sáu là, kiên quyết đấu tranh và xử lý nghiêm minh lợi dụng tôn giáo chống phá Đảng, Nhà nước, chế độ xã hội chủ nghĩa; chia rẽ, phá hoại đoàn kết tôn giáo và khối đại đoàn kết toàn dân tộc;

Bảy là, tăng cường quản lý nhà nước về tôn giáo;

Tám là, các tôn giáo thực hiện quan hệ đối ngoại phù hợp với đường lối đối ngoại của Đảng và Nhà nước;

Chín là, công tác tôn giáo là trách nhiệm của cả hệ thống chính trị do Đảng lãnh đạo, nhà nước quản lý, nhân dân làm chủ; tăng cường công tác tổ chức, cán bộ làm công tác tôn giáo trong hệ thống chính trị.

Hiện nay, Đảng, Nhà nước và toàn dân đang xây dựng nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc, phát triển toàn diện, thống nhất trong đa dạng, thấm nhuần sâu sắc tinh thần nhân văn, dân chủ, tiến bộ; làm cho văn hóa gắn kết chặt chẽ và thấm sâu vào toàn bộ đời sống xã hội, trở thành điểm tựa tinh thần vững chắc, sức mạnh nội sinh quan trọng của phát triển. Theo tinh thần này, có thể khái quát hệ giá trị văn hóa Việt Nam là: Dân tộc; Nhân văn; Dân chủ và Khoa học. Hiện nay, vấn đề xây dựng Nhà nước pháp quyền XHCN để quản lý đất nước theo Hiến pháp và pháp luật là một nhiệm vụ vừa cơ bản, lâu dài. Bên cạnh pháp luật, Đảng, Nhà nước rất đề cao đạo đức, đây cũng là tiêu chí của một xã hội văn minh, hạnh phúc.

Xã hội muốn ổn định phải có niềm tin, xã hội muốn phát triển phải có khoa học. Trong quá trình xây dựng và phát triển nền văn hóa Việt Nam tiên

tiên, đậm đà bản sắc dân tộc, Đảng ta luôn xác định nhiệm vụ quan trọng hàng đầu là xây dựng con người. Con người vừa là trung tâm, vừa là chủ thể, vừa là mục tiêu, vừa động lực của sự phát triển. Tôn trọng và bảo vệ quyền con người, quyền công dân, gắn quyền con người với quyền và lợi ích của dân tộc, đất nước và quyền làm chủ của nhân dân. Kết hợp và phát huy đầy đủ vai trò của xã hội, gia đình, nhà trường, từng tập thể lao động, các đoàn thể và cộng đồng dân cư trong việc chăm lo xây dựng con người Việt Nam giàu lòng yêu nước, có ý thức làm chủ, trách nhiệm công dân; có tri thức, sức khỏe, lao động giỏi; sống có văn hóa, tình nghĩa; có tinh thần quốc tế chân chính. Như vậy, trong xây dựng văn hóa, trọng tâm là chăm lo xây dựng con người có nhân cách, lối sống tốt đẹp với 7 đặc tính cơ bản: *yêu nước, nhân ái, nghĩa tình, trung thực, đoàn kết, cần cù, sáng tạo*.

Việt Nam ta là quốc gia đa tôn giáo, với 27% đồng bào các tôn giáo và trên 90% đồng bào có tín ngưỡng. Các tổ chức tôn giáo được nhà nước thừa nhận đều có đường hướng hành đạo hướng thiện, hài hòa, vì con người, lấy cứu giúp con người làm phương châm hành đạo. Phát huy truyền thống yêu thương, đùm bọc của dân tộc ta, “bầu ơi thương lấy bí cùng”, “thương người như thể thương thân”, “lá lành đùm lá rách”, nhất là đối với những người nghèo, người yếu thế, kém may mắn, khuyết tật, bị ảnh hưởng của thiên tai, dịch bệnh; truyền thống tri ân, hiếu nghĩa, ghi nhớ công ơn của các bậc tiền nhân, anh hùng liệt sỹ, người có công với nước, với làng; tính trung thực, liêm chính, từ bi hỷ xả, vô ngã vị tha, coi trọng đạo lý, giá trị tinh thần hơn vật chất; mỗi người phải tự rèn luyện, lao động, học tập thì điều may mắn sẽ đến, phải có tuệ mới thanh thân, bình tĩnh, sáng suốt trong cuộc sống... Đây là những giá trị đạo đức, văn hóa tốt đẹp và là nguồn lực to lớn của các tôn giáo thấm đượm bản sắc dân tộc Việt Nam cần được phát huy.

Trên cơ sở đổi mới về nhận thức và chính sách của Đảng, Nhà nước từng bước thể chế hóa bằng các văn bản pháp quy, từng bước hình thành hệ thống pháp luật tôn giáo. Có thể kể đến các văn bản pháp quy như:

Trước hết phải kể đến Nghị định số 69-HĐBT của Hội đồng Bộ trưởng (nay là Chính phủ) ngày 1-3-1991, Quy định về các hoạt động tôn giáo. Tiếp đến là Nghị định số 26/1999/NĐ/CP của Chính phủ ngày 19-04-1999, về hoạt động tôn giáo. Đặc biệt ngày 18-6-2004, Ủy ban Thường trực Quốc hội ban hành Pháp lệnh tín ngưỡng, tôn giáo, sau đó Chính phủ ra Nghị định số 22/2005/NĐ-CP ngày 1-3-2005 hướng dẫn thi hành một số điều của Pháp lệnh tín ngưỡng, tôn giáo. Trước tình hình đạo Tin Lành phát triển phức tạp, nhất là ở Tây Bắc và Tây Nguyên, ngày 4-2-2005, Thủ tướng Chính phủ ra Chỉ thị số 01/2005/CT-Ttg về một số công tác đối với đạo Tin Lành. Trước tình trạng tranh chấp, khiếu kiện về nhà, đất liên quan đến tôn giáo diễn biến phức tạp, ngày 31-12-2008, Thủ tướng Chính phủ ban hành Chỉ thị 1940/2008/CT-TTg về nhà, đất liên quan đến tôn giáo. Sau bảy năm đi vào thực hiện, Nghị định 22/2005/NĐ-CP.

Nhìn chung, từ khi tiến hành đổi mới chính sách tôn giáo (1990), công tác xây dựng chính sách, luật pháp tôn giáo được đẩy mạnh, nhiều nghị định, chỉ thị, cao nhất là Pháp lệnh tín ngưỡng, tôn giáo đã ra đời. Tuy nhiên nhằm đáp ứng nhu cầu của đời sống tôn giáo đang diễn ra mạnh mẽ, đòi hỏi có những văn bản pháp luật cao hơn: Luật Tín ngưỡng, tôn giáo.

Đáp ứng nhu cầu của thực tiễn, từng bước xây dựng, Luật Tín ngưỡng, tôn giáo được Quốc hội nước Cộng hòa XHCN Việt Nam khóa XIV thông qua ngày 18-11-2016, được Chủ tịch nước ký lệnh công bố ngày 1-12-2016; chính thức có hiệu lực thi hành từ ngày 1-1-2018. Sự ra đời của Luật Tín ngưỡng, tôn giáo đã giúp hành lang pháp lý trong lĩnh vực tín ngưỡng, tôn giáo ngày càng vững chắc và ổn định. Trong đó những nội dung của Luật đã

khẳng định các nội dung xuyên suốt căn bản: Quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo của người dân được bảo đảm theo đúng tinh thần Hiến pháp năm 2013 (Điều 14 và Điều 24) (1). Nhu cầu sinh hoạt tín ngưỡng, tôn giáo của chức sắc, nhà tu hành, chức việc, tín đồ các tôn giáo và đông đảo quần chúng nhân dân được đáp ứng đầy đủ. Hoạt động của các tổ chức tôn giáo, cá nhân tôn giáo và cơ sở tín ngưỡng được thuận lợi. Quan hệ quốc tế trong lĩnh vực tôn giáo được tiếp tục mở rộng. Quyền bình đẳng trước pháp luật của tổ chức tôn giáo, cá nhân tôn giáo hợp pháp được bảo đảm. Chức sắc, nhà tu hành, chức việc và tín đồ các tôn giáo tiếp tục tin tưởng vào chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước, tích cực tham gia các phong trào thi đua yêu nước. Nguồn lực của tổ chức tôn giáo, cá nhân tôn giáo đóng góp cho xã hội ngày càng được phát huy. Khối đoàn kết đồng bào các tôn giáo được củng cố trong khối đại đoàn kết toàn dân tộc.

2.1.2. Hoạch định và thực thi chính sách, pháp luật tôn giáo trong xây dựng Nhà nước pháp quyền Xã hội Chủ nghĩa ở Việt Nam

Tôn giáo, tín ngưỡng là vấn đề lâu dài. Tính phổ quát của mô hình nhà nước thế tục là ở chỗ, nó đáp ứng cơ bản nhu cầu một nhà nước pháp quyền về tôn giáo đối với mọi quốc gia, dân tộc. Thực hiện đường lối đổi mới, từ Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VI các quyền dân chủ được đề cao hơn, đã được thể chế hoá trong Hiến pháp năm 1992 và Hiến pháp năm 2013.

Các chuyển động theo hướng tiếp thu các yếu tố pháp quyền và dân chủ, cụ thể như: xây dựng Nhà nước pháp quyền, phân công và phối hợp trong việc thực hiện quyền lực nhà nước, Nhà nước quản lý xã hội bằng pháp luật, bảo đảm và phát huy các quyền dân chủ của nhân dân,... tiếp tục được nêu ra và thúc đẩy trong Đại hội Đảng VII (1991), VIII (1996), IX (2002), và X (2006). Đến Đại hội Đảng XI (2011) và XII (2016), các vấn đề như: kiểm soát trong việc thực hiện quyền lực nhà nước, Nhà nước được tổ chức và hoạt

động tuân thủ nguyên tắc pháp quyền, hoàn thiện cơ chế bảo vệ Hiến pháp và pháp luật,... tiếp tục được bổ sung và nhấn mạnh hơn, củng cố thêm lý luận của Đảng về xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam.

Qua các văn kiện Đảng nêu trên, những đặc trưng của Nhà nước pháp quyền ở Việt Nam đã được định hình khá rõ. Xuất phát từ bản chất Nhà nước của Nhân dân, do Nhân dân, vì Nhân dân, từ yêu cầu xây dựng quyền làm chủ của nhân dân với phương châm “Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng”, Nhà nước pháp quyền XHCN Việt Nam được xây dựng trên cơ sở đáp ứng các nguyên tắc cơ bản sau:

(1) Quyền lực nhà nước là thống nhất, có sự phân công, phối hợp, kiểm soát giữa các cơ quan nhà nước trong việc thực hiện các quyền lập pháp, hành pháp và tư pháp; có sự kiểm tra, giám sát chặt chẽ việc thực hiện quyền lực nhà nước của Nhân dân thông qua các tổ chức xã hội;

(2) Thượng tôn Hiến pháp và pháp luật, mọi chủ thể trong xã hội đều phải tôn trọng và nghiêm chỉnh thực hiện pháp luật mà Hiến pháp là đạo luật tối cao, bộ luật gốc mang tính nền tảng;

(3) Khẳng định và bảo vệ quyền con người, quyền công dân, tôn trọng sự bình đẳng của mọi cá nhân trong thụ hưởng và phát triển quyền, không có sự phân biệt đối xử, trước tiên và chủ yếu trong việc tham gia vào công tác quản lý nhà nước và xã hội;

(4) Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo nhà nước, hệ thống chính trị và xã hội. Đảng, Nhà nước, hệ thống chính trị, các tổ chức xã hội hoạt động trong khuôn khổ Hiến pháp và pháp luật;

(5) Bảo vệ công lý, quyền con người, quyền công dân. Quyền và nghĩa vụ của công dân được pháp luật thừa nhận, tôn trọng và bảo đảm thực hiện, thúc đẩy trong khuôn khổ luật pháp.

Trong Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam, Nhân dân làm chủ đất nước, là người chủ đất nước; tất cả quyền lực nhà nước thuộc về Nhân dân. Dân chủ là thước đo, mức độ hoàn thiện của Nhà nước pháp quyền. Nhà nước chỉ được làm những gì pháp luật quy định, còn Nhân dân được làm những gì pháp luật không cấm. Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam không phân chia quyền lực và tất cả quyền lực thuộc về Nhân dân. Nhân dân là chủ, là chủ thể đích thực của mọi quyền lực trong xã hội, trong đó có quyền lực giao cho Đảng và Nhà nước để lãnh đạo và tổ chức, quản lý đời sống xã hội theo trật tự phù hợp với ý chí, nguyện vọng và lợi ích của Nhân dân. Mọi vấn đề trọng đại của đất nước, mọi quyết sách quan trọng của quốc gia, mọi chính sách kinh tế - xã hội không chỉ đơn thuần chỉ là xuất phát vì lợi ích của Nhân dân, đặt lợi ích Nhân dân lên trên hết; mà quan trọng là đều do ý chí của Nhân dân quyết định. Nhà nước luôn đặt lợi ích phát triển con người vào trung tâm của mọi chính sách kinh tế - xã hội, đảm bảo cho quyền lực của Nhân dân được thực hiện có hiệu quả, chống tham nhũng, tiêu cực, quan liêu, xa rời Nhân dân.

Chính vì vậy, quyền lực của nhà nước là quyền lực phái sinh, bắt nguồn từ quyền lực nhân dân. Quyền lực nhà nước không phải của bản thân thể chế nhà nước, mà thuộc về cộng đồng xã hội, quốc gia dân tộc đã tổ chức nên nhà nước. Nhân dân là chủ thể tối cao của mọi quyền lực. Để thực hiện quyền lực đó, nhân dân đã ủy quyền, trao một phần quyền lực của mình cho nhà nước thực hiện thông qua các thiết chế như Quốc hội, Chính phủ, Tòa án nhân dân... Nhưng điều này không đồng nhất quyền lực nhân dân với quyền lực nhà nước.

Dù rằng, một cách hiểu thật đầy đủ về một nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa còn phải hướng tới, nhưng chắc chắn những tính chất và đặc điểm của nhà nước pháp quyền ở nước ta được xác định khá rõ và một lần nữa

khẳng định trong Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 9/11/2022 của Hội nghị Trung ương 6 khóa XIII về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới. Trong lĩnh vực tôn giáo, cũng như trong ngôn ngữ chính trị học ở nước ta, cũng chưa bao giờ có được “một định nghĩa” nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa về tôn giáo. Logic nghiên cứu của nhiều học giả căn cứ những kinh nghiệm các mô hình nhà nước thế tục, kết hợp với thực tiễn chính sách tôn giáo ở nước ta. Giáo sư, Tiến sĩ Đỗ Quang Hưng đã đưa ra quan điểm rất cần được tiếp tục nghiên cứu: *Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa về tôn giáo ở Việt Nam là một mô hình dựa trên ba chân đế: 1) Lựa chọn, xây dựng và hoàn thiện mô hình nhà nước thế tục; 2) Hướng tới một chính sách công về tôn giáo; 3) Tìm kiếm một mô hình quản lý nhà nước về tôn giáo thích hợp* (Xem Đỗ Quang Hưng, 2015)

Khái niệm “hoạch định” được hiểu là: Hoạch định (Planning) là chức năng quản lý cơ bản, bao gồm việc quyết định trước, việc gì phải làm, khi nào hoàn thành, làm như thế nào và ai sẽ thực hiện. Đây là một quá trình trí tuệ xác định các mục tiêu của tổ chức và phát triển các quy trình hành động khác nhau, nhờ đó tổ chức có thể đạt được các mục tiêu đó. Nó phân đầu chính xác, làm thế nào để đạt được một mục tiêu cụ thể.

Theo từ điển Tiếng Việt hoạch định có nghĩa là vạch ra và quyết thực hiện. Hoạch định chính sách là toàn bộ hoặc trong một quá trình nghiên cứu, xây dựng và ban hành đầy đủ một chính sách. Khi được ban hành chính sách sẽ có hiệu lực thực hiện trong xã hội. Giá trị của một chính sách được thể hiện ở thể thức, nội dung, thẩm quyền ban hành của các cơ quan nhà nước. Ở nước ta chính sách có trong các văn bản của Đảng và Nhà nước, sự lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng là nguồn quan trọng trong xây dựng pháp luật, việc quan trọng là phải thể chế chính sách bằng pháp luật để thực hiện. Khi chính sách trở

thành pháp luật có giá trị bắt buộc chung với mọi tổ chức và thành viên trong xã hội, được thực hiện bằng các hình thức: (1) tự nguyện, tự giác, (2) xử phạt vi phạm, (3) buộc phải thực hiện. Việc thực hiện chính sách, pháp luật được bảo đảm bởi các cơ quan, tổ chức thực thi pháp luật.

Như vậy, thực thi pháp luật được hiểu là *một hệ thống mà một số thành viên của xã hội hành động theo một phong cách có tổ chức để thực thi pháp luật bằng cách khám phá, ngăn chặn, phục hồi hoặc trừng phạt những người vi phạm luật lệ và các quy tắc chi phối xã hội đó.*

Cũng có thể hiểu, thực thi pháp luật là hành vi của chủ thể (hành động hoặc không hành động) được tiến hành phù hợp với quy định với yêu cầu của pháp luật tức là không trái, không vượt quá khuôn khổ mà pháp luật đã quy định.

Thực thi pháp luật có thể là một xử sự có tính chủ động, được tiến hành bằng một thao tác nhất định nhưng đó cũng có thể là một xử sự có tính thụ động tức là không tiến hành vượt xử sự bị pháp luật cấm.

Từ việc hiểu *thực thi pháp luật là gì* có thể rút ra được các đặc điểm cơ bản của thực hiện pháp luật, cụ thể: (1) Thực thi pháp luật được tiến hành bởi nhiều chủ thể với nhiều cách thức khác nhau; (2) Thực thi pháp luật là hành vi hợp pháp của các chủ thể pháp luật.

Thực thi pháp luật bao gồm các giai đoạn chính được xác định cụ thể như sau: (1) Giai đoạn đầu tiên: Giữa các cá nhân, tổ chức hình thành một quan hệ xã hội do pháp luật điều chỉnh (đây được gọi là quan hệ pháp luật); (2) Giai đoạn tiếp theo: Cá nhân, tổ chức tham gia quan hệ pháp luật thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình.

Để hoạt động thực thi pháp luật ở nước ta hiện nay được hiệu quả còn phụ thuộc vào rất nhiều yếu tố khác nhau trong đó chủ yếu là trình độ kiến thức, hiểu biết về pháp luật và ý thức của chủ thể pháp luật. Bên cạnh đó,

cũng có thể khái quát một số biện pháp nhằm đẩy mạnh việc thực hiện pháp luật, cụ thể: thông tin pháp luật, tư vấn và hướng dẫn pháp luật, phổ biến giáo dục pháp luật, tuyên truyền pháp luật thông qua nhiều hình thức trên các phương tiện thông tin đại chúng hay trực tiếp tại các địa phương hoặc trực tiếp thông qua công tác xét xử, xử lý vi phạm hành chính hay hoạt động tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo.

Tóm lại, thực thi pháp luật được tiến hành bởi nhiều chủ thể với nhiều cách thức khác nhau; thực thi pháp luật là hành vi hợp pháp của các chủ thể pháp luật, bao gồm các giai đoạn chính được xác định cụ thể. Xét về bản chất đó là việc: (1) Tuân thủ pháp luật: Là việc thực hiện pháp luật mang tính chất thụ động và thể hiện dưới dạng hành vi không hành động, thường là những điều pháp luật cấm không được làm. Ví dụ tuân thủ Điều 5 của Luật tín ngưỡng, tôn giáo là không thực hiện các hành vi bị cấm; (2) Thi hành pháp luật: là hành vi hành động được thực hiện một cách chủ động và tích cực; (3) Sử dụng pháp luật: là được thể hiện dưới hình thức hành vi hành động và hành vi không hành động; (4) Áp dụng pháp luật: Là các chủ thể lựa chọn xử sự những điều pháp luật cho phép. Đó có thể là hành vi hành động hoặc hành vi không hành động tùy quy định pháp luật cho phép.

Hoạch định và thực thi chính sách, pháp luật tôn giáo là các nội dung cơ bản của công tác tôn giáo. Trong đó công tác tôn giáo có thể hiểu: “là hoạt động của cả hệ thống chính trị trong việc hoạch định và hiện thực hóa quan điểm của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước đối với tôn giáo, nhằm tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân tộc, tạo động lực chủ yếu cho sự thành công của công cuộc công nghiệp hóa, hiện đại hóa ở nước ta” (Ngô Hữu Thảo, 2013, tr.106). Chủ thể và khách thể của hoạt động này có thể được xác định như sau:

Chủ thể: hệ thống chính trị, tức mọi tổ chức hợp thành tổ chức chính trị. Công tác tôn giáo được coi là nhiệm vụ của cả hệ thống chính trị. Trong đó, hệ thống chính trị có thể hiểu: Hệ thống chính trị là hệ thống các tổ chức, các đoàn thể chính trị - xã hội do Đảng lãnh đạo được lập ra từ Trung ương xuống địa phương, cơ sở được luật pháp thừa nhận và bảo vệ, hoạt động công khai, nhằm thực hiện và phát huy dân chủ, đảm bảo quyền làm chủ của nhân dân (Nghị quyết Hội nghị lần thứ 6 BCH TW khóa VI (1989)). Trong đó Đảng là nhân tố cốt lõi, lãnh đạo hệ thống chính trị và toàn xã hội. Nhà nước với chức năng xã hội và giai cấp, thực thi quản lý xã hội theo sự lãnh đạo của Đảng. Thứ ba các tổ chức chính trị xã hội khác, trong đó Mặt trận Tổ quốc Việt Nam có vai trò hạt nhân với chức năng là một tổ chức liên minh của các thành viên, các đoàn thể chính trị - xã hội, các tổ chức tôn giáo ở nước ta và các cá nhân tiêu biểu trong cộng đồng dân cư ở Việt Nam.

Khách thể là toàn bộ các quan hệ xã hội liên quan đến tôn giáo ở nước ta cần được điều chỉnh và giải quyết.

Trong nhà nước pháp quyền, pháp luật giữ vai trò quan trọng. Chính sách là linh hồn của pháp luật. Nguyên tắc của pháp quyền là bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật; pháp luật phản ánh ý trí và nguyện vọng của đông đảo nhân dân; pháp luật phải được thực hiện trong cuộc sống bằng các hình thức tự giác và buộc phải thực hiện, không phân biệt giai cấp, dân tộc, tôn giáo, giàu nghèo, chức vụ, đẳng cấp trong xã hội. Như vậy, giáo lý, hiến chương, điều lệ... của tổ chức tôn giáo phải phù hợp với pháp luật, không “trái” với pháp luật, “xung đột” với pháp luật.

Giữa hoạch định chính sách, pháp luật với thực thi chính sách, pháp luật có mối quan hệ biện chứng, tác động qua lại. Việc hoạch định và thực thi phải lấy người dân làm trung tâm, là chủ thể, tạo thuận lợi cho người dân thực hiện. Việc thực thi chính sách, pháp luật cũng phải lấy người dân làm trung

tâm, đối tượng phục vụ, đòi hỏi sự gương mẫu và tuân thủ quy định của cán bộ và cơ quan bảo đảm thực hiện. Việc xây dựng chính sách, pháp luật theo một trình tự dân chủ, chặt chẽ sẽ đánh giá sâu sát tác động chính sách của luật, cùng với tổ chức lấy ý kiến sâu rộng trong nhân dân sẽ khắc phục tối đa những hạn chế bất cập, rõ trách nhiệm của các cơ quan nhà nước, các tổ chức trong xã hội, tạo đồng thuận trong thực hiện. Như vậy, dân chủ, công khai, minh bạch trong hoạch định và thực thi chính sách, pháp luật là những nguyên tắc hết sức quan trọng để bảo đảm chính sách có tính bền vững trong một thời gian (tuổi thọ của các chính sách). Khi chính sách, pháp luật được tự giác thực hiện là thể hiện sự nhất trí về chính trị, tinh thần và niềm tin.

Như vậy, hoàn thiện thể chế chính sách, pháp luật và thực hiện chính sách, pháp luật là yếu tố rất quan trọng trong nhà nước pháp quyền, có mối quan hệ chặt chẽ. Không có pháp luật hoặc pháp luật không đầy đủ cũng không thể nói có pháp quyền. Có pháp luật nhưng không được thực hiện hoặc thực hiện không đúng thì cũng không thể nói là pháp quyền.

Quy trình hoạch định và thực thi chính sách ở Việt Nam theo quy định hiện hành có thể khái quát có các bước:

1. Đề xuất chính sách, tổng kết chính sách hiện hành, đưa vào chương trình xây dựng chính sách, văn bản pháp luật trình cấp có thẩm quyền;
2. Chuẩn bị dự thảo văn bản chính sách, pháp luật;
3. Đánh giá tác động chính sách;
4. Tổ chức lấy ý kiến góp ý, phản biện xã hội (khi mặt trận thấy cần thiết hoặc khi có nhiều ý kiến khác nhau cơ quan chủ trì soạn thảo đề nghị);
5. Trình cơ quan có thẩm quyền ban hành và công bố;
6. Tổ chức thực hiện.

Việc hoạch định và hoàn thiện chính sách, pháp luật ở các nước cũng như ở nước ta được thực hiện theo một quy trình dân chủ. Việc xây dựng pháp luật được tiến hành theo Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 và Luật sửa đổi bổ sung một số điều Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2020, trong đó ghi rõ vai trò của mặt trận là cơ quan đề xuất Luật, pháp lệnh; ký văn bản quy phạm pháp luật (nghị quyết liên tịch).

Thẩm quyền đề nghị xây dựng luật, pháp lệnh ở Việt Nam gồm: Chủ tịch nước, các đại biểu Quốc hội, Ủy ban thường vụ Quốc hội, Hội đồng dân tộc, Ủy ban của Quốc hội, Chính phủ, Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Kiểm toán nhà nước, Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và cơ quan trung ương của tổ chức thành viên của Mặt trận có quyền trình dự án luật trước Quốc hội, trình dự án pháp lệnh trước Ủy ban thường vụ Quốc hội thì có quyền đề nghị xây dựng luật, pháp lệnh.

Điều 18 quy định Nghị quyết liên tịch giữa Ủy ban thường vụ Quốc hội, Chính phủ, Đoàn Chủ tịch Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam: Ủy ban thường vụ Quốc hội, Chính phủ, Đoàn Chủ tịch Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam ban hành nghị quyết liên tịch để quy định chi tiết những vấn đề được luật giao hoặc hướng dẫn một số vấn đề cần thiết trong công tác bầu cử đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân.”.

Đề nghị xây dựng luật, pháp lệnh phải dựa trên các căn cứ sau đây: (1) Đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước; (2) Kết quả tổng kết thi hành pháp luật hoặc đánh giá thực trạng quan hệ xã hội liên quan đến chính sách của dự án luật, pháp lệnh; (3) Yêu cầu quản lý nhà nước, phát triển kinh tế - xã hội; bảo đảm thực hiện quyền con người, quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân; bảo đảm quốc phòng, an ninh; (4) Cam kết trong điều ước quốc tế có liên quan mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên.

Trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, đại biểu Quốc hội trong việc lập đề nghị xây dựng luật, pháp lệnh: (1) Tổng kết việc thi hành pháp luật có liên quan đến đề nghị xây dựng luật, pháp lệnh; khảo sát, đánh giá thực trạng quan hệ xã hội liên quan đến đề nghị xây dựng luật, pháp lệnh (2) Tổ chức nghiên cứu khoa học về các vấn đề liên quan để hỗ trợ cho việc; lập đề nghị xây dựng luật, pháp lệnh; nghiên cứu thông tin, tư liệu, điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên có liên quan đến đề nghị xây dựng luật, pháp lệnh. Trong trường hợp cần thiết, yêu cầu cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan cung cấp tài liệu, thông tin liên quan đến đề nghị xây dựng luật, pháp lệnh; (3) Xây dựng nội dung của chính sách trong đề nghị xây dựng luật, pháp lệnh; đánh giá tác động của chính sách 4) Dự kiến nguồn lực, điều kiện bảo đảm cho việc thi hành luật, pháp lệnh sau khi được Quốc hội, Ủy ban thường vụ Quốc hội thông qua; (5) Chuẩn bị hồ sơ đề nghị xây dựng luật, pháp lệnh theo quy định.

Hồ sơ đề nghị xây dựng luật, pháp lệnh, văn bản kiến nghị về luật, pháp lệnh(Điều 37) bao gồm: (1) Tờ trình đề nghị xây dựng luật, pháp lệnh, trong đó phải nêu rõ: sự cần thiết ban hành luật, pháp lệnh; mục đích, quan điểm xây dựng luật, pháp lệnh; đối tượng, phạm vi điều chỉnh của luật, pháp lệnh; mục tiêu, nội dung của chính sách trong đề nghị xây dựng luật, pháp lệnh, các giải pháp để thực hiện chính sách đã được lựa chọn và lý do của việc lựa chọn; dự kiến nguồn lực, điều kiện bảo đảm cho việc thi hành luật, pháp lệnh sau khi được Quốc hội, Ủy ban thường vụ Quốc hội thông qua; thời gian dự kiến trình Quốc hội, Ủy ban thường vụ Quốc hội xem xét, thông qua dự án luật, pháp lệnh; (2) Báo cáo đánh giá tác động của chính sách trong đề nghị xây dựng luật, pháp lệnh; (3) Báo cáo tổng kết việc thi hành pháp luật hoặc đánh giá thực trạng quan hệ xã hội liên quan đến đề nghị xây dựng luật, pháp lệnh; (4) Bản tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến của Bộ Tài chính, Bộ Nội

vụ, Bộ Ngoại giao, Bộ Tư pháp và ý kiến của các cơ quan, tổ chức khác; bản chụp ý kiến góp ý;

Trách nhiệm quản lý nhà nước về tín ngưỡng, tôn giáo (Điều 60): (1) Chính phủ thống nhất quản lý nhà nước về tín ngưỡng, tôn giáo trong phạm vi cả nước; (2) Cơ quan quản lý nhà nước về tín ngưỡng, tôn giáo ở trung ương chịu trách nhiệm trước Chính phủ trong việc thực hiện quản lý nhà nước về tín ngưỡng, tôn giáo; (3) Bộ, cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân các cấp trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình thực hiện quản lý nhà nước về tín ngưỡng, tôn giáo. Đối với huyện không có đơn vị hành chính xã, thị trấn thì Ủy ban nhân dân huyện đồng thời thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy ban nhân dân cấp xã quy định tại Luật này.

Nội dung công tác quản lý nhà nước về tôn giáo (Điều 61): (1) Xây dựng chính sách, ban hành văn bản quy phạm pháp luật về tín ngưỡng, tôn giáo; (2) Quy định tổ chức bộ máy quản lý nhà nước về tín ngưỡng, tôn giáo; (3) Tổ chức thực hiện chính sách, pháp luật về tín ngưỡng, tôn giáo; (4) Phổ biến, giáo dục pháp luật về tín ngưỡng, tôn giáo; (5) Nghiên cứu trong lĩnh vực tín ngưỡng, tôn giáo; đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức làm công tác tín ngưỡng, tôn giáo; (6) Thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và xử lý vi phạm pháp luật về tín ngưỡng, tôn giáo; (7) Quan hệ quốc tế trong lĩnh vực tín ngưỡng, tôn giáo.

Hệ thống văn bản quy phạm pháp luật ở Việt Nam hiện nay (Điều 4 Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015): (1) Hiến pháp; (2.) Bộ luật, luật (sau đây gọi chung là luật), nghị quyết của Quốc hội; (3) Pháp lệnh, nghị quyết của Ủy ban thường vụ Quốc hội; nghị quyết liên tịch giữa Ủy ban thường vụ Quốc hội với Đoàn Chủ tịch Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam; (4) Lệnh, quyết định của Chủ tịch nước; (5) Nghị định của Chính phủ; nghị quyết liên tịch giữa Chính phủ với Đoàn Chủ tịch Ủy ban trung

ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam; (6) Quyết định của Thủ tướng Chính phủ; (7) Nghị quyết của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; (8) Thông tư của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao; thông tư của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao; thông tư của Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ; thông tư liên tịch giữa Chánh án Tòa án nhân dân tối cao với Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao; thông tư liên tịch giữa Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ với Chánh án Tòa án nhân dân tối cao, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao; quyết định của Tổng Kiểm toán nhà nước; (9) Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (sau đây gọi chung là cấp tỉnh); (10) Quyết định của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; (11) Văn bản quy phạm pháp luật của chính quyền địa phương ở đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt; (12) Nghị quyết của Hội đồng nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc trung ương (sau đây gọi chung là cấp huyện); (13) Quyết định của Ủy ban nhân dân cấp huyện; (14) Nghị quyết của Hội đồng nhân dân xã, phường, thị trấn (sau đây gọi chung là cấp xã); (15) Quyết định của Ủy ban nhân dân cấp xã.

Việc tham gia góp ý kiến xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, thực hiện phản biện xã hội đối với dự thảo văn bản quy phạm pháp luật (Điều 6): (1) Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam, các tổ chức thành viên khác của Mặt trận và các cơ quan, tổ chức khác, cá nhân có quyền và được tạo điều kiện tham gia góp ý kiến về đề nghị xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và dự thảo văn bản quy phạm pháp luật; (2) Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thực hiện phản biện xã hội đối với dự thảo văn bản quy phạm pháp luật theo quy định của Luật này và Luật Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.

Phản biện xã hội được thực hiện trong thời gian cơ quan, tổ chức, đại biểu Quốc hội chủ trì soạn thảo tổ chức lấy ý kiến về dự thảo văn bản. Đối với

dự thảo văn bản quy phạm pháp luật đã được phản biện xã hội thì hồ sơ dự án, dự thảo gửi thẩm định, thẩm tra, trình cơ quan có thẩm quyền phải bao gồm văn bản phản biện xã hội.

Trong quá trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, cơ quan, tổ chức, đại biểu Quốc hội chủ trì soạn thảo và cơ quan, tổ chức có liên quan có trách nhiệm tạo điều kiện để các cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia góp ý kiến về đề nghị xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật, để Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thực hiện phản biện xã hội đối với dự thảo văn bản quy phạm pháp luật; tổ chức lấy ý kiến của đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của văn bản quy phạm pháp luật.

Ý kiến tham gia về đề nghị xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật và ý kiến phản biện xã hội đối với dự thảo văn bản quy phạm pháp luật phải được nghiên cứu, giải trình, tiếp thu trong quá trình chỉnh lý dự thảo văn bản.”.

Trình tự xem xét, thông qua dự án luật, dự thảo nghị quyết tại một kỳ họp hoặc nhiều kỳ họp Quốc hội được quy định cụ thể, chặt chẽ, dân chủ và có biểu quyết từng nội dung và toàn văn khi còn có ý kiến khác nhau để bảo đảm pháp luật là ý chí của đa số.

Việc thực hiện pháp luật được thực hiện một cách tự giác, Nhà nước ban hành Luật phổ biến, giáo dục pháp luật. Đây là quyền được thông tin về pháp luật và trách nhiệm tìm hiểu, học tập pháp luật của công dân. Nhà nước bảo đảm, tạo điều kiện cho công dân thực hiện quyền được thông tin về pháp luật. Giáo dục pháp luật trong các cơ sở giáo dục của hệ thống giáo dục quốc dân được lồng ghép trong chương trình giáo dục của các cấp học và trình độ đào tạo; là một nội dung trong chương trình giáo dục trung học cơ sở, trung học phổ thông, giáo dục nghề nghiệp, giáo dục đại học. Cơ sở giáo dục của các tôn giáo phải thực hiện 2 môn đạo đức và giáo dục công dân.

Nhà nước khuyến khích và có chính sách hỗ trợ, tạo điều kiện đối với cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân tham gia thực hiện phổ biến, giáo dục pháp luật; huy động các nguồn lực xã hội đóng góp cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật.

Nhà nước có các thiết chế xử lý, cưỡng chế để bảo đảm pháp luật được thực hiện. Hệ thống chính sách, pháp luật về tôn giáo ở nước ta được quan tâm xây dựng và từng bước hoàn thiện nằm trong các văn bản của Đảng, các văn bản quy phạm pháp luật của Nhà nước (phụ lục 1). Tuy nhiên còn thiếu nhiều quy định cụ thể và trong tổ chức thực hiện cũng còn nhiều mặt hạn chế, thiếu sót cần phải tiếp tục thể chế và tổ chức thực hiện.

2.2. Khái quát chung về Mặt trận Tổ quốc Việt Nam

2.2.1. Cơ sở chính trị và địa vị pháp lý của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam

Kế thừa vai trò lịch sử của Mặt trận dân tộc Thống nhất Việt Nam do Đảng Cộng sản Việt Nam và Chủ tịch Hồ Chí Minh sáng lập và lãnh đạo (18/11/1930), Hiến pháp năm 2013 và Luật Mặt trận Tổ quốc Việt Nam năm 2015 khẳng định: “Mặt trận Tổ quốc Việt Nam là tổ chức liên minh chính trị, liên hiệp tự nguyện của tổ chức chính trị, các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội và các cá nhân tiêu biểu trong các giai cấp, tầng lớp xã hội, dân tộc, tôn giáo, người Việt Nam định cư ở nước ngoài” (Điều 9, Hiến pháp năm 2013 và Điều 1 Luật Mặt trận Tổ quốc Việt Nam năm 2015).

Hệ thống tổ chức của Mặt trận Tổ quốc (MTTQ) Việt Nam được tổ chức theo bốn cấp hành chính (Trung ương, tỉnh, huyện, xã), dưới cấp xã có Ban công tác Mặt trận ở cộng đồng dân cư (thôn, làng, ấp bản, khu phố). Mục tiêu chung của MTTQ Việt Nam trong các giai đoạn cách mạng là xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc, giữ vững độc lập, thống nhất, chủ quyền quốc gia và toàn vẹn lãnh thổ, xây dựng Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh toàn diện; củng cố, tăng cường niềm tin của nhân dân đối với Đảng, Nhà

nước, chế độ xã hội chủ nghĩa; khơi dậy khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc, phát huy ý chí và sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc kết hợp với sức mạnh thời đại; đẩy mạnh toàn diện, đồng bộ công cuộc đổi mới, công nghiệp hóa, hiện đại hóa; xây dựng và bảo vệ vững chắc Tổ quốc, giữ vững môi trường hòa bình, ổn định; phấn đấu đến giữa thế kỷ XXI, nước ta trở thành nước phát triển, theo định hướng xã hội chủ nghĩa.

Theo Nghị quyết số 13-NQ/TW ngày 16/8/1999, Hội nghị lần thứ bảy Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa VIII, thì *hệ thống chính trị nước ta bao gồm Đảng, Nhà nước và MTTQ Việt Nam*. Tuy vị trí, vai trò, chức năng và phương thức hoạt động của Đảng, Nhà nước và MTTQ Việt Nam có khác nhau, nhưng đều thực hiện và phát huy quyền làm chủ của nhân dân và cùng có chung mục đích là phấn đấu xây dựng một nước Việt Nam hòa bình, độc lập, thống nhất, dân chủ, giàu mạnh, có vị trí xứng đáng trên trường quốc tế.

Trước hết, xét về bản chất, Mặt trận Tổ quốc là tổ chức liên minh chính trị có nghĩa là một tổ chức liên kết giữa các lực lượng (bao gồm tổ chức và các cá nhân) với nhau thành một khối thống nhất để nhằm thực hiện mục tiêu chính trị chung. Mục tiêu chính trị chung ở mỗi giai đoạn cách mạng có sự khác nhau, phù hợp với nhiệm vụ cách mạng và lợi ích cơ bản của các tổ chức và cá nhân tham gia liên minh chính trị. Mục tiêu chung trong giai đoạn cách mạng hiện nay là giữ vững độc lập dân tộc, chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ quốc gia, giữ vững môi trường hòa bình ổn định, phấn đấu giữa thế kỷ XXI nước ta trở thành nước phát triển theo định hướng xã hội chủ nghĩa. Theo đó, không chỉ có Đảng Cộng sản Việt Nam, tổ chức chính trị duy nhất là thành viên của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam mà các tổ chức chính trị - xã hội (Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam, Hội Nông dân Việt Nam, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Hội Liên hiệp phụ nữ Việt Nam, Hội Cựu chiến binh Việt Nam) cùng các thành viên khác của Mặt trận (các tổ chức xã hội

nghe nghiệp, các cá nhân tiêu biểu) đều phải phối hợp và thống nhất hành động vì một mục tiêu chính trị chung trong giai đoạn hiện nay.

Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cũng là bộ phận cấu thành hệ thống chính trị của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam với vai trò rất to lớn, là “cơ sở chính trị của chính quyền nhân dân, tập hợp, phát huy sức mạnh đại đoàn kết dân tộc, thực hiện dân chủ, tăng cường đồng thuận xã hội, giám sát, phản biện xã hội, tham gia xây dựng Đảng, nhà nước hoạt động đối ngoại nhân dân, góp phần xây dựng và bảo vệ Tổ quốc” (Điều 9, Hiến pháp năm 2013).

Mặt trận Tổ quốc Việt Nam là một tổ chức liên hiệp tự nguyện, theo đó, các tổ chức chính trị, các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội và các cá nhân tiêu biểu trong các giai cấp, tầng lớp xã hội, dân tộc, tôn giáo, đồng bào Việt Nam ở nước ngoài tự nguyện tham gia làm thành viên của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, tự nguyện thực hiện Chương trình phối hợp và thống nhất hành động vì mục tiêu chung là xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc, thực hiện dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh.

Với tính chất tự nguyện, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam là tổ chức rộng lớn bao gồm nhiều lực lượng trong xã hội... Sự tự nguyện tham gia thành viên Mặt trận hợp thành một khối thống nhất cùng hoạt động nhằm đáp ứng những lợi ích đa dạng của các thành viên, vì một mục đích chung, không có sự đối lập. Trong điều kiện chỉ có một Đảng cầm quyền như nước ta thì Mặt trận Tổ quốc Việt Nam chính là một tổ chức thống nhất trong đa dạng dựa trên sự liên hiệp mang tính tự nguyện. Đây chính là nơi để đoàn kết và hiệp thương ý chí của các tổ chức quần chúng nhân dân. Vì thế, bên cạnh tính chất chính trị Mặt trận Tổ quốc Việt Nam còn mang tính chất xã hội và tính chất nhân dân rộng lớn. Một mặt, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam đại diện bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của nhân dân, mở rộng và đa dạng hoá các hình thức tập hợp, đoàn kết nhân dân; động viên hỗ trợ nhân dân thực hiện dân chủ,

quyền con người, quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân, thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước (khoản 1, Điều 8, Luật Mặt trận Tổ quốc năm 2015). Mặt khác, nhân dân tham gia tổ chức và hoạt động của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thông qua các tổ chức thành viên của Mặt trận, cá nhân tiêu biểu là ủy viên Ủy ban Mặt trận Tổ quốc các cấp và tham gia vào các hoạt động do Mặt trận Tổ quốc phát động (khoản 2, Điều 8, Luật Mặt trận Tổ quốc Việt Nam năm 2015). Đồng thời, nhân dân tham gia ý kiến, phản ánh, kiến nghị với Mặt trận Tổ quốc Việt Nam những vấn đề nhân dân quan tâm để phản ánh, kiến nghị với Đảng và Nhà nước (khoản 3, Điều 8, Luật Mặt trận Tổ quốc Việt Nam năm 2015).

Mối quan hệ giữa Mặt trận Tổ quốc Việt Nam với Đảng: Đảng Cộng sản Việt Nam (Đảng) là thành viên của Mặt trận Tổ quốc, nhưng là thành viên lãnh đạo. Sự lãnh đạo của Đảng với Nhà nước, hệ thống chính trị và xã hội đã được lịch sử và thực tiễn khẳng định, được nhân dân thừa nhận, được thể chế trong Hiến pháp và pháp luật. Điều 2, Hiến pháp năm 2013 quy định: “Nhà nước Cộng hòa XHCN Việt Nam là Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của Nhân dân, do Nhân dân, vì Nhân dân”, “Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam do Nhân dân làm chủ; tất cả quyền lực nhà nước thuộc về Nhân dân mà nền tảng là liên minh giữa giai cấp công nhân với giai cấp nông dân và đội ngũ trí thức”.

Mối quan hệ giữa Mặt trận Tổ quốc với Nhà nước là mối quan hệ phối hợp. Xét về nội dung và bản chất thì mối quan hệ giữa Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và Nhà nước là quan hệ giữa quyền lực nhân dân với quyền lực nhà nước. Quyền lực nhân dân rộng hơn quyền lực nhà nước, nhân dân cũng không trao hết quyền lực của mình cho nhà nước, mà vẫn giữ một số quyền để trao cho các tổ chức khác để thực hiện (ví dụ như trao cho Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên của Mặt trận; một số quyền khác

thì nhân dân trực tiếp thực hiện, như quyền bầu cử, quyền trưng cầu ý dân...). Do đó, nhà nước chỉ là một trong số các thiết chế để thực hiện quyền lực nhân dân.

Điều 7 Luật Mặt trận Tổ quốc Việt Nam năm 2015 ghi: (1) Quan hệ giữa Mặt trận Tổ quốc Việt Nam với Nhà nước là quan hệ phối hợp để thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của mỗi bên theo quy định của Hiến pháp, pháp luật và quy chế phối hợp công tác do Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và cơ quan nhà nước có liên quan ở từng cấp ban hành; (2) Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp có trách nhiệm thông tin kịp thời cho Mặt trận Tổ quốc Việt Nam việc thực hiện chế độ báo cáo trước Nhân dân về những vấn đề quan trọng thuộc trách nhiệm quản lý của mình theo quy định của Hiến pháp và pháp luật; (3) Cơ quan nhà nước có trách nhiệm xem xét, giải quyết và trả lời kiến nghị của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam theo quy định của pháp luật; (4) Nhà nước tạo điều kiện để Mặt trận Tổ quốc Việt Nam hoạt động có hiệu quả.

Như vậy, Nhà nước và Mặt trận Tổ quốc Việt Nam có điểm chung là đều được lập ra để thực hiện quyền lực do nhân dân giao phó, ủy thác, do đó sự ra đời và tồn tại của Nhà nước và Mặt trận Tổ quốc Việt Nam đều có tính tất yếu khách quan; đều phải chịu sự kiểm tra, giám sát của nhân dân và không cao hơn quyền lực nhân dân. Trong mối quan hệ giữa Mặt trận Tổ quốc Việt Nam với nhà nước cũng có điểm khác biệt, đó là quyền lực nhân dân khi trao cho nhà nước thì trở thành quyền lực nhà nước, có tính bắt buộc chung thông qua pháp luật; còn quyền lực nhân dân trao cho Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thì là quyền lực nhân dân được thực hiện thông qua tổ chức đại diện cho mình. Những đặc điểm này dẫn đến sự khác nhau về chức năng, nhiệm vụ; cơ cấu tổ chức và phương thức hoạt động của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và Nhà nước.

Mối quan hệ giữa Mặt trận Tổ quốc với các tổ chức thành viên khác và nhân dân: Thành viên của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam là các tổ chức Chính trị-xã hội (5 tổ chức), tổ chức xã hội và cá nhân tiêu biểu trong các giai cấp, tầng lớp xã hội, dân tộc, tôn giáo, người Việt Nam định cư ở nước ngoài (gọi tắt là các thành viên) cũng là quan hệ phối hợp, thống nhất hành động được thực hiện theo Điều lệ Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.

Quan hệ giữa Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam với tổ chức kinh tế, tổ chức sự nghiệp, tổ chức không phải là thành viên của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam là quan hệ tự nguyện, được thực hiện theo quy định của pháp luật nhằm mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của Nhân dân, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Các tổ chức và cá nhân tôn giáo tiêu biểu, có uy tín được mời tham gia mặt trận các cấp.

Quan hệ giữa Mặt trận Tổ quốc Việt Nam với Nhân dân được ghi rõ trong Luật MTTQVN:

(1) Mặt trận Tổ quốc Việt Nam đại diện, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của Nhân dân; mở rộng và đa dạng hóa các hình thức tập hợp đoàn kết Nhân dân; động viên, hỗ trợ Nhân dân thực hiện dân chủ, quyền con người, quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân, thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước;

(2) Nhân dân tham gia tổ chức và hoạt động của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thông qua các tổ chức thành viên của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, cá nhân tiêu biểu là Ủy viên Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp và tham gia các hoạt động do Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phát động, tổ chức;

(3) Thông qua Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Nhân dân tham gia ý kiến, phản ánh, kiến nghị với Mặt trận Tổ quốc Việt Nam về những vấn đề Nhân dân quan tâm để phản ánh, kiến nghị với Đảng, Nhà nước;

(4) Nhân dân giám sát hoạt động của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam để bảo đảm Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thực hiện đầy đủ quyền và trách nhiệm theo quy định của pháp luật;

(5) Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thường xuyên đổi mới nội dung và phương thức hoạt động để thực hiện trách nhiệm của mình với Nhân dân theo quy định của Hiến pháp và pháp luật.

Các thành viên gia nhập Mặt trận Tổ quốc Việt Nam được thực hiện trên cơ sở tự nguyện, tán thành điều lệ Mặt trận Tổ quốc Việt Nam được Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam ở mỗi cấp xem xét công nhận. Quan hệ giữa các thành viên trong Mặt trận Tổ quốc Việt Nam là quan hệ hợp tác, bình đẳng, chủ động phối hợp, tôn trọng lẫn nhau để cùng thực hiện các nhiệm vụ chính trị, kinh tế, văn hoá, quốc phòng, an ninh, đối ngoại của Đảng, nhà nước và các Chương trình của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.

Trong sinh hoạt, các thành viên được tự do bày tỏ chính kiến của mình, cùng nhau bàn bạc, hiệp thương dân chủ để đạt tới sự nhất trí, không dùng mệnh lệnh áp đặt. Nếu có những ý kiến khác nhau trên những vấn đề cụ thể thì cùng nhau trao đổi, thuyết phục, giúp nhau giải quyết. Khi phối hợp và thống nhất hành động, các thành viên phải thoả thuận với nhau về Chương trình hành động chung và có nghĩa vụ phối hợp giúp đỡ nhau để thực hiện Chương trình hành động đã được thống nhất, đồng thời các tổ chức thành viên của Mặt trận vẫn có tính độc lập theo Luật hoặc điều lệ của tổ chức mình.

Việt Nam thiết lập cơ chế “Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, Nhân dân làm chủ”, vận hành theo phương châm “Dân biết, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng”, vừa là phương thức vận hành, vừa là mục tiêu xây dựng nhà nước pháp quyền XHCN Việt Nam. Trong cơ chế này, không nên coi Nhân dân đơn thuần là đối tượng lãnh đạo của Đảng, đối tượng thụ động của quản lý nhà nước, mà Nhân dân chủ động thực hiện quyền lực vốn

có của mình. Đảng Cộng sản Việt Nam, Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam được Nhân dân (người chủ) ủy quyền lãnh đạo, quản lý đất nước. Cho nên, sự lãnh đạo và quản lý đó cần được tuân theo ý chí của Nhân dân.

Điều 9 Hiến pháp năm 2013 nêu rõ:

“Mặt trận Tổ quốc Việt Nam là tổ chức liên minh chính trị, liên hiệp tự nguyện của các tổ chức chính trị, tổ chức chính trị- xã hội, tổ chức xã hội và các cá nhân tiêu biểu trong các giai cấp, tầng lớp xã hội, dân tộc, tôn giáo và người Việt nam định cư ở nước ngoài.

Mặt trận Tổ quốc Việt Nam là cơ sở chính trị của chính quyền nhân dân; đại diện, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của Nhân dân; tập hợp, phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc, thực hiện dân chủ, tăng cường đồng thuận xã hội; giám sát, phản biện xã hội; tham gia xây dựng Đảng, Nhà nước, hoạt động đối ngoại nhân dân góp phần xây dựng và bảo vệ Tổ quốc”.

Nội dung của Hiến pháp năm 2013 về xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc đã được thể hiện trong nhiều văn bản pháp luật và Luật Mặt trận Tổ quốc Việt Nam năm 2015:

Điều 3. Quyền và trách nhiệm của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam: (1) Tập hợp, xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc, thực hiện dân chủ, tăng cường đồng thuận xã hội; (2) Tuyên truyền, vận động Nhân dân thực hiện quyền làm chủ, thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước (3) Đại diện, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của Nhân dân; (4) Tham gia xây dựng Đảng, Nhà nước; (5) Thực hiện giám sát và phản biện xã hội; (6) Tập hợp, tổng hợp ý kiến, kiến nghị của cử tri và Nhân dân để phản ánh, kiến nghị với Đảng, Nhà nước; (7) Thực hiện hoạt động đối ngoại nhân dân.

Điều 4. Nguyên tắc tổ chức và hoạt động của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam: (1) Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tổ chức và hoạt động trong khuôn

khổ Hiến pháp, pháp luật và Điều lệ Mặt trận Tổ quốc Việt Nam; (2) Tổ chức và hoạt động của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam được thực hiện theo nguyên tắc tự nguyện, hiệp thương dân chủ, phối hợp và thống nhất hành động giữa các thành viên; (3) Khi phối hợp và thống nhất hành động, các tổ chức thành viên của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tuân theo Điều lệ Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, đồng thời vẫn giữ tính độc lập của tổ chức mình; (4) Đảng Cộng sản Việt Nam vừa là tổ chức thành viên, vừa lãnh đạo Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.

Để thực hiện nhiệm vụ, vai trò nòng cốt nhân dân làm chủ, xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc, Mặt trận Tổ quốc ngày càng tập hợp rộng rãi các tổ chức, cá nhân tiêu biểu trong xã hội làm thành viên của Mặt trận. Hiện nay Ủy ban Trung ương có 48 tổ chức thành viên, 374 ủy viên trong đó có đại diện các tổ chức cá nhân các tôn giáo. Công tác tôn giáo của Mặt trận Tổ quốc được thể hiện trong 5 chương trình hành động của Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và chương trình phối hợp thống nhất hành động hằng năm. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam được tổ chức ở trung ương và các đơn vị hành chính. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam là cơ quan chấp hành giữa hai kỳ đại hội của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, có trách nhiệm tổ chức thực hiện nhiệm vụ của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam. Cơ quan của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam được tổ chức: Ở trung ương có Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Đoàn Chủ tịch Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và Ban Thường trực Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam. Ở địa phương có Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (gọi chung là cấp tỉnh); Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh và đơn vị hành chính tương đương (gọi chung là cấp huyện); Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã, phường, thị trấn (sau đây gọi chung là cấp xã). Ở mỗi cấp có Ban Thường

trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam. Tổ chức, nhiệm vụ, quyền hạn các cơ quan của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam do Điều lệ Mặt trận Tổ quốc Việt Nam quy định. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã thành lập Ban công tác Mặt trận ở thôn, làng, ấp, bản, buôn, phum, sóc, tổ dân phố, khu phố, khối phố và cộng đồng dân cư khác (gọi chung là khu dân cư). Tổ chức và hoạt động của Ban công tác Mặt trận do Điều lệ Mặt trận Tổ quốc Việt Nam quy định. Theo quy định của pháp luật, Điều lệ Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, 5 chương trình phối hợp hành động, Mặt trận Tổ quốc đóng vai chủ trì các thành viên trong thực hiện các cuộc vận động, phong trào thi đua yêu nước, trong giám sát, phản biện xã hội.

2.2.2. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam với chính sách, pháp luật tôn giáo

Luật Tín ngưỡng, tôn giáo khẳng định trách nhiệm của Nhà nước trong bảo đảm quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo; Điều 4 khẳng định trách nhiệm của MTTQVN:

(1) Tập hợp đồng bào theo tín ngưỡng, tôn giáo và đồng bào không theo tín ngưỡng, tôn giáo xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

(2) Phản ánh kịp thời ý kiến, nguyện vọng, kiến nghị của Nhân dân về các vấn đề có liên quan đến tín ngưỡng, tôn giáo với cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

(3) Tham gia xây dựng văn bản quy phạm pháp luật về tín ngưỡng, tôn giáo; phản biện xã hội đối với các dự thảo văn bản quy phạm pháp luật, quy hoạch, kế hoạch, chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội của Nhà nước có liên quan đến tín ngưỡng, tôn giáo theo quy định của pháp luật.

(4) Tham gia tuyên truyền, vận động chức sắc, chức việc, nhà tu hành, tín đồ, người theo tín ngưỡng, tôn giáo, các tổ chức tôn giáo và Nhân dân thực hiện pháp luật về tín ngưỡng, tôn giáo.

(5) Giám sát hoạt động của cơ quan, tổ chức, đại biểu dân cử và cán bộ, công chức, viên chức trong việc thực hiện chính sách, pháp luật về tín ngưỡng, tôn giáo. (Xem Quốc hội, 2016).

Để thực hiện công tác tôn giáo của Mặt trận, Cơ quan Trung ương Mặt trận có Ban Tôn giáo, có Hội đồng tư vấn về tôn giáo của Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, khóa IX có 25 vị. Năm Tổ chức chính trị xã hội, Mặt trận Tổ quốc các địa phương do cơ cấu tổ chức bộ máy giảm đầu mỗi nên công tác tôn giáo có nơi để 1 đầu mỗi, có nơi lồng ghép với ban khác, thực hiện phân công cán bộ phụ trách công tác tôn giáo của Mặt trận, đoàn thể.

Vai trò của Mặt trận với công tác tôn giáo trong lịch sử Việt Nam:

Trước đổi mới, vai trò của Mặt trận chủ yếu thể hiện thông qua công tác tuyên truyền, vận động nhân dân đóng góp sức người, sức của cho nhiệm vụ giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước, xây dựng chủ nghĩa xã hội, đấu tranh, phản bác luận điệu xuyên tạc chủ trương, chính sách đại đoàn kết, lợi dụng tín ngưỡng, tôn giáo để chia rẽ dân tộc, bảo vệ Đảng, bảo vệ chính quyền. Trong từng giai đoạn lịch sử, Mặt trận Tổ quốc với các tên gọi khác nhau: Hội phản đế đồng minh (11/1930), Hội phản đế liên minh (3/1935), Mặt trận thống nhất nhân dân phản đế (10/1936), Mặt trận dân chủ Đông Dương (6/1938), Mặt trận thống nhất dân tộc phản đế Đông Dương (11/1939), Việt Nam độc lập đồng minh hội, gọi tắt là Việt Minh (19/5/1941), Hội liên hiệp quốc dân Việt Nam gọi tắt là Hội Liên Việt (29/5/1946), Mặt trận Liên Việt (3/3/1951), Mặt trận Tổ quốc Việt Nam (10/9/1955), Mặt trận dân tộc giải phóng Miền Nam Việt Nam (20/12/1960), Liên minh các lực lượng dân tộc, dân chủ và hòa bình Việt Nam (20/4/1968). Sau năm 1975 Đại hội Mặt trận dân tộc thống nhất họp từ 31/1 đến 4/2/1977 đã thống nhất 3 tổ chức mặt trận thành Mặt trận Tổ quốc Việt Nam. Trong từng giai đoạn với tên gọi khác nhau mặt trận đã đưa ra các chính sách tập

hợp đồng đảo các lực lượng, những người Việt Nam yêu nước, các đảng phái, dân tộc, tôn giáo, các nhân sĩ, trí thức yêu nước tham gia mặt trận, làm thất bại âm mưu chia rẽ của Đế quốc, xâm lược và các thế lực thù địch, giành độc lập, tự do, thống nhất đất nước.

Ở mỗi thời kỳ cách mạng với hình thức tổ chức và tên gọi khác nhau, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam (MTTQ) Việt Nam đã không ngừng trưởng thành và lớn mạnh, làm tốt vai trò *tập hợp, đoàn kết, hiệp thương chính trị, tuyên truyền, vận động*, làm tròn sứ mệnh vẻ vang của mình, đóng góp to lớn vào sự nghiệp vĩ đại của Đảng, của dân tộc.

Khi chưa có chính quyền, dưới sự lãnh đạo của Đảng và Nguyễn Ái Quốc- Hồ Chí Minh, Mặt trận đã đảm nhiệm một số chức năng của chính quyền. Tuyên bố đầu tiên của Đảng về chính sách tôn trọng tự do tín ngưỡng của nhân dân được nêu rõ tại *Chỉ thị Thường vụ Trung ương về vấn đề thành lập Hội phản đế Đông minh* ngày 18-11-1930: "*bảo đảm tự do tín ngưỡng của quần chúng*, đập tan luận điệu phản tuyên truyền cộng sản là vô chính phủ, vô gia đình, vô tôn giáo.

Kể từ đó đến Cách mạng tháng Tám 1945, Đảng Cộng sản Đông Dương từ văn kiện Đại hội I ở Ma Cao (3 - 1935) đến Hội nghị Toàn quốc 15 - 8 - 1945 đã phác họa ra những quan điểm cơ bản về vấn đề tôn giáo, trong đó luôn luôn đặt vấn đề *tự do tín ngưỡng* trong khuôn khổ vấn đề Đại đoàn kết dân tộc, cứu nước giành độc lập.

Trước năm 1945, thông qua Mặt trận Việt Minh Đảng đã đưa ra 10 chính sách quan trọng tập hợp đoàn kết toàn dân tộc làm cách mạng giải phóng dân tộc, đánh đổ thực dân, phong kiến, tổ chức đại hội quốc dân để lập ra chính phủ lâm thời. Cách mạng tháng Tám thành công, mặt trận Việt Minh cùng Chính phủ lâm thời tổ chức tổng tuyển cử trong cả nước lập nên Nhà nước Việt Nam dân chủ cộng hòa, nay là Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ

nghĩa Việt Nam. Trải qua các cuộc kháng chiến, Mặt trận đã cùng Đảng, Chính phủ đoàn kết toàn dân thực hiện mục tiêu độc lập, tự do, thống nhất đất nước. Đặc biệt là đưa ra chính sách đoàn kết lương giáo, tập hợp các linh mục, nhân sĩ, trí thức yêu nước trong các tôn giáo vào Mặt trận Tổ quốc và cơ quan chính sách dân tộc, tôn giáo của Chính phủ, điển hình là Linh mục Phêrô Phạm Bá Trực đã tham gia Quốc hội khóa I và được bầu Phó trưởng ban thường trực (Phó chủ tịch Quốc hội) và được hiệp thương cử Phó chủ tịch Trung ương Mặt trận Liên Việt (Mặt trận Tổ quốc Việt Nam ngày nay).

Trong đời mới, các tôn giáo ở Việt Nam đều thừa nhận vai trò lãnh đạo của Đảng, quản lý của Nhà nước và pháp luật, thừa nhận vai trò của Mặt trận và tích cực tham gia công tác mặt trận, thực hiện phương châm “tốt đời, đẹp đạo”.

Với thể chế chính trị một Đảng lãnh đạo Mặt trận đóng vai trò là liên minh chính trị, liên hiệp tự nguyện, là cơ sở chính trị của Đảng và Nhà nước. Trong cơ chế Đảng lãnh đạo, nhà nước quản lý, nhân dân làm chủ, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam là bộ phận hợp thành rất quan trọng của hệ thống chính trị xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam đóng vai trò “*nòng cốt*” để nhân dân làm chủ.

Với vị trí, vai trò, trách nhiệm là tổ chức liên minh chính trị, liên hiệp tự nguyện của tổ chức chính trị, các tổ chức chính trị- xã hội, xã hội- nghề nghiệp, các tổ chức xã hội, các cá nhân tiêu biểu trong các giai cấp, tầng lớp, dân tộc, tôn giáo, người Việt Nam ở nước ngoài, Mặt trận là tổ chức rộng rãi nhất để tập hợp, đoàn kết toàn dân tộc tham gia xây dựng nhà nước, thực hiện các mục tiêu phát triển đất nước, không bỏ lại ai phía sau.

Luật Mặt trận Tổ quốc Việt Nam năm 2015 quy định 7 quyền và trách nhiệm của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam: (1) Tập hợp, xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc, thực hiện dân chủ, tăng cường đồng thuận xã hội; (2) Tuyên truyền, vận động nhân dân thực hiện quyền làm chủ, thực hiện đường lối, chủ

trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước; (3) Đại diện, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của Nhân dân; (4) Tham gia xây dựng Đảng, Nhà nước; (5) Thực hiện giám sát và phản biện xã hội; (6) Tập hợp, tổng hợp ý kiến, kiến nghị của cử tri và Nhân dân để phản ánh, kiến nghị với Đảng, Nhà nước; (7) Thực hiện hoạt động đối ngoại nhân dân.

Khoản 3 Điều 9 Hiến pháp năm 2013 quy định Công đoàn Việt Nam, Hội Nông dân Việt Nam, Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh, Hội Liên hiệp phụ nữ Việt Nam, Hội Cựu chiến binh Việt Nam là các tổ chức chính trị - xã hội được thành lập trên cơ sở tự nguyện, đại diện và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của thành viên, hội viên tổ chức mình; cùng các tổ chức thành viên khác của Mặt trận phối hợp và thống nhất hành động trong Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.

Điều 84 Hiến pháp năm 2013 quy định Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và cơ quan trung ương của các tổ chức thành viên của Mặt trận có quyền *trình dự án luật trước Quốc hội, trình dự án pháp lệnh trước Ủy ban thường vụ Quốc hội*. Điều 101 Hiến pháp năm 2013 quy định Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và người đứng đầu cơ quan trung ương của tổ chức chính trị - xã hội được *mời tham dự phiên họp của Chính phủ khi bàn các vấn đề có liên quan*.

Điều 116 Hiến pháp năm 2013 quy định chính quyền địa phương (Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân) thực hiện chế độ *thông báo tình hình mọi mặt của địa phương cho Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể nhân dân, lắng nghe ý kiến, kiến nghị của các tổ chức này về xây dựng chính quyền và phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương; phối hợp với Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể nhân dân động viên nhân dân cùng Nhà nước thực hiện các nhiệm vụ kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh ở địa phương. Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và người đứng đầu tổ chức chính trị - xã hội ở*

địa phương được mời tham dự các kỳ họp Hội đồng nhân dân và được mời tham dự hội nghị Ủy ban nhân dân cùng cấp khi bàn các vấn đề có liên quan.

Ngoài ra, trong Luật Tổ chức Quốc hội, Luật Tổ chức Chính phủ, Luật Tổ chức chính quyền địa phương, Luật Tổ chức Tòa án nhân dân, Luật Tổ chức Viện Kiểm sát nhân dân, Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Luật Khiếu nại, Luật Tố cáo, Luật Tiếp công dân, Luật Tiếp cận thông tin, Luật Trưng cầu ý dân, Luật Bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân... cũng có các quy định về vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên trong xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam theo tinh thần của Hiến pháp năm 2013.

Với chủ trương, quan điểm tôn trọng sự khác biệt; thực hiện chính sách hòa hợp, hòa giải dân tộc; phát huy điểm tương đồng, phát huy giá trị văn hóa, đạo đức tốt đẹp của các dân tộc, tôn giáo; kiên trì nguyên tắc hiệp thương dân chủ, phối hợp và thống nhất hành động của mặt trận, sự tôn trọng, lắng nghe, chia sẻ, Mặt trận đã tập hợp và phát huy đại diện các tổ chức, người có uy tín, tiêu biểu trong giai cấp, tầng lớp, thành phần xã hội, dân tộc, tôn giáo tham gia mặt trận, đoàn thể các cấp, *phát huy nòng cốt chính trị, đoàn kết các lực lượng, toàn dân thực hiện* các chương trình, kế hoạch mục tiêu phát triển kinh tế- xã hội.

Để phát huy vai trò lãnh đạo của Đảng, Nhà nước quản lý, Nhân dân làm chủ, vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam còn thể hiện thông qua các phương thức hoạt động đa dạng, phong phú mà thiết chế nhà nước tự mình không thể phát huy tốt, thể hiện thông qua các phương thức hoạt động chủ trì và phối hợp:

Chủ trì: (1) Tuyên truyền, vận động Nhân dân phát huy truyền thống yêu nước, đại đoàn kết toàn dân tộc tự giác thực hiện các cuộc vận động, phong trào thi đua yêu nước; (2) Đoàn kết, hợp tác với các tổ chức hợp pháp của Nhân dân; (3) Phát huy tính tích cực của cá nhân tiêu biểu trong các giai cấp, tầng lớp

xã hội, dân tộc, tôn giáo để thực hiện chương trình phối hợp và thống nhất hành động của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam; (4) Kết nạp, phát triển thành viên của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam; (5) Tổ chức kế hoạch giám sát, phản biện xã hội; (6) Chương trình tuyên truyền, vận động, đoàn kết người Việt Nam ở nước ngoài đoàn kết cộng đồng, giúp đỡ nhau trong cuộc sống, tôn trọng pháp luật nước sở tại; giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa, truyền thống tốt đẹp của dân tộc; giữ quan hệ gắn bó với gia đình và quê hương, góp phần xây dựng và bảo vệ Tổ quốc; (7) Thông qua các hội nghị, hội thảo, diễn đàn, tổ chức sự kiện... và các hoạt động khác liên quan đến quyền và trách nhiệm của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, tạo tiếng nói chung của Mặt trận, đoàn thể, nhân dân.

Phối hợp: (1) Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phối hợp với cơ quan nhà nước xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc thông qua các hoạt động sau đây: Đề xuất, tham gia xây dựng và thực hiện chính sách, pháp luật liên quan đến việc tập hợp, xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc; phối hợp, tham gia tổ chức các hoạt động liên quan đến quyền và trách nhiệm của tổ chức thành viên; Tham gia đối thoại, hòa giải, xây dựng cộng đồng tự quản tại địa bàn khu dân cư; Tham gia xây dựng và thực hiện chính sách an sinh xã hội của Nhà nước; đề xuất, tham gia thực hiện các chương trình, phong trào thi đua yêu nước góp phần chăm lo đời sống vật chất, tinh thần của Nhân dân; (2) Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phối hợp và thống nhất hành động giữa các thành viên của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc thông qua các hoạt động sau đây: Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tổ chức hoặc phối hợp với cơ quan nhà nước tổ chức các cuộc vận động, phong trào thi đua yêu nước mang tính toàn dân, toàn diện, toàn quốc; Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam ở địa phương tổ chức hoặc phối hợp với cơ quan nhà nước tổ chức các cuộc vận động, phong trào thi đua yêu nước của địa phương; Các tổ chức thành viên của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tổ chức hoặc phối hợp với cơ

quan nhà nước tổ chức các cuộc vận động, phong trào thi đua yêu nước liên quan đến quyền và trách nhiệm của tổ chức mình; tập hợp, động viên hội viên, đoàn viên và Nhân dân tham gia thực hiện các cuộc vận động, các phong trào thi đua yêu nước của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam; Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tổ chức các hình thức thích hợp nhằm huy động và phát huy vai trò nòng cốt của thành viên là cá nhân tiêu biểu trong hoạt động của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.

Như vậy, khái niệm về MTTQVN trong việc tham gia hoạch định và thực thi chính sách và pháp luật về tôn giáo được hiểu là tổng thể quyền và trách nhiệm của MTTQVN được pháp luật qui định trong tham gia hoạch định và thực thi chính sách pháp luật nói chung và chính sách pháp luật về tôn giáo nói riêng.

Thông qua các hoạt động cụ thể theo quyền và trách nhiệm được pháp luật quy định, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam có vai trò quan trọng trong hoạch định, hoàn thiện và vận động toàn dân thực hiện chính sách, pháp luật, trong đó có chính sách, luật về tôn giáo, được thể hiện trên các mặt cơ bản là:

Thứ nhất, Đoàn Chủ tịch Ủy ban Trung ương MTTQVN và các tổ chức chính trị- xã hội là một chủ thể có thẩm quyền đưa ra dự án luật (Điều 84 Hiến pháp năm 2013).

Đồng thời MTTQ Việt Nam có vai trò tham gia, góp ý xây dựng thể chế chính sách, pháp luật. Vai trò này thể hiện thông qua hai hoạt động chính là: (i) tổ chức phản biện xã hội, góp ý các dự luật, chính sách liên quan đến quyền, lợi ích cơ bản của nhân dân, trong đó có đồng bào, chức sắc tôn giáo; (ii) giám sát quá trình thực hiện chính sách, pháp luật. *Với hoạt động (i)*, MTTQ Việt Nam đóng vai trò quan trọng trong hoạt động xây dựng và thực thi chính sách, pháp luật (trong đó có lĩnh vực quyền con người, quyền công dân, theo hoặc không theo tôn giáo; chính sách, pháp luật về tôn giáo). Điều này xuất phát từ việc MTTQ Việt Nam được quy định là cơ quan đại diện cho các tầng lớp nên Mặt

trận sẽ đại diện tham gia quá trình xây dựng các dự án Luật, chính sách. *Với hoạt động (ii)*, MTTQ Việt Nam là cơ quan có vai trò chủ động, sáng tạo trong quá trình tham gia tổ chức và quản lý xã hội, thúc đẩy thực hiện dân chủ, làm “nòng cốt” để phát huy quyền làm chủ của nhân dân. Trong thực tiễn, MTTQ Việt Nam không phải là thực thể thụ động, phụ thuộc cơ quan đảng, nhà nước mà là cơ quan chủ động đưa ra các đề xuất, biện pháp bảo đảm quyền con người, trực tiếp thực hiện chính sách thúc đẩy và bảo đảm quyền con người, đáp ứng tâm tư, nguyện vọng, lợi ích chính đáng của nhân dân, là nhân tố quan trọng để chính sách, pháp luật hợp lòng dân, pháp luật được thực hiện.

Thứ hai, MTTQ Việt Nam tham gia quản lý xã hội, thực hiện các biện pháp thúc đẩy, tạo điều kiện để mọi tầng lớp đoàn kết cùng nhau thực hiện quyền làm chủ, được thụ hưởng các điều kiện tốt nhất nhằm bảo đảm sự phát triển toàn diện mọi mặt. Có vai trò phối hợp với Quốc Hội, Chính phủ, các cơ quan tư pháp, các bộ, ngành, địa phương trong việc thúc đẩy và bảo vệ quyền con người, quyền công dân. Vai trò này thể hiện thông qua các quy chế phối hợp thực hiện các nhiệm vụ chính trị; chức năng giám sát, phản biện xã hội, tham gia xây dựng thể chế, chính sách, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội. Bằng việc tổ chức thực hiện các cuộc vận động toàn dân đoàn kết, phong trào thi đua yêu nước, thực hiện dân chủ ở cơ sở, xây dựng các mô hình tự quản ở khu dân cư đã tích cực thực hiện xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh, xóa đói, giảm nghèo, chính sách dân tộc, tôn giáo, bình đẳng giới, không bỏ lại ai phía sau, thực hiện phương châm lấy sức dân chăm lo cuộc sống cho dân, dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng.

Thứ ba, MTTQ Việt Nam có vai trò phát hiện và kiến nghị xử lý vi phạm liên quan đến việc thực hiện tín ngưỡng, tôn giáo. Luật Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và pháp luật quy định Mặt trận có quyền đề nghị cơ quan có

thảm quyền đình chỉ hành vi vi phạm pháp luật, vi phạm quyền con người, quyền công dân. Thực hiện công tác tiếp công dân, tham gia giải quyết khiếu nại, tố cáo, các tranh chấp, mâu thuẫn, hòa giải ở cơ sở.

Với chức năng giám sát hoạt động của bộ máy nhà nước, cán bộ công chức và đại biểu dân cử, MTTQ Việt Nam có vai trò quan trọng trong giám sát việc thi hành các văn bản quy phạm pháp luật do các bộ và chính quyền địa phương ban hành trong đó có các quy định liên quan đến quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo. Bên cạnh đó, trong hoạt động của mình, MTTQ Việt Nam đưa ra các kiến nghị về biện pháp xử lý vi phạm liên quan đến các tôn giáo. Đặc biệt, hành vi vi phạm pháp luật của đội ngũ cán bộ, công chức xâm phạm và gây thiệt hại đến tổ chức, cá nhân cũng được MTTQ Việt Nam xác định trách nhiệm và kiến nghị để có các biện pháp kỷ luật và xác định chế độ chịu trách nhiệm.

Thứ tư, MTTQ Việt Nam có vai trò trong việc thúc đẩy tính công khai, minh bạch để người dân dễ dàng thực hiện các quyền dân chủ trực tiếp. Thực tiễn cho thấy các quyền tự do, dân chủ của nhân dân gắn liền với các quyền về dân sự, chính trị, kinh tế, văn hóa và xã hội. Trong hệ thống các quyền đó, quyền chính trị càng được mở rộng thì càng thể hiện tính dân chủ nhân dân của Nhà nước pháp quyền. Trong Nhà nước pháp quyền, đòi hỏi mang tính chất cốt lõi là quyền lực thuộc về dân, các cơ quan lập pháp, hành pháp, tư pháp được tổ chức theo nguyên tắc vì nhân dân phục vụ. Công chức chỉ được làm những điều do pháp luật quy định, công dân được làm tất cả những gì pháp luật không cấm. Nguyên tắc công khai, minh bạch, giải trình là nhu cầu của nền dân chủ, vừa là yêu cầu có tính sống còn của Nhà nước pháp quyền. Tính công khai, minh bạch của Nhà nước pháp quyền không đồng nhất với đòi hỏi tất cả các lĩnh vực hoạt động của Nhà nước phải được công bố công khai trước dân chúng. Tuy nhiên, việc đánh giá mức độ bảo đảm quyền tiếp cận

thông tin, quyền tiếp cận công lý của công dân và tổ chức sẽ phụ thuộc vào độ mở của các thông tin trong tổ chức và hoạt động của cơ quan công quyền hoặc thời điểm và đối tượng được tham gia các giai đoạn tố tụng. Bên cạnh đó, cũng không thể lấy đặc thù công việc cho dù đó là lĩnh vực hành chính hay tư pháp để hạn chế việc thực hiện các quyền dân chủ của Nhân dân. Điều này đòi hỏi pháp luật phải là đại lượng công bằng nhất, phân định quyền của công dân và trách nhiệm của Nhà nước trong việc công khai hoạt động của mình, đặc biệt là trong các lĩnh vực hành chính hay hành chính tư pháp. Điều này giúp cho các tôn giáo hoạt động bình thường theo tôn chỉ, hiến chương, điều lệ; khi gặp khó khăn có tổ chức đồng hành, chia sẻ.

Thứ năm, MTTQ Việt Nam có vai trò là cầu nối cho các thiết chế thúc đẩy và bảo vệ quyền tín ngưỡng, tôn giáo. MTTQ Việt Nam có ưu thế là cơ quan được tổ chức từ Trung ương đến khu dân cư, hoạt động một cách thường xuyên với mối quan hệ gắn kết giữa Trung ương, địa phương và với các tổ chức thành viên; thể hiện tính thống nhất, phối hợp giữa các thành viên, vừa đa dạng, cụ thể, lại vừa năng động, dễ thích ứng với sự thay đổi và phát triển của xã hội. Hơn nữa, hoạt động của MTTQ Việt Nam gắn với cuộc sống hàng ngày của từng người dân nên có điều kiện thúc đẩy tổ chức thực thi quyền tín ngưỡng, tôn giáo một cách toàn diện và hữu hiệu.

Trong quá trình phát triển của mình, MTTQ Việt Nam đã không ngừng mở rộng, hoàn thiện cơ cấu tổ chức mời các chức sắc, chức việc, nhà tu hành tiêu biểu tham gia mặt trận Tổ quốc các cấp để tiếng nói đại diện và bảo vệ quyền lợi cho mình.

Thứ sáu, MTTQ Việt Nam có nhiệm vụ nâng cao nhận thức về quyền con người, quyền công dân, quyền tín ngưỡng, tôn giáo một cách rộng rãi cho mọi đối tượng. Một trong các nhiệm vụ của MTTQ Việt Nam là tuyên truyền, phổ biến, giáo dục chính sách, pháp luật, trong đó có các quy định về quyền

con người, quyền công dân. MTTQ Việt Nam là cơ quan có lợi thế cho hoạt động tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về tín ngưỡng, tôn giáo một cách sâu rộng nhất. Thông qua chức năng phổ biến kiến thức về quyền con người, quyền công dân, MTTQ Việt Nam thể hiện vai trò của mình trong việc thúc đẩy các cá nhân thụ hưởng các quyền và phát huy việc thực hiện các quyền của mình trong cuộc sống riêng cũng như khả năng tham gia quản lý nhà nước và xã hội.

Tuyên truyền, vận động nhân dân thực hiện chính sách pháp luật, xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc là nhiệm vụ cơ bản của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam qua các giai đoạn, tuy nhiên mỗi giai đoạn có đặc điểm riêng. Điều 4, Luật tín ngưỡng, tôn giáo có hiệu lực từ 1/1/2018 đã khẳng định 5 quyền và trách nhiệm của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam trong công tác tôn giáo. Các giá trị đạo đức tốt đẹp của các tôn giáo có thể giúp giải quyết được một số vấn đề pháp luật không giải quyết được, nếu thực hiện đoàn kết các tôn giáo trong Mặt trận Tổ quốc, thực hiện tốt 5 trách nhiệm của Mặt trận theo Luật tín ngưỡng, tôn giáo quy định sẽ góp phần quan trọng và việc thực thi và hoàn thiện chính sách, pháp luật ở nước ta, góp phần giải quyết thấu tình, đạt lý các sự việc phức tạp liên quan đến tôn giáo, xây dựng xã hội hài hòa, công bằng, dân chủ, văn minh.

Thứ bảy, Phản ánh ý kiến, kiến nghị của cử tri và Nhân dân. Đoàn Chủ tịch Ủy ban trung ương MTTQ Việt Nam chủ trì phối hợp với Ủy ban thường vụ Quốc hội tổng hợp ý kiến, kiến nghị của cử tri và Nhân dân cả nước để báo cáo tại các kỳ họp Quốc hội. Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam cấp tỉnh phối hợp với Đoàn đại biểu Quốc hội tổng hợp ý kiến, kiến nghị của cử tri và Nhân dân địa phương gửi đến Ủy ban thường vụ Quốc hội và Đoàn Chủ tịch Ủy ban trung ương MTTQ Việt Nam. Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam ở địa phương phối hợp với Thường trực Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tổng hợp ý kiến, kiến nghị của cử tri và Nhân dân để thông báo

tại kỳ họp Hội đồng nhân dân cùng cấp về những vấn đề của địa phương. Thành viên của MTTQ Việt Nam theo quyền và trách nhiệm của mình tổng hợp ý kiến, kiến nghị của hội viên, đoàn viên và các tầng lớp Nhân dân gửi đến Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam cấp mình. Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam các cấp có trách nhiệm tổng hợp ý kiến, kiến nghị của thành viên và Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam cấp dưới để phản ánh, kiến nghị với các cơ quan của Đảng, Nhà nước cùng cấp.

Thông qua nhiệm vụ nắm bắt tâm tư nguyện vọng của Nhân dân, tập hợp, tổng hợp ý kiến kiến nghị của cử tri và nhân dân trong đó có các tôn giáo để kịp thời phản ánh, kiến nghị đến Đảng, Nhà nước giải quyết, tăng đồng thuận, giảm bức xúc xã hội

Thứ tám, MTTQ Việt Nam có trách nhiệm giám sát hoạt động của các cơ quan nhà nước, cán bộ, công chức, đại biểu dân cử, trong đó nhiệm vụ quan trọng là giám sát thể chế chính sách, pháp luật, việc giải quyết ý kiến, kiến nghị của cử tri và Nhân dân. Các qui định về giám sát, phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc mang tính xã hội rộng rãi, đang dần được hoàn thiện bằng pháp luật, hình thành cơ chế nhân dân giám sát thực hiện quyền lực nhà nước, tham gia kiểm soát quyền lực, phòng chống tham nhũng, tiêu cực, góp phần thúc đẩy liêm chính, vì dân phục vụ, tránh nguy cơ vi phạm pháp luật.

Như vậy, *Vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam trong tham gia hoạch định, xây dựng chính sách pháp luật nói chung, chính sách pháp luật về tín ngưỡng, tôn giáo nói riêng thể hiện Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, trung ương các tổ chức thành viên của Mặt trận là một chủ thể xây dựng chính sách, pháp luật, có thẩm quyền trình dự án luật hoặc đề nghị cơ quan nhà nước trình, ban hành dự án luật.* Với nhiệm vụ tập hợp, đoàn kết các tổ chức xã hội, các chức sắc, người có uy tín, tiêu biểu trong các giai cấp, tầng lớp, dân tộc, tôn giáo, phản ánh tâm tư nguyện vọng của các tầng lớp xã hội, dân tộc, tôn giáo

Mặt trận đóng vai trò quan trọng tự mình đề nghị, đề nghị các tổ chức thành viên đề nghị, đề các cơ quan có thẩm quyền xây dựng chính sách, pháp luật hợp lòng dân, sát thực tiễn và mang tính khả thi. Với vai trò góp ý, phản biện xã hội Mặt trận đã trực tiếp tham gia vào quá trình hoạch định chính sách, xây dựng pháp luật từ tổng kết thực tiễn việc thực hiện đến tham gia định hướng, kế hoạch xây dựng pháp luật 5 năm, hằng năm của Quốc hội, các cơ quan chính quyền của địa phương.

Với nhiệm vụ tuyên truyền vận động nhân dân thực hiện chủ trương đường lối của Đảng, pháp luật của Nhà nước, trong đó có việc tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật, thực hiện công tác hòa giải, tham gia giúp người làm lỗi tái hòa nhập cộng đồng, giúp người nghèo, người yếu thế trong xã hội vươn lên là những nội dung thiết thực tác động đến người dân trong xã hội thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, phát huy mặt tích cực của các tôn giáo, giá trị văn hóa, đạo đức tốt đẹp các tôn giáo, Mặt trận đóng vai trò là người trực tiếp động viên các tầng lớp nhân dân tự giác thực hiện chính sách, pháp luật.

Với nhiệm vụ giám sát việc thực hiện chính sách, pháp luật, Mặt trận Tổ quốc đóng vai trò là một kênh quan trọng đại diện, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của nhân dân phát hiện những hạn chế, vướng mắc, bất cập trong chính sách, pháp luật, kiến nghị sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện. Đồng thời qua hoạt động giám sát cũng là tuyên truyền, vận động nhân dân thực hiện pháp luật

Tóm lại, vai trò tham gia hoạch định và thực thi chính sách, pháp luật về tín ngưỡng, tôn giáo của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thể hiện ở các nội dung chủ yếu là:

(1) Tập hợp đồng bào theo tín ngưỡng, tôn giáo và đồng bào không theo tín ngưỡng, tôn giáo tham gia xây dựng và thực hiện chính sách đại đoàn kết toàn dân tộc;

(2) Phản ánh tâm tư, nguyện vọng của nhân dân; chủ động đề xuất trình hoặc tham gia trình các văn bản pháp luật về tôn giáo;

(3) Tham gia định hướng, kế hoạch xây dựng pháp luật, thực hiện phản biện xã hội, góp ý kiến tham gia xây dựng văn bản quy phạm pháp luật về tín ngưỡng, tôn giáo;

(4) Tuyên truyền, vận động các chức sắc, chức việc, nhà tu hành, người theo tín ngưỡng, tôn giáo và nhân dân thực hiện pháp luật về tín ngưỡng, tôn giáo;

(5) Giám sát việc thực hiện chính sách, pháp luật về tôn giáo, kiến nghị hoàn thiện chính sách, pháp luật nói chung và chính sách, pháp luật về tôn giáo.

Trong đó với nội dung luận án để thống nhất cho việc triển khai nội dung các chương tiếp theo, tác giả phân chia các nội dung này thành hai nhóm nội dung chính:

Thứ nhất: Mặt trận Tổ quốc Việt Nam với các nhiệm vụ truyền thống bao gồm: Tuyên truyền, vận động các chức sắc, chức việc, nhà tu hành, người theo tín ngưỡng, tôn giáo và nhân dân thực hiện pháp luật về tín ngưỡng, tôn giáo; Tập hợp đồng bào theo tín ngưỡng, tôn giáo và đồng bào không theo tín ngưỡng, tôn giáo tham gia xây dựng và thực hiện chính sách đại đoàn kết toàn dân tộc; Phản ánh tâm tư, nguyện vọng của nhân dân; chủ động đề xuất trình hoặc tham gia trình các văn bản pháp luật về tôn giáo.

Thứ hai: Vị thế mới của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam với các nhiệm vụ: Tham gia định hướng, kế hoạch xây dựng pháp luật, thực hiện phản biện xã hội, góp ý kiến tham gia xây dựng văn bản quy phạm pháp luật về tín ngưỡng, tôn giáo; Giám sát việc thực hiện chính sách, pháp luật về tôn giáo, kiến nghị hoàn thiện chính sách, pháp luật nói chung và chính sách, pháp luật về tôn giáo.

Tiểu kết chương 2

Việt Nam là quốc gia đa tôn giáo. Đồng bào tôn giáo là bộ phận không thể tách rời của dân tộc, các tôn giáo ở nước ta luôn đồng hành cùng dân tộc, có ảnh hưởng sâu rộng đến nhiều mặt của đời sống xã hội. Chính vì thế xử lý đúng đắn những vấn đề mới nảy sinh từ thực tiễn và thực hiện tốt hơn nữa chính sách tôn giáo cũng như phát huy nguồn lực tôn giáo đối với sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, phát triển bền vững đất nước là nhiệm vụ chiến lược. Trong bối cảnh đó, xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa ở nước ta, hoàn thiện thể chế để phát huy quyền làm chủ của nhân dân là tất yếu khách quan. Đồng bào các tôn giáo là bộ phận không thể tách rời của khối đại đoàn kết toàn dân tộc. Mỗi người trước khi đến với tôn giáo là một công dân, có bổn phận với đất nước, Tổ quốc mình. Để ổn định và phát triển, mọi tổ chức và công dân trong xã hội đều phải tôn trọng và thực hiện pháp luật, đó cũng là nguyên tắc bình đẳng và văn minh được các nước trên thế giới thừa nhận. Việc hoạch định và thực thi luật pháp có mối quan hệ chặt chẽ, người dân là trung tâm, là chủ thể, không có ai đứng trên pháp luật, ngoài pháp luật. Tư tưởng Hồ Chí Minh, các chủ trương, nghị quyết của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước ta coi đạo đức là gốc, đạo đức, văn hóa tốt đẹp, nguồn lực của các tôn giáo cần được phát huy, chú trọng đổi mới xây dựng và thực thi pháp luật.

Công tác tôn giáo là nhiệm vụ của cả hệ thống chính trị, trong đó Mặt trận Tổ quốc Việt Nam với địa vị pháp lý và vai trò đặc trưng của mình nếu thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ của mình sẽ góp phần làm cho chính sách, pháp luật về tôn giáo, tín ngưỡng vừa đáp ứng nhu cầu, nguyện vọng chính đáng hợp pháp của nhân dân, vừa đảm bảo sự nghiêm minh, thiết thực của pháp luật. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tham gia hoạch định và thực thi chính sách, pháp luật tôn giáo là thực hiện vai trò của tổ chức liên minh chính trị, đại diện, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của tổ chức, công dân đã được Hiến pháp năm 2013 và pháp luật qui định, hình thành thiết chế góp phần giải quyết hài hòa mối quan hệ giữa nhà nước và tôn giáo.

CHƯƠNG 3

THỰC TRẠNG THAM GIA HOẠCH ĐỊNH, THỰC THI CHÍNH SÁCH, PHÁP LUẬT VỀ TÔN GIÁO CỦA MẶT TRẬN TỔ QUỐC VIỆT NAM Ở NƯỚC TA HIỆN NAY

3.1. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tham gia hoạch định và thực thi chính sách, pháp luật về tôn giáo theo nhiệm vụ truyền thông

3.1.1. Tuyên truyền, vận động các chức sắc, chức việc, nhà tu hành, người theo tín ngưỡng, tôn giáo và nhân dân thực hiện pháp luật về tín ngưỡng, tôn giáo

Những năm qua, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên của Mặt trận luôn xác định tuyên truyền, vận động nhân dân thực hiện chính sách, pháp luật là nhiệm vụ quan trọng để tăng cường sức mạnh của khối đại đoàn kết toàn dân tộc. Đồng thời thông qua tuyên truyền, vận động phát hiện những vướng mắc, bất cập, thiếu sót để kịp thời phản ánh, kiến nghị cấp có thẩm quyền hoàn thiện thể chế, chính sách, pháp luật. Đây cũng được đánh giá là một trong những thành tựu đáng ghi nhận. Công tác tuyên truyền, phổ biến, vận động nhân dân thực hiện chính sách, pháp luật xuyên suốt trong 5 chương trình phối hợp thống nhất hành động của Mặt trận và các tổ chức thành viên theo nhiệm kỳ 5 năm và hằng năm.

** Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật, nâng cao ý thức chấp hành pháp luật trong nhân dân, đặc biệt là trong vùng đồng bào dân tộc, tôn giáo*

Các cấp mặt trận luôn xác định đây là nhiệm vụ quan trọng, thường xuyên để góp phần nâng cao ý thức pháp luật của mỗi người dân. Nội dung tuyên truyền theo Đề án, chương trình, kế hoạch về phổ biến, giáo dục pháp luật của Hội đồng phổ biến giáo dục pháp luật các cấp theo Chỉ thị 32-CT/TW của Ban Bí thư TW Đảng; triển khai Quyết định số 212/2004/QĐ-

TTg ngày 16/12/2004 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình hành động quốc gia phổ biến, giáo dục pháp luật và nâng cao ý thức chấp hành pháp luật cho cán bộ, nhân dân ở xã, phường, thị trấn từ năm 2005 đến năm 2010; triển khai Quyết định số 1133/QĐ-TTg ngày 15/7/2013 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt và tổ chức thực hiện các đề án tại Quyết định số 409/QĐ-TTg ngày 09/4/2012 của Thủ tướng Chính phủ ban hành chương trình hành động thực hiện Kết luận số 04-KL/TW ngày 19/4/2011 của Ban Bí thư Trung ương Đảng (khóa XI)...

Hình thức phổ biến pháp luật trên các phương tiện thông tin đại chúng những năm qua có nhiều đổi mới cả về nội dung và hình thức. Các báo, tạp chí của Mặt trận có nhiều chuyên trang, chuyên mục về các lĩnh vực pháp luật khác nhau trên hầu hết các số báo như: Đất đai, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, lao động việc làm, chính sách xóa đói, giảm nghèo, nông nghiệp, nông thôn, nông dân, an toàn giao thông, nghiệp vụ phổ biến, giáo dục pháp luật... Tổ chức Ngày hội Đại đoàn kết toàn dân tộc 18/11 gắn liền với ngày pháp luật Việt nam 9/11 với những hình thức sáng tạo, ý nghĩa, phù hợp, có sức lan tỏa, qua đó tăng cường sự gắn bó mật thiết giữa Đảng, chính quyền với Nhân dân. Hằng năm, Mặt trận Tổ quốc các cấp đã tổ chức được hàng trăm hội nghị với hàng vạn lượt người tham dự. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp đã phối hợp với các tổ chức thành viên của Mặt trận, các cơ quan chức năng cùng cấp duy trì và thành lập được 35.981 nhóm nòng cốt; 10.617 câu lạc bộ pháp luật; 6126 các mô hình khác... (Báo cáo của Hội đồng phổ biến, giáo dục pháp luật Trung ương năm 2022, tổng kết 10 năm thực hiện Luật phổ biến, giáo dục pháp luật). Đây là một trong những nhân tố quan trọng góp phần tích cực vào việc tuyên truyền, vận động Nhân dân nâng cao nhận thức, ý thức chấp hành pháp luật trong các tầng lớp nhân dân. Trên cơ sở đó, Ban Thường trực Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam, tiếp tục hướng

dẫn Ủy ban MTTQ Việt Nam các cấp, các tổ chức thành viên của Mặt trận phát huy vai trò, hiệu quả của các câu lạc bộ pháp luật, nhóm nông cốt, kết hợp giữa phổ biến pháp luật với tư vấn pháp luật, trợ giúp pháp lý, giải quyết đơn thư khiếu nại tố cáo của công dân ngay từ cơ sở.

Đồng thời, phối hợp với cơ quan chức năng cùng cấp nhân rộng các mô hình cách làm hay hiệu quả, củng cố kiện toàn hòa giải viên, Ban Thanh tra Nhân dân, Ban giám sát đầu tư của cộng đồng là một trọng những trọng tâm trong công tác của mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp ở cơ sở. Chất lượng nhân sự tham gia các ban ở cơ sở quyết định đến hiệu quả triển khai các hoạt động Mặt trận Tổ quốc Việt Nam. Theo báo cáo từ 63 tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, hết năm 2021 toàn quốc có 106.583 tổ hoà giải với 660.089 Hòa giải viên, trong đó, cán bộ Mặt trận tham gia làm Hòa giải viên 128.091, còn lại Hòa giải viên là cán bộ làm công tác của Phụ nữ, Cựu Chiến binh, Người cao tuổi, Đoàn thanh niên, Già làng, Trưởng bản, các chức sắc tôn giáo, người có uy tín, nguyên cán bộ làm công tác pháp luật nghỉ hưu tại địa phương. Theo tổng hợp từ 63/63 tỉnh, thành trong 05 năm triển khai thực hiện luật Hòa giải ở cơ sở đến 2021 các địa phương đã tiếp nhận tổng số 733.159 vụ việc, trong đó hòa giải thành: 599.983 vụ việc, hòa giải không thành: 133.176 vụ việc, số vụ việc hòa giải thành đạt tỷ lệ 81,8% (Theo Báo cáo của Bộ tư pháp năm 2021 sơ kết 5 năm thực hiện Luật hòa giải ở cơ sở). Thông qua hoạt động của Hòa giải viên; của thành viên của Ban Thanh tra Nhân dân, Ban giám sát đầu tư ở cộng đồng đã trực tiếp tham gia tuyên truyền, phổ biến các văn bản pháp luật liên quan trực tiếp đến quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của Nhân dân đến địa bàn khu dân cư góp phần nâng cao nhận thức và ý thức chấp hành pháp luật của Nhân dân trên địa bàn.

Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên đã quán triệt sâu sắc các quan điểm của Đảng trong các nghị quyết của Ban Chấp hành

Trung ương Đảng (khóa IX): Nghị quyết số 23-NQ/TW, ngày 12/3/2003 về phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc vì dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh; Nghị quyết số 24-NQ/TW, ngày 12/3/2003 về công tác dân tộc; Nghị quyết số 25-NQ/TW, ngày 12/3/2003 Về công tác tôn giáo. Bằng nhiều hình thức đã vận động nhân dân thực hiện chính sách, pháp luật, trong đó có pháp luật về tín ngưỡng, tôn giáo.

Thường xuyên tiếp xúc, tăng cường đối thoại, lắng nghe, tìm hiểu để nắm chắc tình hình, tập hợp đầy đủ tâm tư, nguyện vọng của đồng bào các tôn giáo; đồng thời kịp thời thông tin, tuyên truyền các chủ trương, chính sách pháp luật đến chức sắc, nhà tu hành và tín đồ các tôn giáo. Vận động các chức sắc tôn giáo nêu cao vai trò, trách nhiệm của mình trong đời sống xã hội, tham gia bầu cử, thực hiện các quyền và nghĩa vụ công dân, nhất là trách nhiệm của chức sắc, nhà tu hành trong tuyên truyền tín đồ thực hiện sinh hoạt tín ngưỡng, tôn giáo đúng pháp luật, thực hiện các biện pháp phòng chống dịch Covid-19.

Đổi mới, đa dạng hóa các hình thức thông tin, tuyên truyền theo hướng coi trọng việc tuyên truyền gắn với phát huy thế mạnh, mặt tích cực của các tôn giáo tham gia các hoạt động an sinh xã hội, từ thiện nhân đạo. Tôn vinh, biểu dương, nhân rộng các kinh nghiệm, sáng kiến, gương người tốt việc tốt, tiêu biểu, điển hình trong các tập thể, cá nhân tôn giáo. Đồng thời có quan điểm, chính kiến với những biểu hiện tiêu cực, lợi dụng tín ngưỡng tôn giáo để trục lợi, chống phá Đảng, Nhà nước gây phương hại đến khối đại đoàn kết.

Thường xuyên tuyên truyền Điều 5 của Luật nêu ra các hành vi bị nghiêm cấm gồm: Phân biệt đối xử, kỳ thị vì lý do tín ngưỡng, tôn giáo; ép buộc, mua chuộc hoặc cản trở người khác theo hoặc không theo tín ngưỡng, tôn giáo; xúc phạm tín ngưỡng, tôn giáo và hoạt động tín ngưỡng, hoạt động tôn giáo bị cấm khi xâm phạm quốc phòng, an ninh, chủ quyền quốc gia, trật

tự, an toàn xã hội, môi trường; xâm hại đạo đức xã hội; xâm phạm thân thể, sức khỏe, tính mạng, tài sản; xúc phạm danh dự, nhân phẩm của người khác; cản trở việc thực hiện quyền và nghĩa vụ công dân; chia rẽ dân tộc; chia rẽ tôn giáo; chia rẽ người theo tín ngưỡng, tôn giáo với người không theo tín ngưỡng, tôn giáo, giữa những người theo các tín ngưỡng, tôn giáo khác nhau; lợi dụng hoạt động tín ngưỡng, hoạt động tôn giáo để trục lợi.

Đồng thời vận động việc tổ chức hoạt động tín ngưỡng, lễ hội phải bảo đảm bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của dân tộc, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội, tiết kiệm và bảo vệ môi trường (Điều 10). Cơ sở tín ngưỡng phải có người đại diện hoặc ban quản lý để chịu trách nhiệm trước pháp luật về các hoạt động diễn ra tại cơ sở tín ngưỡng. Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có cơ sở tín ngưỡng có trách nhiệm phối hợp với ủy ban mặt trận Tổ quốc cùng cấp tổ chức để cộng đồng dân cư bầu, cử người đại diện hoặc thành viên ban quản lý. Ủy ban nhân dân cấp xã có văn bản công nhận người đại diện hoặc thành viên ban quản lý cơ sở tín ngưỡng trong thời hạn quy định... (Điều 11, 12, 15).

Nét nổi bật nhiều nơi, trên cơ sở sự đổi mới về nội dung và phương thức hoạt động của Mặt trận trong công tác tôn giáo, một số tôn giáo lớn đã chủ động tăng cường, mở rộng hoạt động truyền giáo, củng cố đức tin, xây dựng và phát triển tổ chức; trong đó đáng chú ý ở các địa bàn vùng sâu, vùng xa, vùng đông đồng bào dân tộc thiểu số các tổ chức tôn giáo lớn đã có những hoạt động phù hợp trong việc truyền giáo, phát triển tổ chức. Bên cạnh đó, các sinh hoạt tôn giáo được tổ chức với quy mô khá lớn, thu hút sự tham gia của đông đảo các chức sắc, tín đồ. Từ kết quả này đã góp phần không nhỏ trong việc nâng cao ý thức cảnh giác của cộng đồng, Nhân dân đối với các hoạt động mê tín dị đoan, trái thuần phong mỹ tục, gây mất an ninh, trật tự xã hội, ảnh hưởng đến đời sống sinh hoạt của người dân; về cơ

chế tự bảo vệ trước thông tin “xấu độc”, cảnh giác đối với hành vi, thủ đoạn rủ rê, lôi kéo, kích động tham gia các hoạt động lợi dụng tôn giáo để vi phạm pháp luật; không tin, nghe và làm theo những xúi giục đi ngược lại lợi ích của quốc gia, dân tộc.

* Kinh nghiệm rút ra qua công tác tuyên truyền, vận động tôn giáo thực hiện pháp luật

Một là, Gắn các hoạt động tuyên truyền, phổ biến pháp luật, trong đó các luật liên quan đến tôn giáo, tín ngưỡng với thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng; tăng cường hoạt động tuyên truyền kết quả, cách làm tốt, hiệu quả, nhất là các mặt tích cực, “*ích nước, lợi đạo*” của tôn giáo để nhân dân phấn khởi, tin tưởng trước thành công các chủ trương, nghị quyết của Đảng, tạo sức lan tỏa sâu rộng trong xã hội và tiếp tục góp phần nhận thức đúng đắn về vị trí, vai trò, quyền, trách nhiệm xây dựng Đảng, Nhà nước của MTTQ và các tổ chức thành viên và nhân dân.

Hai là, Trong tổ chức thực hiện có sự phân công, phối hợp trong tuyên truyền, vận động trong hệ thống mặt trận, các thành viên của Mặt trận và trong cả hệ thống chính trị. Có thái độ quan điểm rõ ràng không đồng tình với hành vi vi phạm pháp luật, kiến nghị các giải pháp tạo điều kiện thuận lợi cho công dân thực hiện chính sách, pháp luật, quyền và nghĩa vụ cơ bản của mình, tự khắc phục, sửa chữa vi phạm.

Ba là, Từng cấp Mặt trận phải nắm chắc mục đích, yêu cầu, nội dung, nhiệm vụ, giải pháp về tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật, quán triệt việc thực hiện đến từng cán bộ Mặt trận, đoàn thể. Xây dựng kế hoạch tuyên truyền, vận động Nhân dân thực hiện chính sách, pháp luật hằng năm trong hệ thống Mặt trận và tổ chức viên của Mặt trận, trong đó thực hiện 5 rõ: *nội dung, hình thức, đối tượng, phương pháp, lực lượng tuyên truyền*. Xác định rõ

đối tượng tuyên truyền là chức sắc, chức việc, nhà tu hành hay tín đồ, nhân dân để có nội dung, cách thức phù hợp.

Bốn là, Thiết lập được các kênh thông tin để sâu sát nắm chắc tình hình Nhân dân, trên cơ sở đó những vấn đề Nhân dân hỏi, thắc mắc tuyên truyền, giải đáp kịp thời, đồng thời thường xuyên, đột xuất, định kỳ phản ánh những vướng mắc, tâm tư, nguyện vọng của Nhân dân đến cấp ủy, chính quyền.

Công tác thông tin, tuyên truyền, vận động, tập hợp các tầng lớp nhân dân được triển khai toàn diện, phong phú, đa dạng, bằng các kế hoạch cụ thể, góp phần tạo nên hiệu ứng tốt trong xã hội, chú trọng sử dụng triệt để, hiệu quả hệ thống kênh thông tin, truyền thông của hệ thống Mặt trận, đoàn thể, phối hợp với thông tin đại chúng, đặc biệt là thông tin điện tử phù hợp với điều kiện phòng, chống dịch ở các cấp, đặc biệt là cơ sở và khu dân cư. Thông qua cổng thông tin của cơ quan, tổ chức hội thi tìm hiểu pháp luật; tổ chức tuyên truyền lồng ghép trong các hội nghị; các buổi sinh hoạt ở các chi, tổ hội, điểm sáng chấp hành pháp luật ở khu dân cư; các hình thức tuyên truyền từ việc " đi từng ngõ, gõ từng nhà" đến tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin Zoom, Skype, Microsoft Team, lập nhóm zalo, facebook... để tuyên truyền phổ biến các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của nhà nước ngày càng phát huy hiệu quả.

Năm là, Tập huấn và rèn luyện kỹ năng tuyên truyền, vận động cho cán bộ Mặt trận, đoàn thể; xây dựng báo cáo viên, nhóm nòng cốt tuyên truyền, vận động; hoàn thiện cơ chế, điều kiện cho cán bộ mặt trận, đoàn thể làm tốt công tác tuyên truyền, quan tâm biểu dương, khen thưởng cá nhân tiêu biểu thực hiện pháp luật.

**Về tuyên truyền, vận động các tôn giáo thực hiện các cuộc vận động, phong trào thi đua yêu nước, thực hiện "tốt đời, đẹp đạo"*

Trong những năm qua, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam đã đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động chức sắc, tín đồ các tôn giáo tham gia thực hiện các phong trào thi đua yêu nước, cuộc vận động mang tính toàn dân, toàn diện. Ngoài việc tích cực tham gia cuộc vận động “Ngày vì người nghèo” trước đây và tham gia ủng hộ “Quỹ vì người nghèo” các cấp, các tôn giáo đã tích cực tham gia cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”; cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam”... gắn với chương trình xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh... và triển khai các phong trào thi đua yêu nước mang đặc điểm riêng của tôn giáo như phong trào xây dựng “Chùa cảnh tinh tiến”, “Chùa cảnh văn hoá” trong Phật giáo, phong trào xây dựng “Xứ họ đạo tiên tiến, gia đình Công giáo gương mẫu”, cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng cuộc sống mới ở khu dân cư, sống tốt đời đẹp đạo” trong Công giáo; phong trào “Chia sẻ tình thương” bằng siêu thị 0 đồng, bữa cơm, nồi cháo, phần quà đoàn kết... giúp đỡ bệnh nhân nghèo của Phật Giáo, Công giáo, Cao Đài, Phật giáo Hòa Hảo...

Trong tham gia thực hiện cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”, nhiều tổ chức, chức sắc, nhà tu hành các tôn giáo đã tích cực tuyên truyền, vận động đồng bào các tôn giáo tham gia hiến đất, hoa màu, tài sản trên đất, đóng góp tiền, ngày công lao động cho các công trình xây dựng cơ bản, phúc lợi xã hội ở cộng đồng... tham gia các hoạt động công ích làm đường, cầu, xây dựng hội trường thôn, sân bóng, các công trình phục vụ dân sinh, phát triển sản xuất; duy trì và nhân rộng tuyến đường “Sáng - xanh - sạch - đẹp - văn minh”, “Con đường hoa”, mô hình “Thắp sáng đường quê”, “Đoạn đường tự quản”; tuyên truyền, vận động đồng bào các tôn giáo tiếp tục nhân rộng mô hình về bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu; tuyên truyền “Chống rác thải nhựa”, thu gom, xử lý rác thải nhựa, túi nilon tại khu chợ, khơi thông kênh mương thoát nước, vệ sinh

đường làng, ngõ xóm, các khu vực công sở, nhà văn hóa khu dân cư... Thông qua phong trào, nhiều vị chức sắc, chức việc, nhà tu hành và tín đồ các tôn giáo đã trở thành gương điển hình tiên tiến trong các phong trào thi đua được Nhà nước, Mặt trận và các ngành biểu dương, khen thưởng tại các hội nghị. Hằng năm, các tôn giáo đã tích cực tham gia ủng hộ Quỹ Vì người nghèo ở các cấp và các hoạt động an sinh xã hội trị giá hàng trăm tỷ đồng.

Qua hơn 20 năm, trước năm 2010, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam đã tổ chức thực hiện Cuộc vận động “*Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa*”, trọng tâm là xây dựng nếp sống mới, văn hóa, văn minh, xây dựng gia đình văn hóa, khu dân cư văn hóa đạt nhiều kết quả tích cực. Thực hiện Đề án số 04/ĐA-MTTW-BTT, ngày 28/12/2015 của Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam về tổ chức thực hiện Cuộc vận động “*Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh*”; Thông tri số 10/TTr-MTTW-BTT, ngày 08/7/2016 của Ban Thường trực Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và Nghị quyết Liên tịch số 88/NQLT/CP-ĐCTUBTWMTTQVN, ngày 07/10/2016 giữa Đoàn Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam với Chính phủ về việc thực hiện “*Giảm nghèo bền vững, xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh*”, đồng bào các tôn giáo đã tích cực tham gia các phong trào thi đua, tham gia hiến đất, góp công, góp tiền xây dựng cầu, đường bê tông, công trình dân sinh, làm nhà ở cho người nghèo, hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, khơi dậy mạnh mẽ tinh thần đoàn kết, giúp nhau phát triển kinh tế, xoá đói, giảm nghèo, làm giàu chính đáng, góp phần thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ kinh tế - xã hội của địa phương và cả nước.

Các tổ chức thành viên của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp đã tổ chức phát động và vận động hội viên, đoàn viên là chức sắc, chức việc, tín đồ các tôn giáo tích cực tham gia xây dựng gia đình, làng, xã văn hóa, thực hiện

nếp sống văn hóa mới trong việc cưới, việc tang và tổ chức lễ hội, bài trừ các hủ tục lạc hậu, mê tín, dị đoan, hạn chế đốt vàng mã; phòng chống tệ nạn xã hội, an toàn giao thông; vệ sinh môi trường nông thôn, tham gia bảo vệ rừng, cải tạo cảnh quan đô thị thông qua các câu lạc bộ, mô hình... gắn với các phong trào thi đua của các tôn giáo như: Sống “Tốt đời, đẹp đạo”, là “Công dân tốt của Tổ quốc”, “Xây dựng xứ họ đạo bình yên”, “Nước vinh, Đạo sáng”, “Chùa cảnh tinh tiên”, “Phật tử hiếu nghĩa”... Đa số hội viên, đoàn viên là chức sắc, chức việc, tín đồ các tôn giáo chấp hành nghiêm các quy định của pháp luật trong hoạt động, sinh hoạt tôn giáo. Các cấp Hội/Đoàn, thường xuyên vận động các tổ chức tôn giáo, hội viên, đoàn viên hưởng ứng, thực hiện chủ trương về việc treo cờ Tổ quốc tại các cơ sở tôn giáo và nhà ở trong các dịp lễ, tết, sự kiện quan trọng của đất nước và của tôn giáo.

Các cuộc vận động, phong trào thi đua yêu nước được thực hiện với nhiều mô hình hay, cách làm sáng tạo, từng bước tạo chuyển động rõ rệt trong xã hội, góp phần quan trọng xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh, thực hiện các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội, tổ chức lồng ghép việc tuyên truyền pháp luật với các cuộc vận động, các phong trào thi đua yêu nước do MTTQ Việt Nam chủ trì và phát động; vận động các hộ gia đình trên địa bàn đăng ký xây dựng “*Gia đình văn hóa*”; “*Gia đình không có ma túy và tệ nạn xã hội*”; nâng cao chất lượng cuộc vận động “*Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh*”; xây dựng “*Nông thôn mới*”, “*Khu phố, làng văn hóa*” phong trào “*Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc*”; “*Cả nước chung tay vì người nghèo - không để ai bị bỏ lại phía sau*”... tuyên truyền, giám sát thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở, thực hiện hương ước, quy ước cộng đồng dân cư. Lồng ghép các hoạt động tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật vào nội dung, chương trình hoạt động tại các trung tâm văn hóa, nhà văn hóa, điểm sinh hoạt văn hóa, câu lạc bộ văn hóa, đội thông tin lưu động, câu lạc bộ

pháp luật. Nhiều tổ chức thành viên của Mặt trận triển khai thực hiện các mô hình tuyên truyền, PBGDPL hiệu quả như: Hội Liên hiệp phụ nữ với " *Ngôi nhà bình yên*", " *Tổ tư vấn cộng đồng tại chi hội phụ nữ khu phố, ấp*"; Hội nông dân Việt Nam với mô hình " *Nông dân với pháp luật*", " *Trung tâm tư vấn pháp luật*"; Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam với " *Tổ tuyên truyền pháp luật khu nhà trọ*"... Tổ chức triển khai có hiệu quả các hoạt động tổ chức " *Ngày Pháp luật* " gắn với " *Ngày hội Đại đoàn kết toàn dân*" hàng năm tại các khu dân cư nhân ngày 18/11 hàng năm, ngày truyền thống Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.

Thông qua phong trào, nhiều vị chức sắc, chức việc, nhà tu hành và tín đồ các tôn giáo đã trở thành gương điển hình tiên tiến trong các phong trào thi đua được Nhà nước, Mặt trận và các ngành biểu dương, khen thưởng tại các hội nghị. Hàng năm, các tôn giáo đã tích cực tham gia ủng hộ Quỹ Vì người nghèo ở các cấp và các hoạt động an sinh xã hội.

Thông qua việc tuyên truyền, vận động các tôn giáo và nhân dân thực hiện các cuộc vận động, phong trào thi đua yêu nước Mặt trận đã phản ánh, kiến nghị thể chế, hoàn thiện nhiều chính sách phát triển kinh tế- xã hội vùng miền núi, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng đồng bào có đạo, các vùng đặc biệt khó khăn, vùng "lõm nghèo" vào các chương trình, đề án, kế hoạch của Nhà nước. Từ 16 chương trình mục tiêu quốc gia đến nay còn 3 Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 - 2025 về xây dựng nông thôn mới; giảm nghèo bền vững; phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi. Vấn đề liên quan đến chính sách là phải khẩn trương ban hành các văn bản pháp lý và giao kế hoạch nguồn ngân sách, giao kế hoạch vốn và triển khai thực hiện. Tháo gỡ những vướng mắc trong giải ngân vốn đầu tư công; nâng cao trách nhiệm của từng cấp trong tổ chức thực hiện. Thực hiện nội dung "Hỗ trợ thiết lập các điểm hỗ trợ đồng bào DTTS ứng dụng công nghệ thông tin tại cấp xã để phục vụ phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo an

ninh trật tự" thuộc Dự án 10 Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, kiểm tra và giám sát việc thực hiện.

**Mặt trận Tổ quốc trong việc vận động các tôn giáo tham gia công tác bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu*

Nhận thức được vị trí, vai trò của mình, cũng như vai trò, nguồn lực của các tôn giáo, thời gian qua, Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam đã tích cực tuyên truyền, vận động các tổ chức thành viên, các tầng lớp nhân dân trong đó có các tôn giáo tham gia chung tay bảo vệ môi trường với nhiều hình thức phong phú, đa dạng, mang lại hiệu quả thiết thực.

Năm 2015, tại Hội nghị toàn quốc về “Phát huy vai trò của các tôn giáo tham gia bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu” được tổ chức tại thành phố Huế, lãnh đạo của 40 tổ chức tôn giáo thuộc 14 tôn giáo tại Việt Nam đã cùng Ban Thường trực Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Bộ Tài nguyên và Môi trường ký kết Chương trình phối hợp bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu (giai đoạn 2015-2020) với 5 nội dung và 7 mục tiêu, giải pháp. Năm 2019 đã tổ chức hội nghị toàn quốc sơ kết 4 năm thực hiện. Tháng 11/2022 Ban Thường trực Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam đã chủ trì phối hợp với Bộ Tài nguyên và Môi trường cùng lãnh đạo cấp cao của 43 tổ chức tôn giáo tiếp tục ký kết Chương trình phối hợp phát huy vai trò các tôn giáo tham gia bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu giai đoạn 5 năm (2022-2026).

Trong thời gian qua, các tổ chức tôn giáo trên địa bàn cả nước đã tích cực tham gia có hiệu quả vào các chương trình hành động bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu thông qua nhiều hoạt động cụ thể của từng tôn giáo như việc chuyên tải thông điệp, tuyên truyền vận động sâu rộng trong nội bộ tổ chức và tín đồ tôn giáo về ý nghĩa, tầm quan trọng của việc bảo vệ môi

trường, hiểm họa nghiêm trọng của ô nhiễm môi trường, biến đổi khí hậu với đời sống con người; vận động các chức sắc, tín đồ cam kết tham gia bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu; chung tay bảo vệ môi trường, cảnh quan thiên nhiên, nguồn tài nguyên, bảo tồn đa dạng sinh học, môi trường sinh thái; trồng cây xanh, sử dụng năng lượng tái tạo; vận động các tín đồ tôn giáo và nhân dân không sử dụng vật tư, phương tiện tạo ra những sản phẩm độc hại hay thực hiện quy trình sản xuất có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường, tăng độ biến đổi khí hậu; thực hiện vệ sinh an toàn thực phẩm, không sử dụng hóa chất hại, bị cấm trong bảo quản, chế biến, tiêu thụ thực phẩm, phân loại, thu gom rác thải từ nguồn và tổ chức nhiều hoạt động cứu trợ đồng bào các vùng bị thiên tai, bão lũ...

Thực hiện Kết luận số 02, lần đầu tiên, Ban Thường trực Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam đã chủ trì phối hợp với Bộ Tài nguyên và Môi trường cùng lãnh đạo cấp cao của 40 tổ chức tôn giáo ký kết Chương trình phối hợp phát huy vai trò các tôn giáo tham gia bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu giai đoạn 5 năm (2015-2020). Thực hiện *Chương trình phối hợp phát huy vai trò các tôn giáo tham gia bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu* đã ký kết, Ban Thường trực Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam cùng Bộ Tài nguyên và Môi trường đã ban hành Hướng dẫn số: 46/HD-MTTW-TNMT, ngày 08/4/2016 hướng dẫn việc thực hiện Chương trình phối hợp. Trên cơ sở sự đồng thuận, nhất trí của lãnh đạo cấp cao đại diện cho 14 tôn giáo và Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường, ngày 08/3/2016, Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam đã ký Quyết định số: 736/QĐ-MTTW-BTT thành lập Ban Chỉ đạo Chương trình phối hợp phát huy vai trò các tôn giáo tham gia bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu. Thành phần Ban Chỉ đạo gồm đại diện Ban Thường trực Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Bộ

Tài nguyên và Môi trường, Tổ chức Bắc Âu trợ giúp Việt Nam (NCA Việt Nam), lãnh đạo cấp cao của 14 tôn giáo (trong đó có sự tham gia của Chủ tịch Hội đồng Giám mục Việt Nam, Chủ tịch Hội đồng Trị sự Giáo hội Phật giáo Việt Nam) và Chủ tịch UBMTTQ VN của 5 tỉnh, thành phố thuộc 5 khu vực trong toàn quốc tham gia. Đến 2022 đã có 63/63 tỉnh, thành phố tổ chức ký kết Chương trình phối hợp giữa Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam cùng Sở Tài nguyên và Môi trường với các tổ chức tôn giáo trực thuộc cấp tỉnh tại địa phương. Nhiều địa phương đã tổ chức ký kết Chương trình phối hợp 3 bên (Mặt trận, ngành Tài nguyên và Môi trường cấp huyện và các tổ chức tôn giáo trực thuộc trên địa bàn huyện), tạo ra sự chuyển biến và vận hành đồng bộ từ trung ương xuống địa phương với nhiều cách làm hay, nhiều hoạt động sáng tạo và 1014 mô hình điểm của các tôn giáo về bảo vệ môi trường, ứng phó biến đổi khí hậu ở các địa phương được xây dựng (đến năm 2019). Ngày 14 - 15 tháng 10 năm 2019, tại Thừa Thiên Huế, Ban Thường trực Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phối hợp với Bộ Tài nguyên và Môi trường và Tổ chức Bắc Âu trợ giúp Việt Nam (NCA Việt Nam) đã tổ chức Hội nghị toàn quốc biểu dương, phát huy vai trò các tôn giáo tham gia bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu. Hội nghị là dịp để đánh giá kết quả 4 năm thực hiện Chương trình phối hợp phát huy vai trò các tôn giáo tham gia bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu; trao đổi, chia sẻ những kết quả, kinh nghiệm, cách làm hay của các tôn giáo và các mô hình tôn giáo trong việc bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu; thúc đẩy việc tiếp tục thực hiện Chương trình phối hợp và biểu dương, khen thưởng nhiều tập thể, cá nhân có nhiều đóng góp trong việc thực hiện Chương trình phối hợp.

Qua gần 10 năm triển khai chương trình đã rút ra nhiều bài học kinh nghiệm quý:

Một là, cần thông tin, tuyên truyền ý nghĩa của việc từng cá nhân tham gia bảo vệ môi trường là hành động thiết thực góp phần vào giải quyết vấn đề của nhân loại và của đất nước để nâng cao nhận thức của mỗi tổ chức, cá nhân, chuyển từ nhận thức sang hành động.

Nhân loại đang phải đối mặt với những thách thức nghiêm trọng do ô nhiễm môi trường và biến đổi khí hậu. Chất thải rắn, rác thải nhựa đại dương, khí thải, nước thải đang ngày càng tác động tiêu cực đến hệ sinh thái; suy giảm các nguồn tài nguyên: nước, đất, biển, đại dương, chất lượng không khí; ảnh hưởng trực tiếp đến sức khỏe con người và sự phát triển bền vững. Suy giảm diện tích đất rừng, thảm thực vật và nguồn nước do khai thác không hợp lý, quá mức làm tăng nguy cơ sa mạc hóa, suy giảm các hệ sinh thái tự nhiên và tài nguyên sinh vật diễn ra ở nhiều nơi. Thiên tai do tác động của biến đổi khí hậu, sóng nhiệt tăng cường, mưa bão, hạn hán, thiên tai, ngập lụt diễn ra ở phạm vi rộng hơn, đặc biệt là ở các thành phố ven biển, gây thiệt hại nặng nề đến cuộc sống con người và các hệ sinh thái.

Ở Việt Nam, ô nhiễm môi trường, suy thoái và suy giảm tài nguyên, biến đổi khí hậu nhanh và phức tạp đã và đang là những rào cản to lớn đối với quá trình phát triển bền vững đất nước. Lượng rác thải đặc biệt là rác thải nhựa và túi nilon khó phân hủy sử dụng một lần tiếp tục gia tăng. Tình trạng xả thải, đổ thải, chôn lấp chất thải không đúng quy định gây ô nhiễm môi trường đã xảy ra ở nhiều địa phương. Sự cố ô nhiễm về môi trường xảy ra ở một số địa phương gây ra hậu quả lớn ảnh hưởng đến sản xuất, đời sống và sức khỏe của người dân, gây ra nhiều bức xúc trong xã hội. Một số loại hình sản xuất có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường cao vẫn được đầu tư tại các khu vực đầu nguồn nước, khu vực có mức độ nhạy cảm cao về môi trường, tiềm ẩn nguy cơ xảy ra sự cố môi trường lớn, nghiêm trọng.

Việt Nam là một trong những quốc gia chịu tác động nặng nề do biến đổi khí hậu. Tình trạng thiên tai, khí hậu cực đoan do biến đổi khí hậu xuất hiện với

tần suất thường xuyên hơn, khốc liệt hơn, khó dự báo hơn. Lũ ống, lũ quét xảy ra ở Miền núi phía Bắc, hạn hán diễn ra gay gắt tại các tỉnh Tây Tây Nguyên, Nam Trung Bộ, hạn hán, xâm nhập mặn nghiêm trọng chưa từng có ở đồng bằng sông Cửu Long.

Hai là, phải có ký kết chương trình cụ thể giữa tôn giáo với mặt trận, ngành tài nguyên môi trường, rõ nhiệm vụ của mỗi tổ chức trong từng thời gian.

Bản thân mỗi tổ chức tôn giáo phải tâm huyết, thiện nguyện, vì đất nước, vì cộng đồng, vì nhân loại tự giác tham gia. Bằng những giá trị tinh thần tốt đẹp trong giáo lý của mình cùng với những thông tin, kiến thức về bảo vệ môi trường, ứng phó với thiên tai, tình trạng khẩn cấp, cứu nạn, cứu trợ nhân đạo sẽ tích cực tuyên truyền trong các chức sắc, chức việc, nhà tu hành, đồng bào tôn giáo và Nhân dân thực hiện. Đó là việc làm cụ thể thể hiện tốt đời, đẹp đạo, gắn đạo với đời, lấy đạo giúp đời.

Sau khi ký kết Chương trình phối hợp, từng tôn giáo đã chủ động triển khai và đưa nội dung về bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu vào chương trình hoạt động hàng năm của tôn giáo mình. Ban hành các văn bản như Thông bạch, Thông điệp, Lời kêu gọi, Chương trình/Kế hoạch gửi các tổ chức cơ sở và các tín đồ để hưởng ứng Chương trình tham gia bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu. Các tổ chức tôn giáo ở từng địa phương đã tham gia ký kết Chương trình phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và Sở Tài nguyên và Môi trường các tỉnh, thành phố. Các vị chức sắc, chức việc các tổ chức tôn giáo tích cực tuyên truyền nội dung về bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu đến các tín đồ của mình trong các dịp lễ, hội, sinh hoạt tôn giáo, giảng đạo, thuyết pháp, ngày Chúa Nhật, trong các lớp bồi dưỡng do các tổ chức tôn giáo tổ chức.

Thực tiễn vừa qua rất nhiều mô hình tôn giáo tham gia có hiệu quả, từ việc xây dựng mô hình cơ sở thờ tự xanh, sạch, đẹp, giảm thiểu đốt hương, vàng mã, giảm xả thải, không vứt rác bừa bãi, hạn chế tối đa rác thải nhựa; nhiều nơi đã xây dựng cơ sở thờ tự đạt tiêu chí văn minh, thu hút đông đồng bào theo tôn giáo và du khách đến thăm, đáp ứng nhu cầu tín ngưỡng và tâm linh của Nhân dân. Đồng thời tích cực tham gia các hoạt động xã hội, nhân đạo, từ thiện, góp phần xây dựng gia đình văn hóa, khu dân cư văn hóa. Việc làm đó được sự đồng tình của các cấp, các ngành và nhân dân, tạo nên hiệu ứng xã hội tốt, thân thiện với tôn giáo

Ba là, cần làm tốt việc hướng dẫn, tập huấn, bồi dưỡng kiến thức kỹ năng cho cán bộ mặt trận, đoàn thể, các chức sắc, chức việc, nhà tu hành tôn giáo để ứng dụng vào thực tiễn, từ xây dựng mô hình điểm nhân rộng trong các tôn giáo trong cả nước và toàn xã hội. Thường xuyên rút kinh nghiệm truyền đạt về nội dung, hình thức, phương pháp cho phù hợp với từng đối tượng để đạt hiệu quả tác dụng chuyển biến từ nhận thức đến hành động. Cả nước có hàng ngàn mô hình điểm của các tôn giáo về huy động cộng đồng chung tay giữ gìn cảnh quan, môi trường.

Bốn là, Phát huy nguồn lực các tôn giáo tham gia vào chương trình, trước hết là những khả năng sẵn có của từng tôn giáo, giá trị văn hóa, đạo đức tốt đẹp, thân thiện với môi trường, tất cả vì con người của mỗi tôn giáo, có sự hỗ trợ một phần của Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể và sự vào cuộc của toàn dân, tạo nên sức mạnh chung.

Năm là, có hình thức biểu dương, khen thưởng kịp thời.

Tiếp tục thực hiện Chương trình phối hợp giữa Ban Thường trực Ủy ban Trung ương MTTQVN, Bộ Tài nguyên và Môi trường với các tôn giáo; nhằm tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật, nâng cao năng lực, kiến thức

về bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu, đã đề ra phải tăng cường công tác truyền thông và tập huấn.

Để phát huy hơn nữa vai trò của các tôn giáo trong bảo vệ môi trường và thích ứng với biến đổi khí hậu, Mục tiêu của chương trình là tiếp tục nâng cao nhận thức, ý thức trách nhiệm bảo vệ môi trường, thích ứng với biến đổi khí hậu của các tổ chức, cá nhân tôn giáo và Nhân dân, thúc đẩy phong trào “Toàn dân tham gia bảo vệ môi trường”. Phát huy có hiệu quả các giá trị văn hóa, đạo đức tốt đẹp và nguồn lực của các tôn giáo tham gia bảo vệ môi trường và thích ứng với biến đổi khí hậu, góp phần tích cực, chủ động trong thực hiện Chiến lược bảo vệ môi trường quốc gia đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 và Chiến lược quốc gia về biến đổi khí hậu đến năm 2050. Phấn đấu đến hết năm 2026 có 100% các chức sắc, chức việc, nhà tu hành các tôn giáo, các tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc đều biết đến và tích cực hưởng ứng Chương trình phối hợp... 63/63 Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và ngành Tài nguyên và Môi trường các tỉnh, thành phố rà soát, bổ sung Chương trình/Kế hoạch phối hợp với các tổ chức tôn giáo phù hợp với mục tiêu, nội dung của Chương trình phối hợp giai đoạn 2022- 2026 và thực tiễn ở mỗi địa phương, mỗi tôn giáo. Chủ động thích ứng với biến đổi khí hậu; hướng tới cuộc sống xã hội hài hòa với thiên nhiên, kinh tế tuần hoàn, kinh tế xanh, các-bon thấp được hình thành và phát triển, hướng tới mục tiêu trung hòa các-bon vào năm 2050 và mục tiêu ngăn chặn xu hướng gia tăng ô nhiễm, suy thoái môi trường...

Các hoạt động theo chức năng của Mặt trận đã và đang tác động rất lớn đến việc toàn dân thực hiện và hoàn thiện các *chính sách về bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu*, trong đó có nội dung cụ thể khuyến khích, tạo điều kiện cho các tôn giáo tham gia. Nhiều chuyên gia nước ngoài phát biểu ngưỡng mộ và đánh giá cao vai trò tập hợp, đoàn kết các tôn giáo

của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, chưa có nước nào trên thế giới có một chương trình thống nhất để các tôn giáo tham gia thực hiện hướng vào mục tiêu con người và phát triển như ở Việt Nam thông qua Chương trình chung tay bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu mà Mặt trận cùng Bộ Tài nguyên và Môi trường chủ trì. Các chủ trương chính sách lớn đã được ghi rõ trong các văn bản của Đảng, Chiến lược, Chương trình Quốc gia về bảo vệ môi trường, Luật Bảo vệ môi trường năm 2020, trong đó một số chính sách lớn đã và đang được thể chế là:

(1) Thực hiện chủ trương nhất quán là phát triển kinh tế phải đi đôi với bảo vệ môi trường; kinh tế, xã hội và môi trường là trung tâm để Việt Nam phát triển bền vững. Đẩy mạnh tiến trình chuyển đổi mô hình kinh tế, cơ cấu năng lượng, chủ trương thu hút đầu tư. Tập trung hoàn thiện hệ thống cơ chế, chính sách; ban hành quy chuẩn, tiêu chuẩn để tăng cường quản lý, thiết lập hàng rào kỹ thuật bảo vệ môi trường. Xây dựng các Chiến lược, Kế hoạch hành động nhằm bảo vệ, phục hồi môi trường tự nhiên.

Nghị quyết Đại hội lần thứ XIII của Đảng tiếp tục khẳng định: *“Lấy bảo vệ môi trường sống và sức khỏe của nhân dân là mục tiêu hàng đầu; kiên quyết loại bỏ những dự án gây ô nhiễm môi trường, bảo đảm chất lượng môi trường sống, bảo vệ đa dạng sinh học và hệ sinh thái; xây dựng nền kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn, thân thiện với môi trường”*.

Tiếp tục cụ thể hóa để tổ chức thực hiện Chiến lược bảo vệ môi trường quốc gia đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

(2) Môi trường là điều kiện, nền tảng, yếu tố tiên quyết cho phát triển bền vững kinh tế - xã hội; bảo vệ môi trường vừa là mục tiêu, vừa là nhiệm vụ, cần được đặt ở vị trí trung tâm của các quyết định phát triển; phát triển kinh tế phải hài hòa với thiên nhiên, tôn trọng quy luật tự nhiên, không đánh đổi môi trường lấy tăng trưởng kinh tế.

(3) Bảo vệ môi trường là trách nhiệm của cả hệ thống chính trị, của toàn xã hội, trong đó các cấp chính quyền địa phương, doanh nghiệp, cộng đồng và người dân có vai trò quan trọng; bảo vệ môi trường phải dựa trên sự phối hợp chặt chẽ, đồng bộ, thống nhất giữa các cấp, các ngành, tận dụng cơ hội của quá trình hội nhập và hợp tác quốc tế.

(3) Bảo vệ môi trường phải lấy bảo vệ sức khỏe của nhân dân làm mục tiêu hàng đầu. Ưu tiên chủ động phòng ngừa và kiểm soát ô nhiễm, tập trung giải quyết các vấn đề môi trường trọng điểm, cấp bách; khắc phục ô nhiễm, suy thoái, cải thiện chất lượng môi trường, kết hợp với bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học, góp phần ứng phó với biến đổi khí hậu.

(4) Bảo vệ môi trường phải dựa trên nâng cao chất lượng thể chế và thực thi pháp luật hiệu lực, hiệu quả; tăng cường trách nhiệm giải trình, tính công khai, minh bạch và sự giám sát của cộng đồng; đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, đổi mới sáng tạo, ứng dụng các thành quả của cách mạng công nghiệp lần thứ tư và chuyển đổi số; thúc đẩy phương thức quản lý tổng hợp, tiếp cận dựa trên hệ sinh thái, liên vùng, liên ngành, phát triển kinh tế tuần hoàn, kinh tế xanh, các-bon thấp.

(5) Đầu tư cho bảo vệ môi trường là đầu tư cho phát triển bền vững; tăng cường huy động nguồn lực trong xã hội kết hợp với tăng chi ngân sách; áp dụng hiệu quả nguyên tắc người gây ô nhiễm phải trả chi phí xử lý và bồi thường thiệt hại, người hưởng lợi từ các giá trị môi trường phải trả tiền; tiếp tục đẩy mạnh sự tham gia của các doanh nghiệp, tổ chức, cộng đồng và người dân trong bảo vệ môi trường. Qua thực hiện đã kiến nghị các cấp trung ương và địa phương có nhiều chính sách cụ thể hỗ trợ đội tự quản bảo vệ môi trường ở các khu dân cư, cơ chế xử lý rác thải, hỗ trợ hỏa táng của đồng bào Khơ Me và một số địa phương.

** Mặt trận Tổ quốc trong việc vận động các tôn giáo tham gia khám chữa bệnh, chăm sóc sức khỏe nhân dân*

Nghị quyết số 25/2003/NQ-TW, ngày 12/3/2003 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa IX trong đó nhấn mạnh: *"Giải quyết việc tôn giáo tham gia thực hiện chủ trương xã hội hóa các hoạt động y tế, văn hóa, xã hội, giáo dục... của Nhà nước, theo nguyên tắc: Khuyến khích các tôn giáo đã được Nhà nước, thừa nhận tham gia phù hợp với chức năng, nguyên tắc tổ chức của mỗi tôn giáo và quy định của pháp luật. Cá nhân tín đồ, chức sắc, chức việc, nhà tu hành tham gia với tư cách công dân thì được khuyến khích và tạo điều kiện thực hiện theo quy định của pháp luật"*.

Nghị quyết số 15/2012/NQ-TW, ngày 01/6/2012 của Ban chấp hành Trung ương khóa XI một số vấn đề chính sách xã hội giai đoạn 2012-2020 nhấn mạnh: *"Tiếp tục hoàn thiện chính sách trợ giúp xã hội. Củng cố, nâng cấp hệ thống cơ sở trợ giúp xã hội, phát triển mô hình chăm sóc người có hoàn cảnh đặc biệt tại cộng đồng, khuyến khích sự tham gia của khu vực tư nhân vào triển khai các mô hình chăm sóc người cao tuổi, trẻ em mồ côi, người khuyết tật"*.

Thực hiện Quy chế phối hợp giữa Đoàn Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam với Chính phủ và Kết luận của Thủ tướng Chính phủ; nhằm biểu dương, phát huy vai trò các tôn giáo tham gia chăm sóc sức khỏe; khám, chữa bệnh cho người nghèo, người tàn tật, người nhiễm HIV/AIDS, bệnh nhân phong, tâm thần..., Bộ Y tế phối hợp cùng Ban Thường trực Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam triển khai vận động các tôn giáo thực hiện, định kỳ 5 năm biểu dương phát huy vai trò các tôn giáo tham gia chăm sóc sức khỏe; khám, chữa bệnh cho người nghèo, người tàn tật, người nhiễm HIV/AIDS, bệnh nhân phong, tâm thần.

Thông qua các hoạt động đã tham gia xây dựng cơ chế, chính sách phát triển các hoạt động chăm sóc sức khỏe; khám chữa bệnh cho người nghèo, người

khuyết tật, người nhiễm HIV/AIDS, bệnh nhân phong, tâm thần... của các tôn giáo, nhiều văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến các nhóm đối tượng người nghèo, người khuyết tật, người nhiễm HIV/AIDS, bệnh nhân phong, tâm thần và hiến tặng mô, tạng được xây dựng, ban hành như:

- Luật tín ngưỡng, tôn giáo tại Điều 55 về Hoạt động giáo dục, y tế, bảo trợ xã hội, từ thiện, nhân đạo của các tôn giáo đã quy định các tổ chức tôn giáo: *“Được tham gia các hoạt động giáo dục, đào tạo, y tế, bảo trợ xã hội, từ thiện, nhân đạo theo quy định của pháp luật có liên quan”*;

- Luật khám bệnh, chữa bệnh (KB, CB) và Nghị định số 87/2011/NĐ-CP ngày 27/9/2011 của Chính phủ về Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật KB, CB đã quy định nhiều nội dung cụ thể hơn, trong đó có nội dung phát huy vai trò của các tổ chức, cá nhân tôn giáo tham gia hoạt động này;

- Luật Hiến, lấy, ghép mô, bộ phận cơ thể người và hiến, lấy xác và hệ thống các văn bản hướng dẫn thi hành;

- Nghị quyết số 19/2017/NQ-TW, ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương về việc tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của đơn vị sự nghiệp công lập;

- Nghị quyết số 20/2017/NQ-TW, ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương về việc tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân tình hình mới;

- Nghị quyết số 05/2005/NQ-CP, ngày 18/4/2005, của Chính phủ về đẩy mạnh xã hội hóa các hoạt động giáo dục, y tế, văn hóa và thể dục thể thao;

- Nghị định số 69/2008/NĐ-CP, ngày 30/5/2008, của Chính phủ về chính sách khuyến khích xã hội hóa đối với các hoạt động trong lĩnh vực giáo dục, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao, môi trường;

- Nghị định số 109/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ Quy định cấp Chứng chỉ hành nghề (CCHN) đối với người hành nghề và cấp Giấy phép hoạt động (GPHĐ) đối với cơ sở KB, CB;

- Nghị định số 155/2018/NĐ-CP ngày 12/11/2018 của Chính phủ sửa đổi bổ sung một số quy định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Y tế;

- Nghị quyết số 19/2017/NQ-TW, ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương về việc tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của đơn vị sự nghiệp công lập

- Nghị quyết số 20/2017/NQ-TW, ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương về việc tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân trong tình hình mới.

- Thông tư số 30/2014/TT-BYT ngày 28/8/2014 của Bộ Y tế quy định về khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo;

- Thông tư số 29/2014/TT-BYT của Bộ Y tế Quy định biểu mẫu và chế độ báo cáo thống kê y tế áp dụng đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh tư nhân;

- Thông báo số 172/TB-VPCP ngày 10/5/2018 Thông báo Kết luận Hội nghị kiểm điểm quy chế phối hợp công tác của Chính phủ và Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam...

Các chủ trương của Đảng và những văn bản pháp luật đã tạo ra một hành lang pháp lý để cho tổ chức, cá nhân tôn giáo tham gia hoạt động trong lĩnh vực y tế, giáo dục, từ thiện nhân đạo và truyền thông, vận động hiến tặng mô, tạng; là công cụ pháp lý để cơ quan nhà nước có thẩm quyền thực hiện chức năng quản lý nhà nước đối với các hoạt động này. Qua triển khai thực hiện vai trò của nhiều tổ chức, cá nhân tôn giáo bước đầu đã được phát huy trong việc khám, chữa bệnh, chăm sóc sức khỏe cho người nghèo, người

khuyết tật, người nhiễm HIV/AIDS, bệnh nhân phong, tâm thần và truyền thông, vận động hiến tặng mô, tạng.

Các tổ chức tôn giáo có những cơ quan chuyên môn giúp thực hiện những chức năng khác nhau của tôn giáo, trong đó có chức năng y tế, từ thiện nhân đạo như: Giáo hội Phật giáo Việt Nam có Ban Từ thiện Xã hội; Giáo hội Công giáo Việt Nam có Ủy ban Bác ái - Xã hội, Tịnh độ Cư sỹ Phật hội Việt Nam có Ban Phước thiện... Với hệ thống tổ chức sẵn có và được phân công theo những chức năng chuyên biệt, các tổ chức tôn giáo có những thuận lợi để tham gia thực hiện chủ trương xã hội hóa các lĩnh vực này.

Theo kết quả báo cáo của các tỉnh, thành phố, hiện có trên 200 cơ sở khám bệnh, chữa bệnh, nhân đạo có quy mô và trên 500 cơ sở nhỏ, lẻ (Xem Báo cáo số 1052/KCB-QLHN). Hình thức tổ chức của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (sau đây gọi tắt là KB, CB) nhân đạo chủ yếu là các phòng chẩn trị y học cổ truyền, phòng khám chuyên khoa do các cơ sở tôn giáo tổ chức triển khai và thực hiện. Kinh phí chủ yếu do đóng góp của các tổ chức cá nhân, kinh phí của cơ sở tôn giáo.

Các chủ trương, chính sách của Trung ương, của địa phương phù hợp với tâm tư nguyện vọng của Nhân dân cũng như chức sắc, nhà tu hành, tín đồ các tôn giáo, tạo được sự đồng thuận trong xã hội; các tôn giáo tích cực tham gia các phong trào, các cuộc vận động, các hoạt động xã hội, từ thiện nhân đạo, thực hiện tốt phương châm sống “tốt đời, đẹp đạo”, đoàn kết giữa đồng bào có đạo và nhân dân tại địa phương, góp phần xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc.

Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các tỉnh, thành phố đã thường xuyên phối hợp với ngành liên quan tổ chức tốt các hoạt động từ thiện giúp cho người nghèo, người có công với nước, người già cô đơn, trẻ em mồ côi, tàn tật và đồng bào vùng bị thiên tai, lũ lụt... vượt qua khó khăn vươn lên xây

dựng cuộc sống. Công tác khám, chữa bệnh từ thiện của các tôn giáo mỗi khi được triển khai đều được Mặt trận các cấp phối hợp với ngành Y tế hướng dẫn và tạo điều kiện để các tổ chức tôn giáo triển khai các hoạt động khám, chữa bệnh và cấp thuốc từ thiện tại các địa phương đúng quy định và đem lại hiệu quả.

Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam các tỉnh, thành phố đã hướng dẫn MTTQ Việt Nam các quận, huyện, thị xã quan tâm chăm lo, hỗ trợ; đồng thời phối hợp với các ngành có liên quan giải quyết những khó khăn của các cơ sở tôn giáo tham gia các hoạt động khám, chữa bệnh tại địa phương. Ủy ban MTTQ Việt Nam các cấp phối hợp với các Ban, ngành, đoàn thể thực hiện tốt công tác tuyên truyền các chủ trương chính sách, pháp luật của Nhà nước, tạo điều kiện cho chức sắc các tôn giáo thực hiện các hoạt động của mình theo đúng chủ trương chính sách pháp luật của Nhà nước về các hoạt động y tế.

Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam các tỉnh phối hợp với Sở Y tế, Hội Châm cứu... hướng dẫn trình tự thủ tục xin cấp phép hoạt động, miễn thu lệ phí dịch vụ; hỗ trợ trang thiết bị y tế, hướng dẫn chuyên môn, phương pháp để nâng cao chất lượng khám chữa bệnh, thường xuyên củng cố, kiện toàn tổ chức cơ sở, quan tâm công tác đào tạo bồi dưỡng chuyên môn... từ đó đã tạo nhiều điều kiện thuận lợi trong định hướng phát triển cho công tác khám, chữa bệnh, chăm sóc sức khỏe cho các nhóm đối tượng người nghèo, người khuyết tật, người nhiễm HIV/AIDS, bệnh nhân phong, tâm thần...

Về công tác quản lý của các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của các tôn giáo, Bộ Y tế đã chỉ đạo Sở Y tế các tỉnh, thành phố xây dựng kế hoạch và triển khai các chương trình quốc gia thực hiện việc chăm sóc sức khỏe cho người nghèo, người khuyết tật, người nhiễm HIV/AIDS, bệnh phong, tâm thần... như: Chương trình Phòng chống Lao quốc gia, Chương trình phòng

chống bệnh Phong quốc gia, Chương trình phòng, chống HIV/AIDS, Chương trình Bảo vệ sức khỏe Tâm thần cộng đồng, Chiến lược quốc gia về phòng chống và loại trừ bệnh sốt rét tại Việt Nam, Chương trình phục hồi chức năng dựa vào cộng đồng... Bộ Y tế đã tích cực chỉ đạo các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trên toàn quốc (Bệnh viện đa khoa, Bệnh viện chuyên khoa Phong, Da liễu, Bệnh viện Bệnh Nhiệt đới, Bệnh viện Tâm thần...) triển khai thực hiện các Chương trình quốc gia này và đạt được nhiều kết quả tốt góp phần quan trọng trong việc chăm sóc và bảo vệ sức khỏe cho nhân dân. Theo quy định của Luật Khám bệnh, chữa bệnh, một số bệnh viện đã thành lập Quỹ hỗ trợ bệnh nhân nghèo để hỗ trợ cho người nghèo, người khuyết tật, người nhiễm HIV/AIDS, bệnh phong, tâm thần.

Việc thực hiện chế độ báo cáo của cơ sở khám chữa bệnh nhân đạo với mục đích chăm sóc sức khỏe cho người nghèo, người khuyết tật, người nhiễm HIV/AIDS, bệnh nhân phong, tâm thần... của các tôn giáo thực hiện theo quy định tại Thông tư số 30/2014/TT-BYT ngày 28/8/2014 của Bộ Y tế quy định về khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo và cấp thuốc từ thiện tại các địa phương đúng quy định của Luật KB, CB.

Các cơ sở khám, chữa bệnh thuộc các tổ chức tôn giáo nhìn chung đã được tổ chức và hoạt động theo quy định của pháp luật. Đa số cơ sở đã thực hiện thủ tục xin cấp phép thành lập, cấp phép hoạt động và chấp hành nghiêm túc các quy định của pháp luật. Các cơ sở đều được chính quyền địa phương chỉ đạo, hướng dẫn, tạo điều kiện thực hiện thủ tục thành lập. Đa số các cơ sở đều có giấy phép hoạt động hành nghề khám chữa bệnh, giấy phép kinh doanh, cơ sở hoạt động có bảng hiệu phù hợp với hình thức hành nghề và phạm vi hoạt động chuyên môn của cơ sở, có nội quy riêng được công khai, có tủ thuốc cấp cứu đúng với cơ sở theo quy định, có sổ sách theo dõi bệnh nhân đến khám và điều trị. Cơ cấu nhân sự các phòng khám đều có khối

phòng chức năng, khối lâm sàng, khối cận lâm sàng; các phòng chẩn trị y học cổ truyền thì giám đốc điều hành là người chịu trách nhiệm chính về chuyên môn kỹ thuật.

Ngoài việc khám chữa bệnh tại các cơ sở, các tôn giáo trong còn vận động các đoàn y, bác sĩ bệnh viện đến tận nhà tặng quà, khám bệnh và cấp thuốc miễn phí cho hộ nghèo, hộ có hoàn cảnh khó khăn. Những dịp này, MTTQ các cấp đều hỗ trợ xin giấy phép khám bệnh của ngành y tế, nếu đủ thủ tục pháp lý theo yêu cầu của ngành y tế.

Với sự tham gia vào cuộc của các tổ chức tôn giáo, từ năm 2015 đến năm 2018, một số tổ chức tôn giáo đã tuyên truyền, vận động 1.975 người đăng ký hiến mô, tạng sau khi chết, chết não; 743 người đăng ký hiến xác và đặc biệt đã có 219 người đăng ký hiến mô, tạng là các nhà sư, linh mục, chức sắc tôn giáo, trong đó có nhiều vị chức sắc, nhà tu hành tôn giáo đã có những đóng góp tiêu biểu trong việc hiến tạng hoặc đăng ký hiến tạng¹.

¹ * Các vị hiến tạng cứu người khi còn sống:

- Thầy Thích Đạo Cảnh (Nguyễn Văn Chung), Chùa Diên Phúc, Hoài Đức, Hà Nội);
- Ông Phạm Văn Thọ (đã hiến tạng khi còn là nhà sư, nay đã hoàn tục), Đức Thắng, Hiệp Hòa, Bắc Giang;
- Bà Lê Thị Thảo (Phật tử), Đào Xuyên, Trung Chính, Lương Tài, Bắc Ninh
- Chị Bùi Thị Hòa (con Bà Lê Thị Thảo, Phật tử), Đào Xuyên, Trung Chính, Lương Tài, Bắc Ninh.

* Một số Nhà sư đã đăng ký hiến tạng mô, tạng sau khi chết, chết não:

- Thượng tọa Thích Đức Thiện, Phó Chủ tịch hội đồng trị sự kiêm Tổng Thư ký Giáo hội Phật giáo Việt Nam;
- Thượng tọa Thích Nhật Từ, Phó viện trưởng Học viện Phật giáo Việt Nam tại TP.HCM, Trụ trì Chùa Giác Ngộ, Tp.HCM;
- Hòa thượng Thích Trí Minh, Hội đồng trị sự Học viện Phật giáo Việt Nam tại TP.HCM;
- Đại đức Phước Tùng, Trụ trì Chùa Nguyên Không, Dầu Giây, Đồng Nai.

* Linh mục đã đăng ký hiến tạng mô, tạng sau khi chết, chết não:

- Linh mục Phan Khắc Từ, Phó Chủ tịch Ủy ban Đoàn kết Công giáo VN, Tổng biên tập báo Công giáo và Dân tộc;
- Linh mục Nguyễn Hồng Phúc, Chính xứ Giáo xứ Cách Tâm, Kim Sơn, Ninh Bình.

Các cơ sở KB, CB do tôn giáo thành lập nhìn chung đều hoạt động từ thiện, không thu tiền khám; kim tiêm, kim châm cứu, chỉ cấy... đều được cấp miễn phí; bệnh nhân nghèo được khám và cấp thuốc miễn phí, bệnh nhân có hoàn cảnh khó khăn được khám và cấp thuốc miễn phí hoặc giảm một phần tiền thuốc.... Các cơ sở có thu phí dịch vụ để phục vụ công tác KB, CB từ thiện đều có công khai giá dịch vụ y tế để người bệnh nắm bắt cũng như chế độ theo dõi bệnh nhân và chế độ chăm sóc bệnh nhân. Một số cơ sở tự khai thác, mua nguyên liệu để bào chế thuốc Đông y tại địa phương nên giá thành rẻ, an toàn với người bệnh. Bệnh nhân đến khám và điều trị luôn được nhân viên hướng dẫn tận tình, chu đáo, thân thiện, hòa nhã, tạo được sự yên tâm và kính trọng.

Hàng năm, các tôn giáo như Công giáo, Tịnh độ Cư sĩ Phật hội, đạo Tin Lành, Phật giáo phối hợp với Hội Bảo trợ Bệnh nhân nghèo Người khuyết tật và trẻ mồ côi các tỉnh, thành phố cấp xe lăn, xe lắc cho người khuyết tật và nạn nhân da cam, mua xe cấp cứu phục vụ nhu cầu người dân. Các tôn giáo đã vận động các doanh nghiệp, mạnh thường quân tặng quà, nhà tình thương cho người bị nhiễm chất độc da cam và người khuyết tật... với tổng trị giá hàng trăm tỷ đồng.

Đội ngũ nhân viên y tế, cộng tác viên trong các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh, chăm sóc cho người nghèo, người khuyết tật, người nhiễm HIV/AIDS, bệnh nhân phong, tâm thần của các tôn giáo là các chức sắc, chức việc, nam nữ tu sĩ và tín đồ các tôn giáo tình nguyện tham gia. Nhiều y bác sĩ, lương y, nhân viên nhiều kinh nghiệm tại các cơ sở KB, CB Nhà nước cũng đã tự nguyện tham gia KB, CB từ thiện cho người dân trong cộng đồng. Đội ngũ bác sĩ, y sĩ hành nghề tại các cơ sở đều có chứng chỉ hành nghề phù hợp với chuyên môn KB, CB; các y bác sĩ tây y được đào tạo từ các trường chuyên môn, có bằng cấp đảm bảo quy định; đội ngũ lương y chuyên khám và điều trị

Đông y một số được đào tạo bài bản từ các trường chuyên môn, một số được đào tạo tại cơ sở từ các lương y có tay nghề cao, nhiều kinh nghiệm.

Nhiều cơ sở mời được các bác sĩ tại các bệnh viện tuyến tỉnh, tuyến trung ương đến tham gia khám, chữa bệnh cho bệnh nhân là các tín đồ của tôn giáo mình và tôn giáo bạn hoặc không tôn giáo với tinh thần bình đẳng.

Nhân viên y tế, cộng tác viên tại các cơ sở từ thiện nhân đạo thuộc tổ chức tôn giáo có tinh thần trách nhiệm cao, tâm huyết, nhiệt tình, hết lòng thương yêu, chăm sóc các bệnh nhân. Nhiều cơ sở tổ chức tốt các hoạt động phát triển kỹ năng cho trẻ; có đội ngũ nhân viên, bác sĩ, phục hồi chức năng, trị liệu, chăm sóc sức khỏe đối với các đối tượng tại các cơ sở. Hàng năm, một số cơ sở của tổ chức tôn giáo đã cử nhân viên tham gia chương trình đào tạo, tập huấn về công tác y tế, phục hồi chức năng, dược sĩ...

Ngoài công tác khám, chữa bệnh, các nhân viên, cộng tác viên tại các cơ sở khám, chữa bệnh thuộc các tổ chức tôn giáo còn tích cực hưởng ứng và thường xuyên tham gia các phong trào, các cuộc vận động, hoạt động từ thiện xã hội do Mặt trận Tổ quốc, các ban, ngành, đoàn thể triển khai, góp phần tích cực xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc, đoàn kết đạo - đời ngày càng vững mạnh.

Những năm qua, công tác y học cổ truyền được Đảng và Nhà nước quan tâm và thể hiện bằng Chỉ thị 24/CT-TW, ngày 4/7/2008 của Ban bí thư Trung ương Đảng về *"Phát triển nền Đông y Việt Nam và Hội Đông y Việt Nam trong tình hình mới"*. Xác định mục đích phát triển y học cổ truyền là hướng đến mục tiêu bảo vệ, chăm sóc sức khỏe của nhân dân, góp phần cải thiện và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực là trách nhiệm các cấp uỷ đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội. Năm 2016, Cục Quản lý Y, Dược cổ truyền - Bộ Y tế đã tổ chức thi và cấp 108 chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh bằng thuốc Nam cho những cá nhân đã

được đào tạo trong tôn giáo Tịnh độ Cư sĩ Phật hội Việt Nam theo quy định tại Thông tư số 29/2015/TT-BYT để tạo điều kiện cho các cá nhân hành nghề theo quy định pháp luật.

Hưởng ứng *Chương trình hành động, thực hiện chiến lược phòng chống HIV/AIDS*, nhiều chức sắc, nam nữ tu sỹ và tín đồ tôn giáo đã được tạo điều kiện tham gia dự án dự án “*Tăng cường khả năng đáp ứng của tôn giáo trong hoạt động phòng, chống HIV/AIDS tại Việt Nam*”. Hai Ban điều phối của Phật giáo và Công giáo đã có rất nhiều nỗ lực: Phát triển mạng lưới chăm sóc và tư vấn cho người có HIV/AIDS tại cộng đồng; quan tâm chăm sóc cho trẻ OVC. Thành lập và mở rộng mạng lưới tình nguyện viên. Đẩy mạnh các hoạt động dự phòng; Huy động tu sỹ, tín đồ cộng tác viên đến vùng sâu, vùng xa tham gia các hoạt động truyền thông, chia sẻ kinh nghiệm, tư vấn và chăm sóc y tế cho người nhiễm HIV/AIDS... Thời gian qua, về công tác truyền thông - tuyên truyền, các Ban Tiếp nhận và điều phối dự án đã tập huấn về quyền và bảo vệ trẻ em cho các tình nguyện viên, tổ chức hàng trăm cuộc truyền thông về HIV/AIDS tại các cơ sở thờ tự (chùa, tự viện...) và tại các hội trại Gia đình phật tử; phát hành tin với nội dung phòng, chống HIV/AIDS; tập huấn các đợt truyền thông về kỹ năng giảm thiểu kỳ thị, phân biệt với người nhiễm HIV cho các tình nguyện viên. Từ đó, đã xuất hiện ngày càng nhiều mô hình tiêu biểu của tôn giáo tại quận, huyện trong công tác khám, chữa bệnh, chăm sóc sức khỏe cho người nghèo, người tàn tật, người nhiễm HIV/AIDS, bệnh phong, tâm thần tại các cơ sở bảo trợ xã hội.

Thông qua các hoạt động phối hợp, Mặt trận đã kịp thời phản ánh và kiến nghị Chính phủ tiếp tục bổ sung, hoàn thiện các chính sách khuyến khích xã hội hóa giáo dục, đào tạo, y tế, bảo trợ xã hội, từ thiện, nhân đạo phù hợp với chủ trương, Nghị quyết của Đảng, pháp luật của Nhà nước hiện hành; Kịp thời cung cấp thông tin về chủ trương, chính sách mới của Nhà nước đối với

hoạt động khám, chữa bệnh cho các cơ sở tôn giáo. Các tổ chức tôn giáo có chỉ đạo, hướng dẫn đối với các cơ sở tôn giáo tham gia hoạt động khám, chữa bệnh chưa được cấp phép sớm hoàn thiện các quy định, chứng chỉ,... theo quy định của pháp luật về khám, chữa bệnh, chăm sóc sức khỏe cho Nhân dân để nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động này.

Thời gian qua, các tôn giáo Việt Nam tiếp tục phát huy các giá trị đạo đức tốt đẹp và nguồn lực, thế mạnh của mình tham gia các hoạt động xã hội hóa y tế, khám chữa bệnh và chăm sóc sức khỏe cho Nhân dân, nhất là người nghèo, người có hoàn cảnh khó khăn, với nhiều mô hình, cách làm thiết thực, ý nghĩa². Các địa phương có nhiều cơ sở khám bệnh, chữa bệnh tôn giáo như: Tp. Hồ Chí Minh, Khánh Hòa, Cần Thơ, Lâm Đồng, Tây Ninh, Đồng Nai, Bà Rịa - Vũng Tàu, Trà Vinh, Hậu Giang, Kiên Giang, Sóc Trăng, Bến Tre, Cà Mau, Thừa Thiên Huế, Đà Nẵng, Quảng Nam...

Trong tham gia phòng, chống dịch COVID- 19: Dịch bệnh viêm đường hô hấp cấp xảy ra đúng vào dịp sau Tết Nguyên đán năm 2020, đây là thời điểm diễn ra nhiều lễ hội tín ngưỡng, tôn giáo tập trung đông người, là nguy cơ cao cho dịch bệnh bùng phát. Tuy nhiên với sự chỉ đạo, hướng dẫn sát sao của các cấp ủy, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và phát huy truyền thống tốt

² Theo số liệu tổng hợp từ Báo cáo của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các tỉnh, thành phố hiện nay có: Tổng số chức sắc, chức việc, tín đồ tôn giáo tham gia cơ sở khám, chữa bệnh: 13.027 người. Tổng số cơ sở khám, chữa bệnh, chăm sóc y tế của tôn giáo là 283 cơ sở. Số lượt người được khám, cấp thuốc hàng năm tại các cơ sở phòng khám chuyên khoa: 1.512.727 lượt người. Số lượt người được khám, cấp thuốc hàng năm tại các cơ sở Phòng chuẩn trị Y học Y học cổ truyền của tôn giáo khoảng 14.233.253 lượt người. Số lượt người được khám, cấp thuốc hàng năm tại các cơ sở bệnh xá của tôn giáo: 179.025 lượt người. Số lượt người được khám, cấp thuốc hàng năm tại các cơ sở khác: 7.577.602 lượt người. Tổng giá trị các hoạt động của tôn giáo hỗ trợ, ủng hộ trong lĩnh vực y tế trong 5 năm qua của tôn giáo trong lĩnh vực y tế: 6.890,873 tỷ đồng. Tổng giá trị các hoạt động của tôn giáo hỗ trợ, ủng hộ trong lĩnh vực y tế trong năm 2017 là 8.204.926 tỷ đồng. Kết quả tôn giáo tham gia ủng hộ các chương trình y tế của địa phương 5 năm qua là 3.075,077 tỷ đồng. Kết quả tôn giáo tham gia ủng hộ các chương trình y tế của địa phương năm 2017 là 1.574,212 tỷ đồng. Kết quả tôn giáo tham gia hoặc ủng hộ khám chữa bệnh, phòng thuốc lưu động trong 5 năm qua: 2.480,560 tỷ đồng.

đẹp gắn bó đồng hành cùng dân tộc, sống "tốt đời đẹp đạo", tinh thần trách nhiệm cao cả với đất nước, với Nhân dân, tất cả 43 tổ chức tôn giáo ở Việt Nam đều tích cực tham gia phòng, chống dịch bệnh viêm đường hô hấp cấp với nhiều hoạt động thiết thực và cụ thể, hủy hoặc tạm dừng các hoạt động lễ hội, các buổi hội họp, thuyết giảng, khóa tu tập trung đông người... và nhiều sinh hoạt, hoạt động tôn giáo ở cộng đồng và cơ sở tôn giáo, tín ngưỡng, góp phần quan trọng cùng cả nước kiểm soát, ngăn chặn sự lây lan của dịch bệnh tại Việt Nam. Thực hiện Lời kêu gọi của Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Nguyễn Phú Trọng; chỉ đạo của Bộ Chính trị, Ban Bí thư và các chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ V/v phòng, chống dịch bệnh viêm đường hô hấp cấp do chủng mới của virus Corona gây ra; với tinh thần “chống dịch như chống giặc”, Ban Thường trực Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam đã ban hành 05 văn bản hướng dẫn, vận động các tổ chức tôn giáo tham gia phòng, chống dịch bệnh viêm đường hô hấp cấp³. Các tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc đều tham gia phòng chống đại dịch Covid-19 với tinh thần chủ động, sáng tạo, có nhiều hoạt động phù hợp với đặc điểm, tình hình cụ thể của công cuộc phòng,

³ Giai đoạn đầu của đại dịch Covid-19, Ban Thường trực có văn bản số 603/MTTW-BTT, ngày 03/3/2020 gửi lãnh đạo các tổ chức tôn giáo *V/v tiếp tục tham gia phòng, chống dịch bệnh viêm đường hô hấp cấp COVID-19*. Đến ngày 27/3/2020, Ban Thường trực có văn bản số 707/MTTW-BTT gửi lãnh đạo các tổ chức tôn giáo *V/v đẩy mạnh tham gia phòng, chống dịch bệnh Covid-19 trong giai đoạn hiện nay*. Sau khi một số giáo xứ thuộc giáo phận Hà Tĩnh tổ chức các thánh lễ có đông người tham dự, Ban Thường trực Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam tiếp tục có công văn số 763/MTTW-BTT, ngày 08/4/2020 gửi Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam các tỉnh, thành phố *V/v tiếp tục tăng cường vận động tôn giáo thực hiện nghiêm các biện pháp phòng, chống dịch bệnh Covid-19*. Để ghi nhận, biểu dương và tổng hợp kịp thời, đầy đủ những đóng góp tích cực của các tổ chức tôn giáo trong phòng, chống, đẩy lùi dịch Covid-19, ngày 14/5/2020 Ban Thường trực Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam đã có Công văn số 924/MTTW/BTT gửi 43 tổ chức tôn giáo *V/v thông báo kết quả tham gia phòng, chống dịch bệnh Covid-19*. Ngày 29/5/2020, Ban Thường trực Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam đã có Công văn số 986/MTTW-BTT gửi UBND, Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh Hà Tĩnh, Quảng Bình *V/v giám sát thực hiện các chính sách hỗ trợ người dân gặp khó khăn do đại dịch COVID-19...*

chống dịch bệnh tại mỗi thời điểm và đặc điểm, tình hình, điều kiện của mỗi tôn giáo⁴.

Có thể nói qua công tác tuyên truyền, vận động của Mặt trận và cả hệ thống chính trị, các tổ chức và cá nhân các chức sắc, chức việc, nhà tu hành, đồng bào các tôn giáo đã tích cực tham gia thực hiện các biện pháp phòng chống dịch trên 6 nội dung cơ bản: (1) thực hiện nghiêm 5k biện pháp phòng, chống dịch; dùng cơ sở tôn giáo, tuệ Tĩnh đường của mình làm nơi điều trị, cứu người; (3) nhiều chức sắc, chức việc, nhà tu hành cởi áo tôn giáo, mặc áo Blu, tình nguyện vào tâm dịch; (4); đóng góp vào quỹ vắc xin và vận động hỗ trợ trang thiết bị y tế; (5) Hưởng ứng triệu phần quà cho người bệnh và người gặp khó khăn do dịch bệnh; (6) thấp nển, làm lễ tưởng niệm người đã mất, làm yên lòng, ấm lòng tinh thần đoàn kết chống dịch. Thủ tướng Chính phủ đã có thư cảm ơn Mặt trận Tổ quốc và biểu dương việc tốt, nghĩa cử của các tôn giáo.

**Mặt trận Tổ quốc Việt Nam trong việc vận động các tôn giáo tham gia phát triển giáo dục mầm non*

Trong những năm qua các tôn giáo đã tích cực tham gia phát triển giáo dục mầm non và đã đạt được kết quả tốt. Theo báo cáo của các tỉnh/thành

⁴ Ngày sau khi Thủ tướng Chính phủ có Chỉ thị số 15/CT-TTg ngày 27/3/2020 và 16/CT-TTg, ngày 31/3/2020 về thực hiện các biện pháp cấp bách phòng, chống dịch COVID-19, một số tôn giáo đã nhanh nhậy, kịp thời hưởng ứng và ra các thông báo, hướng dẫn xuống các cấp giáo hội trực thuộc, như: Ngày 27/3/2020, HĐTS GHPGVN có văn bản số 071/CV-HĐTS gửi Ban Trị sự GHPGVN các tỉnh, thành phố; chùa, cơ sở tự viện trong cả nước; tăng, ni, đồng bào Phật tử *V/v thực hiện nghiêm Chỉ thị số 15/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ và công văn số 707/MTTW-BTT của Ban Thường trực Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam chung tay cùng toàn xã hội trong những ngày cao điểm chống đại dịch Covid-19*; ngày 03/4/2020 Hội đồng Trị sự GHPG Việt Nam có công văn số 074/CV-HĐTS gửi tăng ni các chùa, cơ sở tự viện cả nước *V/v gửi Clip, ảnh tham gia cuộc thi clip, ảnh đẹp: "Chùa thời Covid-19"*. Ngày 04/4/2020, Tịnh độ Cư sỹ Phật hội Việt Nam có Thông điệp trong mùa dịch bệnh Covid-19. Ngày 27/3/2020 Tòa Tổng Giám mục Hà Nội ra thông báo về dịch bệnh Covid-19...

phổ, đến nay cả nước có khoảng 300 trường mầm non và hơn 1000 nhóm, lớp mầm non độc lập do các tôn giáo thành lập, chiếm tỷ lệ 2% so với tổng số trường mầm non công lập và ngoài công lập, chiếm 15% so với số trường mầm non ngoài công lập trên phạm vi toàn quốc. Đặc biệt, một số tỉnh có tỷ lệ trường mầm non do cá nhân tôn giáo thành lập khá cao như Bà Rịa - Vũng Tàu 23,2% (33/142 trường), Lâm Đồng 11,8% (26/219 trường), Đồng Nai 9,2% (25/272 trường), TP Hồ Chí Minh 9,4% (86/912 trường và 40 nhóm lớp)... Các cơ sở GDMN do các tôn giáo thành lập đã huy động khoảng 130.000 trẻ đến trường/lớp, chiếm tỷ lệ hơn 3,06 % so với tổng số trẻ đến trường mầm non trên toàn quốc (công lập và ngoài công lập), chiếm gần 20% so với trẻ đến trường mầm non ngoài công lập; số trẻ được huy động bao gồm trẻ là con em của giáo dân, trẻ em trên địa bàn và trẻ thuộc các địa phương lân cận.

Ban Thường trực Ủy Ban Trung ương MTTQ Việt Nam đã chủ trì phối hợp với Bộ Giáo dục và Đào tạo khảo sát toàn quốc và tổ chức Hội nghị toàn quốc về các tôn giáo tham gia phát triển giáo dục mầm non thành công tốt đẹp với nhiều tập thể, cá nhân tôn giáo có nhiều thành tích tiêu biểu được tặng bằng khen của Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam và Bộ Giáo dục và Đào tạo. Chú trọng tập hợp các ý kiến tham gia Luật Giáo dục, các nghị định của Chính phủ và thông tư của Bộ Giáo dục- Đào tạo.

Điều 27 Luật Giáo dục năm 2019 tiếp tục khẳng định: “ Chính sách phát triển giáo dục mầm non: (1) Nhà nước có chính sách đầu tư phát triển giáo dục mầm non; ưu tiên phát triển giáo dục mầm non ở miền núi, hải đảo, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, địa bàn có khu công nghiệp. (2) Nhà nước có chính sách khuyến khích tổ chức, cá nhân đầu tư phát triển giáo dục mầm non nhằm đáp ứng nhu cầu xã hội; (3) Chính phủ quy định chi tiết Điều này”.

Các ý kiến tham gia thể chế chính sách tập trung vào quyền của trẻ em; trẻ em có hoàn cảnh khó khăn, con gia đình các hộ nghèo, cận nghèo, trẻ khuyết tật được nhiều cơ sở GDMN do các tổ chức và cá nhân tôn giáo thành lập tiếp nhận vào trường, lớp như thế nào; việc miễn hoàn toàn học phí, hỗ trợ tiền ăn và các chi phí học tập trẻ được đối xử bình đẳng, không có chế độ chính sách riêng đối với trẻ là con em của đồng bào tôn giáo (Chế độ, chính sách đối với trẻ theo quy định tại Quyết định 239/QĐ-TTg ngày 09/02/2010 và Quyết định 60/QĐ-TTg ngày 26/10/2011 của Thủ tướng chính phủ như trẻ em trong các trường công lập (*Trẻ em mẫu giáo (3, 4, 5 tuổi) mồ côi cả cha lẫn mẹ không nơi nương tựa, trẻ khuyết tật hoặc bị tàn tật, có khó khăn về kinh tế, trẻ có cha mẹ thuộc diện hộ nghèo được hỗ trợ 120.000 đồng/tháng x 09 tháng/năm học để duy trì bữa ăn trưa tại trường*). Công tác quản lý các cơ sở GDMN ngoài công lập, trong đó có các cơ sở GDMN tư thục do các cá nhân tôn giáo thành lập đã được các địa phương quan tâm như thế nào; Việc cấp phép thành lập trường theo Quyết định số 41/2008/QĐ-BGDĐT ngày 15/7/2009 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của trường mầm non tư thục; sự phối hợp của các ban, ngành, Mặt trận, đoàn thể của các cấp, như: Giáo dục, Công an, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, Ban Tôn giáo, UBND phường, xã.

Qua hoạt động của Mặt trận đã thường xuyên phản ánh và đưa ra *Một số kiến nghị chính sách khuyến khích các tổ chức, cá nhân tôn giáo tham gia phát triển GDMN* như: Các địa phương có kế hoạch bồi dưỡng, hỗ trợ chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ CBQL, giáo viên, đồng thời tăng cường hướng dẫn, chỉ đạo, thanh tra, kiểm tra (thường xuyên, đột xuất) hoạt động của các cơ sở này. Thực hiện tốt chính sách đối với trẻ, đảm bảo trẻ em trong các cơ sở GDMN ngoài công lập được hưởng chế độ, chính sách theo quy định. Tổ

chức sơ kết, tổng kết, đánh giá theo định kỳ công tác phối hợp giữa các cấp, các ngành có liên quan, để hướng dẫn cho loại hình GDMN do cá nhân tôn giáo thành lập phát triển đúng hướng. Thông tin kịp thời đến các tổ chức tôn giáo về tình hình thực hiện các chương trình mục tiêu an sinh xã hội, chương trình mục tiêu quốc gia về giảm nghèo, các văn bản chính sách về công tác từ thiện nhân đạo trên địa bàn cả nước; Kịp thời phát hiện, biểu dương, khen thưởng cá nhân, tổ chức tôn giáo đã làm tốt công tác xã hội hóa giáo dục, góp phần phát triển GDMN. Ủy ban nhân các tỉnh/thành phố cần đẩy nhanh việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho các cơ sở tôn giáo có đủ điều kiện, theo tinh thần Chỉ thị số 1940/CT/2008/CT-TTg, ngày 31/12 /2008 của Thủ tướng Chính phủ về nhà, đất có liên quan đến tôn giáo, tạo cơ sở pháp lý về quyền sử dụng đất cho các cơ sở giáo dục mầm non tư thục do các cá nhân tôn giáo thành lập đã đủ điều kiện thành lập trường nhằm nâng cao chất lượng chăm sóc, giáo dục. Cấp ủy, chính quyền địa phương tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo công tác xã hội hóa giáo dục, phát huy vai trò của các tôn giáo tham gia phát triển GDMN, nhất là ở các khu công nghiệp, khu đông dân cư. Các tổ chức, chức sắc, nhà tu hành tôn giáo cần tiếp tục quan tâm phối hợp với ngành giáo dục, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các ban, ngành liên quan huy động nguồn lực để phát triển GDMN. Các tổ chức tôn giáo phối hợp với chính quyền địa phương các cấp để đăng ký pháp nhân của tổ chức để có cơ sở pháp lý trong việc xây dựng và phát triển các cơ sở GDMN theo hướng hình thành các trường mầm non có pháp nhân độc lập theo quy định của pháp luật về giáo dục, nhằm khuyến khích các tổ chức, cá nhân tôn giáo tham gia tích cực và có hiệu quả hơn nữa vào công cuộc xã hội hội hóa giáo dục, góp phần thể hiện vai trò xã hội của tôn giáo vào sự nghiệp xây dựng và phát triển đất nước.

** Mặt trận Tổ quốc trong việc vận động các tôn giáo tham gia công tác bảo trợ xã hội và dạy nghề*

Hiện nay, cả nước có 113 cơ sở trợ giúp xã hội thuộc các tổ chức tôn giáo đã được cấp đăng ký hoạt động, chăm sóc, nuôi dưỡng khoảng 11.800 đối tượng bảo trợ xã hội với tổng số 2.600 nhân viên, bình quân 1 cơ sở trợ giúp xã hội thuộc các tổ chức tôn giáo chăm sóc, nuôi dưỡng 104 đối tượng bảo trợ xã hội. Các cơ sở trợ giúp xã hội cung cấp nhiều nhóm dịch vụ khác nhau như chăm sóc, nuôi dưỡng các đối tượng bảo trợ xã hội; tổ chức hoạt động phục hồi chức năng, lao động sản xuất, dạy văn hoá, dạy nghề, giáo dục hướng nghiệp; cung cấp các dịch vụ công tác xã hội; hỗ trợ hòa nhập cộng đồng.

Cả nước có 12 cơ sở dạy nghề thuộc các tổ chức tôn giáo tập trung chủ yếu ở các tỉnh phía Nam, bao gồm: 1 trường cao đẳng, 2 trường trung cấp nghề và 9 trung tâm dạy nghề. Hàng năm tuyển sinh đào tạo hệ cao đẳng, trung cấp và dạy nghề ngắn hạn cho trên 2.000 người, với những ngành nghề mà xã hội đang cần.

Nhằm đánh giá kết quả các tôn giáo tham gia xã hội hóa hoạt động bảo trợ xã hội và dạy nghề; chia sẻ kinh nghiệm, biểu dương những tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc và nhân rộng các mô hình tốt các cơ sở bảo trợ xã hội và dạy nghề do cá nhân, tổ chức tôn giáo thực hiện theo quy định của pháp luật, ngày 24/02/2017, Ban Thường trực Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam chủ trì phối hợp với Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội tổ chức Hội nghị toàn quốc biểu dương phát huy vai trò các tôn giáo tham gia hoạt động bảo trợ xã hội và dạy nghề.

Hoạt động phối hợp của Mặt trận đã hướng vào xây dựng cơ chế, chính sách phát triển các cơ sở trợ giúp xã hội thuộc các tổ chức tôn giáo để thúc đẩy sự phát triển mạng lưới cơ sở trợ giúp xã hội ngoài công lập, trong đó có các cơ sở trợ giúp xã hội thuộc các tổ chức tôn giáo, Chính phủ, Thủ tướng

Chính phủ và các Bộ, ngành đã ban hành nhiều văn bản quy phạm pháp luật được ban hành, quy định nhiều nội dung liên quan đến các cơ sở trợ giúp xã hội, cụ thể: Chính phủ đã ban hành Nghị định số 68/2008/NĐ-CP ngày 30/5/2008 quy định điều kiện, thủ tục thành lập, hoạt động, giải thể đối với các cơ sở bảo trợ xã hội; Nghị định số 06/2011/NĐ-CP ngày 14/1/2011 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật người cao tuổi; Nghị định số 81/2012/NĐ-CP ngày 8/10/2012 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 68/2008/NĐ-CP; Nghị định số 28/2012/NĐ-CP ngày 10/4/2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật người khuyết tật; Nghị định số 136/2013/NĐ-CP ngày 21/10/2013 quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội. Các văn bản quy phạm pháp luật này đã quy định đối tượng phục vụ và chức năng nhiệm vụ của cơ sở trợ giúp xã hội như sau: Đối tượng được tiếp nhận vào cơ sở trợ giúp xã hội, bao gồm: (i) Đối tượng bảo trợ xã hội; (ii) Đối tượng xã hội cần sự bảo vệ khẩn cấp: Trẻ em bị bỏ rơi; nạn nhân của bạo lực gia đình; nạn nhân bị xâm hại tình dục; nạn nhân bị buôn bán; nạn nhân bị cưỡng bức lao động; (iii) Những người không thuộc đối tượng bảo trợ xã hội nhưng không có điều kiện sống ở gia đình và có nhu cầu vào sống ở cơ sở bảo trợ xã hội, tự nguyện đóng góp kinh phí hoặc có người thân, người nhận bảo trợ đóng góp kinh phí (sau đây gọi chung là đối tượng tự nguyện); (iv) Đối tượng xã hội khác do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương quyết định.

Về chức năng, nhiệm vụ: Các cơ sở trợ giúp xã hội do cá nhân, tổ chức tôn giáo thành lập thực hiện các chức năng, nhiệm vụ sau: (i) Tiếp nhận, quản lý, chăm sóc, nuôi dưỡng các đối tượng có hoàn cảnh đặc biệt; Tổ chức hoạt động phục hồi chức năng, lao động sản xuất; (ii) trợ giúp các đối tượng trong các hoạt động tự quản, văn hoá, thể thao và các hoạt động khác phù hợp với

lứa tuổi và sức khoẻ của từng nhóm đối tượng; (iii) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị, tổ chức để dạy văn hoá, dạy nghề, giáo dục hướng nghiệp nhằm giúp đối tượng phát triển toàn diện về thể chất, trí tuệ và nhân cách; (iv) Chủ trì, phối hợp với chính quyền địa phương đưa đối tượng đủ điều kiện hoặc tự nguyện xin ra khỏi cơ sở bảo trợ xã hội trở về với gia đình, tái hoà nhập cộng đồng; hỗ trợ, tạo điều kiện cho đối tượng ổn định cuộc sống; (v) Cung cấp dịch vụ về công tác xã hội đối với cá nhân, gia đình có vấn đề xã hội ở cộng đồng (nếu có điều kiện).

Quy định tiêu chuẩn chăm sóc trong các cơ sở trợ giúp xã hội: Để nâng cao chất lượng chăm sóc, trợ giúp các đối tượng tại các cơ sở trợ giúp xã hội, Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội đã ban hành Thông tư số 04/2011/TT-BLĐTBXH ngày 25/2/2011 quy định tiêu chuẩn chăm sóc tại các cơ sở bảo trợ xã hội. Thông tư quy định quy trình tiếp nhận và chăm sóc đối tượng tại các cơ sở bảo trợ xã hội, gồm: Tiếp nhận thông tin, yêu cầu của đối tượng; tổ chức sàng lọc và phân loại đối tượng; đánh giá về tâm sinh lý, tình trạng sức khỏe và các nhu cầu của đối tượng; lập kế hoạch chăm sóc đối tượng; thực hiện kế hoạch chăm sóc; thu thập dữ liệu, tổng hợp, phân tích và đánh giá sự tiến triển của đối tượng; giám sát, đánh giá các hoạt động chăm sóc và điều chỉnh kế hoạch chăm sóc nếu cần thiết; lập kế hoạch dừng chăm sóc và tái hòa nhập cộng đồng cho các đối tượng. Bên cạnh đó, Thông tư cũng quy định tiêu chuẩn chăm sóc tại các cơ sở tôn giáo bao gồm: Tiêu chuẩn về y tế, vệ sinh, quần áo và dinh dưỡng, tiêu chuẩn về giáo dục và học nghề, tiêu chuẩn về văn hóa, thể thao và giải trí, tiêu chuẩn về môi trường, khuôn viên và nhà ở.

Quy định cơ chế khuyến khích xã hội hóa: Một số văn bản quy phạm pháp luật quy định cơ chế khuyến khích xã hội hóa đã được ban hành như: Nghị định số 69/2008/NĐ-CP ngày 30/5/2008 của Chính phủ về chính sách

khuyến khích xã hội hóa đối với các hoạt động trong lĩnh vực giáo dục, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao, môi trường; Nghị định số 59/2014/NĐ-CP ngày 16/6/2014 của Thủ tướng Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 69/2008/NĐ-CP ngày 30/5/2008 của Chính phủ về chính sách khuyến khích xã hội hóa đối với các hoạt động trong lĩnh vực giáo dục, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao, môi trường; Quyết định số 1466/QĐ-TTg ngày 10/10/2008 và Quyết định số 693/QĐ-TTg ngày 6/5/2013 của Thủ tướng Chính phủ quy định danh mục chi tiết các loại hình tiêu chí, quy mô, tiêu chuẩn của các cơ sở thực hiện xã hội hóa trong lĩnh vực giáo dục đào tạo, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao và môi trường, cụ thể:

- Cơ sở trợ giúp xã hội ngoài công lập trong đó có các cơ sở trợ giúp xã hội do các tổ chức tôn giáo thành lập theo quy định của pháp luật được hưởng chính sách xã hội hóa theo Nghị định 693/QĐ-TTg ngày 6/5/2013.

Nội dung chính sách khuyến khích phát triển xã hội hóa: (i) Ưu đãi về thuê đất và miễn tiền thuê đất; giao đất có thu tiền sử dụng đất và được miễn tiền sử dụng đất; (ii) Vay vốn ngân hàng chính sách xã hội với lãi suất thấp; vay vốn từ Quỹ đầu tư phát triển ở địa phương; (iii) Miễn các khoản phí, lệ phí khác liên quan đến quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất; ưu đãi về thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập cá nhân và các loại thuế khác liên quan đến hoạt động đầu tư cơ sở chăm sóc theo quy định của pháp luật về thuế; (iv) Đối với các cơ sở thuê, sử dụng cơ sở vật chất, đất đai hiện có do nhà nước quản lý để cải tạo, xây dựng cơ sở thì được nhà nước cho thuê dài hạn với giá ưu đãi bao gồm: tiền thuê đất, tiền đền bù giải phóng mặt bằng và kinh phí xây dựng cơ sở hạ tầng; (v) Ưu đãi về tín dụng; (vi) Huy động vốn dưới dạng góp cổ phần, vốn góp từ người lao động trong đơn vị, huy động các nguồn vốn hợp pháp khác thông qua hợp tác, liên kết với doanh nghiệp, tổ chức kinh tế, tổ chức tài chính, cá nhân trong và ngoài nước để đầu tư xây dựng cơ sở vật chất.

Quy hoạch mạng lưới các cơ sở trợ giúp xã hội: Quyết định số 524/QĐ-TTg ngày 20/4/ 2015 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án củng cố, phát triển mạng lưới các cơ sở trợ giúp xã hội giai đoạn 2016-2025, Bộ trưởng Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội đã ban hành Quyết định số 1520/QĐ-LĐTBXH ngày 20/10/2015 của Bộ về phê duyệt Quy hoạch mạng lưới cơ sở trợ giúp xã hội giai đoạn 2016-2025, với các nội dung cụ thể như sau:

Một là, Mục tiêu: Củng cố, phát triển mạng lưới các cơ sở trợ giúp xã hội công lập và ngoài công lập, trong đó các cơ sở trợ giúp xã hội ngoài công lập đạt tối thiểu 60% số cơ sở. Đến năm 2020, số người có hoàn cảnh khó khăn được tư vấn, hỗ trợ và quản lý trường hợp từ các cơ sở trợ giúp xã hội đạt 50% và năm 2025 đạt 75%, trong đó, ưu tiên trợ giúp người cao tuổi không có người phụng dưỡng, người tâm thần, người khuyết tật nặng, trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, nạn nhân bạo lực gia đình, nạn nhân bị buôn bán, người chưa thành niên không có nơi cư trú ổn định bị áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn, trẻ em lang thang kiếm sống trên đường phố. Đến năm 2025, tất cả các cơ sở trợ giúp xã hội bảo đảm các điều kiện tối thiểu tiếp cận đối với người khuyết tật.

Hai là, Nội dung quy hoạch: Hình thành, phát triển 461 cơ sở trợ giúp xã hội; trong đó có 189 cơ sở công lập và tối thiểu 272 cơ sở ngoài công lập với tổng quy mô phục vụ: Nâng công suất phục vụ tại các cơ sở trợ giúp xã hội lên 70.000 đối tượng vào năm 2020 và 140.000 đối tượng vào năm 2025.

Các ý kiến phản ánh, kiến nghị của Mặt trận đã và đang tập trung vào các nội dung: Tiếp tục thực hiện đúng và đẩy mạnh việc triển khai các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước về phát huy vai trò các tôn giáo tham gia các hoạt động bảo trợ xã hội nhằm củng cố, phát triển, nâng cao chất

lượng các cơ sở do các tổ chức, cá nhân tôn giáo thành lập, góp phần thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ trên phạm vi toàn quốc. Thực hiện nghiêm túc, hiệu quả chỉ đạo của Chính phủ và các văn bản hướng dẫn của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc tăng cường rà soát, kiểm tra chấn chỉnh hoạt động của các cơ sở trợ giúp xã hội nói chung và cơ sở trợ giúp xã hội do các cá nhân, tổ chức tôn giáo nói riêng.

Tăng cường công tác quản lý nhà nước, tạo điều kiện thuận lợi đối với các cơ sở trợ giúp xã hội thuộc các tổ chức tôn giáo. Tăng cường các hoạt động phối hợp liên ngành để thống nhất hướng dẫn, thực hiện các biện pháp tháo gỡ các vướng mắc cho các cơ sở thực hiện thủ tục thành lập cơ sở trợ giúp xã hội theo đúng quy định; tăng cường công tác phối hợp giữa Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Ban Tôn giáo Chính phủ và Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức tôn giáo với chính quyền các cấp trong việc quản lý, kiểm tra, giám sát hoạt động của các cơ sở trợ giúp xã hội nói chung và các cơ sở của các cá nhân, tổ chức tôn giáo.

Tổ chức chia sẻ kinh nghiệm, xây dựng và phát triển các cơ sở trợ giúp xã hội điển hình do các tổ chức tôn giáo thành lập nhằm nhân rộng các mô hình tốt ra các địa phương và các tôn giáo khác học tập; kịp thời phát hiện, biểu dương cá nhân, tập thể tôn giáo đã làm tốt công tác xã hội hóa, góp phần phát triển hệ thống trợ giúp xã hội. Nâng cao hiệu quả công tác quản lý đối tượng được chăm sóc, nuôi dưỡng tại cơ sở, tổ chức thực hiện chế độ trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội đang được chăm sóc nuôi dưỡng tại các cơ sở ngoài công lập theo quy định; chú trọng tổ chức các lớp tập huấn nghiệp vụ công tác xã hội cho các cơ sở thuộc cá nhân, tổ chức tôn giáo.

Các địa phương cần chú trọng phát triển quy hoạch mạng lưới cơ sở trợ giúp xã hội, trong đó có cơ sở trợ giúp xã hội ngoài công lập của các tổ chức tôn giáo, tạo điều kiện để các cơ sở phát triển, vừa giảm gánh nặng cho ngân sách nhà nước, vừa tăng cường khối đại đoàn kết đạo đời. Các tổ chức,

chức sắc, nhà tu hành tôn giáo cần tiếp tục quan tâm phối hợp với cơ quan Lao động - Thương binh và Xã hội các cấp, Ban Tôn giáo, Mặt trận Tổ quốc và chính quyền các cấp huy động nguồn lực tham gia phát triển hệ thống trợ giúp xã hội theo quy định của pháp luật.

Mặt trận đã quan tâm góp ý kiến thể chế chính sách xã hội hóa như thế nào cho phù hợp. Đây là vấn đề lớn được xã hội và nhân dân quan tâm. Đã góp ý để Chính phủ ban hành Nghị định số 59/2014/NĐ-CP sửa đổi Nghị định số 69/2008/NĐ-CP ngày 30/5/2008 của Chính phủ về chính sách khuyến khích xã hội hóa với các hoạt động trong lĩnh vực giáo dục, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao, môi trường, đang góp ý sửa đổi Nghị định số 69... Nêu những bất cập trong Nghị định số 93/2019/NĐ-CP ngày 25/11/2019 về tổ chức, hoạt động của quỹ xã hội, quỹ từ thiện. Mặt trận đã cùng với các tổ chức chính trị - xã hội, Hội chữ thập đỏ, các ban, bộ, ngành đề nghị Chính phủ ban hành Nghị định số 93/2021/NĐ-CP ngày 27/10/2021 về vận động, tiếp nhận, phân phối và sử dụng các nguồn đóng góp tự nguyện hỗ trợ khắc phục khó khăn do thiên tai, dịch bệnh, sự cố; hỗ trợ bệnh nhân mắc bệnh hiểm nghèo thay thế Nghị định 64/2008/NĐ-CP, trong đó khắc phục một số vướng mắc bất cập về chủ thể, đối tượng, thời gian vận động, vấn đề công khai minh bạch trong vận động. Đã thể chế cá nhân được thực hiện, trong đó cá nhân chức sắc tôn giáo thực hiện với tư cách công dân, tháo gỡ vướng mắc thực hiện thông qua tổ chức và pháp nhân tôn giáo.

3.1.2. Tập hợp đồng bào theo tín ngưỡng, tôn giáo và đồng bào không theo tín ngưỡng, tôn giáo tham gia xây dựng và thực hiện chính sách đại đoàn kết toàn dân tộc

** Cụ thể hóa chính sách dân tộc, tôn giáo, đại đoàn kết toàn dân tộc*

Chính sách, pháp luật là ý chí của nhân dân, mong muốn thì nhiều, nhưng thực tiễn cuộc sống lại muôn màu, muôn vẻ. Làm thế nào để có chính sách, pháp luật đúng đắn, hợp lòng dân, phù hợp với xu thế phát triển của thời

đại, biến chính sách, pháp luật thành hiện thực sinh động của cuộc sống rất cần có thiết chế xã hội đồng hành cùng Đảng, Nhà nước.

Thực hiện vai trò, quyền và trách nhiệm của MTTQ Việt Nam nói chung và trong công tác tôn giáo nói riêng, trong những năm đổi mới, Mặt trận tổ quốc đã tích cực đổi mới nội dung, phương thức hoạt động, tham gia xây dựng chính sách, pháp luật và cụ thể hóa chính sách dân tộc, tôn giáo, đại đoàn kết toàn dân tộc bằng chương trình, kế hoạch, kết luận của Đoàn Chủ tịch, Ủy ban Trung ương Mặt trận, ký và tổ chức thực hiện chương trình phối hợp hành động của mình. Các hoạt động của Mặt trận đã đúc kết thực tiễn, là nguồn bổ sung quan trọng cho việc ra đời các nghị quyết, văn bản lãnh đạo của Đảng, các văn bản pháp luật của Nhà nước.

Nhận thức rõ vấn đề thực hiện và hoàn thiện chính sách về dân tộc và tôn giáo là khâu rất quan trọng và đặc thù trong xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc, trên cơ sở tổng kết việc thực hiện các chính sách, pháp luật về đoàn kết dân tộc, đoàn kết tôn giáo và đúc rút các kinh nghiệm hoạt động của Mặt trận Tổ quốc, ngày 29 tháng 12 năm 2015, Đoàn Chủ tịch Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam ban hành 2 Kết luận: Kết luận số 01/KL-ĐCT về đổi mới nội dung, phương thức hoạt động của MTTQ Việt Nam trong công tác dân tộc, Kết luận số 02/KL-ĐCT về đổi mới nội dung, phương thức hoạt động của MTTQ Việt Nam trong công tác tôn giáo. Để cụ thể hóa việc thực hiện Kết luận 02, ngày 16/3/2016 Ban Thường trực Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam ban hành Hướng dẫn số 41/HD-MTTW-BTT về triển khai thực hiện Kết luận số 02; đồng thời tổ chức tập huấn quán triệt và triển khai thực hiện Kết luận số 02 trong hệ thống Mặt trận các cấp và các tổ chức thành viên.

Hàng năm, trong Chương trình hành động của MTTQ Việt Nam và Kế hoạch công tác của Ban Thường trực Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam đều cụ thể hóa các nội dung trong Kết luận số 02 vào chương trình, kế

hoạch công tác tôn giáo của Mặt trận các cấp và các tổ chức thành viên; hướng dẫn trọng tâm công tác tôn giáo của MTTQ hàng năm; hướng dẫn, kiểm tra, khảo sát, hội thảo, tọa đàm làm rõ thêm các nội dung trong Kết luận; định kỳ theo dõi, đôn đốc, sơ kết kết quả thực hiện ở Trung ương, địa phương, làm rõ vai trò chủ trì của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp trong công tác tôn giáo.

Năm 2018, Đoàn Chủ tịch UBTW MTTQ Việt Nam đã tổ chức Sơ kết 03 năm việc thực hiện Kết luận số 02/KL-ĐCT, ngày 29/12/2015 MTTQ Việt Nam trong công tác tôn giáo⁵. Ngày 04/5/2020 Ban Thường trực Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam ban hành Kế hoạch số 118/KH-MTTW-BTT về việc Sơ kết 5 năm thực hiện Kết luận số 02/KL-ĐCT. Để phục vụ công tác sơ kết, Ban Thường trực Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam đã tổ chức khảo sát tại một số địa phương trong cả nước và tổ chức thành viên ở trung ương⁶.

Để góp phần thực hiện có hiệu quả Kết luận 01 và 02, hàng năm, Đoàn Chủ tịch Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam đã chủ động đề xuất Chủ tịch nước, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Ủy ban Thường vụ Quốc hội nhiều nội dung quan trọng trong công tác tôn giáo, như: Việc phát huy vai trò các tôn giáo tham gia xã hội hóa các lĩnh vực y tế; giáo dục; bảo trợ xã hội; dạy nghề; bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu; an sinh xã hội; nghiên cứu mô hình thành lập Hội đồng tư vấn tôn giáo quốc gia; chế độ chính sách nhằm xây dựng và phát huy vai trò của người tiêu biểu trong các

⁵ Trong quá trình sơ kết, Ban Thường trực Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam đã tổ chức một số đợt khảo sát tại một số địa phương trong cả nước và một số tổ chức thành viên ở trung ương, bao gồm: TW Hội Phụ nữ Việt Nam, TW Giáo hội Phật giáo Việt Nam và một số địa phương như: Tp. Hồ Chí Minh, Cần Thơ, Sóc Trăng, Bắc Cạn, Cao Bằng, Nam Định, Hải Dương, Yên Bái, Phú Thọ.

⁶ Trong năm 2019, các chuyến công tác, khảo sát của Ban Thường trực có nội dung công tác tôn giáo đều lồng ghép nội dung đánh giá việc thực hiện Kết luận số 02. Năm 2020, Ban Thường trực tổ chức khảo sát, kiểm tra việc thực hiện Kết luận số 02 tại Hội thánh Tin Lành Việt Nam (miền Bắc) và một số địa phương như: Gia Lai, Kon Tum.

tôn giáo; việc phối hợp xây dựng dự án Luật tín ngưỡng, tôn giáo... Các đề xuất, kiến nghị đó đều được Chủ tịch nước, Ủy ban thường vụ Quốc hội, Thủ tướng Chính phủ đồng tình và phân công các cơ quan chức năng, các thành viên Chính phủ phối hợp với Ban Thường trực Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam để tổ chức triển khai thực hiện.

Trung ương các tổ chức chính trị - xã hội và các tổ chức thành viên đã quán triệt triển khai Kết luận số 01 và 02 trong hệ thống của tổ chức mình; cụ thể hóa nội dung của Kết luận trong Chương trình hành động và các văn bản hướng dẫn hoạt động hàng năm của tổ chức thành viên về công tác vận động hội viên, đoàn viên có đạo và các tầng lớp nhân dân. Hệ thống Mặt trận Tổ quốc Việt Nam đã gắn việc thực hiện các quan điểm, nhiệm vụ, giải pháp trong Kết luận số 02 với việc triển khai các phong trào thi đua yêu nước, các cuộc vận động do MTTQ Việt Nam và do mỗi tổ chức phát động, triển khai⁷.

Ủy ban MTTQ Việt Nam các cấp và các đoàn thể chính trị - xã hội ở địa phương đã chủ động tổ chức các hội nghị triển khai, các lớp tập huấn, quan tâm công tác tổ chức tuyên truyền, vận động Nhân dân về chủ trương, chính sách liên quan đến công tác tôn giáo và Kết luận số 02. Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam các tỉnh, thành phố đã làm tốt vai trò nòng cốt, chủ trì hiệp thương với các đoàn thể chính trị - xã hội ban hành văn bản

⁷ Cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”, “Vì người nghèo”, “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam”, “Đoàn kết sáng tạo, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và hội nhập quốc tế”, do Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phát động; phong trào “Nông dân sản xuất, kinh doanh giỏi” của Hội Nông dân Việt Nam; phong trào “Phụ nữ tích cực học tập, lao động sáng tạo”, “Nuôi con khỏe, dạy con ngoan” của Trung ương Hội Liên hiệp phụ nữ Việt Nam; phong trào “Thanh niên lập nghiệp”, cuộc vận động “Nghĩa tình biên giới hải đảo” của Trung ương Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh; phong trào “Lao động giỏi - Lao động sáng tạo” của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam; phong trào “Cựu chiến binh gương mẫu” của Hội Cựu chiến binh Việt Nam; phong trào “Thi đua Quyết thắng”, cuộc vận động “Phát huy truyền thống, cống hiến tài năng, xứng danh Bộ đội Cụ Hồ” trong Quân đội nhân dân; hoặc phong trào “Cả nước chung sức xây dựng nông thôn mới” do Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Trung ương phát động...

hướng dẫn và Chương trình phối hợp thống nhất hành động hằng năm về công tác tập hợp, đoàn kết tôn giáo; hướng dẫn, kiểm tra, đánh giá và sơ kết đánh giá việc thực hiện Kết luận 02 trong hệ thống Mặt trận ở địa phương.

Công tác bồi dưỡng, tập huấn chuyên môn sâu cho cán bộ Mặt trận chuyên trách công tác tôn giáo được quan tâm. Ngoài những vấn đề chung về công tác tôn giáo, quản lý nhà nước về tôn giáo, công tác vận động quần chúng... Trong 05 năm qua, đã chú trọng đi sâu vào tập huấn từng chuyên đề, đặc biệt là công tác vận động, đoàn kết tôn giáo tham gia bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu... Số cuộc bồi dưỡng, tập huấn ở các tỉnh, thành phố là: 240 cuộc; Số lượng cán bộ được bồi dưỡng tập huấn (cấp tỉnh) là: 19.109 người; Số cán bộ đáp ứng nhiệm vụ chuyên môn từ khá, tốt trở lên: 14.835 người. Công tác nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn của Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam và Ủy ban MTTQ Việt Nam một số tỉnh, thành phố về tôn giáo và công tác tôn giáo đã góp phần tăng cường cơ sở lý luận, nâng cao nhận thức và khả năng vận dụng lý luận để ra các nhiệm vụ giải pháp thực tiễn trong công tác tôn giáo được quan tâm.

Từ đầu năm 2018 đến nay, nhiều địa phương đã gắn việc triển khai thực hiện Kết luận 02 với việc thực hiện Luật tín ngưỡng, tôn giáo và Nghị định số 162/2017/NĐ-CP, ngày 30/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật tín ngưỡng, tôn giáo. Chủ động tập hợp đầy đủ, kịp thời tâm tư nguyện vọng; các đề xuất, kiến nghị; phát huy vai trò các tổ chức và chức sắc, nhà tu hành tôn giáo trong việc thực hiện Luật tín ngưỡng, tôn giáo.

Nhân các ngày lễ trọng và vào dịp sinh hoạt tập trung của các tôn giáo, Ủy ban MTTQ Việt Nam nhiều tỉnh, thành phố đã tổ chức giới thiệu các chuyên đề về: Đổi mới nội dung, phương thức công tác tôn giáo của Mặt trận; tư tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn kết dân tộc; Luật tín ngưỡng, tôn giáo... cho chức

sắc, nhà tu hành, chức việc các tôn giáo. Tuyên truyền, vận động các tôn giáo phát huy những giá trị văn hóa, đạo đức tốt đẹp và nguồn lực của mình trong đời sống xã hội; tích cực hưởng ứng và tham gia cuộc vận động "Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh"; "Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam"...

Ban Thường trực Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam cử đại diện cơ quan tham gia trực tiếp các hoạt động nghiên cứu, xây dựng và đóng góp ý kiến xây dựng các dự án luật, nghị định về tín ngưỡng, tôn giáo. Ủy ban MTTQ Việt Nam các cấp và các tổ chức thành viên đã chủ động tham gia và đề xuất về cơ chế, chính sách liên quan có hiệu quả đến tín ngưỡng, tôn giáo ở địa phương. Đảng đoàn MTTQ Việt Nam chủ trì xây dựng Đề án "Tăng cường vận động, đoàn kết các tôn giáo ở nước ta hiện nay" trình Bộ Chính trị cho ý kiến để phối hợp triển khai đồng bộ trong hệ thống chính trị và các thành viên của Mặt trận; chỉ đạo việc tham gia hoàn thiện chính sách cụ thể đối với người tiêu biểu trong các tôn giáo; chỉ đạo rà soát và hoàn thiện chính sách phát huy vai trò của các tôn giáo tham gia các hoạt động xã hội và phát huy các giá trị đạo đức, văn hóa tốt đẹp và nguồn lực của các tôn giáo.

Với sự tham gia chủ động, tích cực của hệ thống Mặt trận các cấp trong công tác tôn giáo, tinh thần nhập thế, *đạo- đời* "tốt đời, đẹp đạo" của các tôn giáo được phát huy, các giá trị "từ bi, hỷ xả", "cứu giúp" của phật giáo, "bác ái", "hiệp thông- đồng hành- phục vụ" của công giáo, chia sẻ yêu thương của Tin lành, Cao đài và các tôn giáo khác được trở thành hiện thực trong đời sống. Đồng bào các tôn giáo ngày càng yên tâm, tin tưởng, thực hiện tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, tích cực tham gia các phong trào thi đua yêu nước, nhất là các hoạt động từ thiện nhân đạo, an sinh xã hội góp phần cùng cấp ủy, chính quyền, Mặt trận các địa phương phát triển kinh tế, xã hội, xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư.

** Về tập hợp, đoàn kết các tôn giáo trong Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội*

Để tăng cường động viên, tập hợp đoàn kết các tôn giáo trong khối đại đoàn kết toàn dân tộc bằng nội dung, hình thức phù hợp, hằng năm, Đoàn Chủ tịch, Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam ban hành chương trình phối hợp thống nhất hành động, các tổ chức tôn giáo là thành viên có các hình thức phù hợp triển khai trong tổ chức tôn giáo mình. Những giá trị tốt đẹp "ích nước, lợi nhà", "tốt đời, đẹp đạo" qua 5 chương trình hành động của Mặt trận được các tôn giáo đưa vào hiến chương, điều lệ. Ban Thường trực Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam ban hành các hướng dẫn Mặt trận, đoàn thể các cấp giúp các tôn giáo với tư cách là thành viên của Mặt trận nhân dịp Đại lễ Phật đản cũng như Giáng sinh, các ngày lễ trọng của các tôn giáo thể hiện sự tôn trọng và đồng hành; phối hợp, giúp đỡ Ban Trị sự GHPG Việt Nam các cấp tổ chức tốt Đại hội đại biểu Phật giáo và Đại hội Ủy ban Đoàn kết Công giáo các nhiệm kỳ. Thăm hỏi, động viên, chúc mừng chức sắc, chức việc và đồng bào các tôn giáo (Phật giáo, Công giáo, Tin Lành và Phật giáo Hòa Hảo, Hồi giáo, Cao Đài...) nhân dịp lễ trọng.

Ban Thường trực Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam đã thăm, làm việc và vận động với Giám mục các giáo phận; Làm việc với các tổ chức tôn giáo về việc giới thiệu nhân sự tiêu biểu tham gia Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam các khóa từ khóa I đến khóa IX. Năm 2014 và 2019 (khóa VIII và IX) đã rà soát, đánh giá, giới thiệu 60 vị chức sắc, nhà tu hành các tôn giáo tham gia Ủy ban, Đoàn Chủ tịch khóa. Việc vận động chức sắc, chức việc, nhà tu hành tiêu biểu các tôn giáo tham gia Ủy ban MTTQ Việt Nam nhiệm kỳ 2019-2024 ở cấp tỉnh, huyện, xã đều tăng hơn so với nhiệm kỳ 2014-2019. Số chức sắc, chức việc, nhà tu hành, tín đồ tiêu biểu các tôn giáo tham gia ủy viên Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp tỉnh, cấp huyện và cấp xã nhiệm

kỳ 2019 -2024: tham gia Ủy viên Ủy ban MTTQ Việt Nam cấp tỉnh đến nay là 744 vị (chức sắc, chức việc, nhà tu hành là 582 vị, tín đồ là 162 vị); Ở cấp huyện: Tổng số chức sắc, chức việc, tín đồ các tôn giáo tham gia Ủy viên Ủy ban MTTQ Việt Nam cấp huyện là 4.255 vị (chức sắc, chức việc, nhà tu hành là 2953 vị, tín đồ là 1302 vị); Ở cấp xã: Tổng số chức sắc, chức việc, nhà tu hành, tín đồ các tôn giáo tham gia Ủy viên Ủy ban MTTQ Việt Nam cấp xã là 28.015 vị (chức sắc, chức việc, nhà tu hành là 13.229 vị, tín đồ là 14.786 vị). chức sắc, chức việc, nhà tu hành, tín đồ các tôn giáo trúng cử Đại biểu Quốc hội khóa XIV nhiệm kỳ 2016-2021 chức sắc là 7 vị, Quốc hội khóa XV nhiệm kỳ 2021-2026: chức sắc 5 vị; trúng cử Đại biểu Hội đồng Nhân dân cấp tỉnh nhiệm kỳ 2021-2026 là: chức sắc là 87 vị.

Công tác phối hợp giữa Mặt trận với các tổ chức thành viên của Mặt trận và các cơ quan có liên quan trong công tác tôn giáo được tăng cường, có trọng tâm, trọng điểm. Tích cực tuyên truyền, vận động các tầng lớp nhân dân thực hiện các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, các chương trình hành động của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, nhất là Pháp lệnh về tín ngưỡng, tôn giáo (trước khi có Luật), Luật tín ngưỡng, tôn giáo; Nghị định số 162/2017/NĐ-CP ngày 30/12/2017 của Chính phủ về “Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Tín ngưỡng, tôn giáo”; Chỉ thị số 18-CT/TW ngày 10/01/2018 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 25-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương khoá IX về công tác tôn giáo trong tình hình mới. Triển khai các hoạt động trong kỳ bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2021 - 2026 đối với đồng bào các tôn giáo; vận động treo cờ Tổ quốc tại cơ sở thờ tự; tổ chức ngày hội đại đoàn kết toàn dân tộc nhân dịp ngày 18/11 tại các khu dân cư trong cả nước thực sự là ngày hội biểu dương sức mạnh đoàn kết, ý chí vươn lên của mỗi

người dân, mỗi khu dân cư, trong đó nhiều khu dân cư có nhiều dân tộc, nhiều tôn giáo cùng nhau sinh sống.

Nhiều tổ chức thành viên đã có các hoạt động tuyên truyền đa dạng, phong phú trong đoàn viên, hội viên các tầng lớp nhân dân, nỗ lực triển khai nhiều hoạt động, góp phần cùng các cơ quan Đảng, Nhà nước giữ vững ổn định, củng cố niềm tin, tăng cường tình đoàn kết, gắn bó trong các tầng lớp nhân dân, đồng bào các dân tộc, tôn giáo, người Việt Nam ở nước ngoài vào sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Trên cơ sở kế hoạch và hướng dẫn của Đảng đoàn Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và chỉ đạo của cấp ủy các địa phương, Ủy ban MTTQ Việt Nam các tỉnh, thành phố đã chủ trì, phối hợp với các cơ quan Đảng, chính quyền và các tổ chức chính trị - xã hội cùng cấp tổ chức triển khai nghiêm túc Đề án "Tăng cường vận động, đoàn kết các tôn giáo ở nước ta hiện nay" và hướng dẫn về việc bồi dưỡng, xây dựng và phát huy vai trò của người tiêu biểu các tôn giáo gắn với các nội dung của Kết luận số 02. Phát huy vai trò của tổ chức liên minh chính trị, hàng năm Ủy ban MTTQ Việt Nam các cấp đã chủ trì tổ chức các đoàn của Mặt trận thăm hỏi, chúc mừng, tham dự các lễ trọng, các sự kiện lớn của tôn giáo với sự tham gia của đại diện lãnh đạo các tổ chức thành viên, các tôn giáo và đại diện lãnh đạo cơ quan Đảng, Nhà nước có liên quan. Qua đó vai trò, vị thế chủ trì của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp trong công tác tôn giáo được phát huy và thể hiện rõ nét, được cấp ủy và các cơ quan Đảng, Nhà nước, đoàn thể các cấp đánh giá cao.

Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xây dựng và phát huy vai trò người tiêu biểu, chức sắc, chức việc, nhà tu hành các tôn giáo. Bằng các hoạt động của Mặt trận và các tổ chức thành viên đã trực tiếp tham gia và thông qua các cá nhân uy tín, tiêu biểu, lực lượng cốt cán trong các giai cấp, tầng lớp, dân tộc, tôn giáo đã tích cực tham gia xây dựng và thực hiện chính sách, pháp luật.

Những năm qua, MTTQ Việt Nam, tổ chức thành viên các cấp ở địa phương đã tăng cường phối hợp với Ban Dân vận, Công an, Sở Nội vụ, các tổ chức thành viên xây dựng, phát huy tốt vai trò của chức sắc, nhà tu hành và trí thức, những người tiêu biểu trong các tôn giáo tham gia làm thành viên, Ủy viên Ủy ban MTTQ Việt Nam các cấp, đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng Nhân dân các cấp, Ban Chấp hành các đoàn thể chính trị - xã hội các cấp, là đoàn viên, hội viên các đoàn thể chính trị - xã hội, tham gia nòng cốt phong trào là các tổ chức yêu nước, như: Hội Đoàn kết Sư sãi, Ủy ban Đoàn kết Công giáo, Ban Quy ước các Phái đạo Cao Đài... coi đó là những nhân tố nòng cốt để vận động, đoàn kết các tôn giáo.

Thực tế cho thấy, ở đâu vai trò của các vị chức sắc là đại biểu dân cử, tham gia hệ thống Mặt trận được phát huy, ở đó sinh hoạt tôn giáo ổn định; quan hệ giữa chức sắc, tổ chức tôn giáo với hệ thống chính trị cởi mở, gần gũi; nhiều phong trào thi đua yêu nước được đông đảo chức sắc, đồng bào tôn giáo hưởng ứng và tham gia tích cực, tạo môi trường xã hội lành mạnh trong vùng đồng bào có đạo, vận động các chức sắc, chức việc, tín đồ tôn giáo phát huy các giá trị văn hóa, đạo đức tốt đẹp của tôn giáo mình; tham gia các hoạt động an sinh xã hội, hỗ trợ cùng cấp ủy, chính quyền cải thiện và nâng cao đời sống của bộ phận đồng bào; vận động nhân dân từ bỏ các hủ tục, thói quen lạc hậu; đồng viên nhân dân không theo các hiện tượng tín ngưỡng, tôn giáo phản văn hóa, cực đoan, hoặc không tham gia hoạt động của một số tổ chức bất hợp pháp; ngăn chặn việc lợi dụng, kích động, chia rẽ của các thế lực xấu; phát huy truyền thống yêu nước, gắn bó, đồng hành cùng dân tộc; giúp nhau giảm nghèo, xây dựng và củng cố quốc phòng, đảm bảo an ninh trật tự, xây dựng sự tin tưởng và tình đoàn kết gắn bó các tôn giáo trong khối đại đoàn kết dân tộc.

Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam đã có hướng dẫn cụ thể về việc chăm lo *xây dựng và phát huy* vai trò của người tiêu biểu trong các tôn giáo làm cơ sở để các cơ quan trung ương liên quan và cấp ủy, chính quyền, mặt trận, đoàn thể chính trị-xã hội các địa phương tham gia thực hiện tốt và nề nếp, bài bản nhiệm vụ này. Ban Thường trực Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam đã tích cực chủ trì phối hợp với Bộ Tài chính khảo sát và xây dựng chính sách cụ thể đối với người tiêu biểu trong các tôn giáo để đề xuất Thủ tướng Chính phủ xem xét ban hành chính sách cụ thể nhằm phát huy tốt vai trò của người tiêu biểu trong các tôn giáo.

Mặt trận Tổ quốc Việt Nam trong thực hiện chính đoàn kết với 2 tôn giáo lớn:

** Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và Phật giáo*

Trải qua hơn 2000 năm gắn bó, đồng hành cùng dân tộc, Phật giáo Việt Nam luôn thể hiện là bộ phận tích cực của khối đại đoàn kết toàn dân tộc. Giáo hội Phật giáo Việt Nam từ khi thành lập tới nay luôn thể hiện rõ là tổ chức thành viên tích cực của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam. Trải qua hơn 40 năm hình thành, phát triển, với 09 kỳ Đại hội, Giáo hội đã đạt được nhiều thành tựu Phật sự trọng đại.

Trong những năm qua tăng, ni Giáo hội Phật giáo Việt Nam luôn thực hiện đúng phương châm hành đạo của Giáo hội là: *Đạo pháp - Dân tộc - Chủ nghĩa xã hội*, tăng, ni Giáo hội Phật giáo Việt Nam đã tích cực tham gia hưởng ứng các cuộc vận động, các phong trào thi đua yêu nước do Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phát động, như: Cuộc vận động “*Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh*”; “*Ngày vì người nghèo*”; “*Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam*”...; tích cực tham gia các hoạt động y tế, giáo dục, từ thiện, nhân đạo; tham gia bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu; tham gia tuyên truyền về giữ gìn an ninh, trật tự, an toàn giao

thông...Sự tích cực, chủ động tham gia các hoạt động xã hội của tăng, ni Giáo hội Phật giáo Việt Nam đã tạo động lực và truyền cảm hứng cho đông đảo Phật tử và Nhân dân cả nước chung sức, đồng lòng cùng Đảng, Nhà nước, MTTQ Việt Nam thực hiện mục tiêu kép, phát triển kinh tế- xã hội và kiểm soát dịch Covid-19, không ngừng chăm lo đời sống vật chất, tinh thần cho Nhân dân. Những việc làm ích nước, lợi dân, tốt đời đẹp đạo luôn được nhân dân đồng tình, gắn kết. Khôi đại đoàn kết toàn dân tộc ngày càng vững mạnh. Đặc biệt, trong hai năm qua các cấp Giáo hội đã tích cực hưởng ứng lời kêu gọi của Đảng, Nhà nước và Đoàn Chủ tịch Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam về *“Toàn dân đoàn kết, ra sức phòng, chống dịch bệnh Covid-19”* với nhiều cách làm hay, sáng tạo, hiệu quả: đã vận động chức sắc, tăng ni Phật tử thực hiện 5 k và các biện pháp phòng, chống dịch; hàng trăm các chức sắc, tu sĩ đã cởi áo nâu mặc áo blu tình nguyện vào tâm dịch; lan tỏa các hoạt động từ thiện, nhân đạo, cứu giúp người khó khăn do dịch bệnh; đã vận động ủng hộ hàng nghìn tỷ đồng tiền mặt và hàng chục nghìn tấn nhu yếu phẩm, trang thiết bị y tế, hưởng ứng quỹ vacxin của Chính phủ và triệu triệu phần quà, túi an sinh để chung tay cùng toàn Đảng, toàn dân và toàn quân phòng, chống dịch COVID-19.

Tuy nhiên, bên cạnh những thành tựu to lớn đã đạt được thì Giáo hội đứng trước nhiều khó khăn, thách thức, không ít những trở lực trên bước đường phát triển của mình, đó là: xu hướng thế tục hóa tôn giáo đang diễn ra mạnh mẽ trên thế giới như là một quy luật tất yếu khách quan, mang theo đó là cả những cơ hội và thách thức đan xen; cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư đang tác động sâu sắc đến mọi mặt của đời sống xã hội. Mặt khác trong nhận thức xã hội vẫn còn nhiều biểu hiện hiểu chưa đúng, chưa phân biệt bản chất, đường hướng hành đạo đúng đắn, được pháp luật thừa nhận với các hiện tượng tín ngưỡng mê tín, dị đoan, những hành vi lợi dụng tôn giáo để trục lợi, gây mất

đoàn kết. Những thách thức trên cũng đặt ra nhiệm vụ mới cho Giáo hội Phật giáo về Phật, Pháp, Tăng trên con đường đồng hành cùng dân tộc. Được biết Giáo hội Phật giáo Việt Nam cũng đang tích cực tìm phương thức đổi mới vấn đề tăng sự, từ thụ giới đến tu tập, thuyết giảng, bổ nhiệm Tăng, Ni của Giáo hội nhằm quán triệt và thực hiện nghiêm Hiến chương, Giới luật của Phật giáo. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể từ trung ương đến địa phương bày tỏ quan điểm luôn ủng hộ những việc làm đúng đắn, tốt đẹp của Giáo hội.

Mặt trận Tổ quốc đã tham gia nhiều hội thảo của các hệ phái trong Phật giáo để cùng Giáo hội phát huy tinh thần nhập thế, lấy đạo giúp đời, phát huy giá trị tốt đẹp tham gia bảo đảm an sinh xã hội, nhân đạo, từ thiện. Ngày 11/01/2022 Đã cùng Ban trị sự tổ chức Hội thảo khoa học: “Phát huy vai trò tăng, ni Giáo hội Phật giáo Việt Nam trong xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc”. Qua thực tiễn hoạt động và Hội thảo tập trung làm rõ thực trạng Tăng, Ni Giáo hội Phật giáo Việt Nam hiện nay; khẳng định vị trí, vai trò của tăng, ni và Giáo hội Phật giáo Việt Nam các cấp trong xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc; làm rõ những cơ hội, thách thức đối với Giáo hội Phật giáo Việt Nam trước xu hướng, biến đổi của xã hội để từ đó đề xuất, khuyến nghị những giải pháp nhằm phát huy tốt vai trò của tăng, ni Giáo hội Phật giáo Việt Nam trong việc trang nghiêm Giáo hội và xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc ngày càng vững mạnh; phát huy các giá trị văn hóa, đạo đức tốt đẹp và nguồn lực của Phật giáo Việt Nam trong sự nghiệp xây dựng và phát triển đất nước. Với tinh thần tích cực, đã giúp cho Giáo hội hiểu rõ hơn các giải pháp cần phải đưa ra để sửa đổi Hiến chương, chuẩn bị vấn đề tăng sự qua Đại hội Phật giáo các cấp, tiến tới Đại hội IX Phật giáo toàn quốc tháng 11/2022 thành công tốt đẹp. Qua đó tăng thêm sự hiểu biết của các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể để luôn chia sẻ, phối hợp, giúp đỡ Giáo hội thực

hiện đường hướng hành đạo đúng đắn của mình theo Hiến chương và pháp luật. Tinh thần đó đã được thể hiện trong thư trong thông điệp Phật đản năm 2022 của Pháp chủ Thích Trí Quảng: *“Trong bất kỳ hoàn cảnh nào, người đệ tử Phật cũng phải nêu cao đạo hạnh, nghiêm trì giới luật và tuân thủ pháp luật; đồng thời siêng năng thực hành giáo lý từ, bi, hỷ, xả để nuôi dưỡng thân tâm. Đó chính là nền tảng thực hiện trách nhiệm xã hội, xóa bỏ điều ác, hận thù, vô cảm trong xã hội. Đây cũng chính là tiền đề và là động lực để mỗi chúng ta thực hiện trách nhiệm xã hội của mình, cùng nhau xây dựng xã hội tốt đẹp hơn”*.

** Chính sách đoàn kết của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và Ủy ban Đoàn kết Công giáo Việt Nam*

Trong thực hiện và tham gia hoạch định chính sách tôn giáo, Mặt trận Tổ quốc thực hiện quan tâm, đồng hành, chia sẻ, vận động với tất cả các tôn giáo được pháp luật công nhận. Với Công giáo Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và ủy ban Đoàn kết Công giáo Việt Nam là cầu nối quan trọng giữa Đảng, Nhà nước với Giáo hội, thực hiện phương châm “kính chúa, yêu nước”, “tốt đời, đẹp đạo”.

Thông tri số 01-TT/TW ngày 20/01/1955 của Ban Bí thư về việc chuẩn bị Hội nghị Công giáo toàn quốc thành lập Ủy ban Liên lạc những người Công giáo yêu Tổ quốc, yêu hòa bình. Ủy ban này là tổ chức quần chúng của Công giáo có tính chất rộng rãi nhằm mục đích: Đấu tranh vạch trần âm mưu của địch lợi dụng tôn giáo, đẩy mạnh việc tranh thủ rộng rãi các giáo sỹ và giáo dân, vận động quần chúng Công giáo đóng góp vào sự nghiệp cách mạng. Ủy ban Đoàn kết Công giáo Việt Nam thành lập ngày 10/11/1983 trên cơ sở kế thừa tổ chức Ủy ban Liên lạc những người Công giáo Việt Nam yêu Tổ quốc, yêu hoà bình (1955 - 1983) đến nay đã trải qua 6 nhiệm kỳ.

Từ khi ra đời (năm 1955) đến nay, vai trò của Ủy ban Đoàn kết Công giáo Việt Nam (UBĐKCGVN) được phát huy và có nhiều đóng góp quan trọng. Là một tổ chức thành viên của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, hoạt động theo hiến pháp và pháp luật của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam. UBĐKCGVN là một tổ chức xã hội nhằm tập hợp, đoàn kết đồng bào Công giáo trong khối đại đoàn kết toàn dân tộc và thúc đẩy sự gắn bó, đồng hành cùng dân tộc của Giáo hội Công giáo Việt Nam.

Sau hơn 30 năm thực hiện công cuộc đổi mới đất nước, trong đó có sự đổi mới trong lĩnh vực công tác tôn giáo của Đảng và Nhà nước, quan hệ Công giáo và dân tộc ở nước ta đã có nhiều chuyển biến tích cực, người Công giáo Việt Nam nhận thức rõ hơn con đường đồng hành cùng dân tộc, đất nước. Công giáo có sự phát triển mạnh ở khắp các tỉnh, thành trong cả nước, Giáo hội đẩy mạnh việc củng cố đức tin, tăng cường truyền giáo; nhiều giáo xứ, giáo họ mới được thành lập; nhiều chức sắc được cử đi đào tạo ở các đại chủng viện trong và ngoài nước.... Hoạt động tôn giáo được các cấp, các ngành quan tâm, tạo điều kiện. Mặc dù vậy, những sự kiện gần đây liên quan đến Công giáo, như các vụ khiếu kiện, tập trung đông người, gây áp lực với chính quyền đòi lại đất có nguồn gốc do Công giáo sử dụng trước đây, việc lấn chiếm đất đai, xây dựng cơ sở thờ tự, đặt các biểu tượng tôn giáo trái pháp luật; vẫn còn một số ít chức sắc cực đoan câu kết với các đối tượng thuộc các tổ chức phản động trong và ngoài nước lợi dụng một số vấn đề xã hội, sự kiện chính trị của đất nước để kích động một bộ phận quần chúng giáo dân thực hiện các hành vi vi phạm pháp luật... điều đó, đã làm cho quan hệ giữa tổ chức, chức sắc, tín đồ Công giáo với hệ thống chính trị ở một số nơi có những diễn biến phức tạp, gây mất đoàn kết trong nội bộ nhân dân và sự ổn định xã hội. Một bộ phận chức sắc Công giáo có tư tưởng vọng ngoại, nghe theo sự chỉ đạo từ bên ngoài; thậm chí có những

chức sắc, tín đồ bị các thế lực xấu, thù địch lợi dụng, đi ngược lại với xu hướng phát triển của đất nước và lợi ích của dân tộc.

Trong khi đó, việc phát huy vai trò của UBĐKCGVN trong việc tập hợp, vận động chức sắc, tín đồ Công giáo có những trở ngại, khó khăn. Nội dung, phương thức hoạt động của UBĐKCGVN chậm đổi mới; cơ chế quản lý, tổ chức, nhân sự của Ủy ban có nhiều bất cập, hạn chế, hiệu quả thấp; nhiều nơi hoạt động mang tính chất phong trào, hình thức; UBĐKCGVN có lúc chưa làm tốt vai trò là “nòng cốt” của các phong trào trong đồng bào Công giáo. Số lượng giáo dân, đặc biệt là các vị chức sắc (linh mục, nhà tu hành) ngại tham gia vào UBĐKCG các cấp, thậm chí có địa phương có đông tín đồ, chức sắc Công giáo nhưng không có vị chức sắc nào tham gia UBĐKCG, ảnh hưởng tới việc xây dựng lực lượng nòng cốt trong Công giáo, tới việc xây dựng mối quan hệ gần gũi, thân thiện giữa hệ thống chính trị với các tổ chức Giáo hội của Công giáo và việc phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc... Vì vậy, yêu cầu thực tiễn đặt ra là cần phải đổi mới tổ chức, nội dung, phương thức hoạt động của UBĐKCGVN cho phù hợp với tình hình mới, nhằm phát huy vai trò của UBĐKCG trong tập hợp, vận động đồng bào Công giáo tham gia tích cực các cuộc vận động, phong trào thi đua yêu nước, sống tốt đời, đẹp đạo, qua đó tác động, hướng Giáo hội đồng hành cùng dân tộc, góp phần vào công cuộc bảo vệ, xây dựng và phát triển đất nước. Đây là vấn đề đang đặt ra cần phải được nghiên cứu, giải quyết, nhằm thực hiện tốt chủ trương của Đảng trong Thông báo số 24-TB/TW, ngày 03/01/1997 của Bộ Chính trị (khóa VIII) về công tác đối với Ủy ban Đoàn kết Công giáo Việt Nam.

Ban Thường trực Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam và Ban Thường trực UBĐKCG Việt Nam có quy chế phối hợp. Quan tâm giúp Đoàn Chủ tịch Ủy ban Đoàn kết Công giáo Việt Nam, các ủy ban Đoàn kết Công giáo mở rộng quan

hệ công tác với với bộ, ngành, cơ quan, với Trường Đại học Khoa học, Xã hội và Nhân văn, Ban Tôn giáo Chính phủ, Học viện Chính trị quốc gia, tòa Giám mục, tỉnh ủy, UBND, MTTQ tỉnh, thành; kết nối đến giáo xứ, dòng tu, Ban Đoàn kết Công giáo, một số cơ sở y tế, giáo dục, bảo trợ xã hội, dạy nghề của Công giáo; tu sĩ, doanh nhân và trí thức là người Công giáo tiêu biểu. Đã thực hiện một số chính sách sau:

Thứ nhất, đã tập hợp ngày càng đông số linh mục có tinh thần yêu nước, đồng hành cùng dân tộc tham gia Ủy ban Đoàn kết Công giáo

Đại hội Đại biểu những người Công giáo Việt Nam yêu Tổ quốc, yêu hoà bình được tổ chức tại Thủ đô Hà Nội. Đại hội quy tụ 191 đại biểu, trong đó có 46 linh mục, 8 tu sĩ (5 nữ, 3 nam) và 137 giáo dân tiêu biểu. Đại hội đã thành lập Ủy ban Liên lạc Công giáo yêu Tổ quốc, yêu hoà bình gồm 27 vị, trong đó có 11 linh mục

Trong suốt 28 năm (từ 1955 đến 1983) hoạt động của Ủy ban Liên lạc Công giáo toàn quốc đã bám sát tôn chỉ mục đích, vận động đồng bào Công giáo cùng nhân dân cả nước hoàn thành cách mạng giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước, tiến lên CNXH.

Trong Điều lệ UBĐKCGVN từ nhiệm kỳ I đến nay đã xác định tôn chỉ, mục đích và đường hướng hoạt động: Là một tổ chức xã hội, đại diện cho phong trào yêu nước của đồng bào Công giáo Việt Nam, là thành viên của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, được thành lập để kế tục sự nghiệp các tổ chức tiền thân phong trào yêu nước của người Công giáo nhằm mục đích đoàn kết rộng rãi đồng bào Công giáo Việt Nam trong và ngoài nước, cùng toàn dân xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, bảo vệ hòa bình thực hiện theo tinh thần Thư chung năm 1980 của Hội đồng Giám mục Việt Nam “Sống phúc âm giữa lòng dân tộc để phục vụ hạnh phúc của đồng bào”.

Trong hai ngày 12,13/10/2018, tại Trung tâm Hội nghị Quốc Tế số 11 Lê Hồng Phong, quận Ba Đình, thủ đô Hà Nội. Ủy ban Đoàn kết Công giáo Việt Nam đã long trọng tổ chức Đại hội đại biểu Người Công giáo Việt Nam xây dựng và bảo vệ Tổ quốc lần thứ VII, nhiệm kỳ 2018-2023. Về dự Đại hội có 650 đại biểu, trong đó quy tụ 108 linh mục, 16 tu sĩ và 250 giáo dân tiêu biểu là đại biểu chính thức đến từ khắp mọi miền của Tổ quốc. Trước khai mạc, các đại biểu dâng thánh lễ tại nhà nguyện Dòng thánh Phaolô, số 37 Hai Bà Trưng, Hà Nội và vào Lăng viếng Chủ tịch Hồ Chí Minh.

Đại hội đã nhất trí thông qua Báo cáo tổng kết phong trào thi đua yêu nước trong đồng bào Công giáo Việt Nam, hoạt động của Ủy ban Đoàn kết Công giáo Việt Nam nhiệm kỳ 2013-2018 và phương hướng nhiệm vụ nhiệm kỳ 2018-2023. Minh chứng cho những kết quả ấy, 13 tập thể, cá nhân đã tham luận khẳng định con đường dẫn thân “Sống phúc âm giữa lòng dân tộc để phục vụ hạnh phúc của đồng bào” là hoàn toàn đúng đắn. Đây cũng chính là cơ sở để Ủy ban Đoàn kết Công giáo Việt Nam định ra những biện pháp cụ thể nhằm đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước trong nhiệm kỳ tới với chủ đề “Hiệp thông - đồng hành - phục vụ”.

Đại hội đã sôi nổi thảo luận và thông qua Điều lệ bổ sung, sửa đổi lần thứ VII, nhiệm kỳ 2018-2023 đảm bảo cho tổ chức Ủy ban Đoàn kết Công giáo Việt Nam hoạt động hiệu quả hơn và phù hợp với tình hình mới.

Với tinh thần nghiêm túc và trách nhiệm, Đại hội hiệp thương cử ra Ủy ban Đoàn kết Công giáo Việt Nam nhiệm kỳ 2018-2023 gồm 147 thành viên, trong đó có 76 linh mục, 5 tu sĩ và 66 giáo dân. Ủy ban Đoàn kết Công giáo Việt Nam đã hiệp thương cử ra Đoàn Chủ tịch gồm 28 vị, trong đó có 19 linh mục, 2 nữ tu, 7 giáo dân tiêu biểu có uy tín, năng lực, đảm bảo cơ cấu vùng miền; kế thừa nhiệm kỳ 2013-2018 có 16 vị, cử 12 vị tham gia mới cùng là người có nhiều năm hoạt động cho phong trào. Đoàn Chủ tịch đã hiệp thương

cử ra Ban Thường trực gồm 08 linh mục. Linh mục Giuse Trần Xuân Mạnh được cử làm Chủ tịch, linh mục Gioan Baotixita Nguyễn Văn Riễn được cử làm Phó Chủ tịch kiêm Tổng Thư ký Ủy ban Đoàn kết Công giáo Việt Nam nhiệm kỳ 2018-2023.

Đại hội đã gửi thư tới cộng đồng dân Chúa chia sẻ thành công của Đại hội và mời gọi người Công giáo Việt Nam tích cực hưởng ứng phong trào *"Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh, sống tốt đời đẹp đạo"*, cùng với nhân dân cả nước quyết tâm thực hiện thắng lợi mục tiêu *"Dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh"*. Linh mục Juse Trần Xuân Mạnh, Chủ tịch Ủy ban Đoàn kết Công giáo Việt Nam được Đại hội IX Mặt trận Tổ quốc (2019) được hiệp thương cử là Phó Chủ tịch không chuyên trách Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam. Được sự chỉ đạo của các cấp uỷ đảng, sự giúp đỡ của chính quyền và Mặt trận Tổ quốc các cấp, đến nay đã có 42/63 tỉnh, thành phố có tổ chức Ủy ban ĐKCG^s với trên 400 linh mục.

Trải qua 40 năm xây dựng và trưởng thành (1983-2022) UBĐKCGVN đã có nhiều đóng góp cho sự ổn định và phát triển đất nước. Ủy ban đã làm nòng cốt cho các phong trào, các cuộc vận động của hơn 6 triệu đồng bào Công giáo tham gia xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Thứ hai, Hoạt động của các ủy ban đoàn kết công giáo đạt nhiều kết quả tích cực

Đánh giá về vai trò của UBĐKCGVN, Đảng ta đã khẳng định: *"Ủy ban Đoàn kết Công giáo Việt Nam là tổ chức đoàn kết mọi người Công*

^s Bao gồm: Hà Nội, Bắc Ninh, Bắc Giang, Quảng Ninh, Hải Phòng, Hà Nam, Nam Định, Ninh Bình, Thanh Hoá, Nghệ An, Hà Tĩnh, Đà Nẵng, Quảng Nam, Bình Định, Phú Yên, Khánh Hoà, Ninh Thuận, Đắk Nông, Đắk Lắk, Lâm Đồng, Bình Phước, Bình Dương, Tây Ninh, Bà Rịa Vũng Tàu, Đồng Nai, TP. Hồ Chí Minh, Long An, Tiền Giang, Bến Tre, Đồng Tháp, Vĩnh Long, Cần Thơ, Hậu Giang, Kiên Giang, Bạc Liêu, Trà Vinh, Sóc Trăng, Cà Mau, Phú Thọ. Quảng Bình, Quảng Ngãi, Thái Nguyên

giáo yêu nước Việt Nam, là thành viên của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam. Trong quá trình hoạt động, Ủy ban đã tích cực vận động đồng bào có đạo hăng hái lao động, sản xuất, có nhiều đóng góp cho công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc”⁹.

Phát biểu tại Đại hội Đại biểu Người Công giáo Việt Nam xây dựng và bảo vệ Tổ quốc lần thứ VI (nhiệm kỳ 2013 - 2018), Chủ tịch nước Trương Tấn Sang khẳng định: 30 năm qua, từ khi được thành lập, Ủy ban Đoàn kết Công giáo Việt Nam đã làm tốt vai trò đoàn kết rộng rãi đồng bào Công giáo, cô vũ, đồng viên đồng bào tích cực tham gia các phong trào thi đua yêu nước.

Tại Đại hội Đại biểu Người Công giáo Việt Nam xây dựng và bảo vệ Tổ quốc lần thứ VII (nhiệm kỳ 2018-2023), Phó Thủ tướng thường trực Chính phủ Trương Hòa Bình đã phát biểu: Ủy ban Đoàn kết Công giáo Việt Nam đã luôn bám sát tôn chỉ, mục đích, nhiệm vụ kinh tế - xã hội của đất nước, của địa phương, đổi mới phương thức hoạt động, có trọng tâm, trọng điểm; cùng toàn dân xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, thực hiện đường hướng "Sống Phúc âm giữa lòng dân tộc để phục vụ hạnh phúc đồng bào", "Người Công giáo tốt cũng là người Công dân tốt"¹⁰.

⁹ Thông báo kết luận số 24-TB/TW, ngày 3/1/1997 của Thường vụ Bộ Chính trị về Ủy ban Đoàn kết Công giáo Việt Nam.

¹⁰ Ngày 27/6/2009 Giáo hoàng Benedicto XVI đã tiếp kiến các Giám mục Việt Nam và ban Huấn từ. Trong văn bản này Giáo hoàng Benedicto XVI đặc biệt nhấn mạnh đến trách nhiệm chính trị của người Công giáo đối với dân tộc Việt Nam khi căn dặn các mục tử cũng có nghĩa là với toàn thể Dân Thiên Chúa ở Việt Nam: "Anh chị em giáo dân phải chứng tỏ rằng là người Công giáo tốt cũng là người công dân tốt". Và: "Thư mục vụ mà Hội đồng Giám mục của Anh em đã công bố năm 1980 nhấn mạnh đến "Giáo hội Chúa Kitô ở giữa dân của mình. Khi đem tới nét đặc thù của mình - là việc loan báo Tin Mừng của Chúa Kitô - Giáo hội đóng góp vào việc phát triển nhân bản và thiêng liêng của con người nhưng cũng đóng góp vào sự phát triển đất nước. Việc tham gia vào tiến trình này là bổn phận và một đóng góp quan trọng, nhất là vào thời điểm mà Việt Nam đang từ mở ra đối với cộng đồng quốc tế"

Những thông điệp của Giáo hoàng Phanxicô tiếp tục khẳng định và khuyến cáo đối với tín đồ Công giáo Việt Nam về: người Công giáo tốt cũng là người công dân tốt. Dưới triều đại của Giáo hoàng đương nhiệm, Giáo hoàng Phanxicô I (3-2013), đáng chú ý là Tông huấn Evangelii Gaudium (Niềm vui của Tin mừng)

Ủy ban đã cổ vũ, động viên đồng bào chấp hành tốt các chủ trương, chính sách, pháp luật của Đảng, Nhà nước, đoàn kết rộng rãi đồng bào Công giáo trong và ngoài nước, tích cực tham gia các phong trào thi đua yêu nước, như: phong trào "Toàn dân đoàn kết, xây dựng đời sống văn hóa", phong trào phát triển kinh tế, giúp nhau xóa đói giảm nghèo, xây dựng giao thông nông thôn; phong trào khuyến học, khuyến tài; hoạt động từ thiện, nhân đạo, giữ gìn an ninh trật tự... Qua các phong trào thi đua, đã xuất hiện ngày càng nhiều các tấm gương điển hình, tiên tiến là chức sắc, tu sĩ, giáo dân và tổ chức thuộc Giáo hội Công giáo Việt Nam, góp phần nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của đồng bào, tạo không khí phấn khởi, yên tâm giữ đạo và chu toàn trách nhiệm công dân” (Xem UBĐKCGVN, 2018, tr.89-90).

Ủy ban Đoàn kết Công giáo Việt Nam đã bám sát tôn chỉ mục đích, đường hướng hoạt động; hướng dẫn phong trào thi đua yêu nước của đồng bào Công giáo hướng về cơ sở, khu dân cư, có trọng tâm, trọng điểm; bám sát nhiệm vụ chính trị của địa phương và đất nước và thông qua việc sơ, tổng kết để biểu dương, khen thưởng kịp thời những gương điển hình tiên tiến xuất sắc trong các phong trào thi đua yêu nước của đồng bào Công giáo. Năm năm một lần, Ủy ban ĐKCGVN tổ chức Hội nghị biểu dương gương người tốt việc tốt trong đồng bào Công giáo nhằm đánh giá và biểu dương những đóng góp của đồng bào Công giáo Việt Nam thông qua phong trào “*Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư, sống tốt đời đẹp đạo*” do UBĐKCGVN phát động; tôn vinh những cá nhân điển hình tiên tiến xuất sắc trong đồng bào Công giáo Việt Nam; động viên, khuyến khích người Công giáo Việt Nam phát huy hơn nữa thành tích đạt được trong công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc vì mục tiêu “*Dân giàu, nước mạnh,*

được Giáo hoàng Phanxicô I ban hành vào ngày 26-11-2013. Tông huấn nhấn mạnh quan điểm hoạt động truyền giáo là của toàn thể Hội thánh và mời Hội thánh “lên đường”. “Hội thánh phải lên đường rao giảng Phúc âm cho mọi người ở mọi nơi trong mọi cơ hội, không ngần ngại hay sợ hãi” (Đ.1 chương 1).

dân chủ, công bằng văn minh”. Thông qua hội nghị để nhân rộng những gương điển hình tiên tiến xuất sắc, những cách làm hay nhằm thúc đẩy phong trào thi đua yêu nước, sống tốt đời đẹp đạo trong đồng bào Công giáo Việt Nam. Đặc biệt, phong trào thi đua “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư, sống tốt đời đẹp đạo” do Ủy ban Đoàn kết Công giáo Việt Nam phát động với 10 nội dung cụ thể: 7 tốt đời và 3 đẹp đạo¹¹. Có thể khẳng định phong trào thi đua yêu nước của đồng bào Công giáo Việt Nam trong những năm qua đã thu được những kết quả đáng khích lệ.

Các vị thành viên Ủy ban là các vị Linh mục, tu sĩ, chức việc, trí thức, những người có uy tín trong cộng đồng giáo dân đã phát huy vai trò trong việc tuyên truyền, phổ biến, vận động giáo dân tham gia các phong trào thi đua yêu nước, các hoạt động do UBĐKCGVN phát động. Nhiều vị linh mục là thành viên UBĐKCG các cấp còn thông qua các hoạt động mục vụ, hoạt động của Giáo hội để phổ biến các nội dung hoạt động của Ủy ban, tuyên truyền, vận động giáo dân thực hiện chính sách, pháp luật của Nhà nước, các chương trình, kế hoạch, dự án phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, cơ sở; tham gia cùng với các tổ chức Mặt trận, đoàn thể hòa giải những vụ việc bức xúc trong cộng đồng giáo dân,... UBĐKCGVN đã động viên phong trào thi đua yêu nước, sống “tốt đời đẹp đạo” trong đồng bào Công giáo. Các phong trào thi đua yêu nước trong giới Công giáo do Ủy ban phát động đã bám sát thực tiễn đời sống của Giáo hội và xã hội nên cũng mau chóng được triển khai ở các xứ họ đạo, được đông đảo giáo dân đồng tình ủng hộ và tích cực tham gia. Các phong trào này đã thực sự góp phần làm thay đổi diện mạo các xứ họ đạo.

¹¹ Bảy tốt đời bao gồm: Phát triển kinh tế tốt; xây dựng nếp sống tốt; trật tự xã hội tốt; giáo dục- y tế tốt; chương trình dân số tốt; bảo vệ môi trường tốt; nghĩa vụ công dân tốt. Ba đẹp đạo bao gồm: Đẹp trong đạo đức, lối sống; đẹp trong tinh thần bác ái yêu thương; đẹp trong nếp sống đạo.

Thông qua các phong trào thi đua, các cuộc vận động đã xuất hiện nhiều tấm gương điển hình tiên tiến, xuất sắc trong lao động sản xuất, phát triển kinh tế, giúp nhau xoá đói giảm nghèo, đẩy mạnh các hoạt động từ thiện, nhân đạo, chấp hành tốt các chủ trương của Đảng và chính sách của Nhà nước, đời sống vật chất tinh thần của đồng bào không ngừng được cải thiện góp phần đẩy lùi các tệ nạn xã hội; giữ vững ổn định chính trị - xã hội, bộ mặt của xứ, họ đạo ngày càng khang trang, sạch đẹp, đồng bào ngày càng phấn khởi, yên tâm giữ đạo và chu toàn trách nhiệm công dân.

Hằng năm, Ủy ban ĐKCGVN tổ chức được các hội nghị giao ban chuyên đề, giao ban cụm thi đua ở khu vực phía Bắc, miền Trung - Tây Nguyên, khu vực đông Nam bộ và khu vực Tây Nam bộ nhằm chia sẻ kinh nghiệm hoạt động của UBĐKCGVN các địa phương gần nhau và lựa chọn, suy tôn tặng cờ thi đua hàng năm của UBĐKCGVN cho các tập thể có nhiều thành tích trong phong trào thi đua yêu nước. Ủy ban ĐKCGVN cũng đã tặng thưởng Kỷ niệm chương “Đồng hành cùng dân tộc” cho các cá nhân có nhiều đóng góp cho phong trào thi đua yêu nước trong đồng bào Công giáo¹².

Những đóng góp của Ủy ban Đoàn kết Công giáo Việt Nam góp phần khẳng định rằng cuộc sống Đức tin cần hài hòa giữa đạo và đời nhằm đem lại lợi ích cho Tổ quốc và Giáo hội. Sự hài hòa đó giúp chúng ta khắc phục những mặc cảm, hoài nghi không đáng có, nâng cao sự gắn bó của cộng đồng dân Chúa với Tổ quốc. Như Công đồng Vatican II đã chỉ rõ: “Người Kitô hữu từ mọi dân tộc tụ họp thành Hội thánh, không phân cách với những người khác về chế độ, về ngôn ngữ, cũng như về tổ chức xã hội trần gian nơi họ sinh

¹² Đã xuất hiện các tấm gương điển hình như: Nữ tu Mai Thị Mậu, người có thâm niên 40 năm gắn bó với những bệnh nhân ở trại phong Di Linh (Lâm Đồng), được phong anh hùng lao động năm 2006; chị Trần Thị Mai, giáo dân ở Quảng Bình đã dũng cảm cứu người trong trận lũ lịch sử năm 2004 và hy sinh; Bác sĩ Vũ Hữu Ngoạn, giám đốc trại phong Tuy Hòa đã có 30 năm cống hiến tại trại phong và tự tiêm trực khuẩn u phong vào cơ thể... (Tọa đàm khoa học Phát huy vai trò những điển hình tiên tiến trong phong trào thi đua yêu nước của người Công giáo Việt Nam, Phú Thọ 7/2019... tr.69-70)

sống do Thiên chúa thu xếp sống lành mạnh của dân tộc mình. Là Công dân tốt họ phải thực sự mang trong lòng yêu nước (Sắc lệnh truyền giáo số 15)”. Đây là điều khẳng định tính dân tộc, nghĩa đồng bào tinh thần yêu nước của người Công giáo gắn bó với Tổ quốc Việt Nam không có gì lay chuyển nổi. Thực tế sinh động của cuộc sống nói trên đã minh chứng cho sự phát triển và tầm ảnh hưởng ngày càng sâu rộng của UBĐKCGVN trong phạm vi toàn quốc, cũng như tại các địa phương trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, “Sống phúc âm giữa lòng dân tộc để phục vụ hạnh phúc của đồng bào”.

Thứ ba, tổ chức nhiều cuộc hội thảo, tọa đàm làm rõ vai trò của Ủy ban Đoàn kết Công giáo.

Bên cạnh triển khai thực hiện các nhiệm vụ theo Điều lệ, UBĐKCGVN đã tổ chức được một số cuộc hội thảo, tọa đàm khoa học về con đường đồng hành cùng dân tộc của người Công giáo Việt Nam, về hoạt động của UBĐKCGVN, qua đó đã xuất bản được một số ấn phẩm có giá trị lý luận và thực tiễn như: cuốn “*Hồ Chí Minh với đồng bào Công giáo*”, đây là một tài liệu tốt, phục vụ kịp thời cho cuộc vận động “*Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh*”; cuốn “*Từ Công đồng Vatican II đến Thư chung 1980*”; Cuốn “*Một trang sử mới*”, hay cuốn “*Người Công giáo tốt cũng là người công dân tốt*” do Nhà xuất bản Tôn giáo ấn hành năm 2012...; Các cuộc hội thảo khoa học về “*30 năm Thư chung Hội đồng Giám mục Việt Nam*”..., ngày 11/7/2013, tại TP. Đà Nẵng, UBĐKCGVN đã phối hợp tổ chức cuộc tọa đàm khoa học “*UBĐKCGVN 30 năm một chặng đường*” nhằm khẳng định cơ sở lý luận và thực tiễn sự tồn tại và phát triển của tổ chức UBĐKCGVN và vị trí, vai trò của UBĐKCGVN trong vận động quần chúng giáo dân. Ủy ban cũng lần đầu tiên xây dựng được bộ phim tài liệu “*Đồng hành cùng dân tộc*” và được phát nhiều lần trên truyền hình VTV1. Phương thức hoạt động này phần nào đã góp phần trong công tác tuyên truyền, đem lại những kết quả cụ thể trong nội

dung hoạt động của Ủy ban. Thông qua hình thức tổ chức các hội nghị cụm chuyên đề, như: ở miền Trung - Tây Nguyên, khu vực đồng bằng Nam Bộ, khu vực phía Bắc... nhằm chia sẻ kinh nghiệm hoạt động giữa UBĐKCG các tỉnh, thành phố. Cứ 5 năm một lần, UBĐKCGVN tổ chức Hội nghị biểu dương những điển hình tiên tiến xuất sắc trong đồng bào Công giáo, nhằm tôn vinh những tổ chức, cá nhân tiêu biểu là người Công giáo đã có những việc làm đóng góp tích cực vào sự phát triển của cộng đồng, đất nước, tăng cường đoàn kết Lương - Giáo.

Năm 2018 Ban Thường trực Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Ủy ban Đoàn kết Công giáo Việt Nam và Trường Đại học khoa học xã hội và nhân văn tổ chức hội thảo quốc gia đã nhận được 35 bài tham luận, tại hội thảo đã có 15 lượt ý kiến phát biểu. Các tham luận và phát biểu tập trung vào 5 chủ đề cụ thể như sau: (1). Cơ sở lý luận và thực tiễn của quá trình ra đời, phát triển của Ủy ban Đoàn kết Công giáo Việt Nam; (2) Tổ chức và hoạt động của Ủy ban Đoàn kết Công giáo Việt Nam trong giai đoạn hiện nay - thực trạng và giải pháp; (3) Vai trò, vị trí của Ủy ban Đoàn kết Công giáo Việt Nam với trách nhiệm là thành viên của MTTQ Việt Nam đối với xã hội nói chung và nhiệm vụ tập hợp, đoàn kết đồng bào Công giáo nói riêng hiện nay - thực trạng và giải pháp; (4) Mối quan hệ giữa Ủy ban Đoàn kết Công giáo Việt Nam các cấp với tổ chức Giáo hội Công giáo và chính quyền cùng cấp hiện nay - thực trạng và giải pháp; (5) Những tấm gương và các kết quả tiêu biểu, mô hình tốt của UBĐKCG các cấp trong việc xây dựng tổ chức, hoạt động và vận động thực hiện các phong trào thi đua yêu nước trong đồng bào Công giáo.

Xoay quanh các chủ đề của hội thảo, các ý kiến, các bài tham luận đã đúc rút được những vấn đề lý luận và thực tiễn về sự ra đời cũng như thực trạng tổ chức và hoạt động của Ủy ban Đoàn kết Công giáo Việt Nam. Làm rõ vai trò, vị trí, sự đóng góp của tổ chức Ủy ban Đoàn kết Công giáo Việt Nam

(UBĐKCGVN) đối với đời sống xã hội nói chung, nhiệm vụ tập hợp, đoàn kết đồng bào theo Công giáo nói riêng trong quá trình đấu tranh giành độc lập dân tộc, thống nhất đất nước trước đây cũng như trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc hiện nay.

Các bài tham luận đã đưa ra được những đánh giá khách quan, toàn diện nguyên nhân của những hạn chế, bất cập. Với cách nhìn khoa học, khách quan đã chỉ rõ nơi nào quan hệ giữa cấp ủy, chính quyền với giáo hội tốt thì quan hệ giữa UBĐKCG với giáo hội tốt; hoạt động của Ủy ban ĐKCGVN không thể thiếu sự quan tâm của Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và Nhân dân; sự đóng góp của các thế hệ Người công giáo Việt Nam yêu nước là truyền thống tốt đẹp cần phát huy mạnh mẽ. Cần xây dựng và phát huy người công giáo tiêu biểu ở các khu dân cư, gương mẫu, sống “Tốt đời, đẹp đạo”, tích cực thực hiện các cuộc vận động của Mặt trận Tổ quốc, làm nòng cốt cho phong trào thi đua yêu nước trong đồng bào công giáo.

Các đại biểu đã chia sẻ thông tin, trao đổi kinh nghiệm, thống nhất về nhận thức, giải pháp xây dựng tổ chức và nâng cao hiệu quả hoạt động của UBĐKCGVN các cấp; khẳng định vai trò, vị trí của tổ chức UBĐKCGVN đối với nhiệm vụ tập hợp, đoàn kết những người theo Công giáo "Kính Chúa - Yêu nước" trong khối đại đoàn kết toàn dân tộc hiện nay và đề xuất các giải pháp và định hướng nhằm phát huy vai trò của Ủy ban Đoàn kết Công giáo trong giai đoạn mới. Qua Hội thảo đã thống nhất một số nội dung sau:

- Tiếp tục tuyên truyền, vận động làm cho các cấp, các ngành và các tầng lớp nhân dân nhận thức rõ vai trò vị trí, nhiệm vụ của UBĐKCGVN trong tình hình hiện nay, để tạo điều kiện thuận lợi giúp đỡ tổ chức UBĐKCG các cấp đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước của đồng bào Công giáo Việt Nam, để người Công giáo Việt Nam tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng, luôn đồng hành cùng dân tộc trong sự nghiệp đổi mới, hội nhập, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

- Phát huy vai trò của Ủy ban đoàn kết công giáo là cầu nối giữa Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc với Giáo hội. Định kỳ tổ chức các cuộc thăm hỏi nhân dịp lễ trọng của người công giáo giữa lãnh đạo Đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc các cấp với các Đấng bậc đại diện trong Giáo hội Công giáo để nhận được sự chia sẻ, giúp đỡ, tạo điều kiện hơn nữa cho tổ chức UBĐKCG các cấp với tinh thần đối thoại thẳng thắn, cởi mở và chân thành, tôn trọng lẫn nhau.

- Tăng cường chia sẻ thông tin, kinh nghiệm tuyên truyền, vận động tổ chức các phong trào, phát huy người tiêu biểu, các nhân tố tích cực trong đồng bào Công giáo, tích cực thực hiện chính sách, pháp luật, thực hiện “Tốt đời, đẹp đạo”. Phối hợp chặt chẽ với MTTQ, các đoàn thể trong thực hiện các cuộc vận động, phong trào thi đua yêu nước trong đồng bào Công giáo, không ngừng nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân.

- Đề nghị các cấp chính quyền quan tâm giải quyết nhu cầu hợp pháp, chính đáng về đất đai cơ sở tôn giáo, sinh hoạt tôn giáo; thể chế pháp luật để phát huy tôn giáo trong giáo dục, y tế, dạy nghề, nhân đạo, từ thiện, bảo vệ môi trường, chống biến đổi khí hậu, phát huy giá trị đạo đức tốt đẹp, tinh thần bác ái, giúp đỡ người nghèo vươn lên.

- Các địa phương đã hội đủ điều kiện thành lập UBĐKCG tỉnh cần tiếp tục vận động chuẩn bị các điều kiện để thành lập UBĐKCG tỉnh như ở tỉnh Thái Bình, Yên Bái, Lạng Sơn, Hưng Yên, Hải Dương, Kom Tum.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho đội ngũ cán bộ của hệ thống chính trị các cấp, nhất là đội ngũ cán bộ ở vùng Giáo; đồng bào Công giáo, tổ chức giáo hội và các thành viên tham gia UBĐKCGVN hiểu đúng về vị trí, vai trò của UBĐKCGVN và hoạt động của UBĐKCGVN trong sự nghiệp hội nhập và phát triển vì dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh.

- MTTQVN sẽ phối hợp chặt chẽ với UBĐKCGVN để thực hiện tốt hơn giám sát, phản biện xã hội, phổ biến, tuyên truyền thực hiện Luật Tín ngưỡng-Tôn giáo.

Bên cạnh những thành tựu đã đạt được cũng cần lưu ý những vấn đề sau:

Một là, UBĐKCGVN các cấp cần đổi mới phương thức hoạt động, hướng mạnh các hoạt động phong trào về cơ sở, với nội dung hình thức phong phú, phù hợp với đặc điểm của cộng đồng Công giáo. Nâng cao chất lượng các Hội thảo chuyên đề của Ủy ban, các hội nghị cụm; tăng cường công tác chỉ đạo phong trào của Đoàn Chủ tịch; công tác tổ chức, triển khai hoạt động của Ban Thường trực Ủy ban tạo sự gắn kết hoạt động giữa Ủy ban toàn quốc và Ủy ban các tỉnh, thành phố. Tăng cường sự chỉ đạo, hướng dẫn của UBĐKCGVN đối với Ủy ban các tỉnh, thành phố trong việc tổ chức thực hiện các phong trào thi đua yêu nước của đồng bào Công giáo, trong thực hiện cuộc vận động "*Toàn dân đoàn kết xây dựng cuộc sống mới ở khu dân cư, sống tốt đời đẹp đạo*". Tích cực bám sát phong trào để tìm ra những phương thức triển khai phù hợp, phát huy được vai trò của đồng bào Công giáo trong việc tham gia các hoạt động xã hội cũng như trong các phong trào thi đua yêu nước, các cuộc vận động của Mặt trận và các đoàn thể. Đa dạng hoá các hình thức hoạt động của UBĐKCG các cấp để phù hợp với đặc điểm tình hình của từng địa phương, cơ sở. Phương châm là phát huy và tranh thủ tối đa sự ủng hộ của các vị linh mục, tu sỹ và các vị trong Hội đồng mục vụ sẽ quyết định thành công các phong trào thi đua yêu nước của đồng bào Công giáo tại các giáo xứ, giáo họ.

Hai là, phối hợp chặt chẽ với Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể trong công tác tuyên truyền, vận động, đoàn kết các chức sắc và đồng bào Công giáo; xây dựng các gương người tốt, việc tốt, cá nhân tiêu biểu, giới thiệu tham gia ban công tác mặt trận khu dân cư và các cấp mặt trận, đoàn thể làm nòng cốt cho phong trào.

Ba là, Ủy ban ĐKCGVN mỗi cấp phải không ngừng tự đổi mới nội dung, phương thức hoạt động; bám sát vào tôn chỉ hoạt động của Ủy ban là *kính chúa, yêu nước*; lấy thực tiễn, kết quả hoạt động thiết thực để tự khẳng định tổ chức mình, khắc phục các biểu hiện nhận thức chưa đúng về lý do tồn tại của Ủy ban ĐKCGVN.

Bốn là, giữ mối liên hệ thường xuyên với các chức sắc Công giáo để thông tin, chia sẻ những việc làm “tốt đời, đẹp đạo”, vận động sự ủng hộ, sự đồng tình của các linh mục, giám mục. Cần đặc biệt coi trọng công tác vận động những chức sắc cao cấp, tiêu biểu trong Giáo hội để được chia sẻ và ủng hộ.

Năm là, quan tâm củng cố kiện toàn tổ chức, các ban tư vấn, tham mưu; làm cầu nối tiếp xúc, đối thoại giữa cấp ủy, chính quyền, MTTQ với các chức sắc tôn giáo, thực hiện tốt hơn nhiệm vụ giám sát, phản biện xã hội, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của đồng bào Công giáo.

Sáu là, hoạt động của UBĐKCG muốn phát triển sâu rộng, đều khắp ở mọi vùng miền, phải thường xuyên quan tâm đến công tác tuyên truyền giáo dục rộng rãi trong quần chúng nhân dân về các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước để cho bà con giáo dân thấy được những việc cần làm trong phong trào thi đua cho gia đình, cho xã hội, việc tổ chức các phong trào thi đua, phải gắn liền với thực hiện các mục tiêu kinh tế - xã hội của địa phương

Bảy là, quan tâm đổi mới hình thức và nội dung hoạt động của UBĐKCGVN các cấp cần bám sát tình hình đặc điểm của từng xứ, họ đạo. Để phong trào phát triển liên tục, đều khắp, cần tranh thủ ủng hộ quan tâm của chính quyền, MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội để phong trào phát triển.

Tám là, Hướng dẫn, động viên quần chúng Công giáo, tích cực tham gia thực hiện các nhiệm vụ, chương trình phát triển kinh tế - xã hội, các phong trào thi đua, các cuộc vận động của Chính phủ, MTTQVN, đặc biệt là phong trào thi đua “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh, sống tốt đời, đẹp đạo” do chính Ủy ban phát động. UBĐKCGVN cần lựa chọn triển khai một số công tác cụ thể để thúc đẩy phong trào; lựa chọn những điển hình tiên tiến xuất sắc để kịp thời biểu dương; đồng thời tuyên truyền, phổ biến và nhân rộng những mô hình, điển hình, cách làm hay trong các phong trào thi đua yêu nước của người Công giáo.

Chín là, Ủy ban Đoàn kết Công giáo Việt Nam cần tích cực tham gia và mở rộng hoạt động đối ngoại, giới thiệu Việt Nam để bạn bè quốc tế hiểu rõ và tránh những xuyên tạc sai lệch. Đồng thời góp phần làm cho mối quan hệ Việt Nam - Vatican ngày một phát triển; góp phần làm cho bạn bè và nhân dân thế giới hiểu đúng về những chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước Việt Nam tôn trọng và đảm bảo quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo; tranh thủ sự đồng tình, ủng hộ của nhân dân thế giới đối với sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc của nhân dân Việt Nam.

3.1.3. Phản ánh tâm tư, nguyện vọng của nhân dân; chủ động đề xuất trình hoặc tham gia trình các văn bản pháp luật về tôn giáo.

**** Về phương thức thực hiện***

Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp thường xuyên chăm lo xây dựng và phát huy vai trò của những người tiêu biểu trong các tôn giáo, nhất là vai trò của chức sắc, nhà tu hành, chức việc và trí thức tôn giáo tham gia đóng góp vào xây dựng các quyết sách của trung ương và địa phương. Chủ động thực hiện việc tiếp xúc, đối thoại và tham gia tiếp xúc đối thoại với người đứng đầu cấp ủy, chính quyền các cấp.

Tăng cường tập hợp các tổ chức tôn giáo đã được công nhận có đủ điều kiện theo quy định tham gia làm thành viên của Mặt trận; tập hợp, thu hút các cá nhân tiêu biểu tôn giáo tham gia Ủy ban MTTQVN, Ban chấp hành các đoàn thể nhân dân và cơ quan dân cử ở các cấp với số lượng, cơ cấu phù hợp để đảm bảo tính đại diện của các tôn giáo trong Mặt trận, đoàn thể nhân dân và cơ quan dân cử, có tiếng nói để nói lên tâm tư, nguyện vọng của mình.

Ban Thường trực Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam đã chú trọng hơn công tác thông tin, phối hợp triển khai, định kỳ tổ chức Hội nghị giao ban quý hoặc 6 tháng để trao đổi, thông báo tình hình tôn giáo giữa Ban Thường trực Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam với một số tổ chức thành viên và cơ quan Trung ương có liên quan. Phản ánh những vấn đề nổi cộm về tôn giáo trong cơ chế phối hợp thông tin, chỉ đạo đến Ban Dân vận Trung ương, Thường trực Ban Bí thư, phiên họp Chính phủ thường kỳ, Báo cáo của Đoàn Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tổng hợp ý kiến kiến nghị của cử tri và nhân dân tại các kỳ họp của Quốc hội, trong đó rõ nét ý kiến từ đồng bào các dân tộc, tôn giáo.

Mặt trận Tổ quốc các địa phương đã chủ động phối hợp với Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân cùng cấp để kiến nghị, thảo luận đóng góp ý kiến và các chính sách, kế hoạch của Nhà nước; chính sách kế hoạch của chính quyền địa phương phù hợp với nguyện vọng và lợi ích chính đáng của nhân dân. Các tổ chức thành viên của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cũng đã chủ động phối hợp có hiệu quả các cơ quan, tổ chức ở Trung ương trong công tác xây dựng pháp luật.

Triển khai Đề án “Tăng cường vận động, đoàn kết các tôn giáo ở nước ta hiện nay”, Ban Thường trực chủ động phối hợp với Bộ Tài chính xây dựng và đề xuất chính sách cụ thể đối với người tiêu biểu trong các tôn giáo; chỉ đạo rà soát và hoàn thiện chính sách phát huy vai trò của các tôn giáo tham gia các hoạt động xã hội và phát huy các giá trị đạo đức, văn hóa tốt đẹp và nguồn lực của các tôn giáo; hướng

dẫn quy trình lựa chọn, bồi dưỡng, xây dựng và phát huy vai trò của người tiêu biểu trong các tôn giáo.

**Những nội dung chính sách tham gia góp ý*

Mặt trận Tổ quốc Việt Nam đã phối hợp với các cơ quan hữu quan để góp phần xây dựng Hiến pháp năm 1992, Hiến pháp năm 2013, trình Quốc hội thông qua Luật Mặt trận Tổ quốc Việt Nam (sửa đổi) năm 2015; phối hợp với Chính phủ và Ủy ban Thường vụ Quốc hội xây dựng và ban hành Nghị quyết liên tịch số 403/2017/NQLT-UBTVQH14-CP-ĐCTUBTWMTTQVN quy định chi tiết hình thức giám sát, phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.

Ban Thường trực Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam đã Tham gia tổng kết các nghị quyết 24/NQ-TW và 25/NQ-TW, nhiều chủ trương, chính sách về công tác tôn giáo. Đã tham gia tổng kết hơn 10 năm thực hiện Pháp lệnh tín ngưỡng, tôn giáo để xây dựng Luật tín ngưỡng, tôn giáo; tổng kết 15 năm thực hiện Nghị quyết số 25 và đề ra Chỉ thị số 18-CT/TW của Bộ Chính trị để tiếp tục thực hiện tốt hơn công tác Tôn giáo; tổng kết 30 năm thực hiện Thông báo số 34/TB-TW, ngày 14/11/1992 của Ban Bí thư về chủ trương công tác đối với đạo Cao Đài. Ban Thường trực đã xây dựng và thực hiện tốt Kế hoạch số 413/KH-MTTQ-BTT, ngày 09/3/2022 về kế hoạch kiểm tra, khảo sát việc thực hiện Thông báo số 34 của Ban Bí thư tại các tỉnh, thành phố.

Mặt trận Tổ quốc Việt Nam chủ động và tích cực tham gia có trách nhiệm cùng Đảng, Nhà nước hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường, nhà nước pháp quyền; về phát triển vùng, khắc phục mặt trái của kinh tế thị trường, khoảng cách giàu nghèo, bất bình đẳng trong xã hội. Tiếp tục phát triển, bổ sung, hoàn thiện các chủ trương, chính sách, pháp luật về tôn giáo và công tác tôn giáo; phát huy các giá trị tốt đẹp và nguồn lực của các tôn giáo trong đời sống xã hội và phát triển bền vững; tăng cường đoàn kết các tôn giáo trong khối đại đoàn kết toàn dân tộc.

Mặt trận đã chủ trì tổ chức cho các chức sắc, người tiêu biểu trong các tôn giáo góp văn kiện đại hội Đảng VI đến Đại hội XIII của Đảng, nhiều hội nghị trực tiếp các vị lãnh đạo Đảng, Nhà nước ngồi dự. Tại các hội nghị góp ý đã nhận được nhiều ý kiến tâm huyết, thẳng thắn, xây dựng từ các chức sắc tôn giáo. Năm 2016 đã tổ chức hội nghị phản biện xã hội dự thảo Luật tín ngưỡng, tôn giáo. Năm 2022 phản biện việc sửa đổi Nghị định 162/2017/NĐ-CP của Chính phủ, dự thảo Nghị định của Chính phủ về xử phạt hành chính trong lĩnh vực tôn giáo, tín ngưỡng...

Chủ động phối hợp cùng các tổ chức chính trị - xã hội thực hiện tốt nhiệm vụ phản biện xã hội đối với các dự thảo chủ trương, chính sách pháp luật, đề án, kế hoạch, quy hoạch phát triển kinh tế - văn hóa - xã hội có liên quan đến tín ngưỡng, tôn giáo. Kiến nghị xây dựng kế hoạch, đưa các dự án phát triển kinh tế- xã hội vùng giáo; cải cách thủ tục hành chính, giảm phiền hà cho các tôn giáo; giải quyết đất đai và giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho các tổ chức tôn giáo...

Hàng năm Mặt trận Trung ương, cấp tỉnh có kế hoạch tham gia góp ý, phản biện xã hội những văn bản quy phạm pháp luật và dự thảo các chương trình, kế hoạch, đề án cụ thể. Phối hợp với cơ quan chức năng nghiên cứu, rà soát, sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan nhằm phát huy vai trò của các tôn giáo trong việc tham gia các hoạt động an sinh xã hội, xã hội hóa y tế, giáo dục, dạy nghề, bảo trợ xã hội...

Ban Thường trực Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam đã chủ động phối hợp với Bộ Tài chính xây dựng dự thảo Quyết định thay thế Quyết định số 76/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về kinh phí hỗ trợ cho các hoạt động thăm hỏi, chúc mừng của Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam các cấp đối với nhân sĩ, trí thức, người uy tín các dân tộc, chức sắc, chức việc các tôn giáo; xây dựng dự thảo Nghị định của Chính phủ về hỗ trợ ngân sách

Nhà nước cho các tổ chức, chức sắc, chức việc và cốt cán phong trào trong các tôn giáo.

Đã trực tiếp tham gia góp ý nhiều văn bản hành chính trong công tác quản lý nhà nước về tôn giáo theo quy định phải lấy ý kiến của các cơ quan, ban ngành, Mặt trận Tổ quốc, nhất là những vấn đề công nhận tổ chức tôn giáo mới, thành lập pháp nhân tôn giáo, giao đất, xây dựng cơ sở thờ tự, giải quyết mâu thuẫn, tranh chấp liên quan đến tôn giáo.

Mặt trận tăng cường tập hợp tâm tư nguyện vọng của các tôn giáo, phản ánh, góp ý, phản biện xã hội, tham gia hoàn thiện chính sách pháp luật về tôn giáo. Những năm qua, công tác tôn giáo của Mặt trận đã có những chuyển biến rõ nét. Mặt trận đã từng bước nêu cao tinh thần trách nhiệm; gần gũi lắng nghe, nắm bắt tâm tư nguyện vọng của chức sắc, chức việc, tu sĩ, đồng bào có đạo; tham gia phối hợp có trách nhiệm và chủ động hơn với các cơ quan Đảng, Nhà nước, các ban, ngành, đoàn thể giải quyết các vụ việc liên quan đến tôn giáo, góp phần tạo sự an tâm, phấn khởi, đồng thuận xã hội.

Ủy ban MTTQ Việt Nam các cấp và các tổ chức thành viên đã thường xuyên lắng nghe, tập hợp các ý kiến, kiến nghị của cử tri và nhân dân, trong đó chú trọng tập hợp ý kiến, kiến nghị của các tổ chức tôn giáo, cử tri, nhân dân là chức sắc, chức việc, nhà tu hành và đồng bào có đạo. Các báo cáo quý của Ban Thường trực Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam về tình hình và ý kiến của nhân dân gửi Chính phủ, Quốc hội, Chủ tịch nước và Ban Bí thư Trung ương Đảng và báo cáo của Đoàn Chủ tịch Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam tổng hợp ý kiến, kiến nghị của cử tri và nhân dân tại các kỳ họp Quốc hội đều phản ánh đầy đủ, chân thực, kịp thời nguyện vọng, kiến nghị liên quan đến tôn giáo. Tăng cường công tác theo dõi, đôn đốc, giám sát việc giải quyết các ý kiến, kiến nghị của cử tri, nhân dân, trong đó có ý kiến của chức sắc, chức việc, nhà tu hành của các tôn giáo.

Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh, thành phố đã tham gia góp ý nhiều dự thảo văn bản quy phạm pháp luật của HĐND, UBND tỉnh, thành phố liên quan trực tiếp đến quyền và lợi ích của nhân dân, như: quy định về bồi thường, hỗ trợ tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất, góp ý dự thảo Quyết định quy định chính sách hỗ trợ ổn định đời sống và sản xuất cho người dân sau tái định cư các dự án thủy lợi, thủy điện; Đề án bảo đảm tái hòa nhập cộng đồng đối với người chấp hành xong án phạt tù...

Công tác nắm tình hình và tổ chức đối thoại giữa cấp ủy, chính quyền và MTTQ Việt Nam với đại diện các tổ chức, cơ sở tôn giáo, chức sắc, chức việc, nhà tu hành, đoàn viên, hội viên, đồng bào có đạo được các địa phương từng bước quan tâm, tăng cường. Các kiến nghị, đề xuất của MTTQ Việt Nam với cấp ủy, chính quyền và cơ quan chức năng có liên quan có trách nhiệm giải quyết, trả lời được thông suốt, kịp thời hơn.

Trên tinh thần đổi mới, từ cuối năm 2015 lần đầu tiên Đoàn Chủ tịch Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam đã tổ chức tiếp xúc, đối thoại với 34 tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc ở phía Nam và 23 tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc ở phía Bắc về các vấn đề mà tôn giáo quan tâm, đồng thời đóng góp ý kiến xây dựng dự án Luật tín ngưỡng, tôn giáo. Năm 2016 Ban Thường trực Ủy ban Trung ương MTTQVN phối hợp với cơ quan liên quan tham mưu tổ chức tiếp xúc, đối thoại giữa Phó Thủ tướng Chính phủ và năm 2017 là Thủ tướng Chính phủ với các tổ chức tôn giáo. Đoàn Chủ tịch đã tổ chức hội nghị phản biện xã hội dự án Luật tín ngưỡng, tôn giáo với nhiều ý kiến phản biện có giá trị khoa học, thực tiễn được Ủy ban Thường vụ Quốc hội tiếp thu, hoàn chỉnh dự án Luật này. Năm 2019, thực hiện Chương trình phối hợp công tác giữa Chính phủ và Đoàn Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, ngày 09/8/2019 đồng chí Trần Thanh Mẫn, Bí thư Trung ương Đảng, Chủ tịch Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam đã cùng Thủ tướng Chính phủ gặp mặt, biểu dương chức

sắc tôn giáo có đóng góp tiêu biểu trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc tại thành phố Đà Nẵng.

Gắn với quá trình thực hiện “Quy chế giám sát và phản biện xã hội của MTTQ Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội” ban hành kèm theo Quyết định số 217-QĐ/TW và “Quy định về việc MTTQ Việt Nam, các đoàn thể chính trị - xã hội và nhân dân tham gia góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền” ban hành kèm theo Quyết định 218-QĐ/TW của Bộ Chính trị được ban hành ngày 12/12/2013 và Luật MTTQ Việt Nam năm 2015; đặc biệt từ khi Luật tín ngưỡng, tôn giáo (Điều 4) và Nghị quyết liên tịch số 403/2017/NQLT-UBTVQH14-CP-ĐCTUBTWMTTQVN, ngày 15/6/2017 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ và Đoàn Chủ tịch Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam được ban hành đến nay, Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam các cấp đã chủ động xây dựng kế hoạch, lộ trình chọn việc triển khai hàng năm và từng bước làm tốt vai trò nòng cốt, chủ trì xây dựng kế hoạch giám sát, phản biện xã hội, báo cáo cấp ủy và thông báo với chính quyền cùng cấp về kế hoạch giám sát, phản biện xã hội về nội dung công tác tôn giáo.

Ban Thường trực Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam đã tiếp nhận nhiều đoàn tự do tôn giáo, nhân quyền của Mỹ, Châu Âu và các nước đến trao đổi về quá trình xây dựng luật pháp tôn giáo ở Việt Nam; tham gia các cuộc hội thảo, tọa đàm, nghiên cứu khoa học khẳng định rõ vai trò, quyền, trách nhiệm của MTTQ Việt Nam trong bảo đảm tự do tôn giáo, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của các tôn giáo.

MTTQ Việt Nam các địa phương đã thực hiện tốt vai trò đại diện, bảo vệ quyền và lợi ích chính đáng, hợp pháp của các tầng lớp Nhân dân, trong đó có đồng bào các tôn giáo. Hoạt động giám sát liên quan đến công tác quản lý nhà nước về tôn giáo được đẩy mạnh, việc triển khai đã làm bài bản hơn, theo

quy trình, có sự phối hợp tham gia của các cơ quan nhà nước và các tổ chức thành viên.

Đến nay nhiều tỉnh, thành phố trong cả nước đã ban hành Quy chế tiếp xúc đối thoại trực tiếp của người đứng đầu cấp ủy đảng, chính quyền các cấp với nhân dân¹³; và nhiều tỉnh, thành phố ban hành Quy chế tiếp thu ý kiến, phản hồi của Ủy ban MTTQ Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội, do vậy về cơ bản những kiến nghị, đề xuất của Ủy ban MTTQ Việt Nam liên quan đến công tác tôn giáo được các cơ quan, tổ chức có thẩm quyền xem xét, giải quyết. Theo thống kê 05 năm 2016-2020 ở các tỉnh, thành phố, số cuộc tiếp xúc, đối thoại của cấp ủy, chính quyền, Mặt trận với chức sắc, nhà tu hành, tín đồ các tôn giáo là: 1130 cuộc; MTTQ tham gia công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo là: 480 cuộc; Số cuộc giám sát xây dựng chính sách pháp luật liên quan đến tín ngưỡng, tôn giáo là: 98 cuộc; Số cuộc phản biện xã hội các dự án, dự thảo văn bản liên quan đến tín ngưỡng, tôn giáo là: 85 cuộc; Số cuộc kiểm tra, khảo sát việc thực hiện Kết luận số 02 là: 251 cuộc.

3.2. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thực hiện vị thế mới trong hoạch định, thực thi chính sách, pháp luật

3.2.1. Tham gia định hướng, kế hoạch xây dựng pháp luật, thực hiện phản biện xã hội, góp ý kiến tham gia xây dựng văn bản quy phạm pháp luật về tín ngưỡng, tôn giáo

Trong những năm qua, căn cứ vào quy định của pháp luật và chức năng, nhiệm vụ của mình, Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam và các tổ chức thành viên đã tích cực tham gia công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật để điều chỉnh các quan hệ xã hội phát sinh trên một số lĩnh vực có liên quan đến chức năng, nhiệm vụ, quyền và trách nhiệm của MTTQ Việt Nam và các tổ chức thành viên.

¹³ Đến nay đã có 48/63 tỉnh, thành phố có quy chế này.

Trước hết, phải kể đến MTTQ Việt Nam và các tổ chức thành viên đã tích cực tham gia xây dựng, góp ý Hiến pháp năm 2013. Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam có nhiều đóng góp quan trọng trong công tác xây dựng mới và sửa đổi Hiến pháp, đóng góp nhiều ý kiến xây dựng Dự thảo sửa đổi Hiến pháp năm 1992, nhất là những nội dung liên quan đến đại đoàn kết toàn dân tộc, quyền con người, quyền, nghĩa vụ cơ bản của công dân và về MTTQ Việt Nam. Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam đã phối hợp với Ủy ban Thường vụ Quốc hội và các cơ quan, tổ chức hữu quan tổ chức triển khai hiệu quả việc lấy ý kiến Nhân dân về Dự thảo sửa đổi Hiến pháp năm 1992. Kết thúc đợt lấy ý kiến, Ban Thường trực Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam đã tập hợp được hơn 8.071.919 ý kiến tham gia góp ý của các tầng lớp Nhân dân gửi tới Ủy ban dự thảo sửa đổi Hiến pháp năm 1992 để tổng hợp. Với sự tham gia của cả hệ thống Mặt trận, việc lấy ý kiến xây dựng Hiến pháp đã thực sự trở thành đợt sinh hoạt chính trị - pháp lý rộng khắp trên cả nước, góp phần phát huy dân chủ xã hội chủ nghĩa, tăng cường sự đoàn kết và đồng thuận trong các tầng lớp Nhân dân và toàn xã hội.

Trong 30 năm từ 1992 đến 2023, một trong những điểm nhấn quan trọng nhất trong công tác xây dựng pháp luật của MTTQ Việt Nam là Luật Mặt trận Tổ quốc Việt Nam năm 1999 (thể chế Hiến pháp năm 1992) và ngày 09/6/2015 Quốc hội đã thông qua Luật Mặt trận Tổ quốc Việt Nam năm 2015. Luật đã thể chế hóa Điều 9 Hiến pháp 2013 về vị trí, vai trò, quyền, trách nhiệm của MTTQ Việt Nam; khẳng định MTTQ Việt Nam là cơ sở chính trị của chính quyền nhân dân; đại diện, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của nhân dân; thể chế hóa đường lối, chủ trương của Đảng, nhất là văn kiện Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ X, XI, XII, XIII. Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (bổ sung, phát triển năm 2011) và đặc biệt là “*Quy chế giám sát và phản biện xã hội của MTTQ Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã*

hội” ban hành kèm theo Quyết định số 217-QĐ/TW ngày 12/12/2013 và “Quy định về MTTQ Việt Nam, các đoàn thể chính trị - xã hội và nhân dân tham gia góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền” ban hành kèm theo Quyết định số 218-QĐ/TW ngày 12/12/2013 của Bộ Chính trị. Bên cạnh đó, Luật MTTQ Việt Nam năm 2015 pháp điển hóa và bổ sung có chọn lọc những quy định chủ yếu về MTTQ Việt Nam trong các văn bản quy phạm pháp luật đã được thực hiện ổn định, có hiệu quả trong thực tiễn những năm qua nhằm quy định toàn diện, tập trung và cụ thể hơn về tổ chức và hoạt động của MTTQ Việt Nam. Đây là văn bản pháp lý quan trọng, góp phần đưa việc tổ chức và hoạt động của MTTQ Việt Nam ngày càng hiệu quả, góp phần nâng cao dân chủ, tạo đồng thuận xã hội trong tình hình mới. Ở Trung ương, trong hơn 15 năm qua, Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam đã tổ chức góp ý, phản biện xã hội đối với hàng trăm dự thảo các văn bản quy phạm pháp luật do Quốc hội, Chính phủ và các cơ quan có thẩm quyền khác ban hành. Nhiều Hội nghị, hội thảo, tọa đàm chuyên sâu đã được Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam tổ chức và phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức để góp ý, phản biện xã hội vào dự thảo các văn kiện nêu trên.

Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp đã phối hợp chặt chẽ trong công tác xây dựng pháp luật, nhất là những văn bản quy phạm pháp luật về tổ chức bộ máy nhà nước, về quyền con người, quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân. Nhiều ý kiến của Mặt trận và các tổ chức thành viên là cơ sở quan trọng giúp các cơ quan nhà nước có thẩm quyền xem xét, thông qua các văn bản quy phạm pháp luật. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên đã tham gia tích cực, chủ động và có hiệu quả vào việc triển khai thực hiện Nghị quyết 48-NQ/TW của Bộ Chính trị về Chiến lược xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật đến năm 2010, định hướng đến năm 2020. Từng giai đoạn, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam đều có đề xuất định hướng xây dựng pháp luật,

hàng năm có kế hoạch tham gia xây dựng pháp luật, trong đó có chính sách, pháp luật về tôn giáo.

Ban Thường trực Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam đã tổ chức một số Hội nghị phản biện xã hội đối với những dự thảo quan trọng, có tác động lớn đến quyền và lợi ích hợp pháp của người dân, đến dân tộc, tôn giáo¹⁴. Nhiều Hội nghị phản biện xã hội với quy mô và chất lượng đi vào chiều sâu, hiệu quả, các kiến nghị phản biện xã hội của MTTQ Việt Nam được dư luận đánh giá cao, nhiều nội dung phản biện được cơ quan chủ trì soạn thảo tiếp thu và có ý kiến phản hồi tích cực.

Ban Thường trực Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam tham gia góp ý kiến vào nhiều văn bản quy phạm pháp luật, các chương trình, dự án, đề án. Các ban, đơn vị chuyên môn của Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam tham mưu tổ chức các cuộc họp Hội đồng tư vấn góp ý vào hàng chục dự thảo luật, nghị định thuộc phạm vi phản biện xã hội của MTTQ Việt Nam. Bên cạnh đó, các tổ chức thành viên cũng tổ chức phản biện nhiều văn bản quy phạm pháp luật liên quan trực tiếp tới quyền và nghĩa vụ của đoàn viên, hội viên của tổ chức mình. Điển hình như Liên hiệp các Hội khoa học và Kỹ thuật Việt Nam,

¹⁴ như: Dự án Luật tín ngưỡng, tôn giáo; Dự án Luật về Hội, Hội nghị phản biện xã hội, lấy ý kiến góp ý của Hội đồng tư vấn đối với dự thảo Chương trình giáo dục phổ thông tổng thể của Bộ Giáo dục và Đào tạo; tổ chức Hội nghị phản biện xã hội đối với Dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ Luật hình sự năm 2015, Dự thảo Luật đơn vị hành chính- kinh tế đặc biệt; Dự án Luật phòng, chống tham nhũng (sửa đổi), Dự thảo Nghị định của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật tín ngưỡng, tôn giáo. Ngoài ra, Ban Thường trực Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam đã tổ chức góp ý các dự thảo luật và văn bản dưới luật do các cơ quan chủ trì soạn thảo gửi đến như: Dự án Luật đơn vị hành chính kinh tế, đặc biệt; dự thảo Đề án về "Xây dựng cơ quan nhân quyền quốc gia Việt Nam" của Bộ Công an; dự thảo dự án "Đạo Tin Lành và ảnh hưởng của đạo Tin Lành đối với xã hội Việt Nam - Những vấn đề đặt ra trong công tác đối với đạo Tin Lành giai đoạn 2020-2030"; phản biện Đề án "Nghiên cứu, đánh giá tổng thể về đạo Cao Đài và đề xuất chủ trương, giải pháp trong công tác quản lý nhà nước" của Ban Tôn giáo Chính phủ và Đề án "Tiếp tục hỗ trợ cho các hoạt động tôn giáo, tín ngưỡng của cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài, tạo điều kiện để kiều bào được tham gia các sinh hoạt tín ngưỡng, tôn giáo trong nước" do Bộ Nội vụ, Bộ Công an chủ trì...

từ năm 2014 đến nay đã đẩy mạnh hoạt động tư vấn, phản biện, đóng góp ý kiến vào các dự án luật quan trọng của Nhà nước, mang tính thời sự cao như Luật Khoa học và Công nghệ, Trung ương Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam cũng đã tập trung phản biện xã hội đối với nhiều dự thảo văn bản luật như: Bộ luật Dân sự (sửa đổi); Bộ luật Lao động; Luật Hôn nhân gia đình (sửa đổi); Luật Bảo hiểm xã hội (sửa đổi), Luật trẻ em (tập trung vào một số nội dung: quy định về tuổi của trẻ em, quy định liên quan đến giáo dục giới tính, chăm sóc sức khỏe sinh sản cho trẻ em, bổ sung một số quyền và chính sách thực hiện quyền của trẻ em...).

Nhìn chung, nhiều ý kiến phản biện xã hội của Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam và cơ quan trung ương của các tổ chức thành viên đã được các cơ quan soạn thảo tiếp thu, đánh giá cao, đã và đang trở thành một kênh thông tin quan trọng, cần thiết giúp Đảng, Nhà nước khi xem xét, quyết định các vấn đề trong công tác lãnh đạo, quản lý, điều hành đất nước.

Ban Thường trực Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam, Trung ương các tổ chức chính trị - xã hội thường xuyên cử đại diện cơ quan tham gia trực tiếp các hoạt động nghiên cứu, xây dựng các dự án luật, pháp lệnh, nghị định với tư cách là thành viên các Ban soạn thảo, Tổ biên tập để đóng góp tiếng nói của Mặt trận và các tổ chức thành viên trong quá trình xây dựng dự thảo chính sách của cơ quan có thẩm quyền, nhất là với những nội dung có liên quan đến MTTQ Việt Nam và các tổ chức thành viên, tổ chức bộ máy nhà nước, quyền, nghĩa vụ cơ bản của công dân.

Ở địa phương, theo hướng dẫn hằng năm của Ban Thường trực Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam, căn cứ tình hình thực tiễn của từng địa phương, Ủy ban MTTQ Việt Nam các cấp đã lựa chọn nội dung, vấn đề phản biện xã hội, góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền phù hợp, đúng những vấn đề mà nhân dân đang quan tâm để tiến hành góp ý kiến và phản

biện xã hội theo định hướng: thời gian qua, Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam cấp tỉnh tập trung phản biện các cơ chế, chính sách, pháp luật; Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam cấp huyện, cấp xã tập trung phản biện xã hội vào các chương trình, đề án có liên quan trực tiếp đến nhân dân ở địa phương mình.

Hàng năm Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức thành viên của Mặt trận đã tham gia ý kiến vào rất nhiều dự thảo văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân, đến tổ chức bộ máy nhà nước... Nhiều văn bản góp ý đã phát huy được trí tuệ của đội ngũ chuyên gia tham mưu, giúp việc kết hợp với trí tuệ của các Hội đồng tư vấn, của đội ngũ cộng tác viên, phản ánh ý trí, nguyện vọng của Nhân dân nên đã đưa ra được nhiều góp ý có chất lượng cao, được các cơ quan soạn thảo văn bản tiếp thu và thể hiện trong văn bản. Đồng thời tổ chức tốt hơn nhiệm vụ giám sát, lắng nghe, tổng hợp ý kiến kiến nghị của cử tri và Nhân dân nên đã kiến nghị sửa đổi, bổ sung nhiều văn bản quy phạm pháp luật, góp phần vào việc hoàn thiện thể chế chính sách, pháp luật và bộ máy.

Hầu hết các dự án luật có liên quan đến quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân, đến chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, đến tổ chức bộ máy nhà nước được các cơ quan chủ trì soạn thảo mời đại diện của Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và một số tổ chức thành viên tham gia Ban soạn thảo, Tổ biên tập.

Đã tổ chức góp ý, phản biện xã hội để thể chế nhiều chính sách mới trong Luật tín ngưỡng, tôn giáo, thể chế quyền con người, quyền công dân Hiến pháp năm 2013, quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo, đáp ứng nhu cầu tín ngưỡng, tôn giáo của mọi người, thực hiện công khai, dân chủ, đáp ứng yêu cầu của xây dựng nhà nước pháp quyền. Kiến nghị các quy định của Luật cũng bảo đảm tương đối đồng bộ, thống nhất với các văn bản quy phạm pháp

luật đã được ban hành như Bộ luật Dân sự, Luật Tổ chức Chính phủ, Luật tổ chức chính quyền địa phương, Luật Đất đai, Luật Xây dựng, Luật Di sản văn hóa, Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật...

Trong 07 năm 2016-2022, Đoàn Chủ tịch, Ban Thường trực Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam đã tổ chức 06 hội nghị phản biện xã hội và các hội nghị góp ý kiến đối với Dự án Luật tín ngưỡng, tôn giáo và dự thảo các Nghị định hướng dẫn thi hành Luật tín ngưỡng, tôn giáo. Sau Hội nghị phản biện xã hội, Đoàn Chủ tịch, Ban Thường trực Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam có văn bản gửi các cơ quan có dự thảo được phản biện. Kiến nghị phản biện xã hội của Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam được dư luận đánh giá cao, nhiều nội dung phản biện, góp ý được cơ quan chủ trì soạn thảo tiếp thu và có ý kiến phản hồi tích cực, đã và đang trở thành một kênh thông tin quan trọng, cần thiết giúp Đảng, Nhà nước khi xem xét, quyết định các vấn đề quan trọng trong công tác tôn giáo¹⁵.

Trong quá trình hoạch định chính sách tôn giáo, năm 2016, lần đầu tiên Mặt trận tích cực tổ chức phản biện xã hội dự thảo chính sách tôn giáo, đó là dự án Luật tín ngưỡng, tôn giáo một cách bài bản, theo quy trình. Trên cơ sở các ý kiến góp ý của các tổ chức thành viên, của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các tỉnh, thành phố và của các tổ chức, cá nhân tôn giáo, Đoàn Chủ

¹⁵ Thực hiện Kế hoạch số 757/KH-MTTW-BTT ngày 25/4/2019, Ban Thường trực Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam đã tổ chức giám sát việc triển khai thực hiện Luật tín ngưỡng, tôn giáo theo hình thức nghiên cứu, xem xét văn bản và làm việc trực tiếp với lãnh đạo Ban Tôn giáo Chính phủ. Trên cơ sở các báo cáo của Ban Tôn giáo Chính phủ, Báo cáo giám sát việc thực hiện Luật tín ngưỡng, tôn giáo của Ủy ban MTTQ Việt Nam các tỉnh, thành phố và nội dung khảo sát, góp ý của các cơ quan Trung ương liên quan, các chuyên gia của Hội đồng tư vấn về Tôn giáo, Ban Thường trực Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xây dựng Báo cáo Số 74/BC-MTTW-BTT ngày 31 tháng 12 năm 2019 Giám sát việc triển khai và tổ chức thực hiện Luật tín ngưỡng, tôn giáo. Nội dung bao gồm: 1) Việc triển khai thực hiện Luật tín ngưỡng, tôn giáo. 2) Kết quả thực hiện công tác quản lý nhà nước về tín ngưỡng, tôn giáo. 3) Nhận xét ưu điểm sau 2 năm thực hiện Luật tín ngưỡng, tôn giáo. 4) Những hạn chế và nguyên nhân. 5) Đề xuất, kiến nghị đối với: Ủy ban Thường vụ Quốc hội; Bộ Nội vụ, Ban Tôn giáo Chính phủ; Các ban, bộ, ngành, cơ quan ở Trung ương; Tỉnh ủy, thành ủy, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố; Đối với các tổ chức tôn giáo.

tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam đã chủ trì tổ chức Hội nghị phản biện xã hội đối với dự thảo Luật tín ngưỡng, tôn giáo do Ủy ban Thường vụ Quốc hội gửi đến trước khi Ủy ban Thường vụ Quốc hội trình Quốc hội thảo luận và thông qua.

Qua hội nghị phản biện xã hội đối với dự thảo Luật này, Đoàn Chủ tịch đã tổng hợp và có văn bản số 2801/MTTW-BTT ngày 18/10/2016 về việc ý kiến phản biện xã hội đối với dự thảo Luật tín ngưỡng, tôn giáo với 19 kiến nghị gửi Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Ủy ban Thường vụ Quốc hội đã tiếp thu 12 kiến nghị của Đoàn Chủ tịch đưa vào sửa đổi, bổ sung dự thảo Luật để trình Quốc hội thông qua vào ngày 18/11/2016.

Sau khi Luật tín ngưỡng, tôn giáo được Quốc hội thông qua, trong nội dung Luật có một số điều giao cho Chính phủ xây dựng nghị định quy định chi tiết. Với chức năng nhiệm vụ của mình, Ban Thường trực Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam đã cử đại diện lãnh đạo Ủy ban tham gia Ban soạn thảo và cử lãnh đạo ban chuyên môn về tôn giáo của Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tham gia Tổ biên tập Nghị định này do Bộ Nội vụ là cơ quan chủ trì soạn thảo. Dự thảo Nghị định của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật tín ngưỡng, tôn giáo sau khi được cơ quan chủ trì tổ chức tọa đàm, hội thảo, lấy ý kiến các tổ chức tôn giáo, Bộ Nội vụ đã gửi xin ý kiến của Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam bằng văn bản. Ban Thường trực Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam sau khi lấy ý kiến của các chuyên gia, nhà khoa học về tôn giáo, ý kiến của Mặt trận cấp tỉnh và các ban, đơn vị chuyên môn về tôn giáo, dân chủ pháp luật của Ủy ban Trung ương đã có văn bản đóng góp 13 ý kiến vào dự thảo Nghị định gửi Bộ Nội vụ và Ban soạn thảo Nghị định¹⁶. Dự thảo

¹⁶ Văn bản số 3938/MTTW-BTT ngày 9/8/2017 về việc góp ý dự thảo Nghị định quy định chi tiết Luật tín ngưỡng, tôn giáo.

Nghị định sau khi trình Chính phủ, Chính phủ tổ chức lấy ý kiến các thành viên Chính phủ rồi hoàn thiện và tiếp tục chuyển đến Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam để lấy ý kiến phản biện. Ban Thường trực Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam sau khi tổ chức hội nghị phản biện xã hội đối với dự thảo cuối Nghị định của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành một số điều của Luật tín ngưỡng, tôn giáo đã có văn bản đóng góp 6 ý kiến phản biện đối với các nội dung trong dự thảo Nghị định của Chính phủ¹⁷. Sau khi nhận được và tiếp thu những ý kiến phản biện xác đáng của Ban Thường trực Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, ngày 30/12/2017 Thủ tướng Chính phủ đã ký ban hành Nghị định số 162/2017/NĐ-CP Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật tín ngưỡng, tôn giáo.

Tổ chức hội nghị góp ý và hội nghị phản biện xã hội dự thảo Luật tín ngưỡng, tôn giáo và Nghị định 162-NĐ/CP của Chính phủ đã tập hợp được rất nhiều ý kiến tâm huyết và xây dựng từ các vị chức sắc có uy tín trong các tôn giáo. Hòa thượng Thích Bảo Nghiêm, Phó Chủ tịch Hội đồng trị sự Trung ương Giáo hội Phật Giáo Việt Nam đã nêu quan điểm: các tôn giáo bình đẳng như các tổ chức khác trong xã hội, có pháp luật chung, không nên quy định riêng một nghị định về xử phạt hành chính trong lĩnh vực tín ngưỡng, tôn giáo. Tại Hội nghị các nhân sĩ, trí thức, người tiêu biểu các tôn giáo góp ý văn kiện Đại hội XIII của Đảng do Tiểu ban văn kiện tổ chức tại cơ quan Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam 8/2020 đã nhận được nhiều ý kiến tâm huyết, trong đó nhiều chức sắc đã bày tỏ cảm động trước việc Đảng đã tôn trọng xin ý kiến các tôn giáo bàn việc nước. Tại hội nghị giữa Thủ tướng

¹⁷ Văn bản phản biện xã hội đối với dự thảo Nghị định của Chính phủ ngày 30/11/2017 của Ban Thường trực Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam gửi Chính phủ và Ban soạn thảo Nghị định.

Chính phủ, lãnh đạo Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam gặp mặt với người đứng đầu các tổ chức tôn giáo tại Việt Nam, nhiều vị chức sắc đã phát biểu: mỗi tôn giáo có bàn thờ riêng, nhưng đều có bàn thờ chung là Tổ quốc Việt Nam, tinh thần này đã được tất cả các vị trong hội nghị thống nhất cao, thể hiện tinh thần đồng hành cùng dân tộc của các tôn giáo. Tại hội nghị nhận được rất nhiều ý kiến tâm huyết về xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc, xây dựng và phát triển đất nước.

Mặt trận Tổ quốc các địa phương đã chủ động phối hợp với Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân cùng cấp để kiến nghị, thảo luận đóng góp ý kiến vào các chính sách, kế hoạch của Nhà nước; cơ chế, kế hoạch phát triển kinh tế- xã hội, nhất là về giảm nghèo, địa bàn khó khăn, vùng đồng bào dân tộc, tôn giáo của chính quyền địa phương phù hợp với nguyện vọng và lợi ích chính đáng của nhân dân. Các tổ chức thành viên của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cũng đã chủ động phối hợp có hiệu quả các cơ quan, tổ chức ở Trung ương trong công tác xây dựng chính sách, pháp luật.

Ngày 09/8/2017, Ban Thường trực Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc đã tổ chức Hội nghị góp ý dự thảo Nghị định quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật tín ngưỡng, tôn giáo. Sau khi tổ chức lấy ý kiến một số chuyên gia trong Hội đồng tư vấn về Tôn giáo và Hội đồng tư vấn Dân chủ - Pháp luật, Ban Thường trực Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam đã có góp ý bằng văn bản gửi đến Bộ Nội vụ cơ quan chủ trì soạn thảo và Chính phủ góp ý nhiều nội dung cụ thể, trong đó thể hiện rõ quan điểm: "Nghị định, ngoài việc quy định chi tiết những điều, khoản mà Luật tín ngưỡng, tôn giáo giao cần mở rộng việc quy định cụ thể thêm một số nội dung khác mà trong Luật quy định còn chung, chưa cụ thể. Ví dụ quy định cụ thể thêm về việc *"Đăng ký người được bổ nhiệm, bầu cử, suy cử làm chức*

việc” như quy định tại Điều 34 của Luật tín ngưỡng, tôn giáo hoặc quy định cụ thể hơn về: “*Hoạt động xuất bản, sản xuất, xuất khẩu, nhập khẩu văn hóa phẩm*” (Điều 54 của Luật) và “*Hoạt động giáo dục, y tế, bảo trợ xã hội, từ thiện, nhân đạo*” (Điều 55 của Luật)... Đây là những nội dung và các tổ chức, cá nhân tôn giáo đều mong muốn có sự hướng dẫn cụ thể để thuận lợi trong việc thực hiện.

Nghị định chỉ nên quy định chi tiết những điều, khoản Luật giao cho phù hợp với quy định của Luật ban hành văn bản quy định pháp luật. Không nên quy định những điều, khoản mà Luật không giao quy định. Ví dụ như Điều 9 dự thảo Nghị định về: “*Thay đổi tên của tổ chức tôn giáo hoặc tổ chức tôn giáo trực thuộc*”; hoặc Điều 10 dự thảo Nghị định về “*Thay đổi trụ sở của tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc*” và Điều 28 dự thảo Nghị định về “*Công trình tín ngưỡng, công trình tôn giáo, công trình phụ trợ*”.

3. Về đối tượng áp dụng

Chỉ cần dùng lại nguyên văn khoản 2 Điều 1 của Luật tín ngưỡng, tôn giáo đã quy định về đối tượng áp dụng là đầy đủ.

Về một số nội dung cụ thể

- Về vấn đề “*Giải thể tổ chức tôn giáo*” có quá nhiều điều quy định (từ Điều 12 đến Điều 20 của dự thảo Nghị định). Nội dung này cần quy định gọn và gộp lại, giảm bớt một số điều để tránh cảm giác là các quy định hành chính quá nhiều. Đồng thời cần cân nhắc đến một số tác động liên quan, ví dụ như giải thể tổ chức tôn giáo sẽ liên quan đến cơ sở thờ tự tôn giáo như dự thảo Nghị định quy định, mà cơ sở thờ tự tôn giáo không chỉ là tài sản tôn giáo thuần túy, mà còn là nơi thiêng, là cơ sở văn hóa vật thể và phi vật thể của tôn giáo, là của cộng đồng tôn giáo kế thừa qua nhiều thế hệ, không phải là của cá nhân, nên không thể bán, chuyển nhượng đi khi tổ chức bị giải thể.

- Điều 4 dự thảo Nghị định, cần xem xét bổ sung thêm cả quy định đối với hoạt động tín ngưỡng tập trung, chứ không chỉ là các hoạt động tôn giáo tập trung.

- Điều 23 dự thảo Nghị định về “*Tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc tiếp nhận tài trợ của tổ chức cá nhân nước ngoài*” nên chọn theo Phương án 1.

Tuy nhiên trong Điều 26 dự thảo Nghị định, quy định về “Trách nhiệm của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền đối với việc tiếp nhận, sử dụng và quản lý tài trợ để hỗ trợ hoạt động tôn giáo thuần túy” nên bỏ nội dung “*tổ chức Đoàn kiểm tra liên ngành kiểm tra việc tiếp nhận, sử dụng và quản lý tài trợ của tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc*” vì đây là việc cụ thể, sự vụ hàng năm, không nên đưa vào Nghị định sẽ tạo ra cảm giác nặng nề, hành chính.

Khoản 2,3,4,5,6 Điều 26 cần quy định trách nhiệm cụ thể của các cơ quan (*Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Công an, Bộ Ngoại giao, Liên hiệp các tổ chức hữu nghị Việt Nam, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam...*) trong việc chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan khác, trong đó có cơ quan quản lý nhà nước về tín ngưỡng, tôn giáo ở trung ương để thực hiện trách nhiệm quản lý Nhà nước đối với nội dung công việc thuộc trách nhiệm của các cơ quan này; đồng thời ngôn từ sử dụng trong các khoản này cần mềm mại, tránh gây cho các tổ chức, cá nhân tôn giáo cảm thấy nặng nề, bị can thiệp, quản lý sâu.

- Khoản 2 Điều 29 dự thảo Nghị định cần bổ sung quy định trách nhiệm của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch trong việc tham gia quản lý nhà nước về văn hóa đối với cả các cơ sở tôn giáo đã được xếp hạng di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh, chứ không chỉ là các cơ sở tín ngưỡng được xếp hạng.

- Đề nghị rà soát lại thủ tục và quy định thời gian giải quyết cho mỗi thủ tục để rõ ràng, công khai, minh bạch; tránh hiểu nhầm quy định nặng nề về hành chính. Dự thảo Nghị định có quá nhiều biểu mẫu kèm theo (71 biểu mẫu/32 điều) tạo ra sự phức tạp về thủ tục hành chính. Do vậy cần xem xét để kết hợp, giảm bớt biểu mẫu, tránh gây ra sự rườm rà và trái với tinh thần cải cách thủ tục hành chính hiện nay.

Về nội dung ban hành Nghị định xử phạt vi phạm hành chính, Ban Thường trực Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam tổ chức hội nghị góp ý và hội nghị phản biện xã hội góp ý. Lần 1 là ngày 8/8/2017 văn bản góp ý số: 3937 /MTTW-BTT đã góp ý rõ một số nội dung:

“1. Về một số nội dung có sự trùng lặp với quy định của Bộ luật Hình sự

Để đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước trong lĩnh vực tín ngưỡng, tôn giáo, dự thảo Nghị định cần thiết phải quy định xử lý vi phạm hành chính đối với một số hành vi đã được quy định tại Bộ luật hình sự khi tính chất, mức độ của hành vi chưa đến mức bị xử lý hình sự.

Tuy nhiên, lập luận của Bản thuyết minh chưa logic, thiếu tính thuyết phục, đề nghị thể hiện rõ hơn lý do cần phải quy định xử lý vi phạm hành chính đối với một số hành vi đã được quy định tại Bộ luật hình sự theo hướng chặt chẽ, logic và thuyết phục hơn.

2. Về xác định hành vi vi phạm do chưa hoặc không được sự chấp thuận của cơ quan nhà nước có thẩm quyền

Ban Thường trực Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam cho rằng, không nên tách bạch việc xử lý vi phạm khi chưa có/không có hoặc không được sự chấp thuận của cơ quan có thẩm quyền bởi việc xác định ý chí chủ quan của đối tượng vi phạm sẽ rất khó khăn dẫn đến việc áp dụng quy định sẽ không khả thi trên thực tế. Hơn nữa, việc cho rằng hành vi chưa xin phép/không xin phép hoặc đã xin phép nhưng chưa được chấp thuận “có thể

là lỗi vô ý” là rất chủ quan và thiếu chặt chẽ bởi trên thực tế, nhiều trường hợp mặc dù biết chưa được sự chấp thuận của cơ quan nhà nước có thẩm quyền mà vẫn hoạt động là vi phạm pháp luật nhưng đối tượng vẫn cố tình không xin phép vì mục đích nào đó.

Vì vậy, đề nghị cân nhắc việc áp dụng cùng mức phạt đối với các hành vi chưa có/không có hoặc không được sự chấp thuận của cơ quan có thẩm quyền để tránh sự tùy tiện, lách luật.

Ngày 10/11/2022 Ban Thường trực Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam có văn bản phản biện xã hội số 4843/MTTW-BTT về phản biện xã hội đối với dự thảo Nghị định quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tín ngưỡng, tôn giáo, trong đó nêu rất cụ thể nhiều điểm với cơ quan chủ trì soạn thảo và Chính phủ:

Tính thống nhất và đồng bộ của Nghị định với hệ thống pháp luật

- *Đối với Luật tín ngưỡng, tôn giáo:*

+ Nghị định chưa cụ thể hóa Điều 5. Các hành vi bị nghiêm cấm và Điều 65. Xử lý cán bộ, công chức vi phạm pháp luật về tín ngưỡng, tôn giáo khi thi hành công vụ của Luật tín ngưỡng tôn giáo. Để đảm bảo tính công minh, bình đẳng của pháp luật, Nghị định cần bổ sung điều, khoản quy định cả việc xử lý vi phạm hành chính đối với chủ thể quản lý, điều hành (là cơ quan quản lý nhà nước, cá nhân được giao nhiệm vụ thực thi công vụ về công tác tôn giáo, tín ngưỡng) nếu có vi phạm thì bị xử phạt như thế nào, chứ không chỉ quy định xử phạt vi phạm đối với tổ chức, cá nhân tôn giáo, tín ngưỡng.

+ Tín ngưỡng và tôn giáo có sự khác nhau, Luật tín ngưỡng, tôn giáo đã giành hai chương quy định về tôn giáo: Chương II - Quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo (từ Điều 6 đến Điều 9); Chương III – Hoạt động tín ngưỡng (từ Điều 10 đến Điều 15). Vì thế, các hành vi vi phạm hành chính cũng như

mức độ xử lý vi phạm hành chính giữa tín ngưỡng và tôn giáo cũng phải có sự phân biệt khác nhau. Nhưng dự thảo Nghị định xử phạt vi phạm hành chính không có sự phân biệt mà gộp cả tín ngưỡng, tôn giáo vào làm một với hình thức xử phạt như nhau (Điều 10 Chương II của Dự thảo Nghị định) mà không có sự phân biệt hành vi vi phạm hành chính bị nghiêm cấm giữa tín ngưỡng và tôn giáo.

+ Các quy định ở Điều 10 của dự thảo Nghị định xử lý vi phạm hành chính về tín ngưỡng, tôn giáo quy định về các hành vi bị nghiêm cấm quy định tại Điều 5 Luật tín ngưỡng, tôn giáo quy định chưa thống nhất với các hành vi bị nghiêm cấm trong Luật tín ngưỡng, tôn giáo năm 2016. Ví dụ: Luật tín ngưỡng, tôn giáo năm 2016 quy định ở khoản 4 điểm a (Điều 05): hoạt động tín ngưỡng, hoạt động tôn giáo xâm phạm quốc phòng, an ninh, chủ quyền quốc gia, trật tự an toàn xã hội, môi trường. Dự thảo Nghị định lại thêm “lợi dụng” và thiếu “môi trường”.

+ Các hành vi bị nghiêm cấm trong Luật tín ngưỡng, tôn giáo là các hành vi mà nếu vi phạm kể cả vi phạm hành chính, cũng như tội phạm phải được xử lý nặng hơn so với các hành vi vi phạm pháp luật về hành chính trong lĩnh vực tín ngưỡng, tôn giáo ví như vi phạm quy định về đăng ký hoạt động tín ngưỡng, trong sinh hoạt tôn giáo; trong thực hiện các hoạt động liên quan đến tổ chức tôn giáo; trong việc thay đổi tên của tổ chức tôn giáo... nhưng dự thảo Nghị định xử phạt vi phạm hành chính về tín ngưỡng, tôn giáo quy định dường như ngược lại. Vi phạm những điều bị cấm lại bị xử phạt nhẹ hơn những vi phạm pháp luật quy định về thủ tục hành chính trong tổ chức tín ngưỡng, tôn giáo.

- *Đối với Luật xử lý vi phạm hành chính:*

+ Dự thảo (lần 4) Nghị định quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tín ngưỡng, tôn giáo chưa nêu đúng, trúng và rõ nguyên tắc xử phạt hành chính trong lĩnh vực tín ngưỡng, tôn giáo (Điều 4 của dự thảo Nghị

định). Trong Điều 4 của dự thảo Nghị định chỉ nêu 02 nguyên tắc nhưng lại không rõ “tính nguyên tắc” mà chỉ mang tính hướng dẫn thêm.

Dự thảo Nghị định cần kế thừa, phát triển một số nguyên tắc căn bản trong Điều 3 của Luật Xử lý vi phạm hành chính. Cụ thể như:

(1) Mọi vi phạm hành chính phải được phát hiện, ngăn chặn kịp thời và phải bị xử lý nghiêm minh, mọi hậu quả do vi phạm hành chính gây ra phải được khắc phục theo đúng quy định của pháp luật.

(2) Việc xử phạt vi phạm hành chính được tiến hành nhanh chóng, công khai, khách quan, đúng thẩm quyền, bảo đảm công bằng, đúng quy định của pháp luật.

(3) Việc xử phạt vi phạm hành chính phải căn cứ vào tính chất, mức độ, hậu quả vi phạm, đối tượng vi phạm và tình tiết giảm nhẹ, tình tiết tăng nặng.

(4) Người có thẩm quyền xử phạt có trách nhiệm chứng minh vi phạm hành chính. Cá nhân, tổ chức bị xử phạt có quyền tự mình hoặc thông qua người đại diện hợp pháp chứng minh mình không vi phạm hành chính.

(5) Về nguyên tắc áp dụng: Việc quyết định thời hạn áp dụng biện pháp xử lý hành chính phải căn cứ vào tính chất, mức độ, hậu quả vi phạm, nhân thân người vi phạm và tình tiết giảm nhẹ, tình tiết tăng nặng; Người có thẩm quyền áp dụng biện pháp xử lý hành chính có trách nhiệm chứng minh vi phạm hành chính. Cá nhân bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính có quyền tự mình hoặc thông qua người đại diện hợp pháp chứng minh mình không vi phạm hành chính.

(6) Cần bổ sung nguyên tắc đề cao tính nhân văn, hòa hợp, hòa giải, tự sửa sai. Trước khi xử phạt cần có cơ chế nhắc nhở, tạo cơ hội khắc phục, sửa sai sau đó đến khiển trách, cảnh cáo cuối cùng là phạt tiền.

Dự thảo Nghị định cần chỉnh sửa nguyên tắc xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tín ngưỡng tôn giáo đối với hành vi vi phạm hành chính

nhều lần để rõ về nội hàm và phù hợp với quy định tại Khoản 6, Điều 2 và Điểm d, Khoản 1, Điều 3 của Luật xử lý vi phạm hành chính.

+ Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2013 ở khoản 1 Điều 38 quy định Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã có quyền phạt đến 10% mức tiền phạt tối đa đối với lĩnh vực tương ứng quy định tại điều 24 của Luật này (lĩnh vực tôn giáo) nhưng không được quá 05 triệu đồng (khoản 1, điểm b Điều 38). Nhưng ở Điều 44 dự thảo Nghị định quy định xử phạt vi phạm hành chính lại quy định Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã có quyền phạt tiền đến 06 triệu đồng. So với quy định tại điểm b Khoản 1 Điều 38 Luật xử lý vi phạm hành chính và Điều 44 của dự thảo Nghị định còn thiếu các quyền về tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính có giá trị không vượt quá mức xử phạt tiền được quy định tại điểm b Khoản này.

+ Cũng tương tự như vậy tại Điều 45 Luật xử phạt vi phạm hành chính quy định: Trưởng công an cấp huyện phạt tiền đến 20% mức tiền phạt tối đa nhưng không quá 25 triệu đồng, nhưng dự thảo Nghị định chỉ cho phép phạt tiền đến 12 triệu đồng. Đề nghị tiếp tục rà soát để quy định thống nhất với Luật xử phạt vi phạm hành chính năm 2013.

+ Tín ngưỡng, tôn giáo là lĩnh vực có nhiều đặc thù so với các lĩnh vực khác, nên vi phạm hành chính trong lĩnh vực này cũng có những điểm khác biệt, đòi hỏi xử lý vi phạm cũng phải có những thủ tục xử phạt và cưỡng chế thi hành quyết định khác với các lĩnh vực khác. Dự thảo Nghị định còn thiếu các quy định về vi phạm hành chính về tín ngưỡng, tôn giáo. Trong lúc đó Luật xử phạt vi phạm hành chính có cả một chương”.

Hoạt động phản biện xã hội của các địa phương đã tạo điều kiện để các tầng lớp nhân dân phát huy quyền làm chủ trong việc tham gia vào quá trình xây dựng các chính sách, quy định và các đề án, dự án, chương trình của địa phương có liên quan đến quyền và nghĩa vụ của nhân dân. Qua đó, góp phần hoàn thiện và nâng cao chất lượng các chính sách, quy định và các đề án, dự

án, chương trình này trước khi ban hành, tạo sự đồng thuận xã hội về nhận thức và thống nhất về hành động của các tầng lớp nhân dân. Thực hiện công tác phản biện xã hội cũng giúp nâng cao vai trò, vị trí của MTTQ Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội trong tình hình mới, đòi hỏi MTTQ Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội không ngừng đổi mới phương thức hoạt động, nâng cao trình độ, chuyên môn, nghiệp vụ, phát huy được sức mạnh, trí tuệ của các thành viên trên mọi lĩnh vực.

Qua hội nghị phản biện xã hội, Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam các cấp đã có nhiều kiến nghị, đề xuất với cơ quan soạn thảo nghiên cứu, bổ sung những ý kiến phản biện xã hội phù hợp với tình hình thực tế của địa phương, có tính thuyết phục cao.

3.2.2. Giám sát việc thực hiện chính sách, pháp luật về tôn giáo, kiến nghị hoàn thiện chính sách, pháp luật nói chung và chính sách, pháp luật về tôn giáo.

Đồng thời với thực hiện tuyên truyền, vận động, phản ánh tâm tư nguyện vọng, tập hợp đoàn kết nhân dân, góp ý phản biện xã hội, Mặt trận đã tăng cường hơn nhiệm vụ giám sát của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp và các đoàn thể chính trị - xã hội trong công tác tôn giáo. Mặt trận, đoàn thể tiếp tục xây dựng, hoàn thiện quy chế phối hợp với các cơ quan Nhà nước để triển khai thực hiện nhiệm vụ giám sát việc thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, của địa phương về công tác tôn giáo.

Hơn 6 năm qua, Mặt trận đã chú ý thực hiện 4 hình thức giám sát, tập trung vào các nội dung: Giám sát việc thực hiện Luật tín ngưỡng, tôn giáo; Giám sát việc xây dựng nông thôn mới, xây dựng khu dân cư văn hóa, thực hiện quy chế dân chủ trong xây dựng đường giao thông, cơ sở sinh hoạt cộng đồng khu dân cư; Giám sát giải quyết đơn thư, thực hiện hòa giải các mâu thuẫn, vụ việc liên quan đến tôn giáo; việc thực hiện quy định của Luật Tín

ngưỡng, tôn giáo về kinh sách và nơi bày tỏ niềm tin tôn giáo tại nơi giam giữ. Sau giám đã kiến nghị đến các cơ quan có thẩm quyền giải quyết nhiều nội dung liên quan đến tôn giáo.

Công tác nắm tình hình và tổ chức đối thoại giữa cấp ủy, chính quyền và MTTQ Việt Nam với đại diện các tổ chức, cơ sở tôn giáo, chức sắc, chức việc, nhà tu hành, đoàn viên, hội viên, đồng bào có đạo được các địa phương từng bước quan tâm, tăng cường. Các kiến nghị, đề xuất của MTTQ Việt Nam với cấp ủy, chính quyền và cơ quan chức năng có liên quan có trách nhiệm giải quyết, trả lời được thông suốt, kịp thời hơn.

Mặt trận Tổ quốc đã phối hợp cùng các cơ quan Trung ương rà soát, giải quyết một số vụ việc liên quan đến tôn giáo (Đơn kiến nghị khẩn cấp của Tòa Tổng Giám mục Hà Nội, vụ việc ở "vườn rau Lộc Hưng"...; Liên hệ với một số cơ quan quản lý Nhà nước về tôn giáo; với Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh Sóc Trăng, Lâm Đồng về việc giải quyết các vụ việc liên quan đến đạo Tin Lành). Ban Thường trực Ban hành Báo cáo giám sát việc thực hiện pháp luật trong vụ “thỉnh vong”, “giải oan gia trái chủ” tại chùa Ba Vàng, Tp. Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh¹⁸.

Ban Thường trực Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam đã tổ chức đoàn khảo sát việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho các cơ sở tín ngưỡng, tôn giáo vào tháng 10/2022 tại 03 tỉnh là An Giang, Cà Mau và Kiên Giang nhằm là rõ: Công tác chỉ đạo của địa phương đối với thực hiện việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho các cơ sở tín ngưỡng, tôn giáo; Kết quả thực hiện thực hiện việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho các cơ sở tín ngưỡng, tôn giáo; Đánh giá những thuận lợi, ưu điểm và nguyên nhân; những mặt còn khó khăn, hạn chế và nguyên nhân chủ quan, khách quan; bài học kinh nghiệm của địa phương trong quá trình triển khai thực

¹⁸ Báo cáo số 796/BC-MTTW-BTT, ngày 16/8/2019.

hiện; Giới thiệu rõ mô hình, cách làm tốt của địa phương; Phương hướng, giải pháp; đề xuất, kiến nghị để làm tốt việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho các cơ sở tín ngưỡng, tôn giáo thời gian tới.

Thông qua giám sát việc thực hiện chính sách, pháp luật của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị- xã hội, qua đó đã chỉ rõ ưu điểm, tiến bộ, đồng thời thấy được hạn chế, vướng mắc, nguyên nhân đề xuất, kiến nghị nhiều nội dung hoàn thiện chính sách, pháp luật:

(1) Việc triển khai, tuyên truyền, tổ chức thực hiện Luật nhiều nơi chưa sâu rộng nên nhận thức, hiểu biết về Luật của cán bộ, các cơ quan liên quan, của nhiều chức sắc, chức việc, nhà tu hành tôn giáo chưa đúng và đầy đủ; còn phó mặc cho cơ quan chuyên môn; các vi phạm về tín ngưỡng, tôn giáo còn xảy ra nhiều nơi, nhiều hình thức khác nhau. Còn có những cách hiểu và áp dụng chưa thống nhất về một số từ ngữ mới trong Luật như cách hiểu về hoạt động tín ngưỡng và lễ hội tín ngưỡng còn khác nhau, chức sắc, chức việc, địa điểm hợp pháp, tổ chức tôn giáo trực thuộc.

(2) Việc quản lý nhà nước đối với các hoạt động tín ngưỡng và các cơ sở tín ngưỡng còn nhiều mặt hạn chế. Việc quản lý nhà nước đối với các hoạt động tín ngưỡng và các cơ sở tín ngưỡng (trừ các lễ hội tín ngưỡng và các cơ sở tín ngưỡng là di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh đã được xếp hạng hoặc đã được đưa vào danh mục kiểm kê di tích lịch sử của địa phương) ở cấp trung ương được quy định thuộc trách nhiệm của Bộ Nội vụ (Điều 22 Nghị định số 162). Tuy nhiên, hiện nay ở cấp tỉnh, cấp huyện vẫn chưa có văn bản pháp luật nào giao nhiệm vụ này cho cơ quan chuyên môn về tín ngưỡng, tôn giáo các cấp. Điều này dẫn đến khó khăn cho việc tham mưu thực hiện quản lý về các hoạt động tín ngưỡng và các cơ sở tín ngưỡng ở địa phương. Một số hoạt động lợi dụng tín ngưỡng, tôn giáo trái với điều 5 của Luật nhưng

chưa có sự vào cuộc kịp thời của cơ quan quản lý Nhà nước, việc phân định trách nhiệm khi xảy ra sự việc cũng chưa rõ.

Bên cạnh đó các hoạt động tín ngưỡng, cơ sở tín ngưỡng ở từng địa phương nói riêng và cả nước nói chung rất phong phú, đa dạng và không kém phần phức tạp về loại hình, quy mô, số lượng cơ sở tín ngưỡng. Xuất phát từ thực tiễn đó, một số địa phương cho rằng cần phải quản lý cả cơ sở tín ngưỡng là nhà thờ dòng họ vì hiện nay vấn đề này đang rất phức tạp. Một số địa phương khác đề nghị không nhất thiết cơ sở tín ngưỡng nào cũng cần có người đại diện hoặc ban quản lý.

Một số địa phương còn lúng túng trước các loại hình tín ngưỡng, như loại hình tín ngưỡng “thờ mẫu hầu đồng” có được phép hoạt động không. Nếu được thì có được sinh hoạt tại nhà riêng hay chỉ sinh hoạt tại cơ sở tín ngưỡng. Tại một số địa phương khác đề nghị hướng dẫn việc cá nhân đứng đơn xin đăng ký hoạt động tín ngưỡng tại nơi chưa được công nhận là cơ sở tín ngưỡng (tại gia) có được xem xét, giải quyết không. Nếu được thì cơ sở pháp lý nào quy định, thẩm quyền giải quyết thuộc về cơ quan nào. Một số địa phương cho rằng Luật chưa có căn cứ pháp lý để thành lập cơ sở tín ngưỡng.

(3) Một số Bộ, ban, ngành chậm tham mưu ban hành chính sách, pháp luật có liên quan và các giải pháp để thực hiện đồng bộ giữa Luật tín ngưỡng, tôn giáo với các luật khác để khắc phục những hạn chế, bất cập như: Vấn đề đất đai tôn giáo Bộ Tài nguyên và Môi trường và Ban Tôn giáo Chính phủ chưa tham mưu tổ chức tổng kết 10 năm thực hiện Chỉ thị 1940/CT-TTg ngày 31.12.2008 của Thủ tướng Chính phủ, trên cơ sở đó thấy rõ ưu điểm, hạn chế, khuyết điểm, đưa các giải pháp để giải quyết một số vấn đề như: Cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho gần 30 ngàn cơ sở thờ tự tôn giáo hợp pháp (một số địa phương tỷ lệ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất dưới

50%, nhưng có địa phương đạt trên 90%); việc giải quyết đất mới cho nhu cầu chính đáng của tôn giáo có địa phương quan tâm giải quyết, có địa phương không giải quyết, như vậy cùng hệ thống pháp luật nhưng thực hiện không thống nhất, thiếu căn cứ để giải quyết, giải quyết bao nhiêu là tùy các địa phương dẫn đến so bì, phát sinh tư tưởng bên trọng, bên khinh; phương án phù hợp giải quyết các tranh chấp đất đai liên quan đến tôn giáo hiện nay; biện pháp khắc phục biến nhà ở cá nhân thành cơ sở thờ tự đang gây nên những tranh chấp và mâu thuẫn; đưa ra phương hướng đề nghị sửa, bổ sung những điểm, điều trong Luật Đất đai liên quan đến tôn giáo.

Về tín ngưỡng: tháng 12.2019 mới có quy chế phối hợp giữa Bộ Nội vụ và bộ Văn hóa, thực tế ở địa phương vẫn chưa rõ chủ trì hướng dẫn, quản lý hoạt động tín ngưỡng là Nội vụ hay văn hóa. Bộ Y tế: 2/3 trong 500 cơ sở khám chữa bệnh của các tôn giáo hiện nay còn khó khăn trong tiêu chí để được cấp giấy phép hành nghề. Luật Dược, Luật khám bệnh, chữa bệnh còn một số điểm chưa tạo điều kiện cho các tôn giáo tham gia khám, chữa bệnh. Tham gia Giáo dục, dạy nghề Bộ Giáo dục và Lao động xã hội tuy đã quan tâm nhưng còn nhiều vướng mắc. Chưa có báo cáo đánh giá hoạt động về thông tin, tuyên truyền của một số chức sắc tôn giáo trong các trường phổ thông, cao đẳng, đại học; đánh giá về thực hiện 2 môn lịch sử và pháp luật trong các cơ sở đào tạo của các tôn giáo. Bộ Công an, Bộ Quốc phòng, Bộ Lao động- Thương binh và xã hội chưa hướng dẫn cách thức quản lý kinh sách, thời gian, địa điểm sử dụng kinh sách và bày tỏ niềm tin tín ngưỡng, tôn giáo cho người bị quản lý giam, giữ tại cơ sở quản lý giam, giữ.

(4) Quản lý nhà nước về tôn giáo trên một số mặt còn hạn chế: Việc đăng ký sinh hoạt tôn giáo tập trung được quy định trong Luật đã đáp ứng được nhu cầu sinh hoạt tôn giáo của nhiều chủ thể. Tuy nhiên, hiện nay liên quan đến nội dung này còn một số điểm chưa rõ ràng trong nhận thức và

thống nhất thực hiện: Chưa thống nhất nhận thức về tổ chức tôn giáo trực thuộc. Một số địa phương đề nghị hướng dẫn ban hộ tự, ban quản trị chùa của đạo phật; họ đạo của Cao Đài; giáo họ của Công giáo có phải là tổ chức tôn giáo trực thuộc; hiện nhiều địa phương còn nhầm lẫn giữa tổ chức tôn giáo trực thuộc với cơ sở tôn giáo (đặc biệt là nhầm tổ chức tôn giáo trực thuộc với chùa).

Tại Điều 28 của Luật quy định một trong các điều kiện để được đề nghị chấp thuận thành lập tổ chức tôn giáo trực thuộc là trong hiến chương của tổ chức phải có quy định về vấn đề này. Đối với giáo hội Công giáo không có hiến chương thì căn cứ vào quy định nào để xem xét. Một số địa phương cho rằng Luật có quy định về tổ chức tôn giáo có tư cách pháp nhân phi thương mại. Đây là một quy định mới, tạo điều kiện cho các tổ chức tôn giáo được thừa nhận tư cách pháp nhân như các tổ chức xã hội khác. Tuy nhiên để cho việc thực hiện thuận lợi, Luật cần bổ sung giải thích về cụm từ pháp nhân phi thương mại. Đối với tổ chức tôn giáo trực thuộc có tư cách pháp nhân phi thương mại không? Vấn đề *phong phẩm, bổ nhiệm, bầu cử, suy cử, thuyên chuyển chức sắc, chức việc, nhà tu hành theo quy định của Luật*.

Trong quá trình thực hiện, nhiều chức sắc, chức việc chưa tuân thủ, xảy ra tình trạng nợ phiếu lý lịch tư pháp trong quá trình hoàn thiện hồ sơ. Mặt khác, Luật Lý lịch tư pháp và các văn bản quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật hiện nay không có quy định về thời hạn sử dụng của Phiếu lý lịch tư pháp, do đó khi *phong phẩm, bổ nhiệm, bầu cử, suy cử chức sắc, chức việc* phải làm lại lý lịch tư pháp, việc này sẽ gây ra không ít khó khăn trong công tác quản lý nhà nước về tôn giáo.

(5) Tổ chức bộ máy và đội ngũ cán bộ làm công tác tôn giáo còn nhiều mặt bất cập. Hiệu quả, tác dụng của thanh tra, kiểm tra để chấn chỉnh công tác

quản lý nhà nước chưa rõ, chưa thực hiện tốt các biện pháp phòng ngừa vi phạm và xử lý kịp thời.

Qua giám sát đã kiến nghị các cơ quan có thẩm quyền giải quyết, khắc phục nhiều hạn chế, bất cập. Qua giám sát việc xây dựng nông thôn mới, xây dựng khu dân cư văn hóa, thực hiện quy chế dân chủ trong xây dựng đường giao thông, cơ sở sinh hoạt cộng đồng khu dân cư, trong đó đã phát huy vai trò tôn giáo tham gia xây dựng gia đình văn hóa, khu dân cư văn hóa; Giám sát giải quyết đơn thư, thực hiện hòa giải các mâu thuẫn, vụ việc liên quan đến tôn giáo, cơ bản các vướng mắc thực hiện bằng hòa giải, giảm thiểu bằng hành chính, tư pháp.

Tuy nhiên, việc tham gia hoạch định và thực thi chính sách, pháp luật về tôn giáo còn nhiều hạn chế: (1) nhận thức hiểu biết của các cấp và người dân về chính sách, pháp luật về tôn giáo còn rất hạn chế; (2) giám sát, phản biện xã hội của mặt trận còn ít và thụ động, chính sách, pháp luật liên quan đến đất đai tôn giáo, dịch vụ tôn giáo, tư cách pháp nhân tôn giáo vẫn còn vướng mắc, việc thể chế chủ trương, chính sách xã hội hóa còn chậm, chưa phát huy hết tiềm năng, nguồn lực của các tôn giáo.

Những hạn chế đó đến từ các nguyên nhân chủ quan, khách quan khác nhau, trong đó có năng lực chủ thể thực hiện nhiệm vụ của MTTQ, năng lực, trình độ cán bộ còn hạn chế.

Tiểu kết chương 3

Mặt trận Tổ quốc Việt Nam với tư cách là tổ chức liên minh chính trị, liên hiệp tự nguyện, cơ sở chính trị của chính quyền nhân dân, nơi thể hiện ý chí, nguyện vọng, đại diện, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của Nhân dân; tập hợp, phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc, thực hiện dân chủ, tăng cường đồng thuận xã hội, có vai trò quan trọng trong việc chủ động tham gia xây dựng các chủ trương, chính sách, pháp luật có liên quan đến tôn giáo;

vận động Nhân dân trong đó có đồng bào các tôn giáo thực hiện chính sách pháp luật tôn giáo; giám sát việc thực hiện chính sách pháp luật tôn giáo của các cơ quan nhà nước, các đại biểu dân cử và cán bộ công chức nhà nước; phản biện xã hội các dự thảo văn bản quy phạm pháp luật, quy hoạch, kế hoạch, chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội của Nhà nước có liên quan đến tín ngưỡng, tôn giáo nhằm đảm bảo cho các chủ trương, chính sách đó thể hiện đúng đắn, đầy đủ ý chí nguyện vọng của các tôn giáo và đảm bảo quyền lợi chính đáng, hợp pháp của các tôn giáo, qua đó củng cố và tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân tộc.

Thực tế, trong thời gian qua, Mặt trận Tổ quốc các cấp đã có nhiều đổi mới cả về nội dung lẫn hình thức và phương thức hoạt động nên công tác tôn giáo của Mặt trận đã có nhiều thành công. Mặt trận đã khẳng định vai trò, vị thế của mình trong việc tham gia hoạch định, thực thi chính sách, pháp luật về tôn giáo. Thể hiện ở việc Mặt trận Tổ quốc Việt Nam đã hoàn thành các nhiệm vụ truyền thống và những nhiệm vụ theo vị thế mới trong công tác tôn giáo, trong đó có nhiệm vụ mới về giám sát, phản biện xã hội đã góp phần quan trọng trong việc ban hành và tổ chức thực hiện nhiều chính sách, pháp luật về tôn giáo. Các phong trào, hoạt động của Mặt trận đã nhận được sự hưởng ứng, tham gia tích cực của đồng bào các tôn giáo, thu được nhiều các kết quả quan trọng. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam đã thực hiện đúng các nguyên tắc: tự nguyện, hiệp thương dân chủ, phối hợp và thống nhất hành động.

CHƯƠNG 4

NHẬN ĐỊNH BỐI CẢNH TÁC ĐỘNG, NHỮNG VẤN ĐỀ ĐẶT RA; GIẢI PHÁP VÀ KIẾN NGHỊ NHẪM PHÁT HUY VAI TRÒ CỦA MẶT TRẬN TỔ QUỐC VIỆT NAM TRONG THAM GIA HOẠCH ĐỊNH, THỰC THI CHÍNH SÁCH, PHÁP LUẬT VỀ TÔN GIÁO

4.1. Nhận định bối cảnh tác động, những vấn đề đặt ra đối với Mặt trận Tổ quốc Việt Nam trong hoạch định, thực thi chính sách, pháp luật về tôn giáo

4.1.1. Nhận định bối cảnh tác động đến hoạch định chính sách, thực thi chính sách, pháp luật về tôn giáo

Tôn giáo là vấn đề lâu dài. Thế kỷ XXI là thế kỷ có nhiều diễn biến phức tạp về tôn giáo và dân tộc. Thời gian tới, hòa bình, hợp tác và phát triển vẫn là xu hướng chủ đạo trong các quan hệ giữa các quốc gia có chủ quyền, vùng lãnh thổ và cộng đồng quốc tế. Điều đó sẽ có tác động tích cực đến củng cố quan hệ hợp tác, đoàn kết giữa các cộng đồng quốc tế và khu vực; các dân tộc trên toàn thế giới. Trong nhiều trường hợp vấn đề tôn giáo gắn kết với vấn đề dân tộc, không chỉ liên quan đến nhân quyền, mà còn là nguyên nhân, nguyên cơ của những xung đột vũ trang. Vấn đề tôn giáo trong điều kiện toàn cầu hoá và cách mạng khoa học, công nghệ thông tin dễ dàng vượt khỏi phạm vi quốc gia và trở thành vấn đề quốc tế. Quần chúng các tôn giáo là một lực lượng xã hội to lớn, nhưng tôn giáo cũng là vấn đề nhạy cảm, dễ bị các thế lực xấu lợi dụng vào việc chia rẽ khối đại đoàn kết toàn dân tộc và các mục đích khác nhau. Quyền tự do tín ngưỡng tôn giáo là quyền hiến định thiêng liêng của con người cần bảo vệ, nhưng vấn đề nhân quyền cũng luôn bị các thế lực thù địch lợi dụng... Do đó, chính sách tôn giáo nếu không được xây dựng và thực hiện tốt, thường dễ bị lợi dụng, kích động trở thành mâu thuẫn,

thù hận, chia rẽ giữa các tôn giáo, thậm chí trở thành xung đột xã hội, ly khai dưới vỏ bọc tôn giáo.

Xu thế tôn giáo trong xã hội hiện đại và ở Việt Nam đang có những biến đổi mạnh mẽ, sự biến đổi này tác động không nhỏ đến việc hoạch định, thực thi chính sách, pháp luật về tôn giáo. Biến đổi đời sống tôn giáo là một yếu tố quan trọng cần tính đến trong việc hoàn thiện chính sách tôn giáo. Điều này đã được tác giả Đỗ Quang Hưng khẳng định trong bài viết “Biến đổi đời sống tôn giáo – Một yếu tố cần tính đến trong việc hoàn thiện chính sách tôn giáo” đăng trên Tạp chí Nghiên cứu tôn giáo số 172 năm 2018.

Trong đó các xu hướng biến đổi chính đang diễn ra theo các hướng:

Thứ nhất, Đồng hành cùng dân tộc: Toàn cầu hóa, quốc tế hóa không làm lu mờ quốc gia, dân tộc. Xu hướng chung là mỗi khu vực, mỗi quốc gia, vùng lãnh thổ đều muốn vươn lên khẳng định vai trò quốc gia, ý thức dân tộc và sức mạnh của dân tộc mình, nhất là sức mạnh mềm, trong đó có vai trò của tôn giáo. Các hoạt động tôn giáo sẽ sôi động và "sầm uất" hơn, nhất là các hoạt động tôn giáo quốc tế. Các tôn giáo ở Việt Nam sẽ tiếp tục đồng hành cùng dân tộc. thể hiện ở tinh thần “phục vụ” của các tôn giáo, thể hiện trong đường hướng hành đạo của các tôn giáo ở Việt Nam. Từ đường hành đạo đó, nguồn lực của các tôn giáo luôn sẵn sàng phát huy, phục vụ sự phát triển chung của đất nước. Giáo hội Phật giáo Việt Nam lựa chọn đường hướng “Đạo pháp - Dân tộc - Chủ nghĩa Xã hội”; Giáo hội Công giáo Việt Nam lựa chọn đường hướng “Sống phúc âm giữa lòng dân tộc để phục vụ hạnh phúc cho đồng bào”; Hội thánh Tin Lành Việt Nam (miền Bắc) lựa chọn đường hướng “Kính Chúa và Yêu nước”; Tổng hội thánh Tin Lành Việt Nam (miền Nam) hoạt động theo đường hướng “Sống phúc âm, phụng sự Thiên Chúa, phục vụ Tổ quốc và Dân tộc”; Các Hội thánh Cao Đài trong cả nước cũng thể hiện tinh thần phục vụ Tổ quốc, dân tộc qua các đường hướng: “Nước Vinh

Đạo Sáng” của Cao Đài Tiên Thiên, hay “Hoạt động xã hội và phước thiện, phụng sự lợi ích nhơn sanh, thương yêu đồng đạo và đồng bào, đoàn kết tương trợ lẫn nhau, cứu đói, giúp nghèo, quan tâm những gia đình có nhiều công với nước. Hành đạo theo phương châm giữ vững nhơn đạo, đoàn kết dân tộc” của Cao Đài Minh Chơn Đạo,...

Ngày 30/8/2022, tại Hội trường Thống Nhất, TPHCM, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính chủ trì Hội nghị biểu dương các tổ chức tôn giáo có đóng góp trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc đã khẳng định: "Đất nước có phong trào gì thì các tôn giáo hưởng ứng tích cực, đóng góp hiệu quả cho phong trào đó. Đất nước có khó khăn, thách thức thì với tinh thần đại đoàn kết, tôn giáo đồng hành cùng đất nước vượt qua mọi khó khăn, thử thách để xây dựng và bảo vệ đất nước. Đất nước có thuận lợi và thời cơ thì tôn giáo thúc đẩy mạnh mẽ để phát triển đất nước hùng cường, thịnh vượng và nhân dân ấm no, hạnh phúc". Trong tương lai, đây vẫn là xu hướng vận động chính của các tôn giáo ở Việt Nam.

Tuy nhiên vẫn còn một số tư tưởng thoát ly pháp luật, vọng ngoại nâng cao vị thế của tôn giáo bất chấp lợi ích của cộng đồng, của đất nước, dân tộc; lợi dụng các chiêu bài “tự do tôn giáo”, “dân chủ”, “nhân quyền”, “quyền của các dân tộc thiểu số” để chống phá Đảng, Nhà nước, làm mất an ninh, trật tự, sự ổn định để phát triển.

Thứ hai, Xu hướng Thị trường tôn giáo: Trong sự vận động, phát triển của tôn giáo thời gian tới, các tôn giáo ở Việt Nam cũng như trên thế giới sẽ khai thác xu thế toàn cầu hoá, cũng như những thành tựu của cuộc cách mạng khoa học công nghệ hiện đại, công nghệ thông tin để đẩy mạnh các hoạt động truyền giáo và phát triển tín đồ trong quốc gia, trong khu vực và trên phạm vi toàn thế giới. Trong xã hội tương lai sẽ khó có thể cưỡng lại sự cải đạo, bỏ tôn giáo này theo tôn giáo kia hoặc cùng một lúc tin theo nhiều tôn giáo của

người dân trước sự phát triển đa dạng là phong phú của tôn giáo. Kinh tế thị trường, hội nhập quốc tế ảnh hưởng đến tất cả các mặt của đời sống xã hội ở Việt Nam. Riêng lĩnh vực tôn giáo cơ chế thị trường và phân tầng giàu nghèo có ảnh hưởng nhất định. Việc may rủi trong sản xuất, kinh doanh, việc thất bát trong kinh tế “chụp dẹt”, nhiều người đổ tìm đến với tôn giáo, cầu xin “đấng bề trên” phù hộ. Người ta cũng đã mang tư duy kinh tế vào lĩnh vực tôn giáo. Nếu trước kia, đáp ứng nhu cầu tôn giáo chỉ đơn thuần để phục vụ nhu cầu tôn giáo, thì ngày nay đáp ứng nhu cầu tôn giáo có thể mang lại cả lợi ích kinh tế, thậm chí là lợi ích chính trị. Khi có thị trường tôn giáo thì có cạnh tranh, có kinh doanh niềm tin tôn giáo. Về vấn đề này, GS. Đỗ Quang Hưng đã nhận xét: “Nói tóm lại, đời sống tôn giáo ở Việt Nam những năm gần đây cũng vậy. Khi người dân đã xuất hiện khả năng tự lựa chọn các hình thức tâm linh, tín ngưỡng, tôn giáo đến một mức độ nào đó thì thị trường tôn giáo sẽ xuất hiện” (Đỗ Quang Hưng, 2018, tr.9 -10). Hay sự phân tích sâu sắc hơn về sự biểu hiện rõ nét của sự hình thành thị trường tôn giáo ở Việt Nam: “Đời sống tôn giáo ở Việt Nam những năm gần đây đã hội đủ những điều kiện để xuất hiện một “thị trường tôn giáo”, tương đồng với nhiều nước trong khu vực. Là quốc gia mà sự đa dạng về tôn giáo đã và đang thể hiện rõ rệt với nhiều chiều kích. Cùng với việc chuyển đổi nền kinh tế thị trường, mở cửa hội nhập cũng như sự đổi mới về đường lối chính sách tôn giáo, sự “thức tỉnh tôn giáo” ở Việt Nam cũng thể hiện rất rõ nét trong đời sống tinh thần, xã hội của cá nhân và cộng đồng. Vì thế sự xuất hiện của “thị trường tôn giáo” là tất yếu, nó cũng tạo ra khả năng để một bộ phận người Việt Nam từ thành thị đến thôn quê, từ vùng đồng bằng ven biển đến vùng cao có thể lựa chọn cho mình nhu cầu tôn giáo cần thiết. Đây cũng là cơ hội xuất hiện hiện tượng cải đạo (convertir) khá rõ nét những năm gần đây” (Đỗ Quang Hưng, 2018, tr.17-18).

Thứ ba, Xu thế Tôn giáo xã hội: Tinh thần nhập thế cùng với quá trình dân chủ hoá xã hội, sự phát triển của tự do cá nhân trong xã hội mới, xu hướng thế tục hoá, dân tộc hoá và dân chủ hoá trong các tôn giáo tiếp tục diễn ra mạnh mẽ, kể cả đối với những tôn giáo có tổ chức chặt chẽ và giáo quyền mạnh mang tính toàn cầu như Vatican.

Bên cạnh những suy tư, nghiên cứu về mặt tâm linh, thần học, các tổ chức tôn giáo sẽ tích cực và tăng cường phát huy thế mạnh sở trường của mình trong việc tham gia vào các hoạt động chung của xã hội, nhất là tham gia xã hội hoá các hoạt động y tế, văn hoá, giáo dục, nhân đạo từ thiện, bảo vệ môi trường, phòng chống chiến tranh, bạo lực,... Các dịch vụ tôn giáo sẽ hình thành và phát triển, gắn nhu cầu tín ngưỡng, tâm linh với các nhu cầu khác của con người, nhu cầu về văn hóa, du lịch. Thực tế thời gian qua ở Việt Nam cho thấy các tôn giáo ở Việt Nam đã rất tích cực trong các hoạt động này (Xem phân tích ở chương 3).

Thứ tư, Xu thế Thế tục hóa và hiện đại hóa: Để thích nghi, tồn tại và phát triển phù hợp với truyền thống, bản sắc văn hoá của các dân tộc, tránh nguy cơ xung đột về mặt văn hoá, các tổ chức tôn giáo sẽ chủ động dân tộc hoá các suy tư thần học, giáo lý và các nghi thức sinh hoạt tôn giáo của mình. Bản thân các quy định, thứ bậc trong quan hệ nội bộ tổ chức tôn giáo, cũng như trong quan hệ giữa chức sắc, nhà tu hành tôn giáo với tín đồ cũng được cải tiến theo hướng ngày càng dân chủ hơn, tính thiêng và sự tôn sùng đối với các phẩm trật trong giáo hội cũng giảm đi.

Xu thế nhạt đạo, cải đạo tiếp tục diễn ra cho phù hợp với sự phát triển của cuộc sống, nhưng niềm tin tôn giáo không vì thế mất đi mà nó chuyển sang các trạng thái và mức độ khác nhau.

** Thuận lợi và những yếu tố tác động tích cực*

Thế giới đẩy nhanh quá trình toàn cầu hóa, công nghiệp hóa và sự phát triển như vũ bão của khoa học kỹ thuật, khoa học công nghệ, nhất là công nghệ thông tin. Công nghệ 4.0 đã đưa thế giới nhỏ lại, các quốc gia và mọi người gần nhau hơn. Các nước sẽ mở rộng quan hệ giao lưu, hợp tác trên nhiều lĩnh vực kinh tế văn hóa xã hội; các luồng di cư ngày càng nhiều, chủ yếu từ các quốc gia chậm phát triển đến các nước tiên tiến. Điều đó tạo ra sự đan xen và hội nhập văn hóa giữa các quốc gia dân tộc.

Thành quả hơn 35 năm đổi mới đất nước cùng với chính sách đoàn kết tôn giáo, đoàn kết các dân tộc trong khối đại đoàn kết toàn dân tộc. Đất nước đi vào giai đoạn phát triển mới với 3 trụ cột: Hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, hoàn thiện nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam và hoàn thiện cơ chế để nhân dân thực hiện quyền làm chủ của mình. Chính sách tôn giáo ở nước ta trong thời gian qua đã đáp ứng cơ bản được nguyện vọng của đông đảo chức sắc, đồng bào tôn giáo, niềm tin tôn giáo được tôn trọng, tăng cường các hoạt động “tốt đời, đẹp đạo”, đóng góp to lớn vào sự phát triển của đất nước, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân.

Các tôn giáo vẫn giữ ổn định, hoạt động theo hướng tuân thủ chính sách pháp luật và theo đường hướng đã được xác định. Với chủ trương chính sách đúng đắn của Đảng, Nhà nước, vào cuộc của Mặt trận, các tôn giáo càng có xu hướng hội nhập với dân tộc, tích cực hưởng ứng và tham gia vào các phong trào thi đua yêu nước, phong trào xây dựng cuộc sống mới ở khu dân cư, do Đảng và Nhà nước ta phát động. Nhờ vậy mà đời sống của tín đồ ngày càng được cải thiện, cuộc sống ngày càng được văn minh hơn. Các hoạt động từ thiện của các tôn giáo càng làm tinh thần đoàn kết của dân tộc gắn bó hơn, tạo sự đồng thuận cao trong xã hội, phát huy các giá trị tốt đẹp, nhân văn

của tôn giáo góp phần giáo dục đạo đức, nhân cách con người trong xã hội hiện nay. Sự biến đổi nữa về vai trò của tôn giáo trong đời sống xã hội ở nước ta sau Đổi mới có thể nhận thấy rõ đó là tư tưởng đồng hành cùng dân tộc và hoạt động tôn giáo trong khuôn khổ của Hiến pháp và Pháp luật của Nhà nước, góp phần xây dựng đất nước ngày một giàu mạnh, xã hội công bằng, dân chủ và văn minh. Sự biến đổi thể hiện qua hai chiều kích: *Một là, trong đường hướng hành đạo của các tôn giáo. Hai là, sự hội nhập văn hóa của các tôn giáo trong văn hóa dân tộc.*

Các hoạt động từ thiện - xã hội - nhân đạo của các tôn giáo tại Việt Nam cho thấy rằng, các tôn giáo đang tham gia tích cực vào các chương trình mục tiêu quốc gia: xóa đói giảm nghèo; xây nhà tình thương; xóa nhà tranh, vách đất, nhà tạm cho hộ nghèo; chăm sóc sức khỏe ban đầu cho người dân; khuyến học... đây là những chủ trương đúng đắn của Đảng và Nhà nước đã được các tôn giáo hưởng ứng và thực hiện tốt trong nhiều năm qua. Đây là vấn đề không chỉ của riêng Việt Nam mà còn là vấn đề toàn cầu.

Các tôn giáo tại Việt Nam cũng đang tích cực tham gia vào những vấn đề chung khác mà cộng đồng thế giới đang quan tâm, đặc biệt là đại dịch HIV/AIDS, đại dịch Covid-19, các bệnh hiểm nghèo, nghiện ma túy... Những vấn đề toàn cầu khác như: biến đổi khí hậu, bất bình đẳng giới, bảo vệ môi trường, vấn đề nhân bản người, tác động của công nghệ AI... cũng đã được các tôn giáo quan tâm.

** Thách thức và tác động tiêu cực:*

Mặt trái của kinh tế thị trường, xu thế toàn cầu hóa, việc phân bố lại dân cư, thay đổi giai tầng xã hội, khoảng cách chênh lệch giàu nghèo, chênh lệch phát triển vùng là những thách thức trong xây dựng khối đại đoàn kết. Đồng thời chính sách mở rộng quan hệ giao lưu, hợp tác quốc tế, nhất là việc tham gia các điều ước quốc tế liên quan đến quyền con người, Việt Nam càng

có điều kiện hội nhập quốc tế trên tất cả các lĩnh vực kinh tế, văn hóa xã hội. Điều đó đưa lại sự phát triển nhanh chóng và mạnh mẽ của đất nước. Tuy nhiên các thế lực thù địch, nhân cơ hội này tăng cường lợi dụng vấn đề tôn giáo gắn với vấn đề dân tộc và vấn đề nhân quyền để chống phá nước ta.

Các sinh hoạt tôn giáo của tín đồ, các hoạt động của chức sắc, việc đào tạo, phong chức sắc, in ấn xuất bản kinh sách, xây dựng sửa chữa nơi thờ tự, quan hệ quốc tế,... sẽ sôi động, trong đó đáng chú ý là các hoạt động từ thiện xã hội, nhất là lĩnh vực y tế, giáo dục của các tôn giáo sẽ là nội dung quan trọng trong thời gian tới. Điều kiện về cơ sở vật chất, con người, kiến thức liên quan để giáo dục, khám chữa bệnh đều phải đạt đến một tiêu chuẩn nhất định mới được cấp phép hành nghề để thực hiện các hoạt động này, trong khi đó thực trạng của các tôn giáo tham gia hoạt động này còn rất mức độ, khiêm tốn. Các hoạt động trên đều có mặt tích cực và mặt tiêu cực. Các hiện tượng tôn giáo mới cũng cần có chủ trương và cách ứng xử phù hợp. Việc khiếu kiện của các tôn giáo nhất là những vấn đề liên quan đến đất đai, cơ sở vật cũng là vấn đề lớn đặt ra trong thời gian tới. Người nước ngoài qua con đường làm ăn, hợp tác kinh tế, du lịch trong đó đa số là tín đồ tôn giáo; các tổ chức phi chính phủ liên quan đến tôn giáo thông qua viện trợ nhân đạo; các đoàn quốc tế của các tổ chức tôn giáo hoặc liên quan đến tôn giáo ngày càng nhiều. Họ đều có nhu cầu sinh hoạt tôn giáo bình thường, thậm chí có những cộng đồng tôn giáo muốn tổ chức sinh hoạt riêng; vấn đề giải quyết nơi sinh hoạt tôn giáo cho người nước ngoài là một vấn đề quan trọng.

Những vấn đề trên nếu có chính sách pháp luật tốt, phát huy được mặt tích cực, hạn chế mặt tiêu cực trong các tôn giáo thì các tôn giáo sẽ là yếu tố góp phần cho sự ổn định và phát triển bền vững của mỗi quốc gia dân tộc, kể cả trong việc xây dựng con người mới, xã hội mới nhân văn và tốt đẹp hơn.

Trong bối cảnh đó, đòi hỏi phải xây dựng được một hệ thống chính sách tôn giáo tốt, có khả năng tăng cường được sự đoàn kết, khoan dung giữa các tôn giáo, phát huy được vai trò tích cực của các tôn giáo trong đời sống xã hội và hạn chế, khắc phục được mặt tiêu cực, bị lợi

** Một số nhận định, đánh giá vấn đề hiện tượng tôn giáo mới*

Hiện nay ở nước ta xuất hiện một số hiện tượng tôn giáo mới có nguồn gốc Phật giáo và tín ngưỡng truyền thống của dân tộc đã đáp ứng được nhu cầu tinh thần, bù đắp tâm lý và niềm tin trước những khó khăn trong cuộc sống của một bộ phận người dân. Trong đó, một số hiện tượng tôn giáo mới có những nội dung sinh hoạt gắn với bảo tồn di tích lịch sử, văn hóa; trân trọng tôn vinh những người có công với đất nước và dân tộc, như: Quốc Tổ Hùng Vương, Trần Hưng Đạo, Ngọc Phật Hồ Chí Minh,... Một số khác do gắn với việc luyện tập tăng cường sức khỏe, kết hợp chữa bệnh bằng các yếu tố “tâm linh” và “bài thuốc” đơn giản, nên có sức “hấp dẫn” đối với những người nghèo không có điều kiện cải thiện sức khỏe và chữa trị các bệnh hiểm nghèo. Tôn giáo là sự phản ánh tâm lý, tình cảm của con người đối với xã hội. Các hiện tượng tôn giáo mới xuất hiện là một trong những phương thức để một bộ phận người dân thể hiện tâm tư, thái độ của mình đối với xã hội thực tại.

Các hiện tượng tôn giáo mới còn là yếu tố góp phần hình thành những cộng đồng dân cư liên kết theo tín ngưỡng, tôn giáo, tồn tại song song với các cộng đồng, cố kết dân tộc tại một địa bàn cư trú nhất định. Các cộng đồng này giúp đỡ nhau trong cuộc sống, nhất là khi gặp khó khăn, hoạn nạn... góp phần tăng cường tình cảm nhân ái giữa người với người.

Qua các nghiên cứu đã công bố, bên cạnh một số hiện tượng tôn giáo mới chưa có những ảnh hưởng tiêu cực đến xã hội, không ít hiện tượng tôn giáo mới gây ra nhiều tác động tiêu cực, thậm chí các hoạt động này nguy hại

tới sức khỏe con người và ảnh hưởng tiêu cực đến khối đại đoàn kết tôn giáo, đoàn kết toàn dân tộc.

Việc xuất hiện những tổ chức bất hợp pháp nhân danh tôn giáo có hoạt động cực đoan, khủng bố, ly khai hay bị các thế lực thù địch lợi dụng chi phối ở Tây Bắc và Tây Nguyên, ngoài những ảnh hưởng tiêu cực nêu trên, còn gây mất ổn định về an ninh chính trị, quản lý xã hội, tâm lý và ý thức dân tộc, bảo tồn và phát huy những giá trị văn hóa của các dân tộc,... Bên cạnh đó, việc hình thành các cộng đồng người liên kết theo tôn giáo trong nội bộ từng dân tộc hay liên tộc người ở trong và ngoài nước cũng là một trong những nhân tố gây ra mâu thuẫn cục bộ giữa những người đồng tộc hay khác tộc nhưng không cùng tín ngưỡng với nhau.

Một số hiện tượng tôn giáo mới còn có hoạt động tìm cách chống phá Đảng, Nhà nước, tổ chức các hoạt động và tuyên truyền luận điệu phê phán xã hội thực tại. Một số khác có những hoạt động chống người thi hành công vụ; sáng tác thơ ca, hò vè có nội dung xuyên tạc những vấn đề quan hệ quốc tế; nói xấu lãnh tụ và chế độ ta; gây ảnh hưởng xấu tới an ninh chính trị trên địa bàn và đất nước.

Một số hiện tượng tôn giáo mới đã công kích các tín ngưỡng truyền thống và tôn giáo hợp pháp như Thanh Hải Vô Thượng Sư, Hội thánh Đức Chúa Trời Mẹ. Hoạt động này đã làm phức tạp thêm trong nhận thức của người dân về phân biệt giữa lợi dụng tín ngưỡng để thực hiện các hoạt động “mê tín dị đoan” bất hợp pháp với sinh hoạt tín ngưỡng, tôn giáo theo quy định của pháp luật.

4.1.2. Một số vấn đề đặt ra đối với Mặt trận Tổ quốc Việt Nam trong hoạch định, thực thi chính sách, pháp luật tôn giáo

Trong nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam do Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo, quyền lực thuộc về nhân dân. Nhân dân là chủ thể, là

trung tâm của mọi chính sách. Mặt trận Tổ quốc là bộ phận hợp thành của hệ thống chính trị, là liên minh chính trị, liên hiệp tự nguyện... đại diện, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp chính đáng của Nhân dân, đóng vai trò “nòng cốt” để nhân dân thực hiện quyền làm chủ, chủ trì thực hiện các cuộc vận động, phong trào thi đua yêu nước, giám sát, phản biện xã hội. Là chủ thể phải chủ động trong việc thực hiện và tham gia hoàn thiện chính sách, pháp luật hiện nay. Vấn đề đặt ra hiện nay là:

Thứ nhất, vấn đề nhận thức về công tác tôn giáo; nhận thức về vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam trong hoạch định và thực thi chính sách, pháp luật về tôn giáo.

Thực tiễn đặt ra vấn đề cần phải nâng cao nhận thức của các cấp, ngành trước hết là trong bộ máy hệ thống chính trị từ trung ương đến cơ sở, rồi đến các tổ chức xã hội, tổ chức tôn giáo, các chức sắc, chức việc và nhân dân về chủ trương, quan điểm, chính sách, pháp luật về tôn giáo của Đảng và Nhà nước Việt Nam. Nội dung cốt lõi của công tác tôn giáo là công tác vận động quần chúng. Trên cơ sở nhận thức đúng mới có hành động đúng.

Việc ổn định đời sống tôn giáo và tạo thêm điều kiện cho các tôn giáo công hiến khả năng xây dựng, phát triển đất nước là không ngoài quy luật mà tư tưởng Hồ Chí Minh đã chỉ ra: luôn luôn duy trì và phát triển *xu hướng tôn giáo đồng hành với dân tộc và CNXH*, đoàn kết dân tộc tôn giáo trước hết bằng mục tiêu chung, điểm tương đồng giữa lý tưởng tốt đẹp vốn có của các tôn giáo với CNXH, khai thác những giá trị tích cực của các tôn giáo trước hết là các giá trị văn hóa và đạo đức, đồng thời luôn cảnh giác với những âm mưu lợi dụng các tôn giáo và mục đích chính trị phản dân tộc và CNXH...

Chúng ta đã từng trải qua những giai đoạn quá dài phương pháp nhận thức về tôn giáo chưa đầy đủ, tả khuynh và nóng vội. Trong các nhận thức chưa đúng đắn ấy, ba nhận thức cơ bản sau đây vẫn còn ám ảnh ở một bộ

phận cán bộ, quần chúng: vì tôn giáo là sự “phản ánh ngược” của hiện thực và duy tâm nên nó hoàn toàn đối nghịch với khoa học và chủ nghĩa duy vật; vì tôn giáo luôn đồng nhất với *mê tín* nên nó là hệ ý thức lạc hậu, phải xóa bỏ; vì tôn giáo luôn bị các thế lực chính trị phản động lợi dụng, nên tôn giáo thường *đồng nhất chính trị*, ở đó không có chỗ cho “văn hóa” và giải quyết vấn đề tôn giáo là đấu tranh tư tưởng chính trị, nhận thức và giải quyết vấn đề địch - ta. Nhận thức của một số cấp ủy, chính quyền, MTTQ, các ban, ngành và đoàn thể chính trị- xã hội từ Trung ương đến địa phương về tăng cường vận động, đoàn kết các tôn giáo chưa đầy đủ, thiếu đồng bộ và sâu sắc, nhất là ở cơ sở; chưa vận dụng đầy đủ tư tưởng, quan điểm đoàn kết tôn giáo, đại đoàn kết toàn dân tộc của Đảng, Nhà nước và Mặt trận trong thực tiễn hàng ngày.

Cần xây dựng nhận thức đúng đắn về bản chất, vai trò của tôn giáo trong quá trình xây dựng chủ nghĩa xã hội ở nước ta. Đó là vai trò văn hoá, đạo đức và từ thiện của tôn giáo có thể phục vụ đắc lực cho việc xây dựng con người mới, xã hội mới trong lâu dài. Tiếp tục vận động quần chúng tin đồ hiểu rõ hơn về chính sách của Đảng, pháp luật của nhà nước, kết hợp với các biện pháp đối với các đối tượng cực đoan chống đối, tăng cường kiểm tra rà soát các vấn đề nổi cộm để giải quyết sớm, tránh tạo điểm nóng.

Nhận thức của công dân về thực hiện pháp luật. Qua công tác theo dõi thi hành pháp luật cũng cho thấy, trình độ pháp luật, ý thức chấp hành pháp luật của người dân ngày càng được nâng cao, người dân ngày càng hiểu rõ các quyền của bản thân cũng như trách nhiệm, nghĩa vụ đối với Nhà nước, xã hội, cộng đồng. Vai trò của pháp luật và ý thức thượng tôn pháp luật ngày càng được đề cao. Tuy nhiên, tình trạng vi phạm pháp luật do không hiểu biết, vi phạm quyền và lợi ích của người khác còn xảy ra nhiều; nhận thức về thực hiện pháp luật của chức sắc và đồng bào tôn giáo còn nhiều hạn chế, đòi hỏi công tác tuyên truyền, phổ biến,

giáo dục pháp luật phải được chú trọng, tăng cường, với sự vào cuộc của các cấp, các ngành, mặt trận, đoàn thể.

Đối với các tôn giáo cần làm rõ tại sao thực hiện pháp luật của các tôn giáo là sự lựa chọn đúng đắn. Đó là vì: *một là*, bản thân mỗi chức sắc, chức việc, nhà tu hành, người có đạo đều là công dân, đã là công dân phải có bổn phận với đất nước, có quyền và nghĩa vụ, việc thực hiện quyền và nghĩa vụ đó sẽ “tốt đời, đẹp đạo”, “ích đạo, lợi đời”; *hai là*, tôn trọng pháp luật, thực hiện pháp luật sẽ bảo đảm ổn định xã hội, các quyền con người, quyền công dân, quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo mới được thực hiện; *ba là*, trong nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam con người là trung tâm, là chủ thể của mọi chính sách, pháp luật, đã là chủ thể phải chủ động tham gia hoàn thiện và thực hiện pháp luật, thực hiện pháp luật chính là sự tôn trọng mình và tôn trọng mọi người.

Cần nhận thức đúng về vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam trong hoạch định và thực thi chính sách, pháp luật về tôn giáo

Vấn đề đặt ra hiện nay ở nước ta là phải nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về tôn giáo theo mô hình nhà nước thế tục, pháp quyền và kiến tạo; cụ thể hóa nhiệm vụ của từng cơ quan trong hệ thống chính trị, nội dung chủ trì và nội dung phối hợp, phân định rõ trách nhiệm từng cơ quan, từng cấp, tạo sự hoạt động đồng bộ của cả hệ thống chính trị theo phương châm: “đúng vai, thuộc bài”, “Nhất hô, bá ứng; trên dưới đồng lòng, dọc ngang thông suốt”.

Việc hoạch định và thực thi chính sách tôn giáo phải bảo đảm các yêu cầu cơ bản là: (1) Chính sách phải đồng bộ, thống nhất, hướng tới một chính sách công; (2) Chính sách, pháp luật phải khách quan, là ý chí, nguyện vọng của nhân dân, phù hợp với thực tiễn Việt Nam và luật pháp quốc tế, đáp ứng nhu cầu tín ngưỡng, tâm linh của nhân dân; (3) Bảo đảm sự lãnh đạo của Đảng, quản lý của Nhà nước và quyền làm chủ của Nhân dân mà “nòng cốt” là Mặt trận Tổ quốc;

(4) Phát huy giá trị đạo đức, văn hóa, nguồn lực của tôn giáo; (5) Chống lợi dụng tín ngưỡng, tôn giáo.

Thứ hai, vấn đề thể chế cơ chế, chính sách để bảo đảm hoạt động của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam trong các hoạt động tham gia hoạch định, thực thi chính sách, pháp luật tôn giáo.

Sự quan tâm thực sự, sự tôn trọng thực sự, tinh thần lắng nghe và cầu thị của lãnh đạo cấp ủy, chính quyền các cấp có tác động quyết định đến hoạch định và thực thi chính sách. Bên cạnh quan tâm trong tổ chức thực hiện chính sách, pháp luật, cần tiếp tục chỉ đạo thể chế nhưng chủ trương, định hướng đúng đắn trong các văn bản nghị quyết của Đảng, nhưng chưa được thể chế bằng pháp luật nên chưa đi vào cuộc sống. Cần sửa đổi bổ sung Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật, rõ quy trình, cơ chế bảo đảm tham gia có trách nhiệm và hiệu quả của Mặt trận, các thành viên của Mặt trận và nhân dân, nhất là phải thể chế thẩm quyền, quy trình cụ thể cho mặt trận các cấp trong góp ý, phản biện xã hội, bảo đảm kinh phí thực hiện, đẩy mạnh thực hiện dân chủ ở cơ sở, thực hiện công khai, minh bạch, bảo đảm thực hiện cơ chế tiếp thu và giải trình.

Như sự phân tích ở chương 3 cho thấy các hoạt động của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thực hiện 5 nhiệm vụ trong tham gia hoạch định, thực thi chính sách pháp luật tôn giáo đã cho thấy rất nhiều những thành tựu cho thấy sự hiệu quả của các hoạt động. Tuy nhiên thực tế còn nhiều mặt hạn chế và chưa làm được yêu cầu và kỳ vọng của nhân dân. Điều đó đòi hỏi Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cần tiếp tục phát huy những mặt mạnh, tiếp tục đổi mới nội dung, phương thức hoạt động để đạt kết quả cao hơn nữa. Trong một nghiên cứu của mình, tác giả Ngô Hữu Thảo nhận xét: “Mặt trận Tổ quốc là tổ chức rất gần dân, nên có vai trò đặc biệt quan trọng trong công tác vận động đồng bào có tôn giáo. Vậy Mặt trận cần đổi mới cách làm, từ khâu thu thập ý kiến, nguyện vọng của người dân có tôn giáo, việc suy nghĩ tìm giải pháp cho mình, cho Đảng, Nhà nước và

cho dân, theo hướng: tạo điều kiện để người dân trở thành chủ thể và quyết định quá trình phát huy những giá trị tích cực của tôn giáo” (Ngô Hữu Thảo, 2013, tr.140).

Trong quá trình tham gia hoạch định chiến lược xây dựng hệ thống pháp luật, trong giám sát, phản biện xã hội, các hoạt động của MTTQ Việt Nam cần thể hiện rõ các tư tưởng, nguyên tắc, giá trị cốt lõi về bảo vệ quyền con người, quyền công dân, quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo trên các phương diện chính sau:

(1) Tham gia, phối hợp thúc đẩy các nguyên tắc cơ bản trong xây dựng Nhà nước pháp quyền như: Nguyên tắc thượng tôn pháp luật trong tổ chức và hoạt động của bộ máy nhà nước; Nguyên tắc tôn trọng và thực hiện đầy đủ các cam kết quốc tế.

(2) Quan tâm, phối hợp với các cơ quan liên quan thúc đẩy thể chế hóa đầy đủ các nguyên tắc dân chủ tiến bộ trong tổ chức và hoạt động của bộ máy nhà nước hiện đại, trong quản lý xã hội như: Nguyên tắc chủ quyền nhân dân; Nguyên tắc dân chủ đại diện và dân chủ trực tiếp; Nguyên tắc minh bạch khi hạn chế quyền con người, quyền công dân trong những trường hợp nhất định; Nguyên tắc kiểm soát quyền lực, phòng chống tham nhũng tiêu cực, xây dựng nhà nước liêm chính.

(3) Phối hợp, tham gia thúc đẩy việc thể chế hóa các nguyên tắc của nền kinh tế thị trường và giám sát quá trình thực hiện như: Nguyên tắc phát triển nền kinh tế thị trường; Nguyên tắc bình đẳng trong kinh doanh; Nguyên tắc bảo đảm quyền sở hữu; Nguyên tắc công dân có quyền tự do làm những việc mà pháp luật không cấm.

(4) Trong hoạt động tham gia xây dựng chính sách, pháp luật cũng như trong thực hiện, MTTQ Việt Nam, các đoàn thể cần có những giải pháp mạnh mẽ, chủ động, hiệu quả hơn để bảo đảm, bảo vệ quyền con người, quyền công

dân. Việc hoàn thiện pháp luật phải hướng tới bảo đảm quyền con người, quyền công dân và các điều kiện để mọi người được phát triển toàn diện.

Trong quá trình tham gia xây dựng các luật liên quan, MTTQ Việt Nam cũng cần thể chế hóa các tư tưởng, nguyên tắc tiên bộ trong bảo vệ quyền con người trong lĩnh vực tư pháp hình sự; quyền bày tỏ niềm tin tín ngưỡng, tôn giáo tại nơi giam giữ; nhà nước không can thiệp vào việc nội bộ của tổ chức tôn giáo...

(5) Lĩnh vực pháp luật dân sự cần có sự đổi mới trong việc xây dựng, hoàn thiện các văn bản có liên quan, nhất là pháp nhân tôn giáo. Trong các luật chuyên ngành về Đất đai quy định rõ việc giao, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho tôn giáo, thu tiền sử dụng đất và không thu tiền sử dụng đất, Luật Dân sự bổ sung rõ pháp nhân tôn giáo, Luật về khám chữa bệnh, Luật Giáo dục, dạy nghề, Luật Luật sư, Luật Trợ giúp pháp lý, ... quy định rõ nội dung tôn giáo tham gia xây dựng, bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật, phát huy vai trò và tạo thuận lợi cho các chủ thể trong thực hiện và tham gia xây dựng chính sách. Cần bổ sung xây dựng một số luật mới, Luật nhân đạo, Luật về hội... Trong quá trình quản lý, phát triển cần chú trọng chính sách bình đẳng giới, quy định trách nhiệm xã hội, giúp người nghèo, người yếu thế.

Thứ ba, vấn đề nâng cao năng lực, khả năng thực hiện của Mặt trận các cấp tham gia hoạch định, thực thi chính sách, pháp luật tôn giáo.

Từ thực tiễn cho thấy, hiện nay, đội ngũ làm công tác tôn giáo của Mặt trận còn thiếu về số lượng, chất lượng chưa cao, đặc biệt ở các cấp huyện, xã, thiết chế tổ chức chưa hợp lý. Điều này được thẳng thắn nhìn nhận, khẳng định trong cuốn sách *Tìm hiểu về các tôn giáo ở Việt Nam hiện nay và công tác vận động, đoàn kết, phát huy vai trò của tôn giáo tham gia các hoạt động xã hội*: “tổ chức bộ máy và cán bộ làm công tác tôn giáo của Mặt trận và các đoàn thể chính trị - xã hội chưa được quan tâm đầy đủ, lực lượng mỏng, thiếu chuyên sâu; năng

lực và kiến thức chuyên môn hạn chế, ít được bồi dưỡng và đào tạo, nhất là ở cấp cơ sở, một bộ phận chưa thực sự tâm huyết và có uy tín đối với tổ chức, cá nhân tôn giáo” (UBTWMTTQVN, 2022, tr.217).

Về vấn đề này, trong bài viết *Vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam trong việc phản biện chính sách, pháp luật về tôn giáo, tín ngưỡng*, tác giả Lê Bá Trình cũng thẳng thắn nhìn nhận: “Tổ chức bộ máy và cán bộ làm công tác tôn giáo hiện nay của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp chưa được đầu tư tương xứng với nhiệm vụ” và “Công tác tôn giáo của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp huyện và cấp xã được lồng ghép chung vào công tác khác. Do không đủ cán bộ nên Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp không thực hiện việc sắp xếp, bố trí cán bộ làm công tác tôn giáo tương xứng với vai trò, vị trí, chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của Mặt trận trong Công tác tôn giáo; chưa chăm lo, đầu tư đúng mức để xây dựng đội ngũ cán bộ làm công tác tôn giáo của Mặt trận và các đoàn thể (bao gồm các khâu quy hoạch, đào tạo, bố trí, sử dụng)” (Học viện Chính trị Quốc gia HCM, 2016, tr.139- 140).

Chính vì sự hạn chế đó nên đối với các nhiệm vụ cụ thể chưa đạt được kết quả như mong đợi. Về yêu cầu của cán bộ Mặt trận làm công tác tôn giáo đòi hỏi toàn diện về các mặt như: Kiến thức, trình độ, kỹ năng: vừa phải nắm vững nghiệp vụ của công tác phản biện xã hội, vừa nắm vững chủ trương, đường lối, chính sách, pháp luật về tôn giáo đã ban hành, lại cần hiểu biết sâu sắc giáo lý, giáo luật, nắm bắt được tâm tư tình cảm của chức sắc, chức việc, tín đồ các tôn giáo mới có thể thực hiện tốt nhiệm vụ. Thực tiễn, cán bộ làm công tác tôn giáo của Mặt trận các cấp chưa được bồi dưỡng, đào tạo thường xuyên nên chưa thực sự am hiểu công việc, chưa thực sự phát huy được vai trò, hiệu quả công việc không cao. Ví như hoạt động Vận động chức sắc tôn giáo là nhiệm vụ cũng là ưu thế của Mặt trận, mặc dù đã đạt được nhiều thành tựu nhưng vẫn còn nhiều bất cập trong thực tiễn, hay như tác giả Ngô Hữu Thảo cũng đã chỉ ra: Trình độ của

cán bộ làm công tác vận động, đoàn kết tôn giáo còn bất cập vì thế nên “Hiện nay vẫn còn có những cán bộ Mặt trận khi gặp gỡ chức sắc tôn giáo, lẽ ra phải lắng nghe, thì họ lại chỉ giảng giải, lên lớp; lẽ ra phải chân tình, tôn trọng, thì họ lại biểu hiện thái độ trịch thượng “quan Mặt trận” nên đã không thành công mà còn tạo tâm trạng khó chịu, không muốn cộng tác của chức sắc tôn giáo” (Ngô Hữu Thảo, 2013, tr.143).

4.2. Giải pháp và kiến nghị nhằm phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam trong hoạch định, thực thi chính sách, pháp luật tín ngưỡng, tôn giáo

4.2.1. Giải pháp

Với các phương thức hoạt động sâu sát, đa dạng của Mặt trận theo 5 nội dung phương thức cơ bản được tóm gọn trong các từ khóa: (1) tuyên truyền, vận động, (2) tập hợp, đoàn kết, (3) phản ánh tâm tư, nguyện vọng, (4) góp ý, phản biện xã hội, (5) giám sát việc thực hiện đã góp phần tăng đồng thuận xã hội trong việc hoạch định và thực thi chính sách, pháp luật về tôn giáo thống nhất trong hệ thống pháp luật, bình đẳng với các thành phần trong xã hội như đã triển khai ở chương 3.

Qua tuyên truyền, vận động phát hiện những bất cập, hạn chế để tham gia tổng kết chính sách, đề xuất chính sách sửa đổi, bổ sung chính sách, tiếp theo là góp ý, phản biện dự thảo chính sách mới, giám sát việc thực hiện khi ban hành. Qua tổ chức thực hiện nhiệm vụ nhiều nội dung đặt ra trong việc bảo đảm quyền con người, quyền công dân, quyền tự do tôn giáo cần quan tâm. Qua đó, Mặt trận Tổ quốc đã và sẽ phải tiếp tục phát huy: (1) vai trò cầu nối giữa tôn giáo với Đảng, Nhà nước và các tầng lớp nhân dân; (2) chăm lo, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của đồng bào các tôn giáo; (3) phát huy các giá trị văn hóa, đạo đức tốt đẹp của các tôn giáo trong đời sống xã hội; (4) phát huy vai trò của các tổ chức tôn giáo hợp pháp, của các vị chức

sắc, nhà tu hành, người tiêu biểu trong các tôn giáo; (5) tăng hiệu quả phối hợp giữa các cơ quan trong bảo đảm các quyền về tín ngưỡng, tôn giáo theo pháp luật

Từ phương hướng cơ bản đó và qua việc phân tích xu hướng vận động, biến đổi của đời sống tôn giáo Việt Nam, chỉ ta những hạn chế ở trên, luận án đưa ra các nhóm giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả tham gia hoạt động hoạch định, thực thi chính sách, pháp luật tôn giáo của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam trong thời gian tới. Đề phát huy vị trí, vai trò, Mặt trận cần tập trung thực hiện tốt một số nhiệm vụ, giải pháp:

Một là, nhóm giải pháp tăng cường công tác tuyên truyền, vận động, tạo sự chuyển biến về nhận thức và hành động của các cấp và nhân dân về vai trò của Mặt trận trong công tác tôn giáo.

Phát huy tính chủ động, tích cực, sáng tạo, vai trò của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội trong công tác nắm bắt tình hình và tuyên truyền vận động, giáo dục, thuyết phục và giám sát việc thực hiện nhằm đoàn kết nhân dân, bảo đảm quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo.

(1) Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên tiếp tục quán triệt sâu sắc các quan điểm của Đảng trong các nghị quyết của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa IX): Nghị quyết số 23-NQ/TW, ngày 12/3/2003 về phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc vì dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh; Nghị quyết số 24-NQ/TW, ngày 12/3/2003 về công tác dân tộc; Nghị quyết số 25-NQ/TW, ngày 12/3/2003 Về công tác tôn giáo.

Triển khai thực hiện tốt Kết luận số 57-KL/TW, ngày 03/11/2009 của Bộ Chính trị về việc tiếp tục thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ bảy Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa IX) về phát huy sức mạnh đại đoàn kết

toàn dân tộc vì dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh; về công tác dân tộc; về công tác tôn giáo.

Tuyên truyền, vận động, hướng dẫn các tôn giáo và đồng bào các tôn giáo triển khai thực hiện có hiệu quả các nội dung Nghị quyết đại hội XIII của Đảng; tích cực tham gia xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh, góp phần phát triển kinh tế, xóa đói, giảm nghèo, thực hiện tốt các chương trình, dự án, mục tiêu, chỉ tiêu phát triển kinh tế, khởi nghiệp, an sinh xã hội của đất nước và địa phương 5 năm và 10 năm giai đoạn 2021-2026, đến năm 2030.

Tiếp tục triển khai thực hiện Kết luận số 02-KL/ĐCT, ngày 29/12/2015 của Đoàn Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam về *đổi mới nội dung, phương thức hoạt động của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam trong công tác tôn giáo* và các văn bản mới hướng dẫn, chỉ đạo sau tổng kết Nghị quyết số 25/NQ-TW, văn bản chỉ đạo thực hiện Đề án “Tăng cường công tác vận động, đoàn kết các tôn giáo ở nước ta hiện nay”.

(2) Tuyên truyền, vận động chức sắc, nhà tu hành, tổ chức và đồng bào các tôn giáo phát huy những giá trị văn hóa, đạo đức tốt đẹp của tôn giáo trong đời sống xã hội như: phòng chống dịch covid, đảm bảo an toàn giao thông; tham gia bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu; thực hiện vệ sinh an toàn thực phẩm; phòng, chống ma túy, tệ nạn xã hội, HIV/AIDS; chung tay giúp đỡ đồng bào gặp thiên tai, bão lũ và đồng bào gặp hoàn cảnh khó khăn; tích cực hưởng ứng và tham gia triển khai các cuộc vận động "Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh"; "Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam" và các phong trào thi đua yêu nước khác do Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phát động.

Chủ động phối hợp với các ban của Đảng, cơ quan nhà nước, các đoàn thể trong tuyên truyền, vận động; chú trọng cung cấp tài liệu, ký chương trình phối hợp thực hiện giữa mặt trận với các cơ quan và tổ chức tôn giáo.

(3) Phối hợp với các cơ quan chức năng tuyên truyền, vận động thực hiện Luật tín ngưỡng, tôn giáo và Nghị định 162/NĐ-CP Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật tín ngưỡng, tôn giáo, Luật thực hành dân chủ ở cơ sở, một số pháp luật có liên quan cho đội ngũ cán bộ Mặt trận, đoàn thể các cấp và chức sắc, nhà tu hành, chức việc các tôn giáo.

(4) Phối hợp với các cơ quan chức năng ở địa phương quan tâm hướng dẫn, tạo điều kiện cho tổ chức, chức sắc và đồng bào các tôn giáo tổ chức tốt các ngày lễ trọng của tôn giáo, đảm bảo trang nghiêm, chu đáo, an toàn, tiết kiệm và theo quy định của pháp luật. Tổ chức thăm hỏi, động viên, tặng quà, thăm viếng các tổ chức, chức sắc, nhà tu hành các tôn giáo nhân các ngày lễ trọng của tôn giáo, Tết cổ truyền của dân tộc và khi chức sắc, nhà tu hành ốm đau, qua đời.

(5) Đa dạng hóa các hình thức tuyên truyền, vận động, phát huy tổ, nhóm nòng cốt tuyên truyền trực tiếp, đặc biệt tuyên truyền qua các hình thức thông tin điện tử, trên nền tảng kỹ thuật số.

(6) Căn cứ vào đường lối, chủ trương của Đảng ta, trong thời gian tới, chúng ta cần đẩy mạnh công tác nghiên cứu lý luận và tuyên truyền, giáo dục pháp luật về quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo trong chức sắc, tín đồ các tôn giáo, trong đội ngũ cán bộ và nhân dân.

(7) Đối với bên ngoài, đấu tranh ngăn chặn sự can thiệp, trực tiếp đối thoại với các nước, tạo điều kiện để các tổ chức quốc tế tìm hiểu tình hình Việt Nam, tăng cường tuyên truyền đối ngoại về chính sách tôn giáo, dân tộc của Đảng và nhà nước Việt Nam.

Hai là, đổi mới nội dung, phương thức hoạt động của Mặt trận trong tập hợp và phát huy các tôn giáo thực hiện các cuộc vận động, phong trào thi đua yêu nước, kịp thời phản ánh tâm tư, nguyện vọng, kiến nghị những vấn đề liên quan đến chính sách, pháp luật, quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của nhân dân

(1) Có chương trình cụ thể về xây dựng và phát huy người có uy tín, tiêu biểu trong các chức sắc, đồng bào tôn giáo, mời tham gia mặt trận, đoàn thể chính trị- xã hội các cấp; phát hiện từ sớm, từ xa giới thiệu để bầu vào Quốc hội và hội đồng nhân dân các cấp đạt tiêu chuẩn, chất lượng và phát huy được vai trò của người đại biểu nhân dân.

Thường xuyên tiếp xúc, tăng cường đối thoại, lắng nghe, tìm hiểu để nắm chắc tình hình, tập hợp đầy đủ tâm tư, nguyện vọng của đồng bào các tôn giáo; đồng thời kịp thời thông tin, tuyên truyền các chủ trương, chính sách pháp luật đến chức sắc, nhà tu hành và tín đồ các tôn giáo.

Đổi mới công tác thông tin, tuyên truyền theo hướng coi trọng việc tuyên truyền gắn với phát huy thế mạnh, mặt tích cực của các tôn giáo tham gia các hoạt động an sinh xã hội, từ thiện nhân đạo. Tôn vinh, biểu dương, nhân rộng các kinh nghiệm, sáng kiến, gương người tốt việc tốt, tiêu biểu, điển hình trong các tập thể, cá nhân tôn giáo.

Đa dạng hóa các hình thức và nội dung tuyên truyền, phổ biến chính sách, pháp luật liên quan đến tín ngưỡng, tôn giáo cho cán bộ, đảng viên, nhân dân và đồng bào các tôn giáo.

Định kỳ hàng quý, Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp tổ chức họp giao ban, chia sẻ thông tin, đánh giá kết quả công tác và thống nhất những nội dung cần phối hợp trong công tác tôn giáo giữa Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức thành viên và các cơ quan chức năng của Đảng, Nhà nước.

Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp thường xuyên chăm lo xây dựng và phát huy vai trò của những người tiêu biểu trong các tôn giáo, nhất là vai trò của chức sắc, nhà tu hành, chức việc và trí thức tôn giáo; phối hợp cùng các tổ chức tôn giáo đẩy mạnh các phong trào thi đua yêu nước, các cuộc vận động trong vùng đồng bào có đạo. Tăng cường tập hợp các tổ chức tôn giáo đã

được công nhận có đủ điều kiện theo quy định tham gia làm thành viên của Mặt trận; tập hợp, thu hút các cá nhân tiêu biểu tôn giáo tham gia Ủy ban MTTQVN, Ban chấp hành các đoàn thể nhân dân và cơ quan dân cử ở các cấp với số lượng, cơ cấu phù hợp để đảm bảo tính đại diện của các tôn giáo trong Mặt trận, đoàn thể nhân dân và cơ quan dân cử.

Ủy ban MTTQVN các cấp làm tốt vai trò chủ trì, phối hợp với các cơ quan chức năng của Đảng, Nhà nước, các đoàn thể chính trị - xã hội trong việc phát huy vai trò của chức sắc, nhà tu hành và những người tiêu biểu trong các tôn giáo.

Định kỳ Mặt trận chủ trì phối hợp với các cơ quan chức năng của Đảng, Nhà nước, các tổ chức thành viên tổ chức gặp gỡ, đối thoại, tập hợp tâm tư nguyện vọng và các đề xuất, kiến nghị của tổ chức và đồng bào các tôn giáo.

(2) Mặt trận Tổ quốc Việt Nam duy trì, đẩy mạnh và nhân rộng các mô hình, điển hình tiên tiến thực hiện các phong trào thi đua yêu nước, các cuộc vận động trong tôn giáo và các phong trào mang đặc điểm riêng của tôn giáo gắn với thực hiện cuộc vận động "Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh", xây dựng cơ sở thờ tự tôn giáo văn minh, không vi phạm pháp luật. Hiệp thương thống nhất với các tổ chức thành viên, các tổ chức tôn giáo rõ nội dung chủ trì, nội dung phối hợp.

Đa dạng hóa các hình thức, tổ chức nhằm tập hợp rộng rãi đồng bào các tôn giáo, kể cả người Việt Nam có đạo đang làm ăn, sinh sống ở nước ngoài. Xúc tiến việc xây dựng và ký kết các chương trình phối hợp giữa Ban Thường trực Ủy ban MTTQVN, ban chấp hành các đoàn thể nhân dân các cấp với các tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc trong việc tham gia thực hiện các công việc chung, góp phần xây dựng và bảo vệ đất nước. Phối hợp với các tổ chức tôn giáo hợp pháp đấu tranh kịp thời với các hành vi, hoạt

động tín ngưỡng, tôn giáo tiêu cực, phản văn hoá, mê tín, hủ tục, lợi dụng tín ngưỡng, tôn giáo.

Đổi mới tổ chức thực hiện tốt các các cuộc vận động, phong trào thi đua yêu nước của MTTQ Việt Nam trong đồng bào các dân tộc, tôn giáo. Vận động, tập hợp chức sắc, chức việc, nhà tu hành, tín đồ các tôn giáo tham gia thực hiện tốt các phong trào thi đua yêu nước, các cuộc vận động, nhất là cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”: Tập trung vận động các tôn giáo tham gia công tác an sinh xã hội, từ thiện nhân đạo, các hoạt động bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu, cứu trợ thiên tai, bảo trợ xã hội, khám chữa bệnh miễn phí cho người nghèo ... ở các địa phương với hiệu quả thiết thực và đúng với chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

Tăng cường vận động các chức sắc, chức việc, người uy tín, tín đồ các tôn giáo thực hiện tốt đường hướng hành đạo tiến bộ, tôn giáo gắn bó, đồng hành cùng dân tộc, sống “tốt đời, đẹp đạo”, đấu tranh ngăn chặn âm mưu, hoạt động lợi dụng tôn giáo, xâm phạm an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội, gây chia rẽ khối đại đoàn kết toàn dân tộc, góp phần giảm thiểu và không để phát sinh những điểm nóng, điểm phức tạp mới liên quan đến vấn đề tôn giáo tại các địa phương; tập hợp đồng bào theo tín ngưỡng, tôn giáo và đồng bào không theo tín ngưỡng tôn giáo sống hòa thuận, đoàn kết lương – giáo đồng hành cùng nhau xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc và bảo vệ vững chắc Tổ quốc.

Phối hợp với chính quyền thi đua thực hiện các chương trình phát triển kinh tế - văn hóa - xã hội vùng đồng bào tôn giáo; bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của đồng bào các tôn giáo. Phát huy vai trò, trách nhiệm của các tổ chức tôn giáo, người lãnh đạo, nhất là người đứng đầu các tổ chức tôn

giáo trong thực hiện đoàn kết nội bộ, đoàn kết giữa các tôn giáo và vận động, đoàn kết các tôn giáo.

Nâng cao chất lượng, hiệu quả Cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”, xây dựng gia đình văn hóa, khu dân cư văn hóa, phát nét đẹp trong nếp sống đạo. Chú trọng vận động phát triển kinh tế với xây dựng nếp sống văn hóa, ứng xử văn minh, hướng tới phát triển con người toàn diện và xây dựng nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc để văn hóa thực sự trở thành nền tảng tinh thần, sức mạnh nội sinh, động lực phát triển đất nước và bảo vệ Tổ quốc. xây dựng môi trường văn hoá, tín ngưỡng lành mạnh. Khuyến khích các địa phương tự xây dựng nội quy cụ thể về các hoạt động thờ cúng, lễ hội tuân thủ quy định của pháp luật. Xây dựng hương ước, quy ước về nếp sống văn minh. Phát huy vai trò tự quản trong cộng đồng dân cư, vai trò của các vị chức sắc tôn giáo, người có uy tín trong cộng đồng trong hoạt động lễ hội tôn giáo.

Phát huy thế mạnh và kinh nghiệm của Mặt trận, các tổ chức thành viên trong công tác vận động an sinh xã hội nhằm hỗ trợ đời sống của Nhân dân ngày càng tốt hơn. Chủ động nắm tình hình, kịp thời phát động, vận động các nguồn lực xã hội và triển khai công tác cứu trợ Nhân dân khi có tình huống thiên tai, dịch bệnh; chú trọng đến các nhóm người yếu thế, dễ bị tổn thương trong xã hội, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, đồng bào các tôn giáo.

Mặt trận xây dựng và triển khai Đề án phát huy các mô hình tự quản trong nhân dân, ở khu dân cư, là địa chỉ tin cậy cho những tấm lòng từ thiện để chủ trương, chính sách tốt đẹp vì con người thành hiện thực trong cuộc sống. Tiếp tục ký chương trình phối hợp với các cơ quan nhà nước và các tôn giáo thực hiện trong từng giai đoạn, cụ thể hóa các mục tiêu, cách thực hiện có hiệu quả các tôn giáo tham gia bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu, giáo dục, dạy nghề, bảo trợ xã hội, khám chữa bệnh, nhân đạo, từ

thiện bảo đảm an sinh xã hội, qua đó kịp thời kiến nghị hoàn thiện chính sách, pháp luật.

Thường xuyên tổ chức thăm hỏi, động viên, tặng quà các tổ chức, chức sắc, nhà tu hành nhân các ngày lễ trọng của tôn giáo, Tết cổ truyền của dân tộc và khi chức sắc, nhà tu hành ốm đau. Có kế hoạch vận động phát triển thêm tổ chức thành viên của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp từ các tổ chức tôn giáo đã được công nhận. Năm bắt, tập hợp, kịp thời tâm tư, nguyện vọng của chức sắc, chức việc, nhà tu hành và đồng bào các tôn giáo.

(3) Qua lắng nghe ý kiến nhân dân, các hoạt động của Mặt trận, qua tổ chức các cuộc vận động toàn dân sâu sát đến từng hộ gia đình và khu dân cư, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam chủ động và tích cực tham gia có trách nhiệm cùng Đảng, Nhà nước tiếp tục phát triển, bổ sung, hoàn thiện các chủ trương, chính sách, pháp luật về tôn giáo và công tác tôn giáo. Phát huy hơn nữa các giá trị tốt đẹp và nguồn lực của các tôn giáo trong đời sống xã hội và phát triển bền vững. Tăng cường đoàn kết các tôn giáo trong khối đại đoàn kết toàn dân tộc.

Phối hợp với cơ quan chức năng nghiên cứu, rà soát, sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan nhằm phát huy vai trò của các tôn giáo trong việc tham gia các hoạt động an sinh xã hội, xã hội hóa y tế, giáo dục, dạy nghề, bảo trợ xã hội...

Tăng cường sự phối hợp thống nhất hành động giữa các tổ chức thành viên và phối hợp với các cơ quan chính quyền trong công tác tôn giáo. Định kỳ tổ chức kiểm tra, đôn đốc, sơ kết, tổng kết, rút kinh nghiệm công tác hướng dẫn và thực hiện công tác tôn giáo của Mặt trận ở các cấp; phát hiện sớm những thiếu sót, bất cập trong thực hiện và cả trong cơ chế, chính sách đề đề xuất phương án điều chỉnh kịp thời.

Chú trọng phát hiện, xây dựng và nhân rộng mô hình, kinh nghiệm tốt của Mặt trận các địa phương trong công tác tôn giáo. Định kỳ sơ kết, tổng kết,

nhân rộng các mô hình, nhân tố tích cực trong trong hoạt động, sinh hoạt của các tổ chức, cá nhân tôn giáo.

Vận động các tôn giáo nêu cao vai trò, trách nhiệm của mình trong đời sống xã hội, tích cực tham gia xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, nhất là trách nhiệm trong việc hướng dẫn chức sắc, nhà tu hành, tín đồ thực hiện sinh hoạt tín ngưỡng, tôn giáo đúng pháp luật, phù hợp với điều kiện của đất nước.

(4) Chủ động, đổi mới các hoạt động tham gia hoàn thiện chính sách, pháp luật

Tiếp tục nghiên cứu, tổng kết thực tiễn để đề xuất trình dự án luật và kiến nghị bổ sung chính sách pháp luật về hoàn thiện tổ chức bộ máy, cơ chế để phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị xã hội trong đoàn kết các dân tộc, tôn giáo.

Hoàn thiện chế định dân chủ đại diện và các hình thức của dân chủ đại diện theo hướng thực chất, nâng cao trách nhiệm, đặc biệt trách nhiệm giải trình của các thiết chế dân chủ đại diện trước cử tri, lấy sự hài lòng của người dân, mức độ bảo đảm các quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của người dân làm tiêu chí đánh giá quan trọng nhất. Tiếp tục hoàn thiện thể chế dân chủ, trong đó chú trọng đến hoàn thiện các chính sách, pháp luật sau: Sửa đổi bổ sung Luật Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Luật giám sát, phản biện xã hội của MTTQ Việt Nam; Luật giám sát của Nhân dân; các luật liên quan đến giáo dục, dạy nghề, bảo vệ sức khỏe, đất đai, môi trường, an sinh xã hội...kiến nghị các nội dung quan tâm đến tôn giáo, phát huy vai trò của các tôn giáo.

Quy định rõ hơn trách nhiệm của các cơ quan nhà nước, cán bộ, công chức nhà nước trong đối thoại với Nhân dân dưới các hình thức phù hợp; thể chế hóa cơ chế đối thoại với Nhân dân; quy định trách nhiệm chính trị, trách nhiệm pháp lý của cán bộ các cấp trong đối thoại với Nhân dân.

Giải quyết những bất cập trong pháp luật hiện nay liên quan đến tôn giáo: vấn đề đất đai tôn giáo, dịch vụ tôn giáo, pháp nhân tôn giáo, thủ tục hành chính liên quan đến tôn giáo. Cụ thể hóa những chính sách về giao đất không thu tiền, thuê đất cho các cơ sở tôn giáo trong Luật Đất đai đang sửa đổi, bổ sung. Những bất cập, trùng chéo trong quy định cấp phép, quản lý cơ sở tín ngưỡng, tôn giáo trong Luật di sản văn hóa và các luật khác về Quy hoạch, Đất đai, Xây dựng...

Hoàn thiện pháp luật về bảo đảm quyền tiếp cận thông tin phù hợp với Hiến pháp năm 2013, chú trọng mở rộng phạm vi các chủ thể có nghĩa vụ cung cấp thông tin, thể chế hoá trách nhiệm giải trình trong việc thực hiện nhiệm vụ cung cấp, công khai thông tin của các cơ quan hành chính nhà nước, qua đó phát huy vai trò nhân dân kiểm soát các cơ quan nhà nước....

Đẩy mạnh cơ chế giám sát của nhân dân và công luận trong thực hiện công khai, minh bạch. Phối hợp thực hiện Luật dân chủ ở cơ sở, sự tham gia của người dân trong quá trình ban hành quyết định của chính quyền cấp xã về những vấn đề quan trọng tại địa phương, như đất đai, thu chi ngân sách, kế hoạch phát triển địa phương Hoàn thiện pháp luật về tự quản của người dân tại các cộng đồng dân cư có sự phù hợp với đô thị và nông thôn theo hướng phát huy tối đa nguồn lực cộng đồng để quản lý cộng đồng theo quy định của pháp luật.

Hoàn thiện Luật MTTQ Việt Nam, thể chế hóa đầy đủ và có cơ chế phát huy vai trò của MTTQ Việt Nam, các tổ chức thành viên và các tổ chức xã hội trong xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền XHCN Việt Nam. Tăng cường vai trò nòng cốt chính trị, trách nhiệm của MTTQ Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội trong xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc; tập hợp, vận động nhân dân tích cực xây dựng, phát triển đất nước; tích cực thực hành dân chủ, phát huy sức mạnh đoàn kết, tăng cường đồng thuận xã hội; đại

diện bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của đoàn viên, hội viên; tích cực tham gia xây dựng Đảng, Nhà nước.

Ba là, Tổ chức thực hiện tốt các quy định mới về giám sát, phản biện xã hội.

Ngày 26/10/2022 Ban Bí thư Trung ương Đảng đã Ban hành Chỉ thị số 18-CT/TW về phát huy vai trò, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác giám sát, phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội. Đây được coi là một trong những công cụ hữu hiệu để Mặt trận Tổ quốc Việt Nam triển khai các nhiệm vụ giám sát, phản biện trong thời gian tới. Để triển khai thực hiện các nội dung chỉ đạo của Ban Bí thư theo tinh thần Chỉ thị số 18-CT/TW, cần xác định rõ các nhiệm vụ trọng tâm và giải pháp triển khai thực hiện Chỉ thị hiệu quả:

Thứ nhất, tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục, hướng dẫn, nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cấp uỷ, tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên, đoàn viên, hội viên và nhân dân về phát huy dân chủ ở cơ sở, công tác giám sát, phản biện xã hội. Kịp thời thông tin về hoạt động của tổ chức đảng, chính quyền các cấp, nhất là xây dựng và tổ chức thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, các chương trình, dự án có tác động, ảnh hưởng tới cuộc sống của người dân; về đạo đức, lối sống, trách nhiệm thực thi công vụ của cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức.

Các cấp uỷ, tổ chức đảng tạo điều kiện thuận lợi để Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội và nhân dân tham gia giám sát, phản biện xã hội. Hằng năm, ban thường vụ cấp uỷ cho ý kiến về chương trình, kế hoạch giám sát, phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cùng cấp, đồng thời chỉ đạo các cấp uỷ, tổ chức đảng, người đứng đầu cấp uỷ, chính quyền khẩn trương, nghiêm túc giải quyết các kiến nghị sau giám sát, phản

biện xã hội. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam định kỳ báo cáo kết quả giám sát, phản biện xã hội cho Quốc hội, hội đồng nhân dân cùng cấp thảo luận, có ý kiến đề các tổ chức, cá nhân liên quan trả lời, giải quyết các ý kiến, kiến nghị. Người đứng đầu cấp uỷ trực tiếp chỉ đạo công tác giám sát, phản biện xã hội, xác định đây là nội dung quan trọng trong công tác xây dựng Đảng, một giải pháp căn bản để thực hiện hiệu quả phương châm "dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng".

Để thực hiện nội dung chỉ đạo trên Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp cần triển khai một số nhiệm vụ: (1) Phối hợp với cấp uỷ cùng cấp tổ chức Hội nghị quán triệt, triển khai Chỉ thị đến cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, người lao; (2). Phối hợp với cơ quan truyền thông ở cùng cấp đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến về công tác giám sát, phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, xây dựng chuyên trang, chuyên mục đưa tin tuyên truyền việc triển khai thực hiện Chỉ thị số 18-CT/TW; Tiếp tục đa dạng hóa các hình thức tuyên truyền; tăng cường đăng tải các văn bản của Đảng, pháp luật của Nhà nước; các tài liệu, bài viết, thông tin liên quan đến hoạt động giám sát, phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội. Công khai kết quả giám sát, phản biện xã hội trên các phương tiện truyền thông; (3) Tăng cường hoạt động phối hợp, hiệp thương, thống nhất xây dựng Kế hoạch giám sát, phản biện xã hội hằng năm. Nội dung giám sát, phản biện xã hội có trọng tâm, trọng điểm, lựa chọn những vấn đề lớn, quan trọng, liên quan mật thiết đến đời sống Nhân dân. Việc triển khai các hoạt động giám sát, phản biện nên thực hiện ngay từ những tháng đầu năm để cuối quý III hằng năm có kết quả triển khai thực hiện; (4). Định kỳ xây dựng Báo cáo kết quả thực hiện hoạt động giám sát, phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội, ở Trung ương trình Quốc hội thảo luận; Ở địa phương, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam gửi Báo

cáo đến Hội đồng nhân dân cùng cấp để thảo luận. Đây là một trong những nội dung chỉ đạo mới của Ban Bí thư, cũng một trong những nhiệm vụ mới đề nghị Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các tỉnh, thành phố lưu ý tổ chức thực hiện, hiệu quả.

Thứ hai, Nghiên cứu, rà soát, sửa đổi, bổ sung hoặc xây dựng mới các văn bản quy phạm pháp luật nhằm thể chế hoá kịp thời, đầy đủ quyền và trách nhiệm tham gia giám sát, phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội. Quy định rõ trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân có thẩm quyền phối hợp, tạo điều kiện thuận lợi để phát huy vai trò giám sát của nhân dân (giám sát trực tiếp và giám sát thông qua Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội); trách nhiệm trả lời, giải quyết các ý kiến, kiến nghị sau giám sát; cơ chế tiếp nhận thông tin phản ánh của người dân trong các hoạt động thanh tra, kiểm tra, kiểm toán; cơ chế để Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội tham gia hoạt động giám sát của các cơ quan dân cử; chế tài xử lý tổ chức, cá nhân không hợp tác, gây khó khăn, cản trở hoạt động giám sát, phản biện xã hội hoặc lợi dụng quyền giám sát, phản biện xã hội để gây tổn hại cho tổ chức, cá nhân. Quy định kinh phí bảo đảm cho Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội thực hiện tốt công tác giám sát, phản biện xã hội.

Để thực hiện nội dung chỉ đạo trên của ban Bí thư, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp cần triển khai một số nhiệm vụ như sau: (1) tổng kết, rà soát, nghiên cứu và đề xuất cơ quan có thẩm quyền cùng cấp sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến hoạt động giám sát, phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam; (2) triển khai các hoạt động tổng kết 10 năm thi hành Hiến pháp năm 2013 trong hệ thống Mặt trận Tổ quốc Việt Nam; tổng kết 10 thi hành Luật Mặt trận Tổ quốc Việt Nam; sơ kết 05 năm thực hiện Nghị quyết liên tịch số 403/2017/NQLT-

UBTVQH14-CP-ĐCTUBTUMTTQVN ngày 15/6/2017 quy định chi tiết các hình thức giám sát, phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam. Kiến nghị nội dung sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện Luật Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan tới công tác giám sát, phản biện xã hội; (3) phối hợp với cơ quan nhà nước cùng cấp sửa đổi, bổ sung, ký kết quy chế phối hợp công tác nhằm nâng cao hiệu quả, chất lượng hoạt động giám sát, phản biện xã hội; (4) rà soát các quy định về điều kiện bảo đảm cơ sở vật chất, nguồn lực triển khai các hoạt động giám sát, phản biện xã hội, đề xuất, kiến nghị với chính quyền cùng cấp sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới.

Thứ ba, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội tiếp tục đổi mới nội dung, phương thức giám sát, phản biện xã hội theo hướng: Chủ động, từ sớm, từ cơ sở, dân chủ, khách quan, mang tính xây dựng; có trọng tâm, trọng điểm, chú trọng giám sát theo chuyên đề, tập trung vào những chủ trương, chính sách lớn, trọng yếu, ưu tiên những vấn đề liên quan trực tiếp đến quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của nhân dân, những vấn đề dư luận xã hội quan tâm, bức xúc. Tăng cường giám sát thực hiện kiến nghị của cử tri và nhân dân; việc tu dưỡng, rèn luyện đạo đức, lối sống của người đứng đầu, cán bộ chủ chốt và cán bộ, đảng viên. Công khai, minh bạch kết quả giám sát, phản biện xã hội theo quy định.

Phát huy vai trò chủ trì, tính chủ động của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp; tăng cường phối hợp, hiệp thương thống nhất hành động giữa các tổ chức thành viên trong xây dựng, thực hiện chương trình, kế hoạch giám sát, phản biện xã hội. Tiếp tục kiện toàn tổ chức, nâng cao năng lực, bản lĩnh, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ, công chức làm nhiệm vụ giám sát, phản biện xã hội; đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả giám sát, phản biện xã hội của các tổ chức tư vấn thuộc Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ

chức thành viên. Có cơ chế động viên, khuyến khích đoàn viên, hội viên các tổ chức thành viên của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các chuyên gia, nhà khoa học, nhà quản lý, các nhân sĩ, trí thức, doanh nhân, người có kinh nghiệm thực tiễn, người có uy tín trong các dân tộc, tôn giáo và nhân dân tham gia giám sát, phản biện xã hội. Kịp thời tôn vinh, khen thưởng, nhân rộng mô hình hay, kinh nghiệm tốt

Như vậy cần phải chú trọng:

Hàng năm xây dựng kế hoạch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên chủ động có chương trình giám sát đối với thực hiện và thi hành Hiến pháp, pháp luật có liên quan đến tín ngưỡng, tôn giáo của các cơ quan nhà nước, đại biểu dân cử, cán bộ công chức nhà nước và đảng viên. Chủ động phối hợp cùng các tổ chức chính trị - xã hội thực hiện tốt nhiệm vụ phản biện xã hội đối với các dự thảo chủ trương, chính sách pháp luật, đề án, kế hoạch, quy hoạch phát triển kinh tế - văn hóa - xã hội có liên quan đến tín ngưỡng, tôn giáo.

Hàng năm phối hợp với Ban Dân vận, Ban Tôn giáo, các cơ quan trong hệ thống chính trị làm công tác tôn giáo xây dựng kế hoạch kiểm tra, giám sát; nắm bắt tình hình sinh hoạt tôn giáo, tín ngưỡng, kịp thời phát hiện và chủ động xây dựng phương án, kế hoạch xử lý phù hợp tránh để các hoạt động lợi dụng tôn giáo gây mất ổn định tình hình an ninh trật tự tại địa phương.

Tăng cường vai trò giám sát của Mặt trận, đoàn thể, tiếp tục đổi mới nội dung, phương thức hoạt động, tập hợp quần chúng có đạo, rà soát tuyển chọn cốt cán tôn giáo, người tiêu biểu đảm bảo tiêu chuẩn và phát huy được vai trò trong hoạt động. Có văn bản hướng dẫn Mặt trận cấp tỉnh xây dựng và phát huy vai trò lực lượng người tiêu biểu trong tôn giáo.

Để nâng cao hiệu quả, chất lượng giám sát, phản biện xã hội, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp làm tốt vai trò chủ trì, phối hợp với các

cơ quan chức năng của Đảng, Nhà nước, các tổ chức chính trị - xã hội trong hoạt động giám sát, phản biện xã hội. Định kỳ Mặt trận các cấp chủ trì phối hợp tổ chức để người đứng đầu cấp ủy, chính quyền, Mặt trận gặp gỡ, đối thoại, tập hợp tâm tư, nguyện vọng chính đáng và các đề xuất, kiến nghị của tổ chức và đồng bào các tôn giáo; kịp thời thông tin, tuyên truyền các chủ trương, chính sách pháp luật đến các tổ chức, cá nhân tôn giáo.

Tăng cường tập hợp các tổ chức tôn giáo đã được công nhận, các chức sắc, chức việc, các nhà khoa học, các chuyên gia tham gia hoạt động giám sát phản biện và hoạch định chính sách tôn giáo.

Thực hiện quyền làm chủ của đồng bào có đạo thông qua vai trò giám sát và phản biện xã hội của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và tổ chức chính trị - xã hội các cấp trong công tác tôn giáo.

Nâng cao hiệu quả hoạt động, phát huy vai trò, trách nhiệm của Hội đồng tư vấn, ban tư vấn, tổ tư vấn, các vị ủy viên Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các vị nhân sĩ, trí thức, dân tộc, tôn giáo, các nhà khoa học, các chuyên gia, nhà hoạt động thực tiễn về tôn giáo.

Kiện toàn tổ chức bộ máy, phân công lãnh đạo, cán bộ theo dõi, tham mưu công tác tôn giáo trên cơ sở thường xuyên củng cố, tăng cường nâng cao chất lượng về trình độ chuyên môn, bản lĩnh chính trị, năng lực nhìn nhận, phân tích, đánh giá vấn đề, am hiểu, chuyên sâu về tôn giáo, kỹ năng tập hợp, tổng hợp ý kiến kiến nghị của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.

Thường xuyên giám sát, đôn đốc, theo dõi việc thực hiện Luật tín ngưỡng, tôn giáo ở các địa phương cơ sở. Định kỳ tổ chức sơ kết, tổng kết đánh giá kết quả, rút kinh nghiệm, biểu dương khen thưởng kịp thời đối với những tổ chức, cá nhân có thành tích trong công tác tôn giáo thực hiện sơ, tổng kết các cuộc vận động, các phong trào thi đua yêu nước do Mặt trận Tổ quốc chủ trì phát động. Tích cực tham gia góp ý kiến, phản biện xã hội đối với dự thảo các dự án, kế hoạch, chương trình kinh tế - xã hội liên quan đến

công tác tôn giáo. Nghiên cứu lựa chọn nội dung cần thiết và phù hợp để đưa vào Kế hoạch giám sát, phản biện xã hội của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp hàng năm.

Giám sát đề xuất hoàn thiện chủ trương, chính sách pháp luật liên quan đến tín ngưỡng, tôn giáo và các chính sách pháp luật liên quan nhằm phát huy tốt vai trò của các tôn giáo tham gia xã hội hóa: Y tế, giáo dục, trợ giúp xã hội, dạy nghề, an sinh xã hội, từ thiện nhân đạo, bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu...

Đề xuất các biện pháp lãnh đạo, chỉ đạo chặt chẽ đấu tranh kiên quyết đối với các phần tử lợi dụng tôn giáo chống phá cách mạng; có giải pháp giải quyết cụ thể, đồng bộ, thống nhất đối với các tổ chức tôn giáo chưa được cấp phép hoạt động.

Tuyên truyền, vận động, giám sát các dự án về chăm lo, cải thiện đời sống vật chất, tinh thần cho đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, vùng khó khăn; tuyên truyền, vận động tín đồ, chức sắc, đoàn viên, hội viên có đạo và quần chúng nhân dân nâng cao nhận thức về chính sách tôn giáo của Đảng và Nhà nước, giáo dục tinh thần yêu nước, đoàn kết dân tộc

Mặt trận, đoàn thể tiếp tục xây dựng, hoàn thiện quy chế phối hợp với các cơ quan Nhà nước để triển khai thực hiện nhiệm vụ giám sát việc thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, của địa phương về công tác tôn giáo. Giám sát việc thực hiện các kiến nghị của Mặt trận và đoàn thể chính trị-xã hội về công tác tôn giáo.

Bốn là nhóm giải pháp nâng cao năng lực thực hiện nhiệm vụ của Mặt trận, đoàn thể chính trị-xã hội

Xây dựng tổ chức bộ máy và cán bộ làm công tác tôn giáo của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp một cách tương xứng, phù hợp với chức năng nhiệm vụ được giao. Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ chuyên trách

theo hướng chuyên sâu và ổn định; bố trí cán bộ Mặt trận tương xứng với yêu cầu, nhiệm vụ và có đủ phẩm chất, năng lực, đáp ứng nhiệm vụ được giao. Xây dựng tác phong “*trọng dân, hiểu dân, học dân, có trách nhiệm với dân*”; “*nghe dân nói, nói dân hiểu, làm dân tin*” cho đội ngũ cán bộ làm công tác tôn giáo của Mặt trận các cấp.

Mở rộng đội ngũ cán bộ không chuyên trách, lực lượng tư vấn, cộng tác viên, thu hút người tiêu biểu trong các tôn giáo tham gia công tác tôn giáo của Mặt trận ở các cấp và có cơ chế, chính sách phù hợp đảm bảo phát huy tác dụng hoạt động của đội ngũ này. Từng bước khắc phục những bất cập về cơ chế chính sách, cơ chế vận hành, điều kiện đảm bảo hoạt động... để Mặt trận các cấp tăng cường tiếp xúc, giúp đỡ, đối thoại cởi mở chân thành và làm tốt công tác vận động, tập hợp, đoàn kết chức sắc, nhà tu hành, tín đồ các tôn giáo.

(1) Cập nhật, nâng cao kiến thức, trình độ, kỹ năng của cán bộ làm công tác vận động, đoàn kết tôn giáo.

Quá trình thực hiện nhiệm vụ đoàn kết tôn giáo đã đúc rút nhiều bài học kinh nghiệm. Để công tác tôn giáo của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam luôn đạt hiệu quả và thành công, cán bộ, cán bộ cần chú trọng bồi dưỡng, tập huấn cán bộ mặt trận và các tổ chức chính trị- xã hội những vấn đề sau:

Một là, nắm vững chính sách, pháp luật về tín ngưỡng, tôn giáo; đổi mới nhận thức về tín ngưỡng, tôn giáo; có kiến thức nhất định và sự hiểu biết về lịch sử ra đời, giáo lý, giáo luật lễ nghi, phong tục, tập quán của các tôn giáo.

Hai là, tạo mối quan hệ hợp tác tốt với các chức sắc, chức việc, nhà tu hành các tổ chức tôn giáo; biết lồng ghép các chương trình công tác, các cuộc vận động, thi đua yêu nước trong vận động các chức sắc và đồng bào tôn giáo.

Ba là, có kiến thức và phong cách công tác dân vận, gần gũi, lắng nghe, chia sẻ; biết phát huy vai trò của cốt cán, người tiêu biểu, có uy tín trong các tôn giáo; tổ chức cổ vũ các hoạt động “tốt đời, đẹp đạo” của các tôn giáo.

Bốn là, nắm chắc nội dung chủ trì, nội dung tham gia của mặt trận; phối hợp chặt chẽ với các cơ quan, tổ chức trong công tác tôn giáo; có khả năng phối hợp chặt chẽ với các cơ quan làm công tác tôn giáo của Đảng, Nhà nước, các cấp; đề xuất, tham mưu tổ chức các công việc liên quan đến tôn giáo bảo đảm đúng pháp luật, hài hòa, ổn định, không nảy sinh phức tạp.

Năm là, tâm huyết và trách nhiệm với công việc; thực hiện tốt phương châm “trọng dân, gần dân, hiểu dân, học dân, có trách nhiệm với dân”, tác phong gần gũi, chân thành của cán bộ mặt trận, “mắt trông, tai nghe, miệng nói, tay làm”, “nghe dân nói, nói dân hiểu, làm dân tin”.

Để giải quyết nhiệm vụ này cần biên soạn tài liệu bồi dưỡng, tập huấn cho cán bộ mặt trận, đoàn thể về tôn giáo cho phù hợp với yêu cầu, nhiệm vụ. Thường xuyên làm tốt công tác bồi dưỡng, tập huấn cán bộ.

(2) Kiện toàn tổ chức, bộ máy cho phù hợp. Trong công tác tôn giáo thì công tác vận động, tập hợp chức sắc, nhà tu hành và tổ chức giáo hội các tôn giáo của Mặt trận có vai trò rất quan trọng. Do vậy, thời gian tới cần tập trung nghiên cứu làm rõ hơn về tổ chức và bộ máy làm công tác tôn giáo của hệ thống chính trị trong tình hình mới theo tinh thần Nghị quyết của Đảng, nhất là công tác vận động, tranh thủ chức sắc, tổ chức tôn giáo; đồng thời kiến nghị Đảng, Nhà nước có cơ chế, chính sách quy định về chế độ kinh phí đặc thù dành cho Ban Thường trực Mặt trận các cấp trong công tác này. Tổ chức bộ máy làm công tác quản lý nhà nước về tôn giáo cũng nên gắn và là một bộ phận trong cơ quan quản lý nhà nước về văn hoá để vừa đảm bảo chức năng quản lý vừa phát huy được các giá trị đạo đức, văn hoá vật thể và phi vật thể của các tôn giáo trong đời sống xã hội...

(3) Tiếp tục đổi mới và nâng cao tính phối hợp trong hoạt động của MTTQ Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội. Phát huy các thành viên tôn giáo tham gia mặt trận, đoàn thể. Mỗi tổ chức thành viên trong điều lệ tổ chức, phương hướng hoạt động phải lấy việc bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của đoàn viên, hội viên của mình là nhiệm vụ trọng tâm, là lý do tồn tại của tổ chức mình. Bằng phối hợp thống nhất hành động Mặt trận chủ trì những chương trình, chính sách lớn, từng tổ chức thành viên chủ trì chương trình, chính sách liên quan đến đoàn viên, hội viên của mình.

Việc chăm lo, bảo vệ và giải quyết các nhu cầu, lợi ích hợp pháp, chính đáng của các tôn giáo phải được chủ động, thường xuyên. Thực hiện tốt hơn chức năng giám sát, phản biện xã hội theo quy định của pháp luật; giám sát thực hiện các cơ chế hỗ trợ của nhà nước với đồng bào dân tộc thiểu số, vùng đồng bào tôn giáo (bồi thường thiệt hại, giải phóng mặt bằng, hỗ trợ thiệt hại do thiên tai, bão lũ...). Tích cực tham gia góp ý kiến, phản biện xã hội đối với dự thảo các dự án, kế hoạch, chương trình kinh tế- xã hội liên quan đến công tác tôn giáo của địa phương; các chương trình phát triển kinh tế- xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng đặc biệt khó khăn.

Tăng cường phối hợp và thống nhất hành động với các tổ chức thành viên trong công tác tôn giáo. Bổ sung các chức sắc tôn giáo, tín đồ tiêu biểu làm thành viên ban công tác mặt trận khu dân cư, ủy ban MTTQ các cấp. Tập trung nhiệm vụ xây dựng khu dân cư vùng đồng bào tôn giáo đoàn kết; phát triển thành viên, đoàn viên, hội viên trong các tổ chức, cá nhân tôn giáo của Mặt trận, đoàn thể chính trị - xã hội ở địa phương và trong một số tôn giáo.

Vận động, đoàn kết các chức sắc, tín đồ người Việt Nam ở nước ngoài hướng về xây dựng đất nước, truyền bá, giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc Việt Nam.

Năm là, Mặt trận Tổ quốc tham gia giải quyết thấu lý, đạt tình các vấn đề liên quan đến tôn giáo

Tiếp tục phối hợp và tham gia cùng các cơ quan chức năng Nhà nước nghiên cứu để ban hành các văn bản quy phạm pháp luật của nhà nước, tạo cơ sở pháp lý để giải quyết các nhu cầu, nguyện vọng chính đáng của tôn giáo. Ví dụ như: Vấn đề phát huy vai trò của các tổ chức tôn giáo hợp pháp tham gia thực hiện chủ trương của Đảng, Nhà nước xã hội hoá các hoạt động y tế, giáo dục, từ thiện nhân đạo, an sinh xã hội; vấn đề sinh hoạt tôn giáo của người nước ngoài đang làm ăn sinh sống tại Việt Nam; vấn đề sinh hoạt tôn giáo của cộng đồng người Việt Nam đang định cư và làm ăn, sinh sống ở nước ngoài; việc xử phạt hành chính đối với các hoạt động vi phạm pháp luật về tôn giáo; vấn đề truyền đạo của các tôn giáo trong điều kiện mới và việc sinh hoạt tôn giáo ngoài cơ sở thờ tự, nơi giam giữ, khu du lịch...

Kinh nghiệm qua giải quyết một số vụ việc phức tạp liên quan đến tôn giáo đã chỉ ra cốt lõi vẫn là tuyên truyền, vận động; lấy chính hiến chương, tôn chỉ, phương châm hoạt động của tôn giáo để giải quyết vấn đề tôn giáo; quan tâm giải quyết quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của nhân dân, của tổ chức tôn giáo và cá nhân chức sắc, chức việc, nhà tu hành. Việc mặt trận tiếp xúc, hòa giải, hóa giải các vấn đề mâu thuẫn phát sinh liên quan đến tôn giáo, khi cán bộ chính quyền vi phạm luật hoặc có lời nói, việc làm khiếm nhã khiến chức sắc, tín đồ không tin tưởng thì sự tham gia của mặt trận, đoàn thể có nhiều mặt thuận so với các cơ quan nhà nước. Mặt khác, nhìn chung người dân có một tâm lý dù được cán bộ, cơ quan nhà nước giải quyết hay giải quyết, còn vướng mắc thì hay tìm đến người thứ ba để đối chứng xem mình đúng hay sai, tìm sự bênh vực. Như vậy tuyên truyền, giải thích của cán bộ mặt trận, đoàn thể, sự vào cuộc của cơ quan mặt trận, đoàn thể rất quan trọng. Mặt

trận, đoàn thể các cấp cần tổ chức thực hiện tốt nhiệm vụ tham gia tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân.

Những địa bàn xảy ra tình huống phức tạp, các cơ quan nhà nước, tổ chức thi hành pháp luật khó tiếp cận thì mặt trận và đoàn thể bằng các hoạt động giúp hội viên và gia đình phát triển kinh tế, giảm nghèo, hỗ trợ, cứu trợ các đối tượng gặp hoạn nạn, khó khăn vẫn có thể tiếp cận từng người dân; gắn liền với hoạt động đó để nắm bắt tâm tư, nguyện vọng, tuyên truyền để người dân nhận thức rõ, phân biệt phải trái, thiệt hơn, không để bị lợi dụng.

Vấn đề nhân quyền và tự do tôn giáo ở Việt Nam trong thời gian tới còn có những diễn biến thuận nghịch khác nhau, tùy thuộc thế và lực cũng như sự quan tâm, khả năng kiểm soát tình hình của từng địa phương đối với từng vấn đề. Song dù trong hoàn cảnh nào, đều phải chủ động ứng phó với những ý đồ lợi dụng vấn đề tôn giáo và nhân quyền để ngăn cản đất nước ta đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá, hội nhập và giao lưu với thế giới. Nhìn vào diễn biến của những năm gần đây, chúng ta có thể thấy trong thời gian tới, các thế lực thù địch trong và ngoài nước chắc chắn vẫn sử dụng chiêu bài nhân quyền và tự do tôn giáo để chống phá nhà nước Việt Nam.

Mặt khác, vận dụng khôn khéo và uyển chuyển các hình thức đấu tranh từ trực tiếp đến gián tiếp, từ tầm nhìn vi mô đến vĩ mô, từ ngoại giao đến chính trị, kinh tế, song dứt khoát phải dựa trên lập trường bảo vệ lợi ích quốc gia, lợi ích của con người, lợi ích của Đảng và nhà nước, lợi ích của chế độ ta để vô hiệu hóa các ý đồ và thủ đoạn nhằm lợi dụng vấn đề nhân quyền và tự do tôn giáo nhằm làm tổn hại đến sự phát triển của đất nước.

Mặt trận quan tâm nắm bắt để phản ánh, kiến nghị với các cấp biện pháp giải quyết với những hiện tượng mới liên quan đến tín ngưỡng, tôn giáo theo phương châm: (1) nắm rõ tình hình, nguyên nhân đề xuất các giải pháp phù hợp, lấy tuyên truyền vận động là chính, hạn chế tối đa các biện pháp

hành chính, can thiệp khi chưa rõ nguyên nhân, kịp thời phản bác những luận điệu sai trái, quan niệm, hành vi trái với thuần phong mỹ tục, ảnh hưởng không tốt đến đến người khác, đến cộng đồng, xã hội; (2) phối hợp với các cơ quan đẩy mạnh xây dựng nếp sống văn hóa mới ở mỗi gia đình và khu dân cư, phát triển kinh tế, xã hội, trợ giúp người khó khăn; (3) Tham gia xây dựng cốt cán, người tiêu biểu, tổ chức mặt trận, đoàn thể ở cơ sở.

4.2.2. Kiến nghị

1. Đề nghị Ủy ban thường vụ Quốc hội, Chính phủ phối hợp với Đoàn Chủ tịch Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam chỉ đạo việc rà soát, sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến tín ngưỡng, tôn giáo, quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân (Luật đất đai, Luật bảo vệ môi trường, Luật khám bệnh, chữa bệnh, Luật Dược...) và có chương trình giám sát để phối hợp hoàn thiện các cơ chế, chính sách và các văn bản luật theo chức năng, nhiệm vụ; nhằm phát huy giá trị văn hóa, đạo đức tốt đẹp và nguồn lực của các tôn giáo tham gia bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu, tham gia khám chữa bệnh; tham gia phòng, chống dịch COVID-19; giáo dục, dạy nghề, nhân đạo, từ thiện theo tinh thần Nghị quyết Đại hội Đảng lần thứ XIII và Chỉ thị số 18-CT/TW, ngày 10/01/2018 của Bộ Chính trị. Giải quyết dứt điểm các vụ việc khiếu kiện về đất đai, cơ sở có liên quan đến tôn giáo, đảm bảo nguyên tắc, theo đúng pháp luật. Kiện toàn tổ chức, bộ máy, đội ngũ cán bộ làm công tác quản lý nhà nước về tôn giáo các cấp đáp ứng yêu cầu đặt ra; chỉ đạo khắc phục những hạn chế, vướng mắc, bất cập trong tổ chức thực hiện Luật tín ngưỡng, tôn giáo. Quan tâm hỗ trợ cơ chế, chính sách đối với cơ sở từ thiện xã hội của các tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo.

2. Đề nghị lãnh đạo Đảng, Nhà nước, đại diện lãnh đạo cấp ủy, chính quyền các cấp định kỳ tổ chức tiếp xúc, đối thoại với lãnh đạo các tôn giáo để

lắng nghe tâm tư nguyện vọng của các chức sắc, chức việc, nhà tu hành các tôn giáo, tạo điều kiện cho Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các thành viên của Mặt trận thực hiện tốt nhiệm vụ; đồng thời chỉ đạo giải quyết kịp thời những đề xuất, kiến nghị hợp pháp, chính đáng của các tổ chức tôn giáo; Tăng cường việc thăm hỏi, lắng nghe, trao đổi, biểu dương, khích lệ những cá nhân tiêu biểu trong các tôn giáo, những nhân tố tích cực, những nơi vùng sâu, vùng xa, đồng bào dân tộc thiểu số đời sống khó khăn, dễ bị các thế lực lôi kéo, lợi dụng.

3. Đề nghị Ban Tổ chức Trung ương, Bộ Nội vụ chủ trì phối hợp với Đảng đoàn Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các cơ quan trung ương liên quan có kế hoạch nâng cao chất lượng, đảm bảo số lượng cán bộ làm công tác tôn giáo của Đảng, Nhà nước, Mặt trận và đoàn thể chính trị - xã hội các cấp; sớm rà soát lại về tổ chức bộ máy làm công tác tôn giáo, dân tộc của Ủy ban MTTQ Việt Nam cấp tỉnh để đảm bảo phát huy vai trò, vị trí chủ trì của Mặt trận trong các nội dung công tác được Bộ Chính trị, Ban Bí thư phân công và yêu cầu nhiệm vụ công tác tôn giáo của Mặt trận trong tình hình mới theo quy định của Luật tín ngưỡng, tôn giáo và Luật Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.

4. Ban Dân vận Trung ương, Bộ Nội vụ, Ban Tôn giáo Chính phủ cần chỉ đạo nghiên cứu, tổng kết thực tiễn một số chính sách:

(1) Phát huy mô hình Ban chỉ đạo về Tôn giáo. Nghiên cứu cơ chế, mô hình Hội đồng tư vấn quốc gia về tôn giáo, phát huy hiệu quả sự lãnh đạo của Đảng, quản lý của Nhà nước và quyền làm chủ của nhân dân thông qua các thiết chế nhà nước và xã hội....

(2) Nghiên cứu cơ chế, chính sách và mô hình phù hợp để phát huy vai trò của Ủy ban đoàn kết Công giáo Việt Nam, nhất là ở cấp tỉnh thành phố trong việc đoàn kết, tập hợp đồng bào Công giáo và thúc đẩy sự gắn bó đồng hành cùng dân tộc, "kính Chúa yêu nước" của Giáo hội Công giáo Việt Nam.

(3) Nghiên cứu và có giải pháp cụ thể để hỗ trợ, phát huy vai trò của Hội đoàn kết sư sãi yêu nước ở các tỉnh Tây Nam bộ nhằm đoàn kết, tập hợp sư sãi Phật giáo Nam tông Khmer và đồng bào dân tộc Khmer trong khối đại đoàn kết toàn dân tộc.

(4) Nghiên cứu, phát huy vai trò của các hội đoàn tôn giáo được thành lập hợp pháp, phối hợp với mặt trận, các tổ chức chính trị- xã hội, các đoàn thể để thông qua những hình thức hội đoàn này tập hợp, đoàn kết chức sắc và đồng bào có đạo trong khối đại đoàn kết dân tộc, như hoạt động của các Dòng tu trong Công giáo, tổ chức Gia đình phật tử trong Phật giáo... theo phương châm: “ích nước, lợi nhà”, “tốt đời, đẹp đạo”, “ích đạo, lợi đời”

(5) Nghiên cứu thiết chế xã hội tôn giáo tham gia bảo tồn và phát triển truyền thống văn hóa tốt đẹp của dân tộc...

(6) Tiếp tục tập nghiên cứu sâu hơn về các vai trò, đóng góp tích cực của tôn giáo đối với nhiều mặt đời sống xã hội cũng như vai trò của tôn giáo đối với đại đoàn kết dân tộc, đoàn kết quốc tế...

(7) Cần có nghiên cứu tổng thể về các hiện tượng tôn giáo mới như một thực thể xã hội để có đánh giá toàn diện, đề xuất và triển khai những chính sách, biện pháp quản lý, giải quyết phù hợp với từng loại hình, tổ chức ở các vùng miền và các dân tộc.

5. Đề nghị Ban Tuyên giáo Trung ương chủ trì phối hợp với Bộ Thông tin và truyền thông quan tâm chỉ đạo, định hướng và đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của nhà nước về công tác vận động, đoàn kết các tôn giáo, đặc biệt là Luật tín ngưỡng, tôn giáo, các Nghị định hướng dẫn thi hành, Kết luận số 02; chú trọng thông tin tuyên truyền về gương người tốt, việc tốt, những việc làm hay, những mô hình điểm của các cá nhân và tổ chức tôn giáo tích cực tham gia các hoạt động y tế, giáo dục, bảo trợ xã hội, dạy nghề, bảo vệ môi trường và ứng phó với biến

đổi khí hậu, an sinh xã hội, từ thiện nhân đạo... trên tinh thần lấy xây để chống, lấy ánh sáng đẩy lùi bóng tối, lấy tích cực đẩy lùi tiêu cực... Chú trọng tuyên truyền nâng cao nhận thức người dân về tôn giáo và chính sách pháp luật về tín ngưỡng, tôn giáo. Xem xét, hướng dẫn làm rõ thêm một số nội dung, một số điều trong Luật tín ngưỡng, tôn giáo liên quan đến các lĩnh vực y tế, giáo dục, bảo trợ xã hội, dạy nghề, từ thiện xã hội để tạo điều kiện cho các tôn giáo tham gia vào các lĩnh vực này trong việc sửa đổi các luật chuyên ngành nhằm tập hợp đoàn kết, phát huy sức mạnh tổng hợp của các tôn giáo trong khối đại đoàn kết toàn dân tộc.

6. Bộ Nội vụ, Ban Tôn giáo Chính phủ tích cực tham mưu và tổ chức thực hiện tốt 7 nội dung công tác quản lý nhà nước về tôn giáo theo Điều 60 của Luật tín ngưỡng, tôn giáo; tham mưu khắc phục những hạn chế. Tham mưu kiện toàn, củng cố tổ chức bộ máy, cán bộ đủ khả năng hoàn thành tốt các nhiệm vụ; tăng cường đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ công chức làm công tác quản lý nhà nước về tín ngưỡng, tôn giáo. Chú trọng nâng cao chất lượng công tác thanh tra, kiểm tra, tạo thuận lợi nhất cho các tôn giáo, khen thưởng các tôn giáo thiết thực, tránh hình thức.

7. Đề nghị Bộ Ngoại giao chủ trì phối hợp thực hiện và hỗ trợ các hoạt động thông tin, tuyên truyền đối ngoại về tôn giáo. Định kỳ chủ trì phối hợp với Ban Thường trực Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các cơ quan trung ương và địa phương liên quan chủ động thông tin về tình hình các tôn giáo, thực hiện quyền và nghĩa vụ công dân đoàn kết tôn giáo và những đóng góp của tôn giáo trong xây dựng và bảo vệ Tổ quốc với các cơ quan ngoại giao, tổ chức quốc tế theo nội dung Đề án "Tăng cường vận động, đoàn kết các tôn giáo ở nước ta hiện nay" của Bộ Chính trị.

8. Đề nghị Bộ Công an chủ trì phối hợp với Mặt trận và các cơ quan, tổ chức có liên quan ở Trung ương, địa phương chủ động đấu tranh ngăn chặn kịp thời các âm mưu, thủ đoạn lợi dụng tín ngưỡng, tôn giáo làm tổn hại đến lợi ích quốc gia, dân tộc, gây chia rẽ khối đại đoàn kết toàn dân tộc.

9. Các tỉnh, thành phố và các cơ quan chức năng tăng cường tuyên truyền, vận động đoàn kết trong nội bộ các tôn giáo nói chung và từng tôn giáo nói riêng; đoàn kết của các hội viên, đoàn viên là tín đồ, chức sắc các tôn giáo và giữa các tôn giáo với các thành phần xã hội khác trong khối đại đoàn kết toàn dân tộc.

Quan tâm giải quyết các nguyên nhân khách quan (cơ sở xã hội) của sự xuất hiện HTTGM. Tập trung phát triển kinh tế, cải thiện và nâng cao đời sống vật chất, văn hoá, tinh thần cho nhân dân, thu hẹp khoảng cách giàu nghèo, thực hiện công bằng xã hội, giúp người nghèo, người có hoàn cảnh khó khăn hoà nhập cộng đồng, vươn lên trong cuộc sống. Kiên quyết đấu tranh có hiệu quả với các tệ nạn như: quan liêu, mất dân chủ, tham nhũng, các tệ nạn xã hội... Đây chính là nguy cơ đã và đang trực tiếp làm sứt mẻ niềm tin của quần chúng nhân dân vào cuộc sống thực tại, thách thức những giá trị truyền thống văn hoá, đạo đức tốt đẹp của dân tộc, gây hoang mang, lo lắng, mất niềm tin trong một bộ phận quần chúng nhân dân và dễ là cái cớ để các thế lực thù địch lợi dụng.

Tiếp tục đầu tư có hiệu quả các chương trình, dự án, mục tiêu quốc gia xây dựng cơ sở hạ tầng, phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội, an ninh, quốc phòng ở vùng biên giới, vùng sâu, vùng xa. Đây là cái gốc của vấn đề chất lượng, hiệu quả công tác tôn giáo - dân tộc, chưa tốt đời khó có thể đẹp đạo.

Tiểu kết chương 4

Để hoạch định và thực hiện tốt chính sách, pháp luật tôn giáo ở Việt Nam thời gian tới cần quan tâm đến việc dự báo xu hướng vận động, biến đổi của tôn giáo ở Việt Nam, bởi đây là cơ sở thực tiễn, có tác động mạnh mẽ đến sự phù hợp, hoàn thiện của chính sách, pháp luật về tôn giáo.

Trong thời gian qua bên cạnh những thành công đáng kể nhưng trong việc tham gia hoạch định, thực thi chính sách, pháp luật tôn giáo của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam vẫn còn một số hạn chế nhất định, chưa được như mong

muốn, như kỳ vọng của nhân dân. Trước yêu cầu mới của việc xây dựng khối đại đoàn kết các dân tộc, các tôn giáo, nhiều vấn đề đặt ra đối với Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.

Trong thời gian tới nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động tham gia hoạch định và thực thi chính sách tôn giáo của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cần thực hiện đồng bộ các giải pháp, kiến nghị với sự phối hợp chặt chẽ, nhịp nhàng giữa các bên liên quan; đổi mới toàn diện cả về nội dung, phương thức hoạt động và sự chú trọng nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ Mặt trận tham gia hoạch định, thực thi chính sách, pháp luật về tôn giáo.

KẾT LUẬN

Việt Nam là đất nước có nhiều loại hình tôn giáo, tín ngưỡng khác nhau, trong quá khứ, hiện tại và tương lai tôn giáo đã, đang và sẽ ảnh hưởng lớn đến đời sống văn hóa tinh thần, kinh tế, chính trị, xã hội của đất nước và xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc.

Nhận thức được vai trò của tôn giáo với đời sống chính trị - xã hội, trong mỗi thời kỳ lịch sử cách mạng, Đảng, Nhà nước có những sách lược khác nhau nhưng luôn coi công tác tôn giáo là vấn đề chiến lược, có ý nghĩa quan trọng trong sự nghiệp cách mạng, xây dựng và bảo vệ tổ quốc. Nhưng xuyên suốt các thời kỳ cách mạng, chính sách nhất quán của Đảng và Nhà nước là tôn trọng tự do tín ngưỡng, tôn giáo và tự do không tín ngưỡng, tôn giáo. Bước vào thời kỳ đổi mới, các chủ trương, chính sách về tôn giáo và công tác tôn giáo của Đảng ta đã khẳng định: Tôn giáo là nhu cầu tinh thần của một bộ phận nhân dân; đồng bào các tôn giáo là một bộ phận quan trọng của khối đại đoàn kết toàn dân tộc; thực hiện nhất quán chính sách tôn trọng và bảo đảm quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo và tự do không tín ngưỡng, tôn giáo của nhân dân; phát huy những giá trị đạo đức, văn hóa tốt đẹp và nguồn lực của các tôn giáo trong quá trình phát triển đất nước. Các tôn giáo hoạt động trong khuôn khổ pháp luật, bình đẳng trước pháp luật và được pháp luật bảo hộ.

Công tác tôn giáo là trách nhiệm của cả hệ thống chính trị. Trong đó Mặt trận Tổ quốc Việt Nam đóng vai trò quan trọng trong việc chủ động tham gia hoạch định, thực thi chính sách, pháp luật tôn giáo. Bởi Mặt trận Tổ quốc Việt Nam là tổ chức chính trị xã hội với địa vị pháp lý là tổ chức liên minh chính trị, liên hiệp tự nguyện, cơ sở chính trị của chính quyền nhân dân, nơi thể hiện ý chí, nguyện vọng, đại diện, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính

đáng của Nhân dân; tập hợp và phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc, thực hiện dân chủ, tăng cường đồng thuận xã hội.

Trong thời gian qua, trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, sự chủ động, nỗ lực của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp, việc tham gia hoạch định, thực thi chính sách, pháp luật tôn giáo của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam đã đạt được nhiều thành tựu đáng ghi nhận trên các nhiệm vụ trọng tâm: Tuyên truyền, vận động các chức sắc, chức việc, nhà tu hành, người theo tín ngưỡng, tôn giáo và nhân dân thực hiện pháp luật về tín ngưỡng, tôn giáo; Tập hợp đồng bào theo tín ngưỡng, tôn giáo và đồng bào không theo tín ngưỡng, tôn giáo tham gia xây dựng và thực hiện chính sách đại đoàn kết toàn dân tộc; Phản ánh tâm tư, nguyện vọng của nhân dân; chủ động đề xuất trình hoặc tham gia trình các văn bản pháp luật về tôn giáo. Tham gia định hướng, kế hoạch xây dựng pháp luật, thực hiện phản biện xã hội, góp ý kiến tham gia xây dựng văn bản quy phạm pháp luật về tín ngưỡng, tôn giáo; Giám sát việc thực hiện chính sách, pháp luật về tôn giáo, kiến nghị hoàn thiện chính sách, pháp luật nói chung và chính sách, pháp luật về tôn giáo. Sự tham gia của MTTQ đã thúc đẩy ban hành Luật tín ngưỡng, tôn giáo và các văn bản liên quan, trong đó thể chế nhiều chính sách quan trọng để phát huy giá trị văn hóa, đạo đức, nguồn lực các tôn giáo. Tuy nhiên, giám sát, phản biện xã hội của mặt trận còn ít và thụ động, chính sách, pháp luật liên quan đến đất đai tôn giáo, dịch vụ tôn giáo, tư cách pháp nhân tôn giáo vẫn còn vướng mắc, việc thể chế chủ trương, chính sách xã hội hóa còn chậm, chưa phát huy hết tiềm năng, nguồn lực của các tôn giáo. Những hạn chế đó đến từ các nguyên nhân chủ quan, khách quan khác nhau, và để khắc phục những hạn chế đó đòi hỏi phải thực hiện nhất quán, đồng bộ hệ thống các giải pháp, kiến nghị với sự tham gia nỗ lực từ nhiều phía.

Để phát huy những thành tựu đã đạt được, khắc phục những hạn chế, trước những nhu cầu đổi mới của thực tiễn, sự biến đổi của đời sống tôn giáo ở Việt Nam, sự tham gia của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam trong hoạch định, thực thi chính sách, pháp luật về tín ngưỡng, tôn giáo là rất cần thiết. Nâng cao hiệu quả tham gia của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam trong hoạch định, thực thi chính sách, pháp luật tôn giáo sẽ góp phần quan trọng vào kết quả thực hiện một nhà nước của dân, do dân và vì dân.

DANH MỤC CÔNG TRÌNH KHOA HỌC CỦA TÁC GIẢ LIÊN QUAN ĐẾN LUẬN ÁN

1. Ngô Sách Thực (2022), “Vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam trong vận động, đoàn kết tôn giáo, xây dựng, hoàn thiện chính sách, pháp luật về tôn giáo”, *Tạp chí Nghiên cứu Tôn giáo* (219), tr.14-29.
2. Ngô Sách Thực (2022), “Phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam trong xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam- Những vấn đề đặt ra”, *Tạp chí Mặt trận* (221+ 222), tr. 14-19.
3. Ngô Sách Thực (2022), “Phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc về truyền thông chính sách trong xây dựng văn bản quy phạm pháp luật giai đoạn 2022-2027”, *Tạp chí Mặt trận* (228), tr.9-12.
4. Нго Шать Тхык (2022), “Укрепление моделей образования и ценностей Вьетнамской Буддийской общины в обществе Вьетнама”, *медицина. социология философия прикладных исследований* (6), pp. 129-133.
5. Нго Шать Тхык (2023), “Роль Национального отечественного фронта Вьетнама в религиозных вопросах на территории Социалистической Республики Вьетнам”, *медицина. социология философия прикладных исследований* (2), pp.79-83.
6. Ngô Sách Thực (2023), “Thực tiễn vận động, đoàn kết tôn giáo thực hiện và hoàn thiện chính sách, pháp luật của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam- Những vấn đề đặt ra”, *Công tác tôn giáo* (5), tr. 11-15.
7. Ngô Sách Thực (2023), “Đoàn kết phát huy những giá trị văn hóa, đạo đức tốt đẹp và nguồn lực của các tôn giáo cho sự phát triển của đất nước”, *Tạp chí Mặt trận* (233+234), tr.36-41.

8. Ngô Sách Thực (2023), “Một số góp ý trong quy định về đất tôn giáo, tín ngưỡng trong Dự thảo Luật đất đai sửa đổi”, *Tạp chí Mặt trận* (235), tr. 45-48.
9. Ngô Sách Thực (2023), “Tăng cường thực hiện và hoàn thiện chính sách trợ giúp đối với trẻ em khuyết tật”, *Tạp chí Mặt trận* (237+238), tr.78-81.
10. Ngô Sách Thực (2023), “Thực hiện phương châm Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng – Phát huy vai trò của MTTQ và những yêu cầu đặt ra”, *Tạp chí Mặt trận* (240), tr.8-13.

DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

Tiếng Việt:

1. Phạm Minh Anh (2016), “Lý thuyết xã hội học trong nghiên cứu tôn giáo”, *Tạp chí Khoa học xã hội Việt Nam* (103), tr.112-118.
2. Vũ Hồng Anh (1997), *Tổ chức và hoạt động của Chính phủ ở một số nước trên thế giới*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
3. Nguyễn Thọ Ánh (2012), *Thực hiện chức năng giám sát và phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam hiện nay*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
4. Lý Ba (2012), “Pháp trị là gì?”, *Về pháp quyền và chủ nghĩa hợp hiến: Một số tiểu luận của các học giả nước ngoài* (Nguyễn Đăng Dung, Phạm Hồng Thái, Vũ Công Giao giới thiệu, dịch), Nxb Lao động - Xã hội.
5. Ban Tôn giáo Chính phủ (2001), *Các văn bản pháp luật quan hệ đến tín ngưỡng, tôn giáo (tái bản lần thứ nhất có bổ sung)*, Nxb Tôn giáo.
6. Ban Tôn giáo Chính phủ (2003), *Tập văn bản về tổ chức và đường hướng hành đạo của các tôn giáo tại Việt Nam*, Nxb Tôn giáo, Hà Nội.
7. Ban Tôn giáo Chính phủ (2004), *Tài liệu phổ biến Pháp lệnh tín ngưỡng, tôn giáo*, Nxb Tôn giáo.
8. Ban Tôn giáo Chính phủ (2008), *Tôn giáo và công tác quản lý Nhà nước đối với các hoạt động tôn giáo*, Nxb Tôn giáo, Hà Nội.
9. Ban Tôn giáo Chính phủ (2012), *Văn bản của Đảng và Nhà nước về tín ngưỡng, tôn giáo*, Nxb Tôn giáo.
10. Ban Tôn giáo Chính phủ (2015), *Giá trị của đa dạng tôn giáo ở Việt Nam và những đóng góp đối với xã hội Việt Nam*, Nxb Tôn giáo.
11. Ban Tôn giáo Chính phủ (2018), *Tài liệu giới thiệu Luật Tín ngưỡng, tôn giáo*, Nxb Tôn giáo.

12. Ban Tôn giáo Chính phủ (2023), *Tôn giáo và chính sách tôn giáo ở Việt Nam*, Nxb Tôn giáo.
13. Ban Tuyên giáo Trung ương (2008), *Vấn đề tôn giáo và chính sách tôn giáo của Đảng Cộng sản Việt Nam*, Nxb Lao động xã hội, Hà Nội.
14. Ban Tư tưởng - Văn hóa Trung ương (2005), *Tài liệu bồi dưỡng chuyên đề về tôn giáo và công tác tôn giáo ở cơ sở*, Nxb Chính trị Quốc gia.
15. Hoàng Quốc Bảo (2009), *Quản lý xã hội về tôn giáo*, NXB Chính trị - Hành chính.
16. Cục Quản lý Khám, chữa bệnh, Bộ Y tế (2018), *Báo cáo số 1052/KCB-QLHN ngày 30/8/2018 Báo cáo về cơ sở Khám, chữa bệnh, chăm sóc sức khỏe cho người nghèo, người khuyết tật, người nhiễm HIV/AIDS, bệnh phong, tâm thần của các tôn giáo*, Hà Nội.
17. Nguyễn Mạnh Cường (2008), *Văn hóa tín ngưỡng của một số dân tộc trên đất nước Việt Nam*, Nxb Văn hóa- Thông tin, Hà Nội.
18. Vũ Hoàng Công (2002), *Hệ thống chính trị cơ sở - đặc điểm, xu hướng và giải pháp*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
19. Khổng Diễm (2004), *Tập đề cương bài giảng Mối quan hệ giữa dân tộc và tôn giáo ở Việt Nam*, Viện Nghiên cứu Tôn giáo, Hà Nội.
20. Nguyễn Hồng Dương (2013), *Tôn giáo trong văn hóa Việt Nam*, Nxb Văn hóa Thông tin.
21. Nguyễn Hồng Dương (2015a), “Quan điểm, chính sách đối với tôn giáo của Đảng, Nhà nước Việt Nam – Quá trình 40 năm (1975 – 2015)”, *Tạp chí Nghiên cứu Tôn giáo* (143), tr.3- 33.
22. Nguyễn Hồng Dương (2015b), *Quan điểm, chính sách của Đảng và Nhà nước Việt Nam về tôn giáo*, Nxb Khoa học Xã hội.
23. TS. Nguyễn Hữu Dũng - TS. Lê Mậu (Đồng chủ biên) (2022), *Phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam đối với xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc trong tình hình mới*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật.

24. Đảng Cộng sản Việt Nam (2011), *Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XI*, Nxb Chính trị Quốc gia.
25. Đảng Cộng sản Việt Nam (2016), *Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XII*, Nxb Chính trị Quốc gia.
26. Đảng Cộng sản Việt Nam (2021), *Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII (Tập I, II)*, NXB Chính trị Quốc gia Sự thật.
27. Hữu Đại (2022), *Cẩm nang Công tác Mặt trận Tổ quốc Việt Nam*, Nxb Lao Động.
28. Nguyễn Tất Đạt (2011), *Mối quan hệ giữa Nhà nước và Giáo hội Phật giáo Việt Nam*, Nxb Chính trị Quốc gia – Sự thật.
29. Cao Đại Đoàn (2018), “Chính sách, pháp luật bảo đảm quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo ở Việt Nam hiện nay”, *Tạp chí Luật học* (3), tr. 3-13.
30. Hoàng Minh Đô, Lê Văn Lợi (2014), *10 năm thực hiện Nghị quyết lần thứ Bảy Ban Chấp hành Trung ương khóa IX về công tác dân tộc và tôn giáo Một số vấn đề lý luận và thực tiễn*, Nxb Lý luận Chính trị
31. Giáo hội Phật giáo Việt Nam (2007), *Hiến chương Giáo hội Phật giáo Việt Nam*.
32. Nguyễn Duy Hình (2007), *Một số bài viết về tôn giáo học*, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội.
33. Đỗ Minh Hợp (chủ biên) (2006), *Tôn giáo Phương Đông quá khứ và hiện tại*, Nxb Tôn giáo.
34. Phạm Thu Hương (2009), “Vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tham gia xây dựng và củng cố chính quyền nhân dân”, *Luận văn Thạc sĩ Luật học*, Khoa Luật, Đại học Quốc gia Hà Nội.
35. Đỗ Quang Hưng (2003), *Bước đầu tìm hiểu về mối quan hệ nhà nước và giáo hội*, Nxb Tôn giáo, Hà Nội.

36. Đỗ Quang Hưng (2004), *Vấn đề tôn giáo tín ngưỡng trong tư tưởng Hồ Chí Minh*, Tài liệu tham khảo, Viện Nghiên cứu Tôn giáo, Hà Nội.
37. Đỗ Quang Hưng (2008), *Vấn đề tôn giáo trong cách mạng Việt Nam lý luận và thực tiễn*, Nxb Lý luận-Chính trị, Hà Nội.
38. Đỗ Quang Hưng (2014), *Chính sách tôn giáo và Nhà nước pháp quyền*, Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội.
39. Đỗ Quang Hưng (2015), *Nhà nước Tôn giáo Luật pháp*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
40. Đỗ Quang Hưng (2017), “Nhìn lại quan điểm nhà nước pháp quyền về tôn giáo của Đảng ta trong văn kiện đại hội XII”, <http://mattran.org.vn/hoi-dong-tu-van/nhin-lai-quan-diem-nha-nuoc-phap-quyen-ve-ton-giao-cua-dang-ta-trong-van-kien-dai-hoi-xii-10731.html>
41. Đỗ Quang Hưng (2018), “Biến đổi đời sống tôn giáo – một yếu tố cần tính đến trong việc hoàn thiện chính sách tôn giáo”, *Tap chí Nghiên cứu Tôn giáo* (172), tr.3-20.
42. Đỗ Quang Hưng (2022), *Tôn giáo và chính trị tiếp cận quốc tế và Việt Nam*, Nxb Công an Nhân dân.
43. Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh (2015), *Văn hóa tôn giáo với phát triển bền vững ở Việt Nam*, Nxb Lý luận chính trị.
44. Học viện Chính trị Quốc Gia HCM (2016), *Chính sách, pháp luật về tôn giáo, tín ngưỡng của Việt Nam: 25 năm nhìn lại*, Nxb Lý luận Chính trị.
45. Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh (2018), *Tôn giáo, tín ngưỡng ở Việt Nam trong bối cảnh mới (Kỷ yếu Hội thảo khoa học cấp Học viện)*, Nxb Lý luận Chính trị.

46. Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh, Viện Tôn giáo và Tín ngưỡng (2020), *Nguồn lực tôn giáo kinh nghiệm thế giới và ở Việt Nam*, Nxb Tôn giáo.
47. Đỗ Lan Hiền, Vũ Thị Mai Hiền (Tuyển chọn và hiệu đính) (2020), *Tôn giáo và phát triển bền vững*, Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội.
48. Đỗ Lan Hiền (2021), *An ninh tôn giáo ở Việt Nam hiện nay thực trạng, dự báo và tư vấn chính sách*, Nxb Chính trị Quốc gia sự thật.
49. Nguyễn Đức Lữ (2008), *Lý luận về tôn giáo và chính sách tôn giáo ở Việt Nam*, Nxb Tôn giáo.
50. Nguyễn Đức Lữ, (2009), *Tôn giáo - Quan điểm chính sách của Đảng và Nhà nước Việt Nam hiện nay*, Nxb Chính trị - Hành chính, Hà Nội.
51. Hồ Chí Minh (1995), *Toàn tập, tập 6*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội,
52. Hồ Chí Minh (1996), *Toàn tập, tập 7*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
53. Hồ Chí Minh (2000), *Toàn tập, tập 5*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội
54. Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập, tập 13*, Nxb Chính trị Quốc gia Sự thật, Hà Nội.
55. Nguyễn Quang Minh (2016), *Hỏi đáp về Mặt trận Tổ quốc Việt Nam*, Nxb Chính trị Quốc gia.
56. Nguyễn Xuân Nghĩa (1996), “Tôn giáo và quá trình thế tục hóa”, *Tạp chí Xã hội học* (53), tr.8-14.
57. Nxb Chính trị Quốc gia Hà Nội (2004), *Chủ tịch Hồ Chí Minh với đồng bào Công giáo*, Hà Nội.
58. Quốc Hội (2013), *Hiến Pháp nước Cộng Hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam*, Hà Nội, ngày 28 tháng 11 năm 2013.
59. Quốc hội (2015), *Luật Mặt trận Tổ Quốc Việt Nam*, Luật số: 75/2015/QH13, ngày 09/06/2015.
60. Quốc hội (2016), *Luật Tín ngưỡng, Tôn giáo*, Nxb Tôn giáo.

61. Phùng Hữu Phú (chủ biên) (1997), *Hồ Chí Minh với Phật giáo Việt Nam (1945 - 1969)*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
62. Nguyễn Đức Sự (chủ biên) (1999), *C.Mác - Ph. ăngghen về vấn đề tôn giáo*, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội.
63. Lương Tập (2004), “Pháp lệnh tín ngưỡng, tôn giáo của Việt Nam và một số vấn đề của luật pháp quốc tế về tôn giáo”, *Tạp chí Nghiên cứu tôn giáo* (5), tr.26-29.
64. Vũ Minh Tuyên (2010), *Cơ duyên tồn tại và Phát triển của Phật giáo Việt Nam hiện nay*, Nxb Chính trị Quốc gia.
65. Tocarev (1994), *Các hình thức tôn giáo sơ khai và sự phát triển của chúng*, Nxb chính trị Quốc gia, Hà Nội.
66. Ngô Hữu Thảo (2013), *Công tác tôn giáo từ quan điểm Mác – Lê nin đến thực tiễn Việt Nam*, Nxb Chính trị - Hành chính.
67. Nguyễn Văn Thắng (chủ biên) (2001), *Vấn đề an ninh quốc phòng trong lĩnh vực tôn giáo, dân tộc*", Nxb Công an nhân dân, Hà Nội.
68. Huỳnh Ngọc Thu (2020), *Đạo Cao Đài ở Nam Bộ và các mối quan hệ*, Nxb Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh.
69. Trung tâm Khoa học về tín ngưỡng và tôn giáo của Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh (1998), *Trích tác phẩm C. Mác – Ph.Ăng – ghen, VI. Lê – nin và Hồ Chí Minh về vấn đề tôn giáo*, Tài liệu Lưu hành nội bộ.
70. Lê Hải Triều (2004), *Mặt trận Tổ quốc Việt Nam trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ đất nước*, Nxb Quân đội Nhân dân.
71. UBĐKCGVN (2018), *Kỷ yếu Đại hội Đại biểu Người Công giáo Việt Nam xây dựng và bảo vệ Tổ quốc lần thứ VII (nhiệm kỳ 2018-2023)*, Kỷ yếu Đại hội.

72. UBTWMTTQVN (1999), *Văn kiện Đảng về Mặt trận dân tộc thống nhất*, tập 1, Hà Nội.
73. UBTWMTTQVN (2000), *Một số vấn đề về tôn giáo và công tác tôn giáo của Mặt trận*, Cục Xuất bản, Hà Nội.
74. UBTWMTTQVN (2002), *Niên giám 2000 - 2001*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
75. UBTWMTTQVN (2007), *Kỷ yếu hội thảo khoa học về Mặt trận Tổ quốc Việt Nam với công tác tôn giáo*, Cục Xuất bản, Hà Nội.
76. UBTWMTTQVN (2010), *"Phát huy vai trò của các tôn giáo Việt Nam tham gia phòng, chống HIV/AIDS"*, Công ty CP in và Truyền thông Hợp Phát.
77. UBTWMTTQVN (2010), *"Mặt trận Tổ quốc Việt Nam với công tác tôn giáo"*, Hà Nội
78. UBTWMTTQVN (2011), *"Những điều cần biết về hoạt động tôn giáo ở Việt Nam"*, Nxb Công an nhân dân.
79. UBTWMTTQVN, Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Hội đồng Trị sự Giáo hội Phật giáo Việt Nam (2017), *Kỷ yếu Hội thảo Khoa học Phát huy vai trò Phật giáo tham gia xã hội hóa công tác xã hội, từ thiện*, Nxb Tôn giáo.
80. UBTWMTTQVN (2022), *Tìm hiểu về các tôn giáo ở Việt Nam hiện nay và công tác vận động, đoàn kết, phát huy vai trò của tôn giáo tham gia các hoạt động xã hội*, Nxb Công an nhân dân.
81. Đặng Nghiêm Vạn (chủ biên) (1998), *Những vấn đề lý luận và thực tiễn tôn giáo ở Việt Nam*, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội.
82. Đặng Nghiêm Vạn (2003), *Lý luận về tôn giáo và tình hình tôn giáo ở Việt Nam*, Nxb Chính trị Quốc gia Hà nội.

83. Nguyễn Hữu Vui và Trương Hải Cường (2003), *Tập bài giảng tôn giáo học chương trình đại cương*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
84. Nguyễn Thanh Xuân (2005), *Một số tôn giáo ở Việt Nam*, Nxb Tôn giáo, Hà Nội.
85. Nguyễn Thanh Xuân (2012), “Quy định pháp luật về công nhận tổ chức tôn giáo”, *Tạp chí Nghiên cứu tôn giáo* 4 (106), tr.7-9.
86. Nguyễn Thanh Xuân (2020), *Tôn giáo và Chính sách tôn giáo ở Việt Nam*, Nxb Tôn giáo.
87. Nguyễn Văn Thanh: “Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể nhân dân trong thực hiện Nghị quyết Trung ương lần thứ bảy khóa IX về công tác tôn giáo”.
88. Đỗ Lan Hiền “ Dân chủ, đồng thuận trong hoạch định và thực thi chính sách, luật pháp về tôn giáo ở Việt Nam hiện nay” đăng trên *Tạp chí Lý luận chính trị* số 6.2016

Tiếng Anh

1. Anna Grzymala – Busse, “Why Comparative Politics Should Take Religion (More) Seriously”, *The Annual Review of Political Science*, polisci.annualreview.org.
2. Allen D. Hertzke (2012), *Organizational religious pluralism: Anchoring thriving societies*, Utah.
3. D.Lehmann (2002), “Religion and Globalization”, *Religions in the modern World*, Routledge, New York.
4. W.C. Durham and B.G. Scharffs (2010), *Law and religion: national, international, and comparative perspectives*, Wolters Kluwer, USA

PHỤ LỤC

PHỤ LỤC

PHỤ LỤC 1: CÁC TỔ CHỨC TÔN GIÁO ĐƯỢC CÔNG NHẬN

(16 tổ chức)

I. Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về công nhận tổ chức tôn giáo
(03 tổ chức)

1. Tổng hội Hội thánh Tin Lành Việt Nam (miền Bắc): 1958

2. Giáo hội Công giáo Việt Nam: 1980

(Hai tổ chức này không có quyết định)

3. Giáo hội Phật giáo Việt Nam: 1981

Quyết định số 83/BT ngày 29/12/1981 của Bộ trưởng Tổng thư ký Hội đồng Bộ trưởng v/v cho phép thành lập Giáo hội Phật giáo Việt Nam.

II. Quyết định của Ban Tôn giáo Chính phủ về công nhận tổ chức tôn giáo (Thừa uỷ quyền của Thủ tướng Chính phủ) (09 tổ chức)

1. Hội thánh Cao đài Tiên Thiên: 1995

Quyết định số 51/QĐ-TGCP ngày 29/7/1995 v/v công nhận tư cách pháp nhân của Hội thánh Cao đài Tiên Thiên;

2. Hội thánh Cao đài Minh Chơn đạo Hậu Giang: 1996

Quyết định số 39 QĐ/TGCP ngày 02/8/1996 v/v công nhận tư cách pháp nhân của Hội thánh Cao đài Minh Chơn đạo Hậu Giang;

3. Giáo hội Đại đạo Tam kỳ Phổ độ Cao đài Tây Ninh: 1996

Quyết định số 10 QĐ/TGCP ngày 24/9/1996 v/v công nhận tư cách pháp nhân tổ chức Giáo hội Đại đạo Tam kỳ Phổ độ Cao đài Tây Ninh;

4. Hội thánh Truyền giáo Cao đài: 1996

Quyết định số 40 QĐ/TGCP ngày 24/9/1996 v/v công nhận tư cách pháp nhân của Hội thánh Truyền giáo Cao đài;

5. Giáo hội Hội thánh Cao đài Ban Chính đạo: 1997

Quyết định số 26 QĐ/TGCP ngày 08/8/1997 v/v công nhận tư cách pháp nhân tổ chức Giáo hội Hội thánh Cao đài Ban Chính đạo;

6. Hội thánh Cao đài Chơn lý: 2000

Quyết định số 16/2000/QĐ-TGCP ngày 14/3/2000 v/v công nhận tổ chức và hoạt động của Hội thánh Cao đài Chơn lý;

7. Hội thánh Cao đài Cầu Kho - Tam Quan: 2000

Quyết định số 199/2000/QĐ-TGCP ngày 28/4/2000 v/v công nhận tổ chức và hoạt động của Hội thánh Cao đài Cầu Kho – Tam Quan;

8. Ban Đại diện Phật giáo Hoà Hảo (nay là Ban Trị sự Trung ương Phật giáo Hoà Hảo): 1999

Quyết định số 21/QĐ/TGCP ngày 11/6/1999 v/v chấp thuận tổ chức và hoạt động của Ban Đại diện Phật giáo Hoà Hảo;

9. Hội thánh Tin Lành Việt Nam (miền Nam): 2001

Quyết định số 15 QĐ/TGCP ngày 16/3/2001 v/v công nhận tư cách pháp nhân của Hội thánh Tin Lành Việt Nam (miền Nam).

III. Quyết định của UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương về công nhận tổ chức tôn giáo (04 tổ chức)

1. Ban Đại diện cộng đồng Hồi giáo thành phố Hồ Chí Minh: 1992

Quyết định số 28/QĐ-UB ngày 07/01/1992 của UBND TP v/v công nhận danh sách các thành viên Ban đại diện cộng đồng Hồi giáo TP Hồ Chí Minh;

2. Hội thánh Cao đài Chiểu Minh Long Châu: 1996

Quyết định số 1562/QĐ.Ct.HC.96 ngày 27/7/1996 của Chủ tịch UBND tỉnh Cần Thơ v/v công nhận tư cách pháp nhân của Hội thánh Cao đài Chiểu Minh Long Châu;

3. Hội thánh Bạch y Liên đoàn Chơn lý: 1998

Quyết định số 60/TB-UB ngày 08/7/1998 của UBND tỉnh Kiên Giang v/v công nhận tư cách pháp nhân tổ chức Hội thánh bạch y liên đoàn chơn lý;

4. Ban Đại diện cộng đồng Hồi giáo tỉnh An Giang: 2004

Quyết định số 2775/QĐ-CT.UB ngày 17/12/2004 của Chủ tịch UBND tỉnh An Giang v/v chấp thuận kết quả Đại hội đại biểu Hồi giáo tỉnh An Giang lần I nhiệm kỳ 2004-2007.

* 21 tổ chức, 01 pháp môn tu học :

I. Ban Tôn giáo Chính phủ cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo và thừa uỷ quyền của Thủ tướng Chính phủ công nhận về tổ chức cho các tổ chức tôn giáo sau (13 tổ chức, 01 pháp môn tu học):

1. Hội Truyền giáo Cơ đốc Việt Nam, đăng ký ngày 01/9/2006 (Giấy chứng nhận số 146/2006/GCN-TGCP); công nhận ngày 22/10/2007 (Quyết định số 175/QĐ-TGCP);

2. Tịnh độ cư sĩ Phật hội Việt Nam, đăng ký 01/9/2006 (Giấy chứng nhận số 147/GCN-TGCP); công nhận 27/11/2007 (Quyết định số 207/QĐ-TGCP);

3. Giáo hội Cơ đốc Phục lâm Việt Nam, đăng ký ngày 18/12/2006 (Giấy chứng nhận số 215/2006/GCN-TGCP); công nhận ngày 04/12/2008 (Quyết định số 235/QĐ-TGCP);

4. Tổng hội Báp-tít Việt Nam (Ân điển Nam phương), đăng ký ngày 18/12/2006 (Giấy chứng nhận số 214/2006/GCN-TGCP); công nhận ngày 07/5/2008 (Quyết định số 109/QĐ-TGCP);

5. Cộng đồng tôn giáo Baha'i Việt Nam, đăng ký 28/02/2007 (Giấy chứng nhận số 105/TGCP); công nhận ngày 14/7/2008 (Quyết định số 150/QĐ-TGCP);

6. Giáo hội Phật đường Nam tông Minh sư đạo, đăng ký ngày 17/8/2007 (Giấy chứng nhận số 694/GCN-TGCP); công nhận ngày 01/10/2008 (Quyết định số 196/QĐ-TGCP);

7. Minh lý đạo Tam tông miếu, đăng ký 17/8/2007 (Giấy chứng nhận số 693/GCN-TGCP); công nhận ngày 01/10/2008 (Quyết định số 195/QĐ-TGCP);

8. Hội thánh Báp-tít Việt Nam (Nam phương), đăng ký ngày 26/9/2007 (Giấy chứng nhận số 810/GCN-TGCP); công nhận ngày 03/10/2008 (Quyết định số 199/QĐ-TGCP);

9. Hội thánh Mennonite Việt Nam, đăng ký ngày 26/9/2007 (Giấy chứng nhận số 811/GCN-TGCP); công nhận ngày 05/02/2009 (Quyết định số 12/2009/QĐ-TGCP);

10. Hội thánh Tin Lành Trưởng lão Việt Nam, đăng ký ngày 05/10/2007 (Giấy chứng nhận số 843/GCN-TGCP); công nhận ngày 04/12/2008 (Quyết định số 234/QĐ-TGCP);

11. Hội thánh Liên hữu Cơ đốc Việt Nam, đăng ký ngày 05/10/2007 (Giấy chứng nhận số 844/GCN-TGCP); công nhận ngày 14/6/2010 (Quyết định số 84/2010/QĐ-TGCP);

12. Hội thánh Phúc Âm ngũ tuần Việt Nam, BTGCP cấp đăng ký ngày 24/9/2009 (Giấy chứng nhận số 968/GCN-TGCP); chưa công nhận.

13. Cao đài Việt Nam (Bình Đức): Ban Tôn giáo Chính phủ cấp đăng ký hoạt động (Giấy chứng nhận số 49/TGCP-CD ngày 27/01/2010); công nhận ngày 01/7/2011 (Quyết định số 90/QĐ-TGCP).

14. Pháp môn Cao đài chiếu minh: Ban Tôn giáo Chính phủ cấp đăng ký hoạt động (Giấy chứng nhận số 1250/TGCP-CD ngày 15/12/2009); (Chỉ cấp đăng ký hoạt động như quy định về dòng tu).

II. UBND, Ban Tôn giáo (Sở Nội vụ) các tỉnh cấp đăng ký hoạt động tôn giáo và công nhận về tổ chức cho các tổ chức tôn giáo sau (08 tổ chức):

1. Đạo Tứ Ân Hiếu Nghĩa, BTG An Giang cấp đăng ký ngày 04/8/2006 (Giấy chứng nhận số 262/GCN-TGT); UBND tỉnh An Giang công nhận ngày 16/6/2010 (Quyết định số 1114/QĐ-UBND);

2. Ban Đại diện cộng đồng Hồi giáo Islam Tây Ninh, UBND tỉnh Tây Ninh công nhận 30/12/2008 (Công văn số 4400/UBND-VXNV); UBND tỉnh công nhận chính thức 02/4/2010 (Quyết định số 710/UBND);

3. Ban Đại diện Cộng đồng Hồi giáo tỉnh Ninh Thuận, Sở Nội vụ tỉnh Ninh Thuận cấp đăng ký 21/01/2011 (Giấy chứng nhận số 191/GCN-SNV); UBND tỉnh Ninh Thuận công nhận 22/6/2012 (Quyết định số 1232/QĐ-UBND);

4. Ban Quản trị Thánh đường Hồi giáo AL – NOOR thành phố Hà Nội, Sở Nội vụ cấp đăng ký (BQT lâm thời) ngày 27/9/2011 (Giấy chứng nhận số 1626/SNV-TG); Sở Nội vụ TP Hà Nội công nhận chính thức ngày 20/02/2013 (Quyết định số 1855/QĐ-SNV).

5. Hội đồng Sư cả Hồi giáo Bani tỉnh Bình Thuận, Sở Nội vụ cấp đăng ký ngày 03/12/2010 (Giấy chứng nhận số 2570/GCN-SNV); UBND tỉnh Bình Thuận công nhận ngày 31/10/2012 (Quyết định số 2161/QĐ-UBND);

6. Hội đồng Sư cả Hồi giáo Bani tỉnh Ninh Thuận, BTG Ninh Thuận chấp thuận thành lập ngày 06/9/2006 (Công văn số 150/BTG-VP); UBND tỉnh Ninh Thuận công nhận ngày 01/10/2007 (Quyết định số 4106/QĐ-UBND);

7. Hội đồng chức sắc Chăm Balamôn tỉnh Bình Thuận, Sở Nội vụ cấp đăng ký ngày 03/12/2010 (Giấy chứng nhận số 2511/GCN-SNV); UBND tỉnh Bình Thuận công nhận ngày 19/12/2012 (Quyết định số 2605/QĐ-UBND);

8. Hội đồng chức sắc Chăm Balamôn tỉnh Ninh Thuận, UBND tỉnh Ninh Thuận công nhận (Hội đồng lâm thời) ngày 13/12/2010 (Quyết định số 2704/QĐ-UBND); UBND tỉnh công nhận chính thức ngày 18/6/2012 (Quyết định số 1192/QĐ-UBND);

III. Các tổ chức tôn giáo cơ sở hoạt động độc lập đã đăng ký hoạt động (không thông kê vào danh sách các tổ chức được công nhận)

Đạo Bửu Sơn Kỳ Hương:

+ Chùa Tây an cổ tích, xã Nghĩa Thành, huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu, Ban Tôn giáo và Dân tộc tỉnh cấp đăng ký ngày 05/9/2007 (Giấy chứng nhận số 01/GCN-TGDT); Sở Nội vụ công nhận ngày 25/3/2009 (Quyết định số 581/QĐ-SNV);

+ 04 cơ sở Đạo Bửu Sơn Kỳ Hương được Ban Tôn giáo và Sở Nội vụ các tỉnh cấp đăng ký hoạt động ở từng cơ sở: Long An (02 cơ sở, Ban Tôn giáo cấp đăng ký ngày 19/9/2007, các Giấy chứng nhận số 26, 27/GCN-BTGDT), Đồng Tháp (02 cơ sở, Sở Nội vụ cấp đăng ký ngày 03/9/2008, các Giấy chứng nhận số 960, 961/GCN-SNV);

+ Cao Đài thống nhất: Sở Nội vụ tỉnh Tiền Giang (Ban Tôn giáo) cấp đăng ký hoạt động cho 04 cơ sở: Thánh tịnh Thanh tịnh đàn (Giấy chứng nhận số 286/SNV-BTG ngày 17/8/2009); Thánh tịnh Vĩnh Thanh quang (Giấy chứng nhận số 322/SNV-BTG ngày 25/9/2009); Thánh thất Vĩnh Hoà (Giấy chứng nhận số 322/SNV-BTG ngày 25/9/2009); Thánh tịnh Nguyệt thanh quang (Giấy chứng nhận số 326/SNV-BTG ngày 29/9/2009);

+ Cao đài Việt Nam (Lương Hoà Lạc): Sở Nội vụ tỉnh Tiền Giang (Ban Tôn giáo) cấp đăng ký hoạt động (Giấy chứng nhận số 310/SNV-BTG ngày 14/9/2009).

PHỤ LỤC 2:

MỘT SỐ CHÍNH SÁCH TÔN GIÁO TRƯỚC ĐỔI MỚI

Sắc lệnh số 234 SL ngày 14 - 6 - 1955 do Hồ Chí Minh kí đã lần đầu tiên trình bày khá toàn diện nội dung về *quyền tự do tôn giáo*. Trong đó, *Điều 1* đề cập đến cả 3 mặt của khái niệm *tự do tôn giáo*: "Chính phủ bảo đảm quyền tự do tín ngưỡng và *tự do thờ cúng*, quyền theo hoặc không theo một tôn giáo nào"; "tự do giảng đạo tại các cơ quan tôn giáo" và "khi truyền bá tôn giáo".

Trên bình diện thế giới, đến thời điểm này, khái niệm và nội dung các "Quyền tự do tư tưởng, tự do tín ngưỡng và tôn giáo" thường nằm trong các văn bản pháp luật quốc tế về quyền con người. Cho tới bản *Tuyên ngôn toàn thế giới về nhân quyền* (của Liên Hiệp quốc, 10 - 12 - 1948) (Điều 18); trong *Công ước quốc tế về các Quyền Dân sự và chính trị* (Điều 18); hoặc trong *Công ước Châu Âu* (1950, Điều 9) mới được phân định rõ ràng các quyền trên và từ đó các thuật ngữ mới được sử dụng rộng rãi. Cần lưu ý rằng, cụm từ *tự do thờ cúng* được Hồ Chí Minh đưa vào Sắc lệnh này là lần đầu tiên.

Những nội dung về *quyền tự do tôn giáo* trong *Sắc lệnh số 234 - SL* là một bước tiến dài về luật pháp tôn giáo ở Việt Nam, vừa in dấu những nét đặc thù của đời sống xã hội và tôn giáo nước ta và quan trọng hơn, đã tiếp cận khá sát với các Công ước quốc tế nói trên. Còn trong thực tiễn, nếu chỉ là "tự do tâm linh", chắc hẳn đã không có sắc lệnh đầu tiên của Bộ Nội vụ Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hoà về việc bảo vệ đền, chùa, nhà thờ (*Sắc lệnh 20 - 9 - 1945*).

Sức ảnh hưởng của *Sắc lệnh* với người Công giáo Việt Nam được thể hiện trong những dòng thư của Linh mục Nguyễn Nghị Lịch địa phận Hưng Hoá gửi Hồ Chủ tịch: "Ngày lễ Noel năm nay, nhờ sự sáng suốt của Cụ và

chính phủ, giáo dân chúng con được mừng lễ Noel trong bầu không khí êm đẹp, chẳng sợ máy bay súng đạn vách vuôi, mấy năm trước, được vui vẻ hơn gấp bội. Lại được uỷ ban địa phương đến rự lễ mở cuộc mét tinh đọc thư Cụ, gửi chúc đồng bào Công giáo chúng con lấy làm cảm mến quá. Và sau khi đọc hai bức thư của Giám mục Hoàng Văn Đoàn và Linh mục Phạm Bá Trực bày tỏ những mưu mô của bọn Ngô Đình Diệm mượn tiếng tôn giáo để phá nền hoà bình và gây môi lương giáo nghi kị, thật là làm hại Công giáo Việt Nam, chúng con lấy làm căm phẫn lắm nhưng nhờ sự sáng suốt của Cụ và Chính phủ hẳn là chúng không chia rẽ nổi".

Đảng ta nhận thức sâu sắc: "Trong việc chấp hành chính sách tôn giáo từ trước đến nay ta đã phạm nhiều sai lầm. Nhất là trong cải cách ruộng đất vừa qua, nhiều sai lầm rất nghiêm trọng của ta ở những vùng đông đồng bào Công giáo, làm cho quần chúng Công giáo càng thêm hoài nghi, kém tin tưởng vào chính sách tôn trọng tự do tín ngưỡng của Đảng và Chính phủ"(22). *Chỉ thị số 29 - CT/TU* ngày 27/6/1955 của Ban Bí thư, sau khi nhấn mạnh "ý nghĩa hết sức quan trọng" của việc Hồ Chủ tịch đã ra sắc lệnh bảo đảm các quyền tự do tín ngưỡng đã nhắc nhở: "cần làm cho cán bộ và nhân dân nắm được tinh thần của chính sách bảo đảm tự do tín ngưỡng, phân biệt vấn đề tín ngưỡng của nhân dân với việc đế quốc lợi dụng tôn giáo, phân biệt tín đồ tôn giáo với bọn phản động đội lốt tôn giáo. Cần đề phòng tư tưởng lệch lạc như: Chỉ thấy phải bảo đảm tự do tín ngưỡng của nhân dân mà không thấy cần phải ngăn ngừa và trừng trị bọn lợi dụng tôn giáo để phá hoại. Hoặc trái lại, chỉ thấy phải trừng trị bọn phản động mà không chú ý đến tín ngưỡng của quần chúng, sợ quần chúng vạch sai lầm của cán bộ, không muốn phổ biến rộng rãi bản Sắc lệnh hoặc giải thích sai lệch đi..."(23). Như vậy là thái độ với vấn đề tự do tôn giáo của Đảng ta thực rõ ràng và phân minh.

Sắc lệnh 234 - SL (1955) của Hồ Chí Minh đã có sự kiểm chứng của thời gian. Linh mục Nguyễn Thái Bá trong bài *Trở lại vấn đề tự do tôn giáo* trên tờ *Người Công giáo Việt Nam* số 25/5/1978 đã đánh giá: "đó là bó đuốc rọi đường cho tín đồ các tôn giáo từng bước đi đến những chân trời chói sáng, như ta thấy ngày nay giáo sĩ và giáo dân chúng ta đã dần dần đi vào quỹ đạo cách mạng, để có được một lập trường đúng đắn, ích nước lợi dân, đồng thời có tính cách xây dựng một giáo hội phù hợp với những bước tiến của thời đại và cả với tinh thần của Công đồng Vatican II nữa".

Sắc lệnh số 234 - SL ngày 16 - 6 - 1955 nói trên của Chủ tịch Hồ Chí Minh với nhiều điều khoản phong phú, hệ thống, liên quan đến các hoạt động tôn giáo, lần đầu tiên phản ánh rõ quan điểm, thái độ của Nhà nước ta trong việc *thể chế hoá* chính sách tự do tôn giáo của mình, đồng thời cũng đã bộc lộ những tư tưởng nhân văn, có tình có lí, giải quyết vấn đề tôn giáo theo cách của Việt Nam.

Dưới đây là một số điểm mới có ý nghĩa nền tảng trong chính sách tôn giáo của Nhà nước ta qua *Sắc lệnh* này: a) Nhà nước ta không những tôn trọng tự do tín ngưỡng mà còn *đảm bảo* quyền tự do ấy. Tên *Chương I* *Sắc lệnh* với 7 điều nói rõ tư tưởng này. Quyền "tự do giảng đạo của các nhà tu hành" và "truyền bá tôn giáo" (*Điều 1*) vốn là mối bận tâm hàng đầu của luật pháp tôn giáo các nước, được chính phủ bảo đảm và nhắc nhở "các nhà tu hành có nhiệm vụ giáo dục cho các tín đồ lòng yêu nước, nghĩa vụ công dân". Việc xuất bản, sử dụng sách báo tôn giáo (*Điều 4*), quyền "được mở trường đào tạo những người chuyên hoạt động tôn giáo" (*Điều 5*) và hơn nữa đã khẳng định *luật pháp Việt Nam bảo hộ* các cơ sở thờ tự (*Điều 6*). *Sắc lệnh* còn có tầm nhìn xa khi xác định "các tôn giáo được phép mở trường tu thực" (*Điều 9, Chương II*), dĩ nhiên các trường đó phải dạy theo "chương trình giáo dục của Chính phủ".

Trong chương III, Đối với vấn đề ruộng đất của các tôn giáo, có ghi:

"Điều 11: Khi phát động quần chúng giảm tô và cải cách ruộng đất, những giám mục, linh mục, nhà sư, mục sư, chức sắc có ruộng đất riêng phát canh thu tô như địa chủ, sẽ không quy định thành địa chủ nhưng phải thi hành đúng chính sách ruộng đất của Chính phủ.

Điều 12: Để đảm bảo việc thờ cúng của nhân dân và giúp đỡ các nhà tu hành, đối với phần ruộng đất mà nhà thờ, nhà chùa, thánh thất được sử dụng từ sau cải cách ruộng đất, Chính phủ sẽ chiếu cố và cho đóng thuế nông nghiệp theo mức nhẹ hơn".

Sự quan tâm của Chính phủ đối với tôn giáo sau đó được thể hiện ở *Thông tư* 593 - TTg 10 - 12 - 1957 về "chủ trương đối với các trường lớp tôn giáo" cũng như trong *Thông tư* số 60 /TTg ngày 11/6/1964 của Thủ tướng. Chúng ta cần liên hệ những nỗ lực của Chính phủ giúp đỡ đạo Công giáo "khôi phục lại những chủng viện đã bị tan tác vì âm mưu dụ dỗ cưỡng ép di cư của địch".

Vấn đề *ruộng đất của các tôn giáo* là một vấn đề lịch sử đối với miền Bắc nước ta khi ở giai đoạn kết thúc cuộc cách mạng dân tộc dân chủ. Đã có rất nhiều văn bản về vấn đề này trong kháng chiến chống Pháp và ngay cả sau khi ban bố *Sắc lệnh* này, nhiều bản do chính Hồ Chí Minh kí.

Đây cũng là sắc luật đầu tiên, Nhà nước ta chính thức tuyên bố nguyên tắc "không can thiệp vào nội bộ các tôn giáo" (*Điều 13, chương 4*), một trong những nguyên tắc cơ bản của các nhà nước thế tục. Đồng chí Hoàng Quốc Việt nhắc nhở: "Các cán bộ vận động tôn giáo cần hiểu rõ luật lệ nội bộ của các tôn giáo" để xử lí các trường hợp cụ thể, nhưng cũng cần "phân biệt đâu là vấn đề nội bộ tôn giáo, đâu là chỗ bọn tay sai đế quốc lợi dụng tôn giáo để xử trí thích đáng". Cũng trong *Điều 13*, còn nói: "Riêng về Công giáo, quan hệ

về tôn giáo giữa Giáo hội Việt Nam với Toà thánh La mã là vấn đề nội bộ của Công giáo".

Sắc lệnh còn có một tư tưởng mới mẻ, *Chính quyền dân chủ Cộng hoà* còn coi việc tự do tín ngưỡng, tự do thờ cúng là *một quyền lợi* của nhân dân và luôn luôn tôn trọng và giúp đỡ nhân dân thực hiện nó (*Điều 15*). Chính Chủ tịch Hồ Chí Minh đã đặt nền móng cho việc xây dựng bước đầu luật pháp tôn giáo ở Việt Nam, cho Việt Nam. Cũng trong hệ thống Xã hội chủ nghĩa trước đây, nhưng ở Việt Nam chưa bao giờ có cách nhìn luật pháp tôn giáo theo định đề: *bảo đảm tự do tín ngưỡng cho công dân*, nhưng đồng thời cũng đảm bảo quyền *tự do tuyên truyền chống tôn giáo* (*Hiến pháp Liên Xô, 1936*) hoặc "*tự do tuyên truyền vô thần*" (*Hiến pháp Liên Xô, 1977*). Một nhà nước thể tục chân chính không bao giờ dựa vào hoặc nâng đỡ các tôn giáo hay một tôn giáo nào đó, tất cả các tôn giáo đều được bình đẳng trước pháp luật. Nhưng việc giúp đỡ cho người dân thoả mãn các nhu cầu tâm linh, tín ngưỡng tôn giáo của họ lại là ứng xử cần thiết trong xã hội văn minh.

Sắc lệnh về chính sách tôn giáo của Hồ Chí Minh còn bộc lộ một tư tưởng tiên tiến đã có trong luật pháp tôn giáo Châu Âu là "các tổ chức của các tôn giáo có tính chất kinh tế, văn hóa xã hội đều được coi như những tổ chức tư nhân và được pháp luật bảo hộ" (*Điều 8, chương 3*). Dĩ nhiên, nó phải được chính quyền chuẩn y chương trình, điều lệ mới được phép hoạt động. Với *Sắc lệnh số 234 - SL*, Hồ Chí Minh đã đúc kết những nguyên tắc tư tưởng và chính trị cho việc xây dựng luật pháp tôn giáo ở Việt Nam.

PHỤ LỤC 3:

MỘT SỐ ĐIỂM MỚI TRONG CHÍNH SÁCH, PHÁP LUẬT VỀ TÔN GIÁO, TÍN NGƯỠNG

Thời kỳ đổi mới, Nhà nước ta đã có các văn bản pháp luật về tôn giáo: Hiến pháp 1992, Hiến pháp năm 2013; Nghị định số 69/NĐ-HĐBT ngày 21/3/1991 của Hội đồng bộ trưởng quy định về các hoạt động tôn giáo; Nghị định số 26/NĐ-CP ngày 19/4/1999 của Chính phủ về hoạt động của tôn giáo; Pháp lệnh tín ngưỡng, tôn giáo, số 18/2004/L/CTN, công bố ngày 29 tháng 6 năm 2004, sau đó Chính phủ đã ban hành Nghị định số 22/NĐ-CP ngày 01/3/2005 hướng dẫn thi hành một số điều của Pháp lệnh Tín ngưỡng, tôn giáo và Nghị định số 92/NĐ-CP ngày 08/11/2012, quy định chi tiết và biện pháp thi hành Pháp lệnh Tín ngưỡng, tôn giáo. Chỉ thị 01/2005/CT-TTg của TTCP về một số công tác đối với đạo Tin lành. Chỉ thị 1940/CT-TTg của TTCP về nhà đất liên quan đến tôn giáo và đặc biệt là Luật tín ngưỡng, tôn giáo ban hành năm 2016, có hiệu lực từ 1/1/2018, Nghị định 162/2017/NĐ-CP, ban hành ngày 30/12/2017 Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật tín ngưỡng, tôn giáo. Một số điểm mới và điểm cần quan tâm trong Luật tín ngưỡng, tôn giáo là:

- (1) *Quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo*
- (2) *Trách nhiệm của nhà nước trong việc đảm bảo quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo (Điều 3)*
- (3) *Các hành vi bị nghiêm cấm (Điều 5)*
- (4) *Về hoạt động tín ngưỡng, lễ hội phải bảo đảm bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của dân tộc, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội, tiết kiệm và bảo vệ môi trường (Điều 10).*

Cơ sở tín ngưỡng phải có người đại diện hoặc ban quản lý để chịu trách nhiệm trước pháp luật về các hoạt động diễn ra tại cơ sở tín ngưỡng. Ủy ban

nhân dân cấp xã nơi có cơ sở tín ngưỡng có trách nhiệm phối hợp với ủy ban mặt trận Tổ quốc cùng cấp tổ chức để cộng đồng dân cư bầu, cử người đại diện hoặc thành viên ban quản lý. Ủy ban nhân dân cấp xã có văn bản công nhận người đại diện hoặc thành viên ban quản lý cơ sở tín ngưỡng trong thời hạn quy định... (Điều 11, 12, 15).

(5) Nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân trong thực hiện quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo

Tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động tín ngưỡng, hoạt động tôn giáo phải tuân thủ Hiến pháp, Luật này và quy định khác của pháp luật có liên quan.

Chức sắc, chức việc, nhà tu hành, người đại diện, ban quản lý cơ sở tín ngưỡng có trách nhiệm hướng dẫn tín đồ, người tham gia hoạt động tín ngưỡng, hoạt động tôn giáo thực hiện hoạt động tín ngưỡng, hoạt động tôn giáo đúng quy định của pháp luật.

(6) Đăng ký sinh hoạt tôn giáo tập trung

Luật quy định 3 chủ thể được đăng ký sinh hoạt tôn giáo tập trung (Điều 16). Việc đăng ký sinh hoạt tôn giáo tập trung không xem là mốc khởi điểm để hình thành về tổ chức, trong khi đó Pháp lệnh quy định đăng ký sinh hoạt tôn giáo tập trung là điểm khởi đầu, mốc đầu tiên đánh dấu sự hình thành của tổ chức, để sau đó nếu có đủ điều kiện theo quy định sẽ tiến tới đăng ký hoạt động tôn giáo và công nhận về tổ chức. Thời gian công nhận tổ chức tôn giáo từ 23 năm giảm còn 05 năm.

(7) Về tổ chức tôn giáo

Tư cách pháp nhân của tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc: Tổ chức tôn giáo là pháp nhân phi thương mại kể từ ngày được cơ quan nhà nước có thẩm quyền công nhận.

Tổ chức tôn giáo đề nghị cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định tại khoản 3 Điều 29 của Luật này cấp đăng ký pháp nhân phi thương mại cho tổ chức tôn giáo trực thuộc khi đáp ứng các điều kiện quy định tại các khoản 5 và 6 Điều 21 của Luật này.

Luật quy định đăng ký hoạt động tôn giáo, công nhận tổ chức tôn giáo; thành lập, chia, tách, sáp nhập, hợp nhất tổ chức tôn giáo trực thuộc.

(8) Phong phẩm, bổ nhiệm, bầu cử, suy cử chức sắc, chức việc

Tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc thực hiện việc phong phẩm, bổ nhiệm, bầu cử, suy cử theo hiến chương của tổ chức tôn giáo.

Người được phong phẩm, bổ nhiệm, bầu cử, suy cử phải có năng lực hành vi dân sự đầy đủ; không trong thời gian bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính trong lĩnh vực tín ngưỡng, tôn giáo; không có án tích hoặc không phải là người đang bị buộc tội theo quy định của pháp luật về tố tụng hình sự.

Việc phong phẩm, bổ nhiệm, bầu cử, suy cử có yếu tố nước ngoài được thực hiện theo quy định tại Điều 51 của Luật này. Phong phẩm, bổ nhiệm, bầu cử, suy cử chức sắc, chức việc; tuyên chuyển chức sắc, chức việc, nhà tu hành; cách chức, bãi nhiệm chức sắc, chức việc; cơ sở đào tạo tôn giáo, lớp bồi dưỡng tôn giáo (từ Điều 18 đến Điều 42)

(9) Điều kiện thành lập cơ sở đào tạo tôn giáo

Tổ chức tôn giáo được thành lập cơ sở đào tạo tôn giáo khi đáp ứng đủ các điều kiện sau đây: Có cơ sở vật chất bảo đảm cho việc đào tạo; Có địa điểm hợp pháp để đặt cơ sở đào tạo; Có chương trình, nội dung đào tạo; có môn học về lịch sử Việt Nam và pháp luật Việt Nam trong chương trình đào tạo; Có nhân sự quản lý và giảng dạy đáp ứng yêu cầu đào tạo.

(10) Về hoạt động tôn giáo

Tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc, tổ chức được cấp chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo có trách nhiệm thông báo bằng văn bản về

danh mục hoạt động tôn giáo diễn ra hằng năm chậm nhất là 30 ngày kể từ ngày được công nhận, chấp thuận hoặc được cấp chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo theo quy định sau đây:

a) Tổ chức có địa bàn hoạt động tôn giáo ở một xã gửi thông báo đến Ủy ban nhân dân cấp xã;

b) Tổ chức có địa bàn hoạt động tôn giáo ở nhiều xã thuộc một huyện gửi thông báo đến Ủy ban nhân dân cấp huyện;

c) Tổ chức có địa bàn hoạt động tôn giáo ở nhiều huyện thuộc một tỉnh gửi thông báo đến cơ quan chuyên môn về tín ngưỡng, tôn giáo cấp tỉnh;

d) Tổ chức có địa bàn hoạt động tôn giáo ở nhiều tỉnh gửi thông báo đến cơ quan quản lý nhà nước về tín ngưỡng, tôn giáo ở trung ương.

Văn bản thông báo nêu rõ tên tổ chức, tên các hoạt động tôn giáo, thời gian, địa điểm diễn ra hoạt động.

Việc thông báo danh mục hoạt động tôn giáo diễn ra hằng năm chỉ thực hiện một lần. Đối với hoạt động tôn giáo không có trong danh mục đã thông báo thì người đại diện tổ chức có trách nhiệm thông báo bổ sung theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này chậm nhất là 20 ngày trước khi diễn ra hoạt động.

Tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc tổ chức hội nghị thường niên có trách nhiệm thông báo bằng văn bản đến cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định tại khoản 3 Điều 45 của Luật này chậm nhất là 20 ngày trước ngày tổ chức hội nghị.

Văn bản thông báo nêu rõ tên tổ chức; dự kiến thành phần, số lượng người tham dự; nội dung, chương trình, thời gian, địa điểm tổ chức hội nghị.

(11) Hoạt động xuất bản, giáo dục, y tế, bảo trợ xã hội, từ thiện, nhân đạo của tổ chức tôn giáo

Được thực hiện hoạt động xuất bản kinh sách và xuất bản phẩm khác về tín ngưỡng, tôn giáo; sản xuất, xuất khẩu, nhập khẩu văn hóa phẩm tín ngưỡng, tôn giáo, đồ dùng tôn giáo theo quy định của pháp luật về xuất bản và quy định khác của pháp luật.

Được tham gia các hoạt động giáo dục, đào tạo, y tế, bảo trợ xã hội, từ thiện, nhân đạo theo quy định của pháp luật có liên quan (Điều 55).

(12) Hoạt động tôn giáo có yếu tố nước ngoài (Điều 47 đến 53)

Người nước ngoài cư trú hợp pháp tại Việt Nam có nhu cầu sinh hoạt tôn giáo tập trung tại cơ sở tôn giáo hoặc tại địa điểm hợp pháp khác gửi hồ sơ đề nghị đến Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi có cơ sở tôn giáo hoặc địa điểm dự kiến sinh hoạt tôn giáo tập trung.

Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm trả lời bằng văn bản trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ; trường hợp không chấp thuận phải nêu rõ lý do.

Người nước ngoài học tại cơ sở đào tạo tôn giáo ở Việt Nam phải là người cư trú hợp pháp ở Việt Nam, tuân thủ pháp luật Việt Nam, tự nguyện đăng ký học và được cơ sở đào tạo tôn giáo gửi hồ sơ đề nghị đến cơ quan quản lý nhà nước về tín ngưỡng, tôn giáo ở trung ương.

Tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc trước khi cử chức sắc, chức việc, nhà tu hành, tín đồ tham gia hoạt động tôn giáo, đào tạo tôn giáo ở nước ngoài có trách nhiệm gửi hồ sơ đề nghị đến cơ quan quản lý nhà nước về tín ngưỡng, tôn giáo ở trung ương.

(13) Về tài sản của cơ sở tín ngưỡng, tổ chức tôn giáo

Tài sản của cơ sở tín ngưỡng, tổ chức tôn giáo bao gồm tài sản được hình thành từ đóng góp của thành viên tổ chức; quyên góp, tặng cho của tổ chức, cá nhân hoặc các nguồn khác theo quy định của pháp luật.

Tài sản của cơ sở tín ngưỡng, tổ chức tôn giáo phải được quản lý, sử dụng đúng mục đích và phù hợp với quy định của pháp luật.

Cơ sở tín ngưỡng, cơ sở tôn giáo được hình thành theo tập quán, do các thành viên của cộng đồng cùng nhau đóng góp, quyên góp, được tặng cho chung hoặc từ các nguồn khác phù hợp với quy định của pháp luật nhằm phục vụ nhu cầu tín ngưỡng, tôn giáo của cộng đồng là tài sản thuộc sở hữu chung của cộng đồng.

Việc chuyển đổi, chuyển nhượng, tặng cho, cho thuê, thế chấp, góp vốn tài sản bằng quyền sử dụng đất thực hiện theo quy định của pháp luật có liên quan.

(14) Nội dung quản lý nhà nước tín ngưỡng, tôn giáo: a) Xây dựng chính sách, ban hành văn bản quy phạm pháp luật về tín ngưỡng, tôn giáo; b) Quy định tổ chức bộ máy quản lý nhà nước về tín ngưỡng, tôn giáo; c) Tổ chức thực hiện chính sách, pháp luật về tín ngưỡng, tôn giáo; d) Phổ biến, giáo dục pháp luật về tín ngưỡng, tôn giáo; đ) Nghiên cứu trong lĩnh vực tín ngưỡng, tôn giáo; đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức làm công tác tín ngưỡng, tôn giáo; e) Thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và xử lý vi phạm pháp luật về tín ngưỡng, tôn giáo; f) Quan hệ quốc tế trong lĩnh vực tín ngưỡng, tôn giáo.

Các văn bản của Đảng và pháp luật về tín ngưỡng, tôn giáo (2003-2022)

ST T	Số/Ký hiệu	Ngày ban hành	Tên văn bản
<i>I. Văn bản của Bộ Chính trị, Ban Bí thư</i>			
1	25-NQ/TW	12/3/2003	Nghị quyết Hội nghị lần thứ bảy Ban chấp hành Trung ương khóa IX về công tác tôn giáo.
2	119-TB/TW	30/9/2003	Thông báo của Ban Bí thư về công tác

			đối với Hồi giáo.
3	160-TB/TW	15/11/2004	Thông báo của Ban Bí thư Trung ương Đảng (khóa IX) về chủ trương công tác đối với đạo Tin lành.
4	123-QĐ/TW	28/9/2004	Quy định của Bộ Chính trị quy định một số điểm về kết nạp đảng viên đối với người có đạo và đảng viên có đạo tham gia sinh hoạt tôn giáo.
5	121/TB-TW		Thông báo về chủ trương giải pháp đối với “Giáo hội Phật giáo Việt Nam thống nhất”.
6	148/TB-TW	04/4/2008	Thông báo về giải quyết nhà đất liên quan đến tôn giáo.
7	57/KL-TW	03/11/2009	Kết luận của Bộ Chính trị (khóa X) về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ bảy Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa IX) về phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc.
8	58-KL/TW	03/11/2009	Kết luận của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện thông báo số 160-TB/TW về chủ trương công tác đối với đạo Tin lành.
9	23-CT/TW	05/01/2013	Chỉ thị của Ban Bí thư về chủ trương, giải quyết vấn đề phục hồi “Giáo hội Phật giáo Việt Nam thống nhất”.
10	150-TB/TW	25/12/2013	Thông báo của Ban Bí thư về xây dựng các phong trào và chính sách đối với cốt cán phong trào.
11	08-KL/TW	02/8/2011	Kết luận của Ban Bí thư về xây dựng cốt cán trong tôn giáo.

12	101-KL/TW	09/3/2014	Kết luận của Ban Bí thư về việc tiếp tục thực hiện chương trình công tác đối với đạo Tin lành trong tình hình mới.
13	18-CT/TW	10/01/2018	Chỉ thị của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 25-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương khóa IX về công tác tôn giáo trong tình hình mới
<i>II. Các văn bản của Quốc hội về tín ngưỡng, tôn giáo</i>			
1	21/2004/PL-UBTVQH11	18/6/2004	Pháp lệnh tín ngưỡng, tôn giáo do Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành
2	02/2016/QH14	18/11/2016	Luật Tín ngưỡng, tôn giáo
<i>III. Các văn của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng Bộ Nội vụ về tín ngưỡng, tôn giáo và văn bản có chứa các quy định liên quan đến tín ngưỡng, tôn giáo</i>			
1	91/2003/NĐ-CP	13/8/2003	Nghị định của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức bộ máy của Ban Tôn giáo Chính phủ.
2	22/2005/NĐ-CP	01/3/2005	Nghị định của Chính phủ hướng dẫn thi hành một số điều của Pháp lệnh tín ngưỡng, tôn giáo.
3	92/2012/NĐ-CP	08/11/2012	Nghị định Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Pháp lệnh tín ngưỡng, tôn giáo
4	01/2005/CT-TTg	04/02/2005	Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ về một số công tác đối với đạo Tin lành.
5	16/2005/QĐ-TTg	21/01/2005	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về việc hỗ trợ kinh phí từ nguồn ngân sách nhà nước cho tổ chức tôn giáo và chức sắc tôn giáo hoạt động tại Việt Nam.

6	10/2014/QĐ-TTg	24/01/2014	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ quy định hỗ trợ kinh phí từ nguồn ngân sách nhà nước cho tổ chức tôn giáo, chức sắc, chức việc tôn giáo hoạt động tại Việt Nam.
7	08/2007/NĐ-CP	08/8/2007	Nghị định của Thủ tướng Chính phủ về việc chuyển giao Ban TĐKT, Ban Cơ yếu Chính phủ, Ban Tôn giáo Chính phủ vào Bộ Nội vụ
8	83/2007/QĐ-TTg	8/6/2007	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ làm công tác tôn giáo.
9	1940/CT-TTg	31/12/2008	Chỉ thị của Thủ tướng về nhà, đất liên quan đến tôn giáo.
10	134/2009/QĐ-TTg	03/11/2009	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Tôn giáo Chính phủ trực thuộc Bộ Nội vụ.
11	58/2014/NĐ-CP	16/6/2014	Nghị định của Chính phủ về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nội vụ
12	06/2015/QĐ-TTg	12/02/2015	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Tôn giáo Chính phủ trực thuộc Bộ Nội vụ.
13	04/2010/TT-BNV	20/5/2010	Thông tư về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức và biên chế của Ban Tôn giáo trực thuộc Sở Nội vụ thuộc Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

14	01/2013/TT-BNV	25/3/2013	Thông tư của Bộ Nội vụ ban hành và hướng dẫn sử dụng biểu mẫu hành chính về tôn giáo.
15	1119/QĐ-BNV	10/10/2013	Quyết định của Bộ Nội vụ công bố bộ thủ tục hành chính trong lĩnh vực tín ngưỡng, tôn giáo.
16	04/2014/TTLT/BV HTTDL-BNV	30/5/2014	Thông tư liên tịch với Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch hướng dẫn nếp sống văn minh tại cơ sở tín ngưỡng, cơ sở tôn giáo.
17	04/2016/TT-BNV	10/6/2016	Thông tư của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn một số nội dung về thanh tra chuyên ngành trong lĩnh vực tín ngưỡng, tôn giáo.
18	162/2017/NĐ-CP	30/12/2017	Nghị định quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật tín ngưỡng, tôn giáo
19	32/2018/QĐ-TTg	03/8/2018	Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Tôn giáo Chính phủ trực thuộc Bộ Nội vụ

Các luật, pháp lệnh, nghị quyết được thông qua từ năm 2003 đến nay liên quan đến lĩnh vực tín ngưỡng, tôn giáo

STT	Số/Ký hiệu	Ngày ban hành	Tên các văn bản	Các điều liên quan đến tôn giáo
1	23/2003/QH11	26/11/2003	Nghị quyết của Quốc hội về nhà đất do Nhà nước quản lý, bố trí	Điều 2

			sử dụng trong quá trình thực hiện các chính sách quản lý nhà đất và chính sách cải tạo xã hội chủ nghĩa trước ngày 01/7/1991	
2	24/2004/QH11	15/6/2004	Bộ luật Tổ tụng dân sự 2004	Điều 8
3	33/2005/QH11	14/6/2005	Bộ luật Dân sự 2005	Điều 5, 39, 47, 49, 220
4	38/2005/QH11	14/6/2005	Luật Giáo dục 2005	Điều 10, 19
5	64/2006/QH11	29/6/2006	Luật Phòng, chống nhiễm vi rút gây ra hội chứng suy giảm miễn dịch mắc phải ở người (HIV/AIDS) 2006	Điều 9,17,19,41
6	8/2012/QH13	18/6/2012	Luật giáo dục đại học 2012	Điều 60
7	10/2012/QH13	18/6/2012	Bộ luật Lao động 2012	Điều 8
8	15/2012/QH13	20/6/2012	Luật Xử lý vi phạm hành chính 2012	Điều 24, 46
9		28/11/2013	Hiến pháp 2013	Điều 14,24,70
10	45/2013/QH13	29/11/2013	Luật đất đai 2013	Điều 7,10,54,59, 62,66,75,78,81,102,105,125,159,

				160,169,181,191,203
11	50/2014/QH13	18/6/2014	Luật Xây dựng 2014	Điều 10,14,52,95,103
12	52/2014/QH13	19/6/2014	Luật Hôn nhân và gia đình 2014	Điều 2,22
13	74/2014/QH13	27/11/2014	Luật Giáo dục nghề nghiệp 2014	Điều 60
14	75/2015/QH13	09/6/2015	Luật Mặt trận Tổ quốc Việt Nam 2015	Điều 1,12,13
15	91/2015/QH13	24/11/2015	Bộ luật Dân sự 2015	Điều 3,76,211
16	92/2015/QH13	25/11/2015	Bộ luật Tố tụng dân sự 2015	Điều 8
18	100/2015/QH13	27/11/2015	Bộ luật Hình sự 2015	Điều 3,116,164,331
19	101/2015/QH13	27/11/2015	Bộ luật Tố tụng hình sự	Điều 9,268
20	103/2016/QH13	05/4/2016	Luật Báo chí 2016	Điều 9,14,23

PHỤ LỤC 4:

Một số hình ảnh tham gia vận động thực hiện và hoạch định chính sách, pháp luật về tôn giáo (Các ảnh sử dụng trong phụ lục đều là ảnh của tác giả)

1. Đoàn kết các tôn giáo đồng hành cùng dân tộc.



Ảnh: Hội nghị lãnh đạo Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc gặp mặt người đứng đầu các tôn giáo cả nước tại Đà Nẵng năm 2019

2. Cơ quan Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam 46 Tràng Thi là ngôi nhà chung của khối đại đoàn kết các dân tộc, tôn giáo.



Ảnh: đại biểu tiêu biểu đồng bào công giáo Thanh Hóa đến thăm cơ quan TWMT năm 2017

3. Quan tâm thăm hỏi, tham vấn người đứng đầu các chức sắc tôn giáo.



Ảnh: thăm cố Trưởng lão Hòa thượng Đức pháp chủ Thích Phổ Tuệ năm 2018



Ảnh: Thăm chúc mừng Chủ tịch Hội đồng Giám mục Việt Nam, Tổng Giám mục Giuse Nguyễn Năng, Tổng Giáo phận thành phố Hồ Chí Minh năm 2022



Ảnh: Thăm Tổng Giám mục Tổng Giáo phận Hà Nội Giuse Vũ Văn Thiên năm 2019

4. Tập hợp phát huy vai trò của Ủy ban đoàn kết công giáo các cấp.



Ảnh: Trung ương Ủy ban Đoàn kết công giáo tại Tòa Giám mục Đà Lạt năm 2020



Ảnh: Dự biểu dương người công giáo tiêu biểu toàn quốc năm 2020

5. Tiếp xúc, đối thoại với các chức sắc tôn giáo



Ảnh: Đoàn Chủ tịch Ủy ban TWMTTQVN tổ chức tiếp xúc, đối thoại với các giám mục, linh mục và các chủng sinh tại Đại Chủng viện Thánh Giuse Xuân Lộc năm 2019



Ảnh: Thăm, tham vấn Hòa Thượng Danh Lung, Nam tông Khơmer



*Ảnh: Trao đổi với Giám mục Giáo phận Hải Phòng và Trưởng Ban sự Giáo hội
Phật giáo Hải phòng về đoàn kết giữa các tôn giáo*



Ảnh: Lắng nghe ý kiến, trao đổi với Sư cả Thường Xuân Hữu, Chủ tịch Hội đồng chức sắc Bàlamôn giáo tỉnh Bình Thuận



Ảnh: Thăm, tham vấn ý kiến các vị chức sắc Cao Đài Tiên thiên, Bến Tre



Ảnh: Trao đổi với các chức sắc TW Phật giáo Hòa Hảo, tại tổ đình ở An Giang

7. Giám sát, phản biện xã hội hoàn thiện chính sách, pháp luật về tôn giáo



Ảnh: Hội đồng tư vấn về Tôn giáo của Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam nhiệm kỳ 2019-2024 hoạt động tư vấn, giám sát, phản biện xã hội tích cực



Ảnh: Hội nghị phản biện xã hội Luật đất đai sửa đổi



Ảnh: Hội nghị phản biện xã hội Dự thảo nghị định của Chính phủ về Tôn giáo



Ảnh: Mặt trận Tổ quốc thành phố Hà Nội tổ chức cho các chức sắc tôn giáo góp ý dự thảo chính sách, pháp luật

8. Thực hiện và hoàn thiện chính sách phát huy nguồn lực tôn giáo.



Ảnh: Dự khai giảng giảng tại Học viện Phật giáo Việt Nam (Sóc Sơn, Hà Nội năm 2021)

9. Thực hiện và hoàn thiện chính sách, pháp luật về xã hội hóa giáo dục, dạy nghề.



Ảnh: Chúc mừng cơ sở mầm non của công giáo tại Đă Nẵng

10. Thực hiện và hoàn thiện chính sách, pháp luật về nhân đạo, từ thiện, an sinh xã hội



Ảnh: Hội thảo Tôn giáo tham gia thực hiện và hoàn thiện chính sách an sinh xã hội



Ảnh: Thăm hỗ trợ, lắng nghe trao đổi ý kiến với đồng bào Công giáo tại Kỳ Anh Hà Tĩnh năm 2017 sau sự cố môi trường biển

11. Thực hiện và hoàn thiện chính sách, pháp luật về phát huy bản sắc văn hóa Việt thông qua giá trị tốt đẹp của tôn giáo



Ảnh: Hội thảo khoa học "Phát huy tinh thần và biểu tượng Phật giáo qua sản phẩm làng nghề truyền thống Việt Nam"

12. Thực hiện và hoàn thiện chính sách, pháp luật về chủ quyền, biên giới, an ninh, trật tự



Ảnh: Giám mục Giáo phận Lạng Sơn và Cao Bằng Giuse Châu Ngọc Tri với câu chuyện vận động đồng bào công giáo bảo vệ chủ quyền an ninh biên giới năm 2021



Ảnh: Vận động các tôn giáo treo cờ Tổ quốc tại các cơ sở thờ tự

13. Thực hiện và hoàn thiện chính sách với đồng bào dân tộc thiểu số



Ảnh: Giám mục Giáo phận Kon Tum Lê Hùng Vị ý kiến về chính sách giúp đồng bào dân tộc thiểu số Tây Nguyên

14. Thực hiện và hoàn thiện chính sách bảo vệ môi trường



Ảnh: Mặt trận làm Trưởng chỉ đạo tập hợp các chức sắc tôn giáo, đại diện bộ ngành liên quan và chuyên gia thực hiện cuộc vận động các tôn giáo tham gia bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu



Ảnh: Mặt trận làm Trưởng chỉ đạo tập hợp các chức sắc tôn giáo, đại diện bộ ngành liên quan và chuyên gia thực hiện cuộc vận động các tôn giáo tham gia bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu

15. Hoàn thiện và thực hiện chính sách hợp tác quốc tế về tôn giáo, phát huy vai trò tôn giáo tham gia đối ngoại nhân dân



Ảnh: Mặt Trận Tổ quốc Việt Nam và Mặt trận Lào xây dựng đất nước chứng kiến Lễ ký kết hợp tác Phật giáo 3 nước Lào- Việt Nam- Campuchia tại Viêng Chăn năm 2018